

HỮU THỌ

T lĩnh bút mực

(Xuất bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ThS. NGUYỄN VIỆT HÀ

Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA

Đọc sách mẫu: NGUYỄN HƯỜNG
BÍCH LIỄU

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2266-2021/CXBIPH/19-23/CTQG.

Số quyết định xuất bản: 431-QĐ/NXBCTQG, ngày 29/6/2021.

Nộp lưu chiếu: tháng 7 năm 2021.

Mã ISBN: 978-604-57-6904-1.

lĩnh

*bút
mực*

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Hữu Thọ

Tình bút mực / Hữu Thọ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. -
372tr. ; 21cm

ISBN 9786045766934

1. Báo chí 2. Nghề báo 3. Bài viết 4. Việt Nam
079.597 - dc23

CTF0552p-CIP

HỮU THỌ

Linh *bút mực*

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2021

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hữu Thọ là một cây bút lão luyện trong làng báo chí Việt Nam. Ông viết rất khỏe, với nhiều thể loại khác nhau. Trong thời kỳ đầu khi đất nước đổi mới, ông là một trong những cây bút đi đầu ủng hộ khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Và từ đó đến nay, ông luôn kiên trì cho quan điểm đổi mới đúng đắn, chỉ ra những tích cực và tiêu cực của kinh tế thị trường, đặc biệt là đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Chính thực tiễn cuộc sống, chất lý tưởng, tài năng và tình yêu nghề đã giúp ông trở thành một cây bút chiến đấu đáng trân trọng trong làng báo chí nước ta.

Hữu Thọ là một nhà báo luôn trần trổ suy ngẫm, luận lý, đúc kết những kinh nghiệm nghề nghiệp. Điều đó trở thành yếu tố tác động để nâng tầm những tác phẩm của ông về ý nghĩa xã hội, tạo ra bản sắc riêng không lẫn với ai khác. Những suy ngẫm, đúc kết của ông đã được tập hợp thành nhiều ấn phẩm báo chí, được xuất bản trong nhiều năm, gây dấu ấn lớn với các thế hệ độc giả khác nhau, như: *Công việc của người viết báo; Nghĩ về nghề báo;*

*Mắt sáng, lòng trong, bút sắc; Bản lĩnh Việt Nam;
Chuyện khoán, chuyện thầu; Sông đỏ, sông đen;
Đèn xanh, đèn đỏ; Đối thoại; Chia sẻ, v.v..*

Đáp ứng yêu cầu của độc giả, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tái bản ấn phẩm **Tình bút mực**.

Đây là tác phẩm nhà báo Hữu Thọ viết về các bậc tiền bối, những người đã tiếp thêm sức mạnh và lòng nhiệt huyết cho sự nghiệp báo chí của ông và viết về những người bạn tri ân, tri kỷ, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, những con người cùng chí hướng, cùng chung vai, sát cánh trên con đường bảo vệ chân lý, bảo vệ sự nghiệp của dân tộc và của Đảng. Qua đây ông cũng muốn lưu lại những tình cảm tốt đẹp mà bạn bè và đồng nghiệp đã dành cho ông như biệt danh “Người hay cãi”, “Người gai góc nhưng chịu được”, “Một người tử tế”, “Một cây bút sắc sảo”...

Qua những chia sẻ của ông, chúng ta có thể thấy ở cuốn sách những nhận thức và kinh nghiệm rất bổ ích đối với nghề báo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 4 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ nhất

ƠN THẦY, NHỚ BẠN

THÁNG 6, NHỚ LỜI BÁC DẶN

- Phóng viên: tháng 6 đến rồi, xin hỏi nhà báo lão thành Hữu Thọ nghĩ gì trong những ngày này

Đã đến tháng 6, những người làm báo chúng tôi lại nhớ tới ngày 21, tức ngày 21/6 hằng năm là Ngày báo chí cách mạng Việt Nam, lấy ngày phát hành số đầu báo *Thanh niên* cách đây 87 năm (21/6/1925 - 21/6/2012) do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và biên tập là tờ báo của Hội Thanh niên cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm mốc khởi đầu.

Lúc này lại nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh với các tên gọi khác nhau, theo tài liệu của giới sử học, Người đã khởi xướng, tham gia lãnh đạo nhiều tờ báo như *Người cùng khổ*, *Quốc tế nông dân*, *Thanh niên*, *Công nông*, *Lính cách mạng*, *Việt Nam tiên phong*, *Thân Ái*, *Đỏ*, *Việt Nam độc lập*.

Lúc này lại nhớ Người thầy báo chí cách mạng Việt Nam viết báo trong thời kỳ hoạt động

bí mật cũng như khi đã là lãnh tụ dân tộc (có 50 năm cầm bút) với bài báo đầu tiên có tựa đề “*Vấn đề bản xứ*” đăng trên báo *Nhân đạo* của Đảng Cộng sản Pháp (ngày 02/8/1919) nói về thân phận của dân nước thuộc địa và bài báo cuối cùng là bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* như một Di chúc về giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng cầm quyền, đăng trên báo *Nhân dân* của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03/02/1969 chỉ cách mấy tháng trước lúc Người đi xa.

- *Phóng viên: Nhắc lại đầu đề bài báo đầu tiên và bài báo cuối cùng của Người thầy báo chí cách mạng Việt Nam đã đem lại cho ông cảm nghĩ gì?*

Bác Hồ không chỉ viết báo, lãnh đạo báo chí mà còn rất quan tâm dặn dò về đạo đức đối với người làm báo. Chỉ đọc hai đầu đề của bài báo đầu tiên và bài báo cuối cùng cũng đã thấy tư tưởng xuyên suốt và tôn chỉ nhất quán của ngòi bút bậc thầy là vì nước vì dân, tất cả vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, ấm no và hạnh phúc của nhân dân. Đó là bài học sâu sắc cho các thế hệ nhà báo Việt Nam hôm nay kế tục sự nghiệp của Người với đề tài

bao quát nhất là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó cũng là đạo đức lớn nhất gắn với lý tưởng, mục tiêu của những người viết báo Việt Nam.

Đất nước phát triển, sự nghiệp báo chí cũng phát triển đặc biệt phát triển vượt bậc trong thời kỳ đổi mới. Đến nay đã có 720 cơ quan báo chí với 1.084 ấn phẩm báo in; 74 báo, tạp chí điện tử, 336 trang mạng xã hội, 1.274 trang thông tin điện tử tổng hợp, 67 đài phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương... với 17.000 nhà báo được phát thẻ hành nghề. Sự nghiệp báo chí phát triển bao gồm nhiều loại hình, đội ngũ đông đảo trong quá trình hội nhập quốc tế với nhiệm vụ mới mở ra chân trời mới đầy thuận lợi, nhưng cũng lắm thử thách.

Trong tình hình đó, tiếp tục tư tưởng Hồ Chí Minh, quyết tâm “*Phò chính, trừ tà*” theo lời Bác Hồ dạy, Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ phương hướng phát triển thông tin đại chúng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm thông tin *chân thực, đa dạng, kịp thời* phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Phóng viên: Đúng là những định hướng rất quan trọng, những cách hiểu?*

- Theo tôi hiểu:

Thông tin chân thật là thông tin tối bản chất sự thật, chỉ viết và nói khi đã “điều tra, nghiên cứu, hiểu rõ” các sự kiện như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn.

Thông tin đa dạng như cuộc sống rất đa dạng và phong phú, không một chiều, “rập khuôn” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng phê phán, tuy đa dạng nhưng *cùng hướng tới mục tiêu chung của đất nước*.

Thông tin kịp thời là bảo đảm nhanh nhạy, không chậm trễ nhưng lại phải chính xác, phù hợp với bối cảnh để tạo nên lòng tin cậy của nhân dân.

Đất nước phát triển, bên cạnh những mặt tốt lại xuất hiện những mặt không tốt thậm chí xấu, có lúc có nơi mặt xấu lấn át. Lúc này lại nhớ trách nhiệm “Phò chính, trừ tà” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao cho những ngòi bút có trách nhiệm. Nghĩa là ngòi bút cần nhiệt thành cổ vũ những gì tốt đẹp, mới mẻ sáng tạo, phê phán nghiêm khắc những gì xấu độc, lạc hậu, bảo thủ.

Mọi người đều biết Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc cổ vũ những tấm gương tốt

ngay từ năm 1924 khi Người nói đại ý: một tấm gương tốt có giá trị hơn hàng trăm bài diễn thuyết. Tuy nhiên, Người rất nghiêm khắc với những khuyết điểm, đặc biệt căm ghét những kẻ tham ô, lãng phí, quan liêu, do đó, Người dặn các nhà báo: “Viết để nêu cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta. Đồng thời cũng phải phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. *Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu*”.

- *Phóng viên: Đúng là công việc khen chê luôn luôn là việc rất hệ trọng. Bác Hồ cũng đã từng nhắc tới thái độ khen chê*

Nhưng Người lại dặn kỹ về thái độ khen chê của ngòi bút có trách nhiệm:

Khen phải chính xác, không “thối phong”, “phóng đại” bóp méo sự thật, lừa dối xã hội, làm hư hỏng con người.

Còn *Chê* thì phải “thật thà”, “chân thành”, “chùng mực”.

Thật thà là không thêm thắt bịa đặt.

Chân thành là với thái độ người trong cuộc, không ngoa ngoắt, chửi bới.

Chùng mực là lỗi tới đâu nói tới đó, lỗi của ai thì nói người đó, không vơ đũa cả nắm.

Thái độ trung thực và trách nhiệm xã hội của ngòi bút nêu trong các văn kiện của Đảng là tiếp tục tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc đánh giá các sự kiện.

- Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về hoạt động báo chí hiện nay?

Hoạt động nghề nghiệp trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế có rất nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều thử thách, thậm chí cam bẫy.

Báo chí chúng ta đã tăng lượng thông tin, bám sát các hoạt động của đất nước, là nguồn thông tin bổ sung có tính chất phát hiện, dự báo quan trọng mà các cấp lãnh đạo hết sức quan tâm.

Tuy nhiên là người cầm bút, tôi hết sức lo lắng khi thấy gần đây có nhiều thông tin sai, thêm thất, thậm chí bịa đặt rất đáng xấu hổ. Có thông tin sai lạc làm hủy hoại một ngành hàng, làm lao đao một số doanh nghiệp, hủy hoại danh dự cá nhân, thậm chí một dòng họ. Lại có những thông tin sai lạc gây hỗn loạn tâm lý xã hội ảnh hưởng tới quản lý vĩ mô nền kinh tế trong hoàn cảnh rất phức tạp hiện nay.

Chúng ta đang làm báo trong hoàn cảnh mới của tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong đó

các mạng xã hội rất phát triển. Ai cũng thấy thông tin đến với mọi người rất phong phú, đa dạng, nhiều chiều nhưng phong phú đến hỗn độn. Với mạng xã hội, đặc biệt với không ít trang nhật ký điện tử, có người thường xuyên vào các trang mạng nhật ký cá nhân đã nêu ý kiến nhận xét tham khảo: “Ồ đó 50% là sai; 40% là “xạo” (không đáng tin cậy) và 10% thật giả lẫn lộn”. Không ai phản bác các thông tin trên mạng xã hội vì có những thông tin rất bổ ích nhưng dù sao những thông tin đó cũng chỉ để tham khảo vì không có căn cứ pháp lý nhưng có nhà báo đã dựa hoàn toàn vào những thông tin đó rồi coi như thông tin chính thống gây rối loạn tâm lý xã hội rất nguy hiểm. Ở nhiều trường hợp sai sót trên các báo chí chính thống, tôi nghĩ chủ yếu với động cơ thương mại để bán báo, nhận quảng cáo nhưng có khi lại gây hậu quả không tốt về tâm lý chính trị xã hội...

Nhân dịp kỷ niệm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam, ghi lại mấy dòng suy nghĩ cũng để tự răn mình khi còn tiếp tục viết báo cũng như tiếp nhận thông tin trên báo chí.

*Tạp chí Trí thức và Thời đại,
tháng 6/2012*

ẤN TƯỢNG SÂU SẮC VỀ MỘT CUỘC ĐỜI TRONG SÁNG, TRUNG THỰC

Về chủ đề “Người lãnh đạo”, xin phép được có một số nhận xét cá nhân về cố Tổng Bí thư Trường Chinh, một bản lĩnh lớn, một nhân cách lớn.

... Đồng chí Trường Chinh là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và Nhà nước ta, gắn liền tên tuổi với sự lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cây chính luận bậc thầy của báo chí cách mạng Việt Nam. Tôi chỉ là bậc hậu sinh thuộc lớp con em, người đảng viên thế hệ sau không thể nói gì hơn. Trong cuộc đời hoạt động của mình, tôi không có dịp làm việc nhiều với đồng chí, là nhà báo tôi chỉ hai lần được công tác theo đồng chí khi đồng chí dự Đại hội Đảng bộ tỉnh

Nam Hà (sáp nhập hai tỉnh Nam Định, Hà Nam) và khi đồng chí thăm Nhà máy điện Yên Phụ vừa bị máy bay Mỹ bắn phá trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, mỗi lần đều có những kỷ niệm nhưng chưa đủ để lại ấn tượng. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về cuộc đời hoạt động của đồng chí, lại thêm có những ấn tượng sâu sắc về tấm lòng trong sáng vì nước vì dân và sự trung thực trong nhân cách của anh.

Trong cuộc đời hoạt động đầy thử thách không ai tránh khỏi sai lầm, vấn đề quan trọng là đứng dậy và sửa sai. Bên cạnh những thành công to lớn thì sai lầm về cải cách ruộng đất là một sai lầm của sự lãnh đạo trong đó có trách nhiệm của anh. Kiểm điểm sai lầm này, đồng chí đã thẳng thắn nhận khuyết điểm, nghiêm khắc tự phê bình và xin từ chức Tổng Bí thư với trách nhiệm người đứng đầu (năm 1956). Với người bình thường, sự va vấp lớn đó sẽ tiếp tục đà đi xuống của sự nghiệp nhưng với anh thì không phải như vậy. Thật kỳ lạ, đúng 30 năm sau (năm 1986), anh lại sáng chói khởi xướng sự nghiệp đổi mới đất nước tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Tư duy của người lãnh đạo chính trị có ảnh hưởng và có tầm quan trọng đặc

biệt tới đường lối chính trị của Đảng. Chính tư duy đổi mới của Anh đã làm thay đổi nhận thức và tư duy của nhiều cán bộ lãnh đạo lúc bấy giờ. Đó là sự kiện đặc biệt mà tôi luôn nhớ như một bài học lớn về sự trung thực của con người, của người lãnh đạo trước phong ba bão táp cuộc đời.

Những người hoạt động thuộc thế hệ chúng tôi đều nhớ tới “khoán hộ” của anh Kim Ngọc ở Vĩnh Phú năm 1966 hé mở tư duy và cách làm đổi mới trong nông nghiệp. Cũng lại nhớ bài báo phê phán nghiêm khắc của đồng chí Trường Chinh đập tắt sáng kiến đó. Rồi 15 năm sau, sự nghiệp nông nghiệp lại bùng lên với “khoán chui” của Hải Phòng và một số tỉnh; chúng tôi lại hồi hộp theo dõi những chuyến đi khảo sát thực tế của anh ở Nam Định, Hải Phòng, Hưng Yên vì vẫn nhớ tới bài phát biểu phê phán của anh với sáng kiến của anh Kim Ngọc và Tỉnh ủy ở Vĩnh Phú. Nhưng rồi thấy anh không tỏ ý phản đối. Có lần, đồng chí trợ lý của anh hỏi: “Sao chuyện anh Kim Ngọc lúc đó anh gặng thế?”. Anh cũng trung thực trả lời: “Lúc đó nhận thức của mình không theo kịp tình hình và cả việc nhận các báo cáo không khách quan”.

Người lãnh đạo luôn luôn gắn với cơ chế, do đó, từ bỏ cơ chế lại là việc không thể dễ dàng. Nhiều người nói tới các cuộc gặp mặt ở Đà Lạt và đợt khảo sát của anh ở Thành phố Hồ Chí Minh, một thành phố năng động đã giúp anh thay đổi nhận thức về quản lý kinh tế và giúp anh chỉ đạo việc thảo luận ba vấn đề lớn về kinh tế là tiền đề cho việc viết lại Báo cáo chính trị trình bày đường lối đổi mới tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Nhận xét về anh, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nói: “Điều thú vị là chủ biên của đổi mới lại là đồng chí Trường Chinh vốn là người rất “cứng””.

Nhưng vì sao?

Theo thiển nghĩ của tôi, chính là tấm lòng trong sáng và sự trung thực của người lãnh đạo. Trong sáng và trung thực thì có thể chân thành lắng nghe những ý kiến nhiều chiều cho dù trái ý kiến của mình và của tập thể do mình lãnh đạo, và việc khảo sát nghiêm túc, trung thực thì sẽ tìm ra câu trả lời chính xác từ thực tiễn, từ nhân dân, do đó dám thay đổi ý kiến của mình, không mắc bệnh “cố chấp” của những người có quyền hành mà Bác Hồ đã phê phán.

Nghĩ về anh Trường Chinh, anh Năm thân
yêu, tôi trộm phép được góp nội dung này,
cũng là tâm đắc của tôi.

(Phát biểu tại Tọa đàm về
“Người lãnh đạo” do Ban Tổ chức
Trung ương chủ trì, tháng 10/2001)

“TÌNH THƯƠNG VÀ LẼ PHẢI”

Khi làm báo chuyên nghiệp, tôi được phân công theo dõi, phản ánh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, có thời gian được phân công vào chiến trường phản ánh cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, do đó phải tập trung nghiên cứu lĩnh vực được phân công. Tuy nhiên tôi rất quan tâm tới văn hóa bởi lẽ tư tưởng - văn hóa là một trong “ba cuộc cách mạng” trong đường lối của Đảng lúc đó. Đến khi được trao chuyên trách lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, đặc biệt khi được phân công tham gia chuẩn bị Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” thì phải tập trung nghiên cứu lĩnh vực này, tìm đọc kỹ các văn kiện của Đảng, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh tụ của Đảng đồng thời cũng là những nhà văn hóa lớn của nước nhà thời hiện đại.

Văn hóa là lĩnh vực rất quan trọng trong đời sống tinh thần của con người, của mỗi dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, nhưng nội dung của văn hóa là gì và cách bồi dưỡng về mặt văn hóa cho con người có nội dung gì thì có nhiều cách lý giải, nhiều ý kiến khác nhau. Về văn hóa Hồ Chí Minh, tôi đã có bài nghiên cứu ngắn được trao Giải thưởng báo chí quốc gia năm 2009. Trong bài này tôi xin đề cập sự tiếp thụ của mình về một số quan điểm của đồng chí Lê Duẩn (tên gọi thân mật là anh Ba) với nội dung quan trọng này.

Ngay từ thời làm báo tôi đã nghe với sự thích thú lời truyền miệng ý kiến của đồng chí Lê Duẩn về *Tình thương* và *Lẽ phải*. Sau này khi được phân công chuyên trách công tác tư tưởng - văn hóa, có điều kiện tìm hiểu từ trong văn bản để thấy đầy đủ ý kiến của anh Ba: “Yêu lao động, giàu tình thương, trọng lẽ phải, đó là phẩm chất cơ bản cần phải được bồi dưỡng và hoàn thiện để con người có thể làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, tiếp cận và chiếm lĩnh được cái Đúng, cái Tốt, cái Đẹp của cuộc sống”¹.

1. Lê Duẩn: *Nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.112.

Khi nói về văn hóa, theo tôi hiểu thì cả phương Đông và phương Tây đều nói tới mục tiêu Chân, Thiện, Mỹ (tức là cái Đúng, cái Tốt, cái Đẹp như anh Ba nói theo ngôn ngữ thuần Việt) nhưng tiếp cận tới đó thì có nhiều con đường, theo đồng chí Lê Duẩn chính là *Lao động, Tình thương và Lễ phải*.

Nói tới văn hóa, theo anh Ba trước hết phải nói tới lao động và như anh nói: Có lao động mới có con người, có con người mới có văn hóa, và ngày nay trong thời kỳ đổi mới Đảng ta đề ra các chính sách cũng trước hết là nhằm giải phóng sức lao động sáng tạo của con người Việt Nam hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Cùng với lao động, theo anh là ra sức bồi dưỡng tình thương và lễ phải. Nói tới tình thương và lễ phải là nói tới tình cảm và lý trí là hai yếu tố quan trọng nhất trong con người cách mạng vì như anh nói: Làm cách mạng có hai điều quan trọng nhất là tình cảm cách mạng sôi nổi, say sưa, có hiểu biết dồi dào về khoa học cách mạng. Trước hết, anh nói tới tình thương với tình yêu đất nước, yêu nhân dân, yêu thương con người đặc biệt với những người nghèo khổ, thiệt thòi, kế tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc là thương nước, thương nhà,

thương người, thương mình, “thương người như thể thương thân”, và lòng nhân ái, tình thương bao la của Bác Hồ. Con người cách mạng là con người hành động vì chân lý, lẽ phải, và theo anh Ba thì: Con người yêu lao động, giàu tình thương là con người biết trọng lẽ phải, nhận thức được chân lý. Sự giác ngộ cách mạng trong nhiều trường hợp trước hết không từ lý luận sách vở mà trước hết từ sự thông cảm, từ tình thương yêu con người, nhất là con người sống trong nghèo khổ, bị áp bức để dẫn thân vào cuộc đấu tranh giải phóng con người. Trong thực tế cuộc sống nhiều khi tình cảm dẫn dắt lý trí đi đúng hướng tới chân lý.

Đồng chí Lê Duẩn luôn nhắc tới cội nguồn dân tộc, rất quan tâm tới phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển. Còn nhớ, có tác giả kể lại về phát biểu của anh Ba, đại ý, sau này xã hội phát triển, tiến lên nhưng trong lòng người dân Việt Nam đều nhớ tới những câu ca dao và cánh cò vỗ cánh trên cánh đồng. Câu đó rất hay, tôi đã ghi lại nhưng khi tra cứu trong tác phẩm của anh thì không thấy câu đó; có thể do người nghe ghi chép lại và truyền đạt, nhưng đó là ý tưởng của anh, luôn nghĩ về cội nguồn. Có dịp đi công tác với anh ở một số tỉnh miền Nam

thấy anh khuyên lãnh đạo tỉnh Phú Thọ nên về thăm Đất Tổ Phong Châu và xây tháp cao ở núi Nghĩa Lĩnh, để từ đất Đền Hùng có thể nhìn rộng, nhìn xa ra đất nước.

Với con người, ngày nay, chúng ta tôn vinh rất xứng đáng các “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, lại nhớ tới tư tưởng của đồng chí Lê Duẩn về vai trò đặc biệt của các Bà mẹ trong *bồi dưỡng tình thương* và lưu truyền văn hóa dân tộc. Anh đã viết những dòng rất xúc động lòng người về các Bà mẹ Việt Nam: “Ngoài nghĩa cả đối với Tổ quốc, đối với cách mạng, có tình cảm nào thiêng liêng bằng tình mẹ con, có sự hy sinh nào bằng sự hy sinh tận tụy của người mẹ với con”, “Dạy con biết nói, biết cười, ru con bằng những điệu hát đầy ý nghĩa, khuyên bảo con những lẽ phải, điều hay, v.v. chính bằng cách đó, người mẹ đã góp phần giữ gìn và lưu truyền văn hóa dân tộc từ đời này sang đời khác”. Đã có lần anh nói, cho dù sau này phát triển đến đâu, thì những câu ca dao Việt Nam vẫn làm rung động lòng người Việt Nam nhất.

Mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, cái *Chung* và *Riêng* luôn luôn là những vấn đề quan trọng trong công tác tư tưởng - văn hóa... Chúng ta hết sức quan tâm đến việc giáo dục

chủ nghĩa yêu nước, ý thức cộng đồng, tinh thần tập thể, nhưng lại không bao giờ được coi nhẹ các cá nhân. Ai cũng biết anh Ba rất quan tâm xây dựng chế độ làm chủ tập thể nhưng anh lại rất quan tâm tới cái riêng của từng con người. Anh nói: “Đã là con người thì phải có cái riêng của con người. Không thể có con người siêu hình, không thể phá vỡ đơn vị con người. Không còn cái riêng của con người nữa thì xã hội sẽ hết ý nghĩa”. Công tác tư tưởng, văn hóa, theo anh Ba là thuyết phục, không dùng lối áp đặt, bạo lực, là công tác với con người, do đó chỉ dẫn của anh Ba về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa cái *Chung* và cái *Riêng* đã giúp chúng tôi trên cơ sở quan tâm bồi dưỡng tinh thần tập thể, đồng thời, hết sức tôn trọng cái riêng của từng cá nhân, không thể lấy các cuộc họp thay cho các tiếp xúc, vận động từng người, đối thoại, thuyết phục, khơi gợi sức sáng tạo của từng người vì nói cho cùng thì sự sáng tạo bao giờ cũng bắt đầu từ những cá nhân tài năng và tâm huyết.

Văn học nghệ thuật là một bộ phận trọng yếu của tư tưởng - văn hóa nhưng lại có những đặc thù, cần có cách tiếp cận riêng để tìm hiểu quy luật hoạt động và có cách đánh giá, hướng dẫn phù hợp như Đảng ta đã từng

chỉ rõ. Với hoạt động này, anh Ba cho rằng: “Nói đến nghệ thuật là nói tới quy luật riêng của tình cảm” và anh nêu rõ “phải bảo đảm một phạm vi rộng lớn hơn cho sáng kiến cá nhân, cho những khuynh hướng cá nhân, đảm bảo một phạm vi rộng lớn hơn cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung”. Phát biểu của đồng chí Lê Duẩn giúp chúng ta hiểu thêm đặc thù quá trình sáng tác của văn nghệ sĩ là quá trình phản ánh hiện thực cuộc sống không dừng lại ở quá trình nhận thức mà nó rút ra sự ẩn chứa từ trái tim rung cảm của người nghệ sĩ. Do đó cần hiểu rõ quy luật sáng tạo của các nghệ sĩ, tôn trọng tính đặc thù, sự sáng tạo cá nhân trong quá trình thẩm định, đánh giá tác phẩm, tác giả, không mang nhận thức chính trị để đánh giá áp đặt...

Tôi không bao giờ cho mình là người nghiên cứu kỹ tư tưởng của đồng chí Lê Duẩn về tư tưởng - văn hóa, chỉ nói những tiếp thụ của người được phân công làm công tác tư tưởng - văn hóa để tìm hiểu tư tưởng của anh Ba trong quá trình vận dụng vào công tác của mình,... Vì nghĩ rằng đến nay còn có tính thời sự.

ANH LINH XUỐNG CƠ SỞ NGHE DÂN

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Tòa soạn báo *Nhân Dân* cử tôi lúc đó là Phó Tổng Biên tập, là Đặc phái viên bám sát hoạt động của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Trong cuộc đời làm báo Đảng, thỉnh thoảng tôi được cử viết tường thuật một số chuyến công tác của Bác Hồ, của đồng chí Trường Chinh, nhưng chưa bao giờ được cử là Đặc phái viên thường xuyên bám sát hoạt động của đồng chí lãnh đạo Đảng. Do đó tôi may mắn có điều kiện tiếp xúc làm việc thường xuyên với đồng chí Nguyễn Văn Linh theo nhiệm vụ được giao. Cũng cần nói rằng, trên cơ sở chức trách được giao, dù là cán bộ cao cấp nhưng tôi cũng không được phép dự mọi hoạt động của đồng chí, vì có những việc bí mật tôi chưa được phép tiếp cận. Chủ yếu là bám sát hoạt động của Tổng Bí thư khi đồng chí làm việc với địa phương, với cơ sở,

tiếp xúc với các giới để thông tin công khai cho đồng chí, đồng bào cùng biết. Nhưng chỉ chừng ấy thôi cũng đủ giúp tôi hiểu được phần nào tư tưởng phong cách của đồng chí Tổng Bí thư trong từng thời kỳ.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh được Đảng giao trọng trách cùng Ban Chấp hành Trung ương triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng xác định. Đồng chí thường nói với chúng tôi: *Để đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống, vấn đề quan trọng nhất, là phải xác định được mô hình và chính sách cụ thể, do đó phải đi khảo sát thực tiễn, lắng nghe ý kiến nhân dân, cơ sở.* Cũng phải trung thực mà nói rằng, không phải chuyến đi cơ sở nào của đồng chí cũng có ý nghĩa khảo sát vì với cương vị của đồng chí, địa phương nào cũng muốn đồng chí tới thăm, động viên, nhưng cũng phải thấy nhiều chuyến đi công tác địa phương của đồng chí có tính chất khảo sát, có những ý kiến chỉ đạo rất quan trọng trong việc triển khai đường lối đổi mới của Đảng, mà tôi chỉ xin phép được kể hai trường hợp cụ thể.

... Giải phóng mọi năng lực sản xuất xã hội là một tư tưởng lớn của thời kỳ đổi mới, trong những năm đầu tập trung thực hiện ba

mục tiêu (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu) để đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhưng đổi mới là một cuộc cách mạng, không thể làm theo cách cũ, cho nên phải vừa kiên định vừa sáng tạo, phải quyết đáp trong khi chưa có sẵn mô hình, do đó “phải dò dẫm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm” như đồng chí thường nói.

Bây giờ, các nhà viết sử kinh tế thường nhắc tới Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về nông nghiệp ra ngày 05/4/1988 như một đòn bẩy quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trước hết là sản xuất lương thực phát triển, chỉ sau một năm từ chỗ thiếu ăn đã có thể xuất khẩu hàng triệu tấn gạo, là sự phát triển mới so với Chỉ thị 100 của Ban Bí thư tháng 01/1981. Chuẩn bị dự thảo Nghị quyết 10, Bộ Chính trị đã phân công các đồng chí Võ Chí Công, Lê Phước Thọ, Nguyễn Ngọc Trìu, Vũ Oanh... nhưng chúng tôi cũng được theo đồng chí Tổng Bí thư trực tiếp đi khảo sát ở các địa phương Long An, Tiền Giang, Bình Định, Hải Phòng, Hà Bắc,...; đến địa phương nào đồng chí cũng về tận xã, thôn, ấp hỏi chuyện cán bộ, nhân dân chứ không chỉ nghe lãnh đạo tỉnh, huyện báo cáo.

Nghị quyết 10 có nhiều nội dung rất mới mà tôi đã có nhiều dịp trình bày trong các cuộc hội thảo chuyên đề, nhưng các nhà nghiên cứu chắc còn nhớ một chi tiết rất quan trọng về chủ trương “khoán gọn” thay cho “năm khâu, ba khâu” của Chỉ thị 100 vì liên quan tới quyết sách trao quyền tự chủ cho gia đình xã viên, thật ra là qua sự khảo sát kinh nghiệm “khoán theo đơn giá” của Hợp tác xã Thiên Hương (Kiến Thụy, Hải Phòng) và “khoán gọn” của Hợp tác xã Ngọc Thành (Hiệp Hòa, Hà Bắc) của đồng chí Nguyễn Văn Linh. Đây là một Nghị quyết chuẩn bị rất công phu, Bộ Chính trị thảo luận nhiều lần, nghe ý kiến của các đồng chí lãnh đạo địa phương và chuyên gia trong Nam ngoài Bắc và theo chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Linh, đưa dự thảo Nghị quyết xuống các địa phương làm thử trong chín tháng và sau đó mời 611 đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Nông dân toàn quốc góp ý kiến vào văn bản trước khi Tổng Bí thư ký ban hành. Nghị quyết 10 đã có những quan điểm, phương hướng chính sách rất quan trọng nhưng khi triển khai, hiệu quả thực tế thế nào? Sau khi Nghị quyết ban hành, đồng chí Tổng Bí thư lại đi một số địa phương, xuống xã hỏi tập trung mấy vấn đề: “Sản lượng có tăng không?”,

“Phân chia cho xã viên có được 40% sản lượng hay không?”, “Thực hiện chính sách mới thì gia đình có công, gia đình neo đơn có ảnh hưởng gì không?”, “Bộ máy quản lý giảm được bao nhiêu?”... Thực ra đó là những vấn đề cốt tử trong kinh tế và xã hội khi thực hiện chính sách mới. Việc thực hiện tư tưởng trong Nghị quyết lại đòi hỏi những mô hình rất sáng tạo của cơ sở. Đọc trên báo thấy có ba bài điều tra về bán máy kéo cho xã viên, thực hiện khoán thầu, ai giỏi nghề gì làm nghề đó hé mở tư duy hệ thống các trang trại ngay giữa đồng bằng... Đồng chí tổ chức chuyển đi về ngay hai xã Tứ Trưng và Vạn Xuân của huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú nơi bài báo phản ánh, chỉ hỏi nông dân hai điều: “Bài báo viết có đúng hay không?”, “Bà con có tán thành cách làm đó hay không?”.

Cùng với việc xác định mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, đồng chí đặc biệt quan tâm khảo sát tình hình phát triển các thành phần kinh tế để sản xuất bung ra như quan điểm đổi mới của Đảng. Tôi còn nhớ khi theo đồng chí về nghiên cứu tình hình ở cơ sở sản xuất công nghiệp BEMEX ở Hà Nội, tháng 02/1989. Đây là cơ sở sản xuất tấm lợp phoóc mica do đồng chí Bạch Minh Sơn, một

đảng viên là cán bộ khoa học trẻ làm giám đốc, mới 42 tuổi, xin “nghỉ mất sức”, huy động vốn của 50 người bạn đều là cán bộ khoa học với 2 tỉ đồng là số tiền rất lớn lúc đó, thành lập công ty, thuê 40 công nhân, dự định phát triển thu hút từ 100 đến 200 công nhân. Tổng Bí thư hỏi đồng chí Sơn: “Công việc của anh có khó khăn gì không?”. Anh Sơn thẳng thắn trả lời: “Tư duy của Đảng, Nhà nước rất thoáng nhưng nhiều cơ quan còn bó lắm. Dân còn nhiều vốn nhưng chưa tin, còn bỏ ra nhỏ giọt vì không biết Nhà nước có cho làm ăn lâu dài hay không?...”. Qua các lần đối thoại với anh Sơn, tôi thấy Tổng Bí thư rất băn khoăn. Anh mời các đồng chí lãnh đạo Hà Nội lúc đó là các anh Phạm Thế Duyệt, Trần Tấn, Trần Lưu Vy tới trao đổi ý kiến. Đồng chí nói: “Vốn trong dân còn nhiều lắm, ngay ở Hà Nội này cũng tới hàng nghìn tỉ đồng. Bây giờ làm sao huy động được mọi năng lực, mọi nguồn vốn đưa vào sản xuất. Nhưng trong lòng nhiều người còn nghi ngại sợ ta “vỗ béo rồi làm thịt”. Cho nên cần nói cho dân rõ là chính sách kinh tế nhiều thành phần là lâu dài và phải khẳng định bằng lời nói, việc làm cho mọi người tin. Thành phố cần nghiên cứu xem xét các cơ sở vướng mắc gì thì gỡ cho anh em, cốt làm sao

cho các thành phần kinh tế bung ra mạnh hơn nữa”. Trả lời câu hỏi của lãnh đạo Hà Nội, đồng chí Tổng Bí thư nói: “Cứ nên để đồng chí Sơn ở trong Đảng nếu đồng chí đó tự nguyện”.

Tất cả những dòng chữ trong ngoặc kép là ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, đã đăng công khai trên báo Đảng. Nhiều ý kiến của đồng chí trong quá trình khảo sát cơ sở, trao đổi ý kiến với các đồng chí lãnh đạo địa phương sau đấy trở thành nghị quyết của Đảng, luật, nghị định của Nhà nước. Có ý kiến chỉ đạo của đồng chí phải 17 năm sau mới trở thành nghị quyết của Đảng như ý kiến của đồng chí về đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân ở cơ sở BEMEX.

Còn có thể kể thêm nhiều trường hợp nữa để nhấn mạnh phong cách luôn luôn gần với nhân dân, với cơ sở, khảo sát thực tiễn, tổng kết thực tiễn (chứ không chỉ thăm hỏi, động viên) của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước như đồng chí Nguyễn Văn Linh, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện, đã góp phần khẳng định các mô hình và chính sách để nhanh chóng đưa đường lối vào cuộc sống.

Báo Nhân Dân, tháng 7/2010

ANH TÔ DẶN DÒ

Nhớ lại, cuối tháng Chạp năm 1980, mấy anh em nhà báo chúng tôi sau mấy ngày công tác ở cơ sở, rời Đoàn Xá (Hải Phòng), về thành phố, trong lòng bức xúc chuyện cán bộ xã và hợp tác xã đang bị đe dọa kỷ luật. Về đến nơi, được biết Thủ tướng Phạm Văn Đồng (mà chúng tôi hay gọi thân mật là anh Tô) đang có mặt ở đây. Lê Điền và tôi cùng một số nhà báo ngỏ ý muốn đến thăm anh, trong thâm tâm nếu thuận lợi sẽ trình bày với anh tình hình cán bộ cơ sở bị đe dọa kỷ luật về tội “phá rào” khoán nông nghiệp, mong anh tháo gỡ. Thật ra gặp Thủ tướng không dễ tuy rằng biết anh rất quý các nhà văn, nhà báo nhưng dù sao cũng hy vọng cho dù mong manh. Nhưng chỉ một lúc sau Văn phòng Thành ủy báo tin anh Tô mời đến chơi. Từ “mời” chắc là lời nói thường rất lịch sự của nhà văn hóa Phạm Văn Đồng mà anh văn phòng truyền đạt lại với mấy anh nhà báo “tép riu” chúng tôi.

Ăn cơm chiều ở nhà khách thành phố xong, chúng tôi đạp xe đến Nhà khách số 2 Bến Bính nơi anh hẹn gặp.

Khi gặp chắc anh không biết hết chúng tôi cho nên từng người tự giới thiệu tên và cơ quan công tác. Nghe xong, anh nói: “Đọc báo *Nhân Dân* và *Đại đoàn kết* thấy các đồng chí đều là những nhà báo xông xáo. Nhưng các đồng chí đang làm gì?”. Anh Lê Điền thưa: “Báo cáo đồng chí chúng tôi đi thực tế”. Anh cười thoải mái rồi nói: “Nhà báo phải dùng từ cho chính xác, tôi sửa một từ được không. Các đồng chí thường nói “đi thực tế”, nhưng nên nói đi vào đời sống đúng hơn. Cũng không hoàn toàn đúng, vì phải sống trong thực tiễn để hiểu đầy đủ thực tiễn, đời sống mà viết! “đi” là từ ngoài vào, còn “sống” là ở trong lòng đời sống mà quan sát”.

Nghe anh nói thế, chúng tôi lại nhớ đến cuốn sách *Xây dựng nền văn hóa văn nghệ ngang tầm vóc dân tộc ta, thời đại ta* của anh xuất bản cách đây vài năm mà chúng tôi đã đọc rất kỹ. Trong đó, anh nhắc các nhà văn, nhà báo phải có vốn sống phong phú, coi “*vốn sống như cơm bữa*” do đó, phải được bồi đắp hàng ngày. Vốn sống của mỗi người là sự cảm thụ trực tiếp với con người và xã hội khi sống

trong thực tiễn và anh dặn “*phải sống sâu sắc một cuộc sống nào đó*” để viết, từ lời khuyên của anh Tố Hữu “với nghề báo, cần có ba bằng đại học: đại học chính trị, đại học văn hóa và đặc biệt là đại học đường đời do cuộc sống cấp bằng”, và chúng tôi luôn tìm vốn sống trong thực tiễn, và nhân bài học từ anh, tôi tự tổng kết đời làm báo của mình với “ba bằng đại học” và năm chữ “S” nghĩa là phải “Sống sâu sắc, say sưa” với sự nghiệp của đất nước và nhân dân để viết.

Trong câu chuyện tối hôm đó, anh còn hỏi: “Các đồng chí vừa đi đâu về?”. Tôi thưa với anh: “Chúng em vừa từ Đoàn Xá nơi “khoán chui” về”. Cũng định trình bày với anh tình hình ở đây như dự kiến ban đầu nhưng cũng không dám nói vì sợ làm phiền anh, nhưng có vẻ anh cũng đã biết. Anh lại nói với chúng tôi về ý kiến của Gót, đại văn hào Đức nhấn mạnh “... Cây đời mãi xanh tươi” nhưng muốn tới cái mới, sự xanh tươi phải từ cuộc sống. Rồi anh nói: “Thấy được cái mới là điều khó. Vì cái mới rất mới, có cái đương hiện ra, chưa hình thành, mới chỉ là cái nụ; có khi chỉ là cái mầm non, nhưng dồi dào nhựa sống và sức mạnh, nhất định sẽ vươn lên và chiến thắng”. Nghe anh nói thế

chúng tôi cảm thấy như anh biết rõ chuyện ở Đoàn Xá và ý muốn cổ vũ chúng tôi ủng hộ “cái nụ, cái mầm” Đoàn Xá. Và chúng tôi đã làm theo ý anh, ủng hộ các nhân tố mới thực hiện đổi mới trong nông nghiệp vào đầu những năm 80 của thế kỷ trước.

Trong cuộc đời làm báo và công tác, tôi còn có dịp nhiều lần gặp anh. Khi tôi là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, có lần anh gọi đến báo cáo và trao đổi ý kiến mấy tiếng đồng hồ về xây dựng Đảng mà anh rất quan tâm khi mất anh không còn nhìn thấy gì, có buổi ở Tam Đảo, có buổi tại nhà anh ở Phủ Chủ tịch.

Tôi biết rằng anh còn gặp một số đồng chí khác để nghe và trao đổi ý kiến về vấn đề hệ trọng này, sau đó anh gửi thư góp ý rất tâm huyết và sâu sắc với Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về những vấn đề cấp bách và cơ bản trong xây dựng Đảng mà tôi lúc đó là Ủy viên Trung ương Đảng nên được đọc. Sau đó vào dịp kỷ niệm Ngày sinh của Bác Hồ (ngày 19/5/1999), anh công khai một phần trên báo *Nhân Dân* trong đó có những nhận xét rất thẳng thắn như:

“Nhiều người trong hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng hư

hổng quá, thoái hóa biến chất, chạy theo chức quyền, tiền và danh lợi. Những người đó đang làm cho một bộ phận không nhỏ trong nhân dân ngày càng giảm lòng tin vào Đảng ta, đưa đến tình hình nguy kịch, không thể coi thường là sự hội nhập của “bốn nguy cơ” tác động lẫn nhau và phá ta, có thể đưa đến sự mất còn của chế độ và sự nghiệp cách mạng của chúng ta”.

Bây giờ đọc lại những dòng này thấy rõ sự cảnh báo của đồng chí Phạm Văn Đồng rất sớm về tình trạng văn hóa chính trị xuống cấp nghiêm trọng là những nguy cơ rất lớn.

Sự nghiệp về văn hóa của Nhà văn hóa Phạm Văn Đồng có nhiều mặt, tôi chỉ xin kể một số kỷ niệm sâu sắc những gì chúng kiến coi như bài học lớn trong cuộc đời hoạt động cách mạng và viết báo của mình.

*Báo Nhân dân hằng tháng,
tháng 4/2014*

NHỚ NHỮNG LẦN ĐƯỢC ANH VĂN NHẮC NHỎ, KHUYẾN KHÍCH

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - anh Văn kính yêu của chúng ta đã về với Bác Hồ ở tuổi đại thượng thọ. Nhân dân ta và bạn bè thế giới ca ngợi anh là vị tướng thiên tài ngang hàng các tướng lĩnh nổi tiếng hàng đầu trong lịch sử quân sự thế giới. Nhưng anh Văn của chúng ta còn là người cộng sản kiên trung từ những năm 27 của thế kỷ trước trong tổ chức tiên thân của Đảng, là người học trò xuất sắc, gần gũi của Bác Hồ. Do đó, cùng với việc lãnh đạo, chỉ huy quân đội, anh luôn luôn quan tâm tới công tác xây dựng Đảng, vì sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong đó có sự lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân như anh đã từng viết khi tổng kết tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đã có nhiều sách và những bài báo quy mô lớn của các nhà lãnh đạo, các tướng lĩnh,

các nhà khoa học viết về sự cống hiến to lớn của anh trên nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực xây dựng đảng. Trong phạm vi công tác nhỏ hẹp của mình, nhân dịp này xin kể lại một vài kỷ niệm với anh trong công tác của mình có quan hệ tới công tác xây dựng Đảng.

*

* *

Theo quyết định điều động của Ban Thường vụ Khu ủy Tả ngạn, tôi rời bộ phận lãnh đạo tiếp quản thị xã Hải Dương cũng là rời quân ngũ năm 1957 lên công tác ở báo *Nhân Dân*, cơ quan trung ương của Đảng. Thời kỳ làm báo tôi cũng đã được vài lần gặp anh Văn, chủ yếu trong thời gian giải lao các cuộc họp mà anh có mặt. Biết tôi làm báo Đảng lại là đã từng là bộ đội, anh hay gặp hỏi han, trao đổi ý kiến mà tôi cho đó là những lời dặn dò, nhắc nhở của người làm báo bậc thầy vì tôi biết anh đã từng viết sách, viết báo trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, đã từng được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội báo giới Bắc Kỳ năm 1937. Với nghề báo, tôi còn nhớ anh tâm sự: Thuở các anh làm báo thời Mặt trận dân chủ, những bài bình luận thường đăng trong mục “Thời đàm”. Các bài luận thường tỏ rõ quan điểm, chính kiến của người viết, của tờ báo nhưng cùng

đàm luận về thời sự trong mục “Thời đàm” nghe thoải mái hơn, không có không khí áp đặt. Rồi làm báo lúc đó thường có những cuộc “bút chiến”. Đấu tranh bảo vệ chân lý nhưng qua tranh luận thì cũng thoải mái hơn và bắt buộc người viết phải dùng luận điểm, thực tiễn để thuyết phục... Đến khi tôi được điều động lên công tác trên Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, tuy anh không còn ở cơ quan lãnh đạo của Đảng nhưng lại được gặp anh nhiều hơn khi trong các cuộc họp, khi tại nhà riêng của anh, khi qua điện thoại, chủ yếu nghe anh dặn dò công tác xây dựng Đảng.

Còn nhớ, vào năm 1998, tôi được Bộ Chính trị cử vào tiểu ban chuẩn bị văn kiện của Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”, được phân công cùng một số đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng tham gia một đoàn khảo sát của Bộ Chính trị ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ do đồng chí Nguyễn Minh Triết (Sáu Phong), Ủy viên Bộ Chính trị làm trưởng đoàn. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, đoàn chúng tôi được làm việc với lãnh đạo địa phương và một số đồng chí lão thành cách mạng do đồng chí Bí thư Thành ủy Trương Tấn Sang chủ trì.

Sau cuộc họp hai ngày thấy nhiều đồng chí còn muốn nói thêm, đồng chí trưởng đoàn phân công tôi gặp riêng các đồng chí: Mai Chí Thọ, Lê Toàn Thư, Nguyễn Thọ Chân là những đồng chí đã từng ở cơ quan lãnh đạo của Đảng và đã công tác nhiều năm ở miền Nam, đồng thời, gặp một số trí thức như giáo sư Lý Chánh Trung, luật sư Trương Thị Hòa và một số thanh niên ở Quận 3. Các đồng chí lão thành cách mạng yêu cầu được gặp riêng từng người, cuộc gặp nào cũng kéo dài một buổi. Trong các cuộc gặp đó, đồng chí trưởng đoàn dặn: chỉ ghi chép trung thực, có thể gợi ý, hỏi thêm, nhưng không tranh luận để ý kiến được phản ánh khách quan.

Biết có những đoàn công tác của Bộ Chính trị đi khảo sát tình hình, anh cho gọi tôi lên hỏi (chắc rằng không chỉ có mình tôi) để anh chuẩn bị góp ý kiến với Trung ương. Tôi đến 30 Hoàng Diệu, nhà riêng của anh để làm việc. Buổi làm việc đó, không thấy đồng chí thư ký riêng rất tin cậy của anh cùng dự chắc để tôi có thể thoải mái báo cáo.

Tôi thưa với anh cách làm việc của Đoàn và công việc được phân công. Anh nói: Muốn nghe ý kiến cụ thể của từng người, sợ chỉ nghe báo cáo tổng hợp sẽ mất đi những ý kiến

cụ thể sinh động, có khi những ý kiến tưởng nhỏ nhưng lại đặt ra vấn đề rất lớn. Cũng có thể coi đó như lời dăn dò nhắc nhở với những người được trao công việc tham mưu với lãnh đạo. Và tôi đã báo cáo theo ý của anh. Đặc biệt nhấn mạnh những ý kiến rất bức xúc thậm chí gay gắt của các đồng chí lão thành cách mạng về trí tuệ của cơ quan lãnh đạo không ngang tầm và những dư luận khá phổ biến về tình hình lãng phí, phô trương, tham nhũng của cán bộ, công chức trong đó có một số cán bộ cao cấp, sự suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước... Nghe xong anh lại hỏi: “Thế còn ý kiến của các nhà trí thức?”. Tôi lại tiếp tục báo cáo ý kiến của luật sư Hòa và giáo sư Trung. Tôi cũng lần lượt nói lại ý kiến từng người, nhấn mạnh ý kiến anh Lý Chánh Trung. Giáo sư Lý Chánh Trung theo đạo Thiên chúa, dạy triết học ở Sài Gòn; khi Bác Hồ qua đời, tháng 10/1969, giáo sư đã viết trên báo *Đất nước* công khai ca ngợi Bác Hồ, giáo sư nói: “Trong thế kỷ này và thế kỷ sau chưa thấy có lực lượng chính trị nào có thể so sánh với Đảng Cộng sản nhưng nếu để tham nhũng kéo dài, kinh tế trì trệ, niềm tin trong dân giảm sút, đặc biệt xảy ra mất đoàn kết trong Đảng thì

sẽ là một thảm họa cho đất nước”. Nghe đến đấy, anh nói: “Đồng chí nói lại ý kiến anh Trung?”. Vì đây cũng là ý kiến tôi cho là chân thành, sâu sắc đã ghi chép cẩn thận cho nên nhắc lại không có gì khó khăn.

Sau khi nghe tôi báo cáo, anh hỏi: “Thế các đồng chí xử lý tài liệu khảo sát thế nào?”. Tôi thưa: “Theo ý kiến chỉ đạo của anh Sáu Phong thì báo cáo tổng hợp đã có bộ phận thư ký lo, nhưng mỗi đồng chí có báo cáo riêng, ghi rõ ý kiến từng người gửi về bộ phận thường trực của Tiểu ban gồm ba đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị... Riêng báo cáo của tôi dài gần 30 trang cũng đã gửi kèm theo báo cáo của Đoàn. Nghe thế, anh nói: “Làm như thế là tốt, cần để các đồng chí lãnh đạo biết cụ thể dân tình”.

Thế rồi trong công tác của mình, kế tục truyền thống vẻ vang và kinh nghiệm phong phú của Ban Tuyên huấn, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương nhưng trong tình hình mới của thời kỳ đổi mới, tập thể lãnh đạo Ban thấy cần phải bổ sung phương thức công tác cho phù hợp. Nhưng thay đổi không dễ, có khi còn bị hiểu lầm. Tuy vậy cũng cần thay đổi, bổ sung, Lãnh đạo Ban kiến nghị phương thức công tác tư tưởng trong tình hình mới, nói gọn là “Hướng về cơ sở, tăng cường thông tin và

đối thoại”. Cũng không hoàn toàn mới nhưng cũng có điểm mới theo hướng dân chủ, sát cuộc sống hơn trong công tác tư tưởng. Nhưng để nói rõ ý kiến của lãnh đạo Ban, tôi viết bài giải thích trên tạp chí *Công tác tư tưởng* số tháng 6/1998, sau đó lại viết tiếp một bài đăng số tháng 02/2000. Hai bài này đều đăng ở tạp chí phát hành nội bộ (thường gọi là tạp chí bìa trắng), nhưng lại có số phát hành cao hơn tạp chí công khai.

*

* *

Tôi còn nhớ, khi chuẩn bị ăn cơm tối cùng gia đình một ngày tháng 3/2000 thì có chuông điện thoại. Tôi đến cầm máy thì nghe “đồng chí Thọ đấy à. Văn đây”. Đúng là tiếng nói của anh Văn, nhưng không biết có chuyện gì vậy!. Anh nói: “Tôi đã đọc bài báo của đồng chí. Bài trước tôi cũng đã đọc. Tôi hoan nghênh. Công tác tuyên huấn bây giờ chủ yếu phải qua thông tin, đối thoại, không thể áp đặt. Các đồng chí cố gắng làm theo hướng đó!”. Tôi trả lời: “Thưa anh, chúng tôi xin cố gắng nhưng cũng báo cáo thật với anh là làm không dễ đâu ạ”. Anh lại cười trên máy rồi động viên: “Đối mới không dễ nhưng khó khăn mới cần những người cách mạng!...”.

Đúng là không dễ. Hướng là đúng nhưng muốn làm được phải đổi mới tư duy và phong cách, phải chuẩn bị một đội ngũ dám đổi thoại và đủ bản lĩnh, trí tuệ để đổi thoại.

Nhớ đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp - anh Văn kính yêu, vào những ngày tiễn anh về với thế giới Người Hiền, nhắc lại vài kỷ niệm nhỏ để ghi lại sự quan tâm của anh, đặc biệt vấn đề dân chủ trong công tác xây dựng Đảng đang là vấn đề bức xúc hiện nay và cũng xin tự phê bình với anh vì chúng tôi đã không làm được bao nhiêu trong nhiệm kỳ công tác của mình như anh mong muốn!

Tạp chí *Tuyên giáo*
và báo *Nhân Dân điện tử*,
tháng 10/2013

NHỚ ANH “BÁM ĐỘI, LỘI ĐỒNG”

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, đang là chính trị viên đại đội Trung đoàn 50, tôi được Bộ Tư lệnh Tả ngạn sông Hồng điều động về công tác tại Phòng Chính trị Bộ Tư lệnh, sau đó Khu ủy điều động sang bộ phận quản lý Khu tập kết 300 ngày theo Hiệp định Giơnevơ, rồi tham gia Ban Thường vụ Thị ủy Hải Dương tiếp quản thị xã lớn thứ tư miền Bắc mới giải phóng. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, lại được điều động lên công tác ở báo *Nhân dân*, cơ quan trung ương của Đảng.

Về đây tôi được phân công theo dõi, viết bài về nông nghiệp, có bài viết thất bại, có bài thành công nhưng ai cũng thấy sự xông xáo của cây bút 25 tuổi là phóng viên trẻ của tòa soạn lúc đó.

Khi đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Đại tướng quân đội nhân dân được điều động sang phụ trách nông nghiệp là mặt trận kinh tế hàng đầu lúc đó, tôi hay

được theo anh đi các cơ sở nghiên cứu tình hình. Anh Phan Quang và tôi là hai nhà báo được giúp việc anh; anh Phan Quang đã từng làm việc với anh từ thời kỳ ở Bình Trị Thiên, Khu 4, còn tôi là người mới được tiếp xúc với anh nhưng đã có ấn tượng sâu sắc về anh ngay từ khi còn là chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Hoạt động ở vùng sau lưng địch, lại chỉ là cán bộ sơ cấp, không có điều kiện hiểu tình hình cả nước nhưng chúng tôi luôn luôn hướng về Việt Bắc nơi có Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng hành dinh của Bộ Tổng Tư lệnh, muốn biết về mảnh đất thần thánh căn cứ địa và những chuyện sinh hoạt của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo. Do đó, có cán bộ nào từ Trung ương, Liên khu vào công tác đều tìm cách khai thác, bắt các anh chị kể cho nghe chuyện và những buổi tụ tập nghe chuyện đó thực sự là những buổi sinh hoạt rất lý thú. Có nhiều chuyện được nghe kể lại, trong số đó có đồng chí đã kể cho nghe chuyện Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đi chiến dịch Hoàng Hoa Thám, với bộ quần áo lính, chiếc áo trấn thủ may ô quả trám chống rét. Đại tướng đi kiểm tra trận địa như một cán bộ bình thường. Khi đi ngang qua con suối

rộng, đây rêu trơn có đồng chí cán bộ đi giày đinh chiến lợi phẩm đáng bộ sĩ quan, sợ ướt giày, nói: “Có cậu nào giúp công tôi qua suối”, thế là Đại tướng ghé vai công đồng chí đó. Đi nửa chừng biết người công mình là một cán bộ cấp cao ở Tổng cục Chính trị, đồng chí đó sợ hãi xin xuống nhưng Đại tướng vẫn bình tĩnh công anh bạn qua suối, sau đó bình thản như không có chuyện gì xảy ra trong việc giúp đồng đội. Chuyện đó tôi nghe kể ở sân một nhà dân gần bốt Chợ Cống, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã để lại cho tôi ấn tượng về một đồng chí lãnh đạo, chỉ huy gần dân, gần lính, thương dân thương lính.

Chúng tôi hay được gọi đến nhà anh ở 34 Lý Nam Đế (sau khi anh mất gia đình đã trả lại nhà cho Bộ, nay là trụ sở Hội Cựu chiến binh). Đó là ngôi biệt thự xây từ thời Pháp thuộc, có sân rộng, ở sân có cây phượng vĩ tỏa bóng mát trên ghế đá mà thỉnh thoảng anh cùng chúng tôi vẫn ngồi nói chuyện khi chuẩn bị đi công tác hoặc chuẩn bị thảo luận về một đề tài nông nghiệp do anh nêu ra. Đối với chúng tôi, Ủy viên Bộ Chính trị, rồi Đại tướng là vị trí rất to trong Đảng và Quân đội cho nên tiếp xúc lúc đầu không thoải mái nhưng anh thường khơi gợi để chúng tôi cũng như

cán bộ anh mời đến mạnh dạn nêu ý kiến thảo luận. Anh nói: “Các cậu cứ tranh cãi thoải mái, mình xuất thân từ nông dân, suốt đời trăn trọc, nay được giao phụ trách nông nghiệp có nhiều điều chưa biết, cho nên sẽ cùng tham gia tranh cãi, khi tranh luận có ý đúng có ý chưa đúng là việc bình thường, còn nếu cậu nào nói đúng một nửa cũng đã giữ 50% chân lý, rất “oách” rồi còn gì!”. Trong không khí thoải mái đó chúng tôi cũng hăng hái có ý kiến có lúc “quá mạnh bạo”, nói xong rồi mới thấy run. Chẳng hạn, lúc đó Đoàn cố vấn về Thủy lợi của Trung Quốc do bà Bộ trưởng Tiền Chính Anh dẫn đầu sang đã góp ý kiến về phương châm “ba chính” trong công tác thủy lợi: giữ nước là chính; thủy lợi nhỏ là chính; nhân dân làm là chính. Lúc bấy giờ ý kiến của các đoàn cố vấn Trung Quốc có sức nặng ghê gớm, nhưng nghe phổ biến, một số cán bộ của ta băn khoăn nhưng cũng chỉ to nhỏ với nhau. Tôi mạnh dạn thưa với anh: “Ồ ta có vùng hạn vùng úng mà chống úng xem ra khó hơn, nhưng nhất loạt “giữ nước là chính” để chống hạn thì không bao quát tình hình; rồi cần làm nhiều thủy lợi nhỏ nhưng phải làm thủy lợi vừa và lớn mới có nguồn để chủ động cấp nước và tiêu nước, cho nên chỉ “thủy lợi nhỏ là

chính” mà chưa có công trình vừa và lớn thì e chống hạn và chống úng đều không hiệu quả”. Thực ra tôi thưa với anh cũng chỉ là nói lại ý kiến của một số cán bộ mà tôi nghe được, nhưng lại động chạm tới ý kiến của cố vấn là chuyện to, buột miệng nói ra rồi chờ nghe phê phán. Nhưng anh ôn tồn nói: “Ta cứ khiêm tốn lắng nghe ý kiến cố vấn nhưng khi làm thì điều chỉnh cho phù hợp với tình hình cụ thể của cả nước và từng vùng”.

Lại nhớ, khi chuẩn bị Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 năm 1960 về nông nghiệp mà bây giờ ai cũng nhớ những khẩu hiệu nổi tiếng như: “Phá xiềng ba sào”, “Đuổi kịp mức sông trung nông” và “Phong trào làm thủy lợi hai năm”... anh cũng cho tôi đi theo xuống Đồ Sơn ở trong nhà nghỉ của quân đội, tạo điều kiện tốt cho các chuyên gia để có không khí thoải mái khi làm việc lúc đó còn lợp mái tranh. Anh mời các chuyên gia đến báo cáo, nêu vấn đề, góp ý cho Đề cương. Lúc đó có một cán bộ kỹ thuật rất nổi tiếng được mời đến phát biểu về kỹ thuật đối với cây lúa. Chắc vì thấy anh là Ủy viên Bộ Chính trị cho nên đồng chí nói một hồi đến gần nửa tiếng quan điểm của Mác - Lênin và các nhà kinh điển về sản xuất; xem ra anh rất sốt ruột vì

muốn nghe kỹ thuật thì đồng chí đó lại thao thao về chính trị cho nên ghé tai tôi nói: “Cậu ta nói dông dài về Các Mác thực ra “khác Mác”“. Tôi muốn cười mà không dám cười vì biết tính anh muốn nghe những chuyện thực tế, chứ không phải lúc nói lập trường, quan điểm chung chung.

Được làm việc với anh thật thoải mái vì anh cho phép thế. Nhớ một lần đi công tác miền Trung, đến Khe Nước Lạnh, ở vùng nam Thanh, bắc Nghệ, đã quá trưa, anh rủ ngồi dưới gốc cây gạo dỡ cơm nắm ra ăn rồi nghỉ ngơi. Trong lúc nghỉ cái máu nhà báo liều mạng của tôi xin phép hỏi anh: “Được biết anh được Bác Hồ và Thường vụ Trung ương giới thiệu để bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương ở Hội nghị Tân Trào, là người lãnh đạo nhưng vốn xuất phát từ nông dân, anh nhớ câu ca dao nào nhất?”. Sở dĩ hỏi anh câu đó vì khi được giao phụ trách nông nghiệp, tôi phải tìm hiểu cuộc sống của nông dân trong đó có học qua ca dao, tục ngữ mà tôi đang đọc sách của các ông Nguyễn Văn Ngọc, Vũ Ngọc Phan. Thấy tôi hỏi, đồng chí Chắt, đại úy bảo vệ ra hiệu, ý nói “nên để anh nghỉ” nhưng anh nghĩ một lúc rồi nói: “Mình nhớ nhất câu: *Rồi mùa thóc rã, rơm khô//Bạn về*

quê bạn biết xứ mô mà tìm”, gặt xong thì thóc của nhà chủ vào bồ, rơm lên đống mà mình mất luôn tình bạn của những kẻ làm thuê”. Cái máu đậm tình nghĩa bạn bè thuở hàn vi cứ đeo đẳng cái tính cách người lãnh đạo ở anh luôn nặng lòng với những người nghèo khổ. Anh là người lãnh đạo thích đi cơ sở, thích nói chuyện tâm tình với dân. Xuống xã là ở đêm với dân như đã từng ở Trai Tráng (Hưng Yên), Đồng Tâm (Phú Thọ...). Nhớ những ngày theo anh về hợp tác xã Đại Phong, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình để nghiên cứu tình hình, tổng kết công tác “đuổi kịp trung nông” theo gợi ý trong bài báo của Bác Hồ, anh cũng ngủ tại xã chứ không nghỉ tại nhà khách huyện. Với bộ quần áo bộ đội bạc màu, anh ngồi trò chuyện với cán bộ xã và nông dân ở ven bờ sông Kiến Giang. Nhiều bà con nhất là các cựu chiến binh biết tiếng Đại tướng nhưng chưa hề biết mặt cứ trầm trồ hỏi anh em trong đoàn “Đại tướng mô?”. Anh sợ phiền bà con và mất thời giờ cho nên chỉ anh Dương Quốc Cầm lúc đó là vụ trưởng của Ban Nông nghiệp Trung ương, nói: “Cứ hỏi ông này”. Thấy dáng anh Cầm cao to, trắng trẻo, đi đứng bệ vệ nhiều người cứ tưởng anh Cầm là đại tướng rồi biết tính anh cho nên anh Cầm cũng ậm ừ, không dám

cải chính... Làm việc xong, anh nói: “Cậu Thọ tối nay đi cấy với bà con, tâm tình xem bà con đánh giá chủ nhiệm Ánh thế nào?”. Ở đây có thủy triều nước lên xuống cho nên bà con phải cấy “lấn nước” ra đồng từ nửa đêm vừa cấy vừa hò vui vẻ. Sáng ra đã thấy anh đứng ở đầu bờ thăm bà con... Ở Đại Phong, anh muốn đến tận nơi khai hoang Bến Tiến, ngồi dò đi dọc sông Kiến Giang có lúc anh thay tay cầm chèo rồi cùng hò câu hò Lệ Thủy mà anh mới học được như người nông dân Đại Phong chính hiệu.

Khi tổng kết công tác, anh thường nêu những khẩu hiệu cổ vũ phong trào rất dễ nhớ, dễ thuộc. Với công tác nông nghiệp, ai cũng nhớ câu “bám đội lợi đồng” nêu tác phong sát dân, sát đồng ruộng của người lãnh đạo, quản lý. Nếu tôi nhớ không nhầm thì đó chính là câu trả lời của chủ nhiệm Nguyễn Ngọc Ánh với anh mà rút ra thành chuẩn mực tác phong của người lãnh đạo nông nghiệp. Sau này khi được nghe anh nêu phương châm đánh Mỹ ở miền Nam “nắm thắt lưng địch mà đánh” vừa tỏ rõ khí phách vừa chỉ rõ phương pháp, chiến thuật, nghe nói lại là anh tổng kết phương châm đánh địch của một đại đội ở Núi Thành - Quảng Nam... Để hiểu thêm về phẩm chất

của người lãnh đạo là sát dân, sát lính, không phải là một kiểu my dân mà ở sự đồng cảm, chân thành, tôn trọng dân, học dân, tổng kết sáng tạo của dân để nâng tầm lãnh đạo... Đó thực sự là phong cách của Hồ Chí Minh mà anh là người học trò xuất sắc.

Những công việc quan trọng nhất trong sự nghiệp của anh tôi không có dịp chứng kiến chỉ xin kể lại chút kỷ niệm nhỏ về anh để nhớ người cán bộ hết lòng vì dân, bao dung, lắng nghe, sát cơ sở, sát đồng bào theo phong cách Hồ Chí Minh.

Khi Đài báo tin anh mất tháng 7/1967, tôi đang theo bộ đội hành quân vào Khe Sanh, nghe nói sẽ gặp lại để tâm sự với Thượng tá Mai Quang Ca, thư ký của anh, đang là Phó Chủ nhiệm chính trị Mặt trận, người đã từng cùng nhau phục vụ để anh hoàn thành tác phẩm nổi tiếng “Hoan nghênh Hợp tác xã Đại Phong”. Viết tới đây, tôi lại nhớ, vào dịp giáp Tết, khi cùng Mai Quang Ca và anh thảo luận về dàn bài cuốn sách đó thì có một người đưa đến một tập thơ đã đánh máy, anh hỏi: “cái gì thế này?”. Đồng chí đó trả lời: “Đây là những bài thơ của anh viết thời kỳ hoạt động cách mạng, chúng tôi sưu tầm lại để in ở Nhà xuất bản Phổ thông, các anh ở Bộ Văn hóa,

Hội Nhà văn và anh Tố Hữu đã xem, đến xin chữ ký của anh. Anh giở qua tập đánh máy, rồi nói: “Đúng là thơ của mình. Anh em chúng mình làm thơ để tỏ rõ ý chí, khí tiết mà tự động viên nhau tiếp tục chiến đấu, chứ có giá trị văn học gì đâu mà in thành sách. Đồng chí về nói tôi cảm ơn Bộ và Hội nhưng không nên in, để giấy in những bài thơ hay!”. Thế là tôi lại hiểu thêm về anh, con người luôn hiểu rõ giá trị thực chất những việc mình làm. Xem ra nịnh được những con người như anh thật không dễ.

Sau chuyến công tác ở Khe Sanh, trên đường về Quảng Bình, tôi đạp xe về Lệ Thủy, nhờ các đồng chí giúp đỡ lên Bến Tiến để nhớ những kỷ niệm về anh. Rồi hai năm sau, vào ngày mùng Một Tết Kỷ Dậu - 1969, theo Bác Hồ đi trồng cây trong Tết trồng cây lần thứ mười và cũng là Tết trồng cây lần cuối cùng của Người trên đồi Đồng Váng, Sơn Tây tôi được phép ngồi quây quần dưới bóng cây bạch đàn dự buổi nói chuyện của Bác với nông dân và chợt nhận ra chị Đỗ Thị Soạn, một trong mười cô gái Đại Phong ở Tòng Lệnh, ven sông Đà, mà anh từng chỉ thị cho chúng tôi nêu gương những người trẻ tuổi “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” làm nên

phong trào Đại Phong trong nông nghiệp sôi nổi. Chị Soạn đã trưởng thành và trở thành bí thư chi bộ Đảng đang chăm chú nghe Bác Hồ dặn dò phải hết lòng vì dân, phải thực sự dân chủ, không để hợp tác xã chi tiêu lãng phí tiền thóc của dân, tôi lại nhớ lời dặn của anh về chăm lo bồi dưỡng cán bộ trẻ trở thành lớp người kế nghiệp theo tấm gương hết lòng vì nước vì dân của Bác Hồ khi anh góp ý cho chúng tôi cổ vũ phong trào “Trai, gái Đại Phong” trong phong trào Đại Phong.

Báo An ninh thế giới cuối tháng, 1999

NHỚ THẦY TÙNG - NHÀ BÁO HOÀNG TÙNG

Sau khi viếng nhà thơ Thợ Rèn tôi vào bệnh viện quân đội thăm anh Hoàng Tùng thì anh đã rất mệt, không còn nói được nhưng vẫn nhận ra người đến thăm. Cũng biết rằng vào tuổi của anh, sức khỏe mỗi ngày một khác nhưng cũng không ngờ anh yếu nhanh đến thế. Vì cũng như mọi năm, Tết Nhâm Tý chúng tôi đến chúc Tết anh thấy tuy đã yếu nhưng anh còn nói hăng hái và cho tới tháng 7/2008 tuy biết anh đã rất yếu nhưng đọc trên *Thời báo kinh tế Việt Nam* số cuối tuần vẫn thấy bài của anh tuy ngắn nhưng vẫn giữ phong thái cây bình luận sắc sảo. Nhưng bây giờ thì khác lắm rồi. Thế rồi bỗng nhiên như có phép lạ, anh hồi phục dần và được bệnh viện cho về nhà vui Tết. Thăm anh ngày đầu năm Kỷ Sửu, anh rất yếu nhưng vẫn nói say sưa về sự biến đổi to lớn của thế giới, về tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng,

về dân chủ và nói về cuốn sách *Từ tư duy truyền thống đến tư tưởng Hồ Chí Minh* là cuốn sách anh đã tặng tôi mà tôi rất thích với cách suy nghĩ mạnh bạo về Đất nước và Bác Hồ. Nhưng rồi chuyện gì đến cũng phải đến của một người đã ngoài 90 tuổi đời, 60 năm tuổi Đảng, bị tiêu hao sức lực trong nhà ngục của thực dân... anh đã từ biệt chúng tôi. Biết là chuyện sẽ xảy ra nhưng khi xảy ra vẫn cứ thấy bàng khuâng. Nhớ anh, với riêng tôi như nhớ về người thầy thực sự trong nghề làm báo của mình.

Trong cuộc đời, ai cũng có những người thầy, khi là thầy dạy chữ, khi là thầy dạy nghề. Khi đi học, thông thường chúng tôi đều thích những thầy thoải mái, dễ dãi; nhưng khi có một chút sự nghiệp, ngồi ngẫm lại mới thấy những thầy giáo nghiêm khắc mới là những người thầy thật sự rèn học trò nên người. Rèn nghề báo cho tôi - và có thể nói thế hệ chúng tôi, anh Hoàng Tùng là người thầy như thế.

Anh Hoàng Tùng là cán bộ lão thành cách mạng mà chúng tôi rất kính trọng, là đảng viên từ đầu những năm 40 của thế kỷ trước, đã từng là Bí thư Thành ủy Hà Nội sau Cách mạng Tháng Tám, là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ,

Phó Bí thư Liên khu ủy 3, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đã từng viết báo Suối Reo trong Nhà tù Sơn La khi bị giam cầm trước khi về phụ trách tờ báo Đảng. Khi tôi chuyển từ cấp ủy đảng địa phương lên làm ở báo *Nhân Dân* (năm 1957), anh Hoàng Tùng đã là Tổng Biên tập báo *Nhân dân* từ lâu rồi và là Tổng biên tập suốt 30 năm, người phụ trách lâu đời nhất của tờ báo Đảng. Ở cơ quan báo, tôi không được nghe anh giảng những bài nhập môn như tính chất, chức năng, nhiệm vụ, thể loại... việc đó đã có các anh: Quang Đạm, Xuân Trường, Thép Mới, những người làm báo lâu năm và có nhiều kinh nghiệm. Học nghề ở anh Hoàng Tùng chủ yếu là quan sát trong việc chữa bài cho tôi và chỉ đạo tòa báo theo nhiệm vụ của anh; và theo tôi đó là những bài học quan trọng nhất vì ai đó đã nói học không qua trường lớp, không qua bài giảng là sự học thiết thực.

Có thể nói, Hoàng Tùng là cây bút bình luận chính trị hàng đầu nước ta, theo anh thường nói với chúng tôi là học phong cách và phương pháp làm báo của Bác Hồ và đồng chí Trường Chinh. Ngoài việc viết những bài bình luận quan trọng, anh là Tổng Biên tập rất

nhạy cảm, có nhiều sáng kiến và có tinh thần trách nhiệm cao chỉ đạo nội dung tờ báo, và đó là điều quan trọng nhất với người phụ trách. Tôi là lớp cán bộ thứ hai của báo *Nhân Dân*, cho nên những việc trước đó trong thời kỳ đầu và trong kháng chiến ở Việt Bắc tôi không hề biết. Nhưng chúng tôi đã chứng kiến anh chỉ đạo tờ báo lĩnh xướng trong dàn đồng ca báo chí nước nhà cổ vũ phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”; rồi kiên trì đeo đuổi phong trào “Đại Phong” trong nông nghiệp, “Duyên Hải” trong công nghiệp, “Ba Nhất” trong quân đội với những sáng kiến rất phong phú như phong trào “Sống như anh” nhân sự kiện hy sinh của anh Nguyễn Văn Trỗi, phong trào “Chiếc gậy Trường Sơn” xuất phát từ phong trào tình nguyện lên đường kháng chiến khởi đầu ở huyện Ứng Hòa và kiên trì theo đuổi phong trào chuyển vụ lúa chiêm sang vụ lúa xuân ở Thái Bình. Đặc biệt anh chỉ đạo tờ báo kiên quyết ủng hộ phong trào khoán sản phẩm trong nông nghiệp, coi như khởi điểm mô hình đổi mới ở nước ta... Tìm trong thực tiễn những điển hình để kiên trì cổ vũ ý tưởng mới, phong trào mới là bài học nhỏ đời đối với người lãnh đạo, quản lý báo chí. Bên cạnh việc tích cực ủng hộ nhân tố mới,

anh cũng chỉ đạo để báo mở chuyên mục “Chuyện lớn, chuyện nhỏ” từ năm 1955 trao cho các anh Như Phong, Thợ Rèn phụ trách nhằm phê phán các thói hư tật xấu, những suy nghĩ bảo thủ, cứng nhắc của cán bộ để làm cho bộ máy và xã hội trong sạch hơn... Thông thường những việc như thế là rất mới, trong dư luận còn có những ý kiến khác nhau ngay cả trong các đồng chí lãnh đạo cao cấp cho nên không chỉ đòi hỏi sự sắc sảo mà còn đòi hỏi bản lĩnh và tinh thần dám chịu trách nhiệm của người phụ trách tờ báo.

Công việc của đồng chí Tổng Biên tập có rất nhiều và khẩn trương, đó là chưa kể những việc Ban Bí thư phân công anh làm, nhưng anh vẫn trực tiếp viết nhiều bài bình luận quan trọng, trực tiếp chữa các bài bình luận, xã luận và phóng sự điều tra, ký duyệt makét từng trang một rồi mới ra khỏi cơ quan thường vào khoảng hơn 10 giờ đêm để về nhà ăn cơm tối. Anh chữa bài rất nghiêm khắc nhưng cũng rất chu đáo. Có không ít bài bắt viết lại. Có bài dập xóa cả đoạn dài kèm theo lời phê rất thẳng thắn ở góc bài. Nộp bài cho anh và chờ anh chữa bài là thời gian hồi hộp nhất. Người viết nào cũng quý từng dòng, từng chữ như con đẻ, nhưng được anh chữa bài bao giờ cũng

thấy bài viết được nâng lên. Trong thời gian đầu, có lẽ tôi là người viết bình luận kém so với những bạn cùng lứa cho nên hay bị anh chữa nhiều kèm theo lời góp ý nhưng thấy bài viết được gọn gàng, sắc sảo hơn lại thấy công lao của người chữa bài cho nên chỉ coi đó như những bài học tự rút kinh nghiệm mà vươn lên.

Có thể nói, anh là thầy nghề sắc sảo và nghiêm khắc. Dưới thời anh làm Tổng Biên tập, báo *Nhân Dân* có nhiều cây bút sắc sảo có dấu ấn trong lòng bạn đọc, có người trở thành chuyên gia trong lĩnh vực mình phụ trách. Khắc nghiệt, đòi hỏi cao ở cây bút là để rèn cây bút. Cho nên có người lãnh đạo vững vàng, sắc sảo sẽ tạo nên những cây bút tài năng, tờ báo Đảng đã trở thành người lãnh xướng cho báo chí cả nước.

Công lao lớn của anh với báo *Nhân Dân* là định hướng chính trị đúng, xác định trọng tâm chủ đề trúng cho tờ báo và đào tạo được nhiều cây bút có tầm quyền. Uy tín của anh trong xã hội cũng như trong giới báo chí rất cao. Khi nghỉ, anh lại sống cuộc sống bình thường, thăm thú bạn bè, tham gia các câu lạc bộ, v.v.. Và anh vẫn tiếp tục viết bài cho báo Đảng.

Bây giờ thì anh đã xa chúng tôi nhưng tôi vẫn nhớ tới anh như người thầy dạy nghề trong sự nghiệp báo chí và cả tấm gương sống hòa nhập của một người đã ở tuổi nghỉ.

Báo Nhân Dân

BỔNG NHỚ ANH NGUYỄN KHẮC VIỆN

Nhà báo, nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Khắc Viện là một người yêu nước nồng nàn, một nhà văn hóa nổi tiếng ở nước ta. Ông là người lãnh đạo Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp nhiệt tình ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Khi bị Chính phủ Pháp trục xuất về nước, ông đề xuất và phụ trách bộ sách *Nghiên cứu Việt Nam* bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, làm Giám đốc Nhà xuất bản Thế giới và là người có công trong việc quảng bá hình ảnh Việt Nam với thế giới. Ông vốn là người rất coi trọng vấn đề dân chủ, ngấm lại thì nhiều phát biểu của ông rất bổ ích nhưng với thái độ thẳng thắn của một trí thức nhiệt tình, cương trực, có lúc ông cũng bị hiểu lầm. Tuy nhiên, Đảng và Nhà nước ta rất công bằng trao tặng ông Huân chương Độc lập hạng Nhất mà anh

Nguyễn Khoa Điềm, lúc là Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và tôi là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương được ủy quyền đến nhà anh ở ngõ Nguyễn Chế Nghĩa trao phần thưởng cao quý của Nhà nước tới anh. Tác phẩm *Việt Nam, một thiên lịch sử* của anh được Chủ tịch nước truy tặng Giải thưởng Nhà nước.

Tôi biết anh và cũng có một số lần làm việc với anh. Anh thỉnh thoảng hỏi tôi về tình hình nông nghiệp, nông dân thời đổi mới là lĩnh vực tôi theo dõi và tôi cũng hay hỏi anh về văn hóa là lĩnh vực tôi muốn hiểu biết thêm. Nhưng cũng có lúc bàn luận sôi nổi khi có việc lớn xảy ra và cùng quan tâm.

Nhớ lại năm 1982, sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng thắng thắn nêu lên sự trì trệ trong sản xuất và những bức xúc trong nhân dân, đặc biệt trong báo cáo về xây dựng Đảng của đồng chí Lê Đức Thọ tại Đại hội đã nêu những tiêu cực nghiêm trọng của một số cán bộ đương chức thì tôi và anh hay gặp nhau bàn luận.

Lúc đó anh đã nêu vấn đề khủng hoảng kinh tế - xã hội. Anh nhắc tới báo cáo của anh Lê Đức Thọ nêu lên và phê phán những tiêu cực nghiêm trọng của cán bộ, đảng viên mà

anh cho rằng nhận xét như thế là sát thực tế. Nhưng còn đạo đức xã hội thì sao và anh nêu dấu hiệu khủng hoảng về văn hóa và đó là nội dung hết sức hệ trọng vì trên đời này mọi cái sẽ mất đi chỉ còn lại văn hóa.

Anh nói đại ý, để xảy ra khủng hoảng về kinh tế thì sau khi nhận ra thực trạng có thể có giải pháp khắc phục trong vài năm, nhưng để khủng hoảng về văn hóa, suy thoái đạo đức xã hội thì phải sửa chữa vài thế hệ. Trường học có thể đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, những nhà nghiên cứu văn hóa nhưng không thể đào tạo được Nhà văn hóa.

Nghe anh nói thế, lúc bấy giờ tôi chưa hiểu, cho rằng anh quan tâm văn hóa cho nên cường điệu vấn đề!

Cho đến khi được tham gia tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và đặc biệt liên hệ tinh thần tư tưởng, đạo đức cán bộ, đảng viên, đạo đức xã hội xuống cấp, bằng cấp cao thì nhiều nhưng thiếu những nhà khoa học đầu đàn, những lớp trí thức tinh hoa; vẫn có những nhà lãnh đạo, quản lý văn hóa nhưng vắng bóng những Nhà văn hóa... tôi bỗng nhớ tới phát biểu của anh Viện 31 năm trước.

Phát biểu tại Ban Tuyên giáo Trung ương hoặc tham gia ý kiến với một số đồng chí lãnh đạo Hà Nội về “khôi phục văn hóa Tràng An”, tôi đã dẫn lại ý kiến của anh mà tôi tán thành. Với quan điểm đó, tôi cho rằng việc xây dựng văn hóa không thể bằng vài chỉ thị, quy chế hành chính mà phải bắt đầu từ văn hóa gia đình, văn hóa học đường và đặc biệt là văn hóa công đường trong quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Dân, thực sự dân chủ, “lấy Dân làm gốc”.

Báo Nhân Dân hằng tháng,
tháng 5/2014

THÉP MỚI, CÂY BÚT PHÓNG SỰ CHÍNH TRỊ HÀNG ĐẦU

Nhớ lại, ngày 21/8/1991, ở Hà Nội chúng tôi rất sung sướng nghe tin Thép Mới từ trần. Sung sướng, thương xót và nuối tiếc.

Sung sướng vì thấy anh đang còn khỏe mạnh, đang viết sung sức, không thấy đau ốm gì mà tự nhiên từ biệt chúng tôi.

Thương xót vì Thép Mới sống rất có tình với mọi người. Ở báo *Nhân Dân*, tôi là lớp nhà báo thứ hai trong khi anh là lớp nhà báo đầu đàn gắn với thời báo xuất bản số đầu, nhưng anh luôn chan hòa, hỏi han, thảo luận, bảo ban nghề nghiệp với người mới vào nghề như tôi.

Và đặc biệt là nuối tiếc. Vào tuổi 60, anh viết đơn xin Ban Bí thư cho nghỉ quản lý. Tuy là đúng chế độ nhưng xem ra mọi người rất phân vân vì sức khỏe và sức viết của anh còn rất tốt. Nhưng vì lý do “muốn có thời gian để viết những gì mà lâu nay bận công tác quản lý

nên chưa viết được” cho nên Ban Bí thư đồng ý và hy vọng trong thời gian nghỉ quản lý anh sẽ viết được nhiều bài báo, cuốn sách vì anh là một kho tư liệu sống với tư cách nhà văn, nhà báo, là nhân chứng một số thời kỳ quan trọng của cách mạng. Cơ quan đã thu dọn một buồng đủ tiện nghi ở cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh để anh yên tâm ngồi viết. Thế mà dùng một cái anh từ biệt chúng tôi. Lúc đó, chúng tôi thảo luận với gia đình cho phép mượn lại những tài liệu của anh để làm kỷ niệm vừa để xem có thể khai thác được gì cho công tác báo chí, nhưng soạn cả tháng trời cũng chỉ thu được mấy chục cuốn sổ tay ghi chép gạch đầu dòng mà không ai đọc được. Chúng tôi biết rằng Thép Mới có sức nhớ kỳ lạ, chỉ mấy cái gạch đầu dòng đủ để gợi nhớ cả những kho chuyện có thể viết ra mà chỉ có anh mới biết và bây giờ thì không ai có thể nhớ thay và viết thay anh được. Chỉ còn lại hai bài báo đã viết sẵn, một bài viết về Cách mạng Tháng Tám mà sau đấy đăng vào dịp kỷ niệm cách mạng gần ngày giỗ đầu anh, một bài viết sẵn lời tiễn đưa đạo diễn Phạm Văn Khoa, người bạn rất thân của anh nhưng lúc đó anh Khoa chưa mất... Nghĩa là rất tiếc.

Trong những ngày tang lễ ở Thành phố Hồ Chí Minh, tôi được túc trực bên linh cữu anh. Bạn bè đến tiễn đưa anh rất đông, bạn văn, bạn báo, bạn ở chiến khu Việt Bắc, bạn ở Hà Nội, bạn ở Trung ương Cục miền Nam, bạn ở *Sài Gòn giải phóng*... Có hai chị phụ nữ, một người đã đứng tuổi, một người còn trẻ khiêng vòng hoa viếng trên băng đề: “Vô cùng thương tiếc tác giả Cây tre Việt Nam”. Một ông tóc đã hoa râm ngồi trên xe lăn mang vòng hoa đề trên băng hàng chữ “Kính viếng tác giả “Hiên ngang Cuba”. “Cây tre Việt Nam” là lời bình cho cuốn phim tài liệu nghệ thuật của Ba Lan chiếu rộng rãi vào năm 1955 ở nước ta và thế giới sau này đưa vào sách giáo khoa mà nhiều thế hệ thầy cô giáo và học sinh đều nhớ lời bình tha thiết: “Cây tre xanh vừa cứng cỏi, vừa dẻo dai, nhã nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính cao quý của dân tộc Việt Nam”. Còn “Hiên ngang Cuba” là cuốn sách xuất bản năm 1963 sau chuyến anh đi thăm Cuba, ca ngợi dáng hiên ngang của một dân tộc trước sức mạnh của kẻ thù như cây cọ cao vút, hiên ngang trước bão gió, cũng là cuốn sách thu hút người đọc lúc đó. Đứng bên cạnh anh mà tôi cứ nghĩ mãi về nghiệp. Khi anh mất, anh là Phó Tổng

Biên tập báo *Nhân Dân*, từng là Tổng Biên tập báo *Giải phóng* của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam... Chức vụ hành chính đó dù còn thấp xa so với những gì anh cống hiến cho cách mạng và nền báo chí cách mạng nước ta nhưng dù sao cũng là chức vụ khá cao trong xã hội. Thực ra người ta sẽ không nhớ cái chức vụ Tổng Biên tập hay Phó Tổng Biên tập của anh mà chỉ nhớ nhà báo Thép Mới với những tác phẩm ghi lại dấu ấn trong lòng bạn đọc. Thép Mới sống mãi trong lòng bạn đọc, chiến sĩ, đồng bào và cả những người lãnh đạo, quản lý không phải vì chức vụ của anh mà vì những cống hiến của anh bằng những tác phẩm báo để đời. Những ấn tượng đó đã giúp tôi luôn luôn tìm cách giữ nghề, giữ vững ngòi bút; ngay cả khi phải nhận trách nhiệm quản lý này nọ cũng phải khắc phục mọi khó khăn, dành thời gian mà viết, cố gắng rút kinh nghiệm để viết những bài không phụ lòng mong muốn, đòi hỏi của bạn đọc.

Có thể nói, bài báo nào của Thép Mới tôi cũng đọc. Nhưng khi đọc lại hơn 1.300 trang sách tập hợp chọn lọc những bài báo của anh tôi lại có cảm giác mới lạ, đầy kính phục.

Qua các bài viết thì thấy Thép Mới có mặt ở các thời điểm và địa điểm quan trọng nhất

của cách mạng Việt Nam suốt mấy chục năm từ lúc có chính quyền. Ngòi bút của anh đã phản ánh không khí ngày hội lớn của dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thời điểm “ngàn cân treo sợi tóc” vào những ngày đầu cách mạng phải đối phó với thù trong, giặc ngoài; những ngày chiến đấu gian khổ, chiến thắng vẻ vang trên chiến dịch đường số 4 biên giới Cao - Bắc - Lạng, Chiến dịch Điện Biên Phủ nổi tiếng, rồi vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu rất sớm, lại phải phản ánh cuộc chiến đấu “Điện Biên Phủ trên không” với B52 trên bầu trời Hà Nội... Còn phải nhắc tới một loạt phóng sự in thành sách viết về sự năng động của thành phố mang tên Bác, nơi khởi nguồn nhiều ý tưởng đổi mới trong thực tế... Có thể nói, nơi nguy hiểm nhất anh đều có mặt, nơi khởi nguồn những sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt của cách mạng anh đều có mặt. Chợt nhớ tới lời nhận xét về những nhà báo tài năng trong đó có một điều kiện là “có mặt ở nơi cần có mặt”, rất phù hợp với hoạt động báo chí của anh.

Nơi cần có mặt chính là mũi nhọn của cuộc sống và chiến đấu của dân tộc với các bài viết thể hiện ước vọng của dân tộc. Đọc các tác phẩm của Thép Mới thấy anh đáp ứng được

cả hai yêu cầu đó. Đó là lý do người đọc trong đó có tôi say sưa tìm đọc Thép Mới. Cho đến bây giờ tôi vẫn cho Thép Mới là cây bút bút ký chính trị - văn học hàng đầu của nước ta từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, để lại những kinh nghiệm quý báu trong hoạt động nghề nghiệp của mình vượt qua thời gian.

Anh là nhà báo nhưng tác phẩm của anh chủ yếu là ở dạng tùy bút chính trị - văn học. Chất chính trị trong các bài viết của anh rất rõ, thể hiện ở thái độ chính trị rõ ràng vì đất nước, vì nhân dân của anh... Nhưng cái chất tùy bút văn học lại rất đậm đà những suy nghĩ chủ quan, cũng có lúc quá đà, nhưng lại phải thông cảm với người làm báo có “máu” văn nghệ. Tôi không thể theo được anh, cố tìm con đường đi riêng như anh từng trao đổi ý kiến, nhưng luôn đọc anh, và mỗi lần đọc bài của anh không những hiểu biết thêm mà còn thấy tâm hồn được nâng lên chính vì cái “chất văn” và thái độ “dấn thân” trong các bài viết của anh.

Báo Nhân Dân,
và tạp chí *Người làm báo*,
tháng 6/2007

NHÀ BÁO HỌC GIẢ TRƯỞNG THÀNH TỪ BÁO TƯỜNG

Khi tôi được điều động từ Thường vụ Thị ủy thị xã Hải Dương mới giải phóng về làm báo chuyên nghiệp ở báo *Nhân Dân* thì anh Quang Đạm đã là Ủy viên Ban Biên tập báo phụ trách Phòng Thư ký mà ngày nay thường gọi là Thư ký Tòa soạn, người đã làm báo chuyên nghiệp trước tôi 10 năm suốt trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp và trở lại Thủ đô giải phóng tiếp tục làm báo Đảng. Có nhà báo đã gọi anh một cách chính xác là “Nhà báo học giả”. Nhưng tôi muốn nhắc tới anh ở một khía cạnh nổi bật khác. Làm báo, đọc báo trong thời kỳ đổi mới lúc này, bên cạnh những bước tiến rõ rệt, nhanh nhạy hơn, nhiều màu sắc hơn, thì có những lời phàn nàn về tính cẩn trọng trong việc thu thập, biên tập thông tin, văn phong tùy tiện... làm cho tôi lại nhớ tới những ngày được làm việc với anh cũng như

với anh Hoàng Tùng đã rèn cho tôi tinh thần tự học, tác phong cẩn trọng và đặc biệt việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trên báo chí.

*

* *

Anh vốn giỏi tiếng Pháp và chữ Nho nhưng anh tự học thêm tiếng Nga và tiếng Đức và trở thành người biết nhiều ngoại ngữ, lại thêm cái tính ham đọc sách, ham tìm hiểu cho nên anh trở thành một nhà báo uyên bác, biết nhiều, hiểu rộng. Ở cơ quan báo *Nhân Dân* lúc đó, có hai người mà chúng tôi coi là “cuốn từ điển sống” là anh Quang Đạm và anh Phan Đăng Tài. Những sự kiện mà chúng tôi không biết hoặc không rõ về triết học, chính trị, lịch sử liên quan tới bài viết của mình, chúng tôi thường tới hỏi hai anh. Hỏi chuyện gì, anh biết thì trả lời ngay, nhưng cũng có những việc anh chưa thể trả lời ngay thì hẹn đến khi tìm hiểu kỹ mới trả lời, có lúc còn nói: Nếu muốn hiểu kỹ hơn thì tìm đọc sách nào, có thể mượn ở đâu. Anh rất cẩn thận và có trách nhiệm trong việc trả lời các câu hỏi cũng như sửa chữa bài của phóng viên. Vì anh “gác cổng” ở Phòng Thư ký cho nên cũng rèn cho lớp phóng viên trẻ chúng tôi tác phong cẩn trọng. Thời anh Hoàng Tùng làm Tổng

Biên tập và anh phụ trách Tòa soạn, báo *Nhân Dân* có một thời vào cuối tuần lại dán lên các bài báo hay và những bài báo không hay, viết cầu thả để mọi người cùng rút kinh nghiệm. Cho nên đã có thời văn phong trên báo *Nhân Dân* được các nhà ngôn ngữ học coi như một thứ văn phong mẫu mực.

Khi được điều động về làm báo tôi đã có quá trình tham gia kháng chiến 9 năm trên nhiều lĩnh vực nhưng làm báo là rất mới, cho nên rất tự ty, có lúc hoang mang khi viết một số bài đầu tay không thành công. Cùng với Thép Mới, anh đã động viên tôi. Anh nói: “Các cậu cũng sướng thật, vào nghề là đến ngay tờ báo in quan trọng có số phát hành lớn. Chẳng bù với mình bắt đầu nghề báo từ những bài trên báo liếp, báo tường (tức là những tờ báo nội bộ cơ quan, viết tay dán trên liếp nứa hoặc trên tường để mọi người cùng xem), rồi tự học, học thầy Hồ Chí Minh, học thầy Trường Chinh, học bạn mà thành nghề...”. Nghe anh nói thế tôi cũng biết vậy, nghĩ rằng anh ấy nói để động viên mình, nhưng cũng không tiện hỏi lại chuyện này. Cho đến lúc anh nghỉ hưu, lúc rồi rã anh ghi lại cuộc đời làm báo của mình, kể lại bài báo đầu tiên anh viết là một bài báo viết tay dán trên liếp của

cơ quan Văn phòng Trung ương trong dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đảng năm 1947, có tên là “Bảo nhau”. Anh Trường Chinh lúc đó là Tổng Bí thư đến xem báo liếp, xem kỹ bài viết của anh rồi cử anh phụ trách tờ báo liếp ấy, và chỉ một năm sau, qua thử thách trên cương vị “phụ trách báo liếp” đã cử anh vào thẳng Ban Biên tập báo Sự thật, cơ quan trung ương của Đảng, khi anh chưa là đảng viên chính thức. Thế là chuyện anh bắt đầu nghề báo từ làm báo liếp thì đúng như anh đã nói với tôi. Và càng thấy rõ con mắt tinh đời của đồng chí Trường Chinh khi chỉ qua những bài báo liếp trong nội bộ cơ quan đã phát hiện ra năng lực bình luận chính trị của cây bút Quang Đạm nổi tiếng sau này và cũng với tinh thần tôn trọng người có tài năng thực sự đã cất nhắc vượt cấp vì là Ủy viên Ban Biên tập tờ báo của Trung ương Đảng là những người có trách nhiệm rất lớn.

Là Thư ký Tòa soạn trong khi chưa có công nghệ thông tin hiện đại như ngày nay thì bận bịu như con mọt suốt ngày. Làm việc ở cơ quan, bữa trưa anh vẫn xuống bếp ăn tập thể cơ quan trong khuôn viên trồng trái lợp mái tôn, sát đường Hàng Trống, cùng một suất ăn như nhau vừa ăn vừa tán chuyện gẫu

với chúng tôi. Đêm đêm phải trực Tòa soạn cho đến khi Tổng Biên tập ký duyệt makét mới ra về, sớm nhất cũng phải 22 giờ, có khi muộn hơn, đạp xe về ngõ Lý Thường Kiệt ăn cơm tối với gia đình. Bận bịu công việc Tòa soạn như thế nhưng anh vẫn tham gia viết bài, cùng với các anh Hoàng Tùng, Xuân Trường... là những cây bút bình luận chính trị sắc sảo nhất của báo *Nhân Dân* lúc đó. Ở anh, chúng tôi thấy rõ tấm gương của một nhà báo đàn anh, có hiểu biết rộng, làm việc cần cù, có tính chiến đấu cao và lối sống lành mạnh, hòa đồng với anh chị em. Trong cuộc đời làm báo của mình, tôi may mắn được làm việc cùng hoặc dưới quyền những con người như thế, do đó đã ảnh hưởng sâu sắc tới phong cách làm báo của tôi.

*

* *

Ngoài 60 tuổi anh được nghỉ hưu. Cũng là việc bình thường theo chế độ, nhưng chúng tôi vẫn tiếc tài năng bình luận của anh, còn tình cảm thì vẫn mặn mà như xưa.

Cuộc sống lúc đó rất khó khăn, ai ai cũng chỉ có đồng lương còm; lương người về hưu còn thấp hơn khi tại chức. Anh về hưu trong cảnh thanh bạch, vợ chồng anh ở trong một

căn buồng khoảng 20m² trên gác 2 ngôi nhà tập thể ở ngõ Lý Thường Kiệt, vẫn chiếc giường cũ, cái bàn cũ. Các cháu và bà con xóm giềng vẫn thường xuyên đến thăm nhưng cũng không xua nổi sự vắng vẻ suốt ngày ở ngôi nhà của hai vợ chồng già sống với nhau suốt đời.

Chúng tôi thỉnh thoảng vẫn đến thăm anh. Ngõ tuy nhỏ nhưng vẫn có thể đi xe hơi vào nhưng tôi phải để xe ở xa và đi bộ, leo gác đến thăm anh vì đi xe hơi đến đây tự nhiên tôi thấy ngượng ngập thế nào ấy.

Đến chơi, thấy anh vẫn đọc sách, vẫn ôm từ điển dày cộp tra cứu và quan trọng là vẫn thấy anh cầm bút viết. Thỉnh thoảng anh vẫn đến dự một số cuộc hội thảo, phát biểu ý kiến, do một số giới nghiên cứu còn nhớ tới anh. Tôi cũng nghĩ, về hưu rồi, không bị sức ép công việc thì cũng đọc sách, viết lách, đi họp gặp bạn bè cho đỡ buồn, cũng là hợp lý. Cũng không tiện hỏi xem anh đang nghiên cứu và viết gì. Thế rồi một hôm ra hiệu sách phố Tràng Tiền thấy tác phẩm *Nho giáo xưa và nay* đồ sộ của anh, tôi đến mừng cho anh thì anh nói: “Bây giờ nghỉ, không phải làm việc hằng ngày cho nên có thời giờ viết một số khảo cứu đã tích lũy từ lâu để mọi người tham khảo. Khi làm

việc, bận bịu, không có thời giờ viết dài hơi”. Anh là nhà báo lớn, có những bài báo nghiên cứu, tranh luận đặng mấy số báo liên tiếp, được giới chính trị, trí thức kính trọng. Nhưng anh cũng rất sòng phẳng trong cuộc đời làm báo của mình. Anh viết lại buổi tâm sự với anh Thép Mới về cái được và chưa được trong sự nghiệp báo chí của mình. Anh cho rằng “cái được của anh là ý thức bảo vệ Đảng, là có đóng góp trong việc giữ văn phong trong sáng, giữ nền nếp làm việc của một tờ báo”. Có những cái chưa được vì “Thiếu kiến thức chuyên môn về một số ngành mình đề cập” và “tách rời thực tiễn”. Đọc lại những dòng này tôi càng quý anh và cũng coi đó như bài học kinh nghiệm của mình. Chính vì thế, được làm báo, đọc báo trong lúc này tôi lại nhớ tới Quang Đạm, nhà báo đàn anh của chúng tôi, là một tấm gương cho những người làm báo chúng tôi.

Báo Nhân Dân,
Tết Mậu Tý, 2008

BUỔI ĐẦU QUEN ANH XUÂN DIỆU

Tôi biết Xuân Diệu, thuộc thơ Xuân Diệu, nhưng không phải là người quen thân. Vì một lẽ tôi viết báo chứ không phải viết văn, có làm thơ nhưng là mấy bài thơ “thời sự” tuy có được đăng báo nhưng thấy mình không có khả năng cho nên đã sớm từ bỏ, để chuyên tâm nghề báo. Cũng có người ở cơ quan quen thân Xuân Diệu khi đến đặt bài anh viết, nhưng tôi lại chuyên viết mảng kinh tế cho nên không có dịp liên hệ với nhà thơ lớn. Có lẽ quen và có dịp tiếp xúc với anh Xuân Diệu khi cùng anh trong một chuyến đi của đoàn nhà văn, nhà báo theo Đoàn đại biểu Mặt trận Giải phóng miền Nam lần đầu tiên ra thăm miền Bắc do Bác sĩ Phùng Văn Cung dẫn đầu. Trong đoàn nhà văn, nhà báo đi theo có anh Xuân Diệu, anh Đoàn Minh Tuấn, tôi, có anh Chỉ ở Vụ Báo chí, Ban Tuyên giáo Trung ương. Còn đoàn

quay phim đi một xe riêng. Chuyến đi đó cũng có những kỷ niệm vui vui.

Lúc đó đang có chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, cho nên đoàn đi rất đơn giản và bí mật. Các đại biểu của Đoàn ngồi chen nhau trong ba xe commăngca “đít tròn”. Còn chúng tôi được xếp ngồi trong xe “ôtô đít vuông” cho rộng chỗ. Kính lão và kính nhà thơ lớn, chúng tôi mời nhà thơ ngồi lên ghế đầu, bên cạnh lái xe, cho đỡ xóc. Đoàn xe đi thăm các tỉnh phía Nam. Các cơ quan và nhà khách của tỉnh đều ở nơi sơ tán trong các làng ở xa thị xã. Cũng tính toán sao cho đến cơ quan thì vào cuối buổi chiều để khỏi lộ bí mật cơ quan và chỗ ở của Đoàn.

Lần đầu tiên được đón Đoàn đại biểu miền Nam cho nên các địa phương rất phấn khởi. Tuy phải giữ bí mật, nhưng đến tỉnh nào cũng có các em học sinh xếp hàng đón chào ở gần cổng làng, lại còn có hoa tặng. Hình như bà con cũng được biết trước, cho nên chỉ vậy cò hoa và ném hoa chào những chiếc ô-tô “đít tròn” chở đại biểu, còn đến xe chúng tôi thì thôi. Đó là điều dễ hiểu vì chúng tôi chỉ là những người đi theo phục vụ, viết bài. Nhưng tôi rất ái ngại, vì anh Xuân Diệu là nhà thơ lớn, không những chúng tôi mà Đoàn đại biểu

miền Nam cũng rất kính trọng. Đến chỗ sơ tán của tỉnh Thanh Hóa cũng vậy, các em không vẫy tay, vẫy hoa đã đành, lại còn nghe có người nói rất to: “Thôi không vẫy nữa, đây là xe bia!” vì họ nghĩ sau xe đại biểu là xe phục vụ, chở bia từ Hà Nội đi theo, vì bia lúc đó rất hiếm. Tôi chắc là anh Xuân Diệu đã nghe thấy, vì thấy vẻ mặt anh hơi buồn. Xe chở nhà thơ lớn mà lại bảo là xe chở bia, thì không buồn sao được.

Đoàn xe đi đến nơi sơ tán của nhà khách tỉnh Nghệ Tĩnh (lúc đó chưa chia tách tỉnh), có lẽ mấy cháu học sinh ném hoa cho mấy xe đại biểu không kịp, cho nên có một bó hoa ném vào xe chúng tôi chào mừng, mà lại ném ngay vào lòng anh Xuân Diệu ngồi ở trên. Tôi buột miệng nói vui: “Đúng là đến quê Bác Hồ và Nguyễn Du cũng có khác, có hoa cho nhà thơ”. Anh Xuân Diệu ngoái lại nhìn tôi cười vui. Từ đó, đi vào phía trong, đi đến đâu tôi cũng cố ngoái cổ ra nói với người đón: “Nhà thơ Xuân Diệu đấy!”. Các em học sinh xếp hàng đón Đoàn đại biểu đều biết tên nhà thơ vì được học thơ anh trong các bài văn, cho nên từ đó, tuy xe chúng tôi chỉ là xe chở nhà văn, nhà báo nhưng cũng được vẫy hoa chào mừng. Anh chỉ nói vui: “Xe ta ăn theo nhà thơ lớn!”.

Xuân Diệu vui hẳn lên, và xem ra anh có cảm tình với tôi từ đó, và trong những ngày nghỉ thường gặp tôi tâm sự, nói về thơ ca, và cũng ngỏ ý khen một số bài viết của tôi, có lẽ theo phép lịch sự.

Sau chuyển đi công tác đó, tôi cũng không có dịp gặp nhà thơ vì mỗi người một việc. Một hôm tôi đang ngồi ở ghế đá dưới gốc cây đa ở sân trụ sở báo *Nhân Dân*, thấy anh Xuân Diệu lững thững dắt xe đạp qua cổng vào sân. Tôi vội chạy ra đón và nói: “Mời anh vào nhà hầm, anh Hoàng Tùng đang làm việc ở đây”, vì tôi nghĩ anh Xuân Diệu đến gặp anh Hoàng Tùng, lúc đó là Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập báo, thường trực tiếp làm việc với nhà văn, nhà thơ. Thấy anh lắc đầu, tôi hỏi lại: “Thế anh gặp ai để tôi chỉ chỗ cho!” Anh mỉm cười: “Tôi đến gặp cậu, mời cậu đi ăn thịt chó ở một hiệu mới phát hiện, rất được!”. Thời buổi chiến tranh, cửa hàng ăn, thịt thà đều vắng hiếm, cho nên tìm được chỗ ăn đãi bạn không dễ. Tôi bất ngờ về lời mời của anh, nhưng cũng vui vẻ nhận lời, hẹn theo anh đến một quán ở phố Bát Đàn.

Bà chủ quán hình như quen anh Xuân Diệu cho nên xếp cho chúng tôi một bàn ăn hàng hoàng, mặc dù quán rất chật. Bữa ăn đó

vui vẻ, và anh ấy khoe với mấy người bạn trẻ: “Đây là Hữu Thọ, phóng viên báo *Nhân Dân*, là người tri kỷ của nhà thơ. Không làm thơ nhưng biết giá trị của thơ, của nhà thơ!”. Bữa ăn cũng nhanh, vì trong chiến tranh không ai muốn khê khà. Ăn xong, tôi đứng dậy gọi bà chủ xin thanh toán tiền. Xuân Diệu lại trừng mắt nói: “Cái cậu này khinh thường tôi. Hôm nay tôi mời cậu thì tôi trả tiền, có sẵn tiền nhuận bút của mấy bài thơ đây. Còn cậu có lòng, sẵn tiền thì lúc khác mời tôi, lúc đó cậu sẽ trả”. Thế là tôi lại hiểu cái nguyên tắc của Xuân Diệu, hiểu thêm về con người anh.

Sau bữa ăn, anh rút ra một tờ giấy chép bài thơ “Yêu thương” đề rõ là tặng vợ chồng Hữu Thọ, còn chữ ký với cái đuôi dựng lên như mái tóc bông bênh của nhà thơ. Từ đó tôi bắt đầu quen anh và thấy rằng: Hiểu được con người thật khó!

Báo Văn nghệ

MÙA XUÂN NHỚ ANH TRẦN HOÀN

Xuân này vắng Trần Hoàn, với tôi là vắng rất nhiều. Vì mỗi độ vào dịp Tết, chúng tôi thường rủ nhau đi thăm các nghệ sĩ, nhà báo lão thành, bạn bè chiến đấu ở Tả ngạn, và Trần Hoàn thường ôm đàn hát những bài hát về mùa xuân đất nước, “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào ngày đầu xuân.

Nhớ lại, ngày 18/11 năm ngoái (năm 2003) vào bệnh viện thăm, đứng cạnh Trần Hoàn mặc dù anh đã hôn mê sâu không nhận ra ai nhưng tôi vẫn hy vọng có một phép màu nào mà một, hai ngày sau Trần Hoàn tỉnh dậy như tôi đã từng chứng kiến một số trường hợp. Nhưng không được nữa rồi, Trần Hoàn không bao giờ tỉnh dậy. Thế là trong năm 2003, tôi đã ba lần vào thăm Trần Hoàn ở bệnh viện. Lần trước ở Thành phố Hồ Chí Minh, lần này là lần thứ hai ở Hà Nội. Lần nào cũng dặn nhau phải “giữ gìn”, nhưng cũng biết cái

“máu say mê” của nghệ sĩ và nhà báo thì làm sao mà “giữ gìn” được. Thăm Trần Hoàn lần thứ hai ở Hà Nội này thì Trần Hoàn không còn tỉnh táo để nhận ra bạn bè nữa.

Lần này, thăm Trần Hoàn, biết là có thể có điều gì cho nên tôi cứ đứng ở cửa phòng cấp cứu mà nhớ mãi về những kỷ niệm của chúng tôi.

Cũng như nhiều lần được tiếp xúc với các nghệ sĩ quen biết, tôi biết bài hát của Trần Hoàn trước khi được gặp tác giả. Lúc đó, tôi đang công tác ở vùng địch hậu Thái Bình gian khổ, suốt ngày chạy càn, chống càn, bữa ăn chỉ có chút muối rang với riềng giã nhỏ cho thơm miệng mà nuốt trôi miếng cơm. Cuộc chiến đấu gian khổ như thế nhưng chúng tôi rất thích hát, vẫn tìm những bài hát mới để học. Còn nhớ, ai đó ở Liên khu 3 vào dạy cho bài hát “Lời người ra đi”. Tôi ở Văn phòng Tỉnh ủy sang bên Tỉnh đoàn thanh niên chơi thấy Hoàng Hòa, người sau này là tác giả bài “Đoàn ca”, đang dạy anh em bài hát này. Không có bản nhạc, chỉ học hát theo lối truyền khẩu, cho nên nhớ đến đâu dạy đến đó. Ra đi chiến đấu là phải xa nhà, sống chết không biết thế nào cho nên nhớ nhà và dặn lại người thân là tâm trạng của mọi người; nhưng quan trọng

là giai điệu và lời hát trữ tình rất phù hợp với tâm sự chung của anh em trẻ chúng tôi lúc đó, quyết chí “ra đi không vương thê nhi”. Ngồi học hát với tôi có Tuấn Giao và Bút ở Tỉnh đoàn, đến câu “rằng kháng chiến, còn trường kỳ và còn gian khổ” theo lời hát lúc đó thì phải học luyện lấy đúng nhịp, cho nên Hoàng Hòa bắt nhịp, hát làm mẫu câu “gian khổ... ố... ô”. Nghỉ giải lao, Tuấn Giao pha trò: “chiến đấu đã khổ lắm rồi còn khổ ố ô thì không biết khổ thế nào nữa”. Chúng tôi cùng cười vui. Và tôi hình dung cái anh nhạc sĩ “khổ ố ô” này phải khô, phải cứng lắm. Cho đến lúc gặp Trần Hoàn ở Liên khu 3 từ hữu ngạn vượt sông Hồng vào công tác ở vùng địch hậu Thái Bình thì thấy không phải như con người tôi đã hình dung. Đó là một người năng nổ, vui vẻ, đẹp trai, chan hòa với mọi người, lúc nào cũng kè kè chiếc tay nải vải nâu đựng quần áo và chiếc đàn ghi ta trên vai. Về công tác ở Thái Bình, Trần Hoàn thường ở và bám hầm bên cơ quan thông tin, văn hóa với Ngô Nguyên Lãng, Phạm Lê Văn, Năng Hồng. Nhưng đi công tác vượt đường lại thường gặp nhau vì đường giao liên là đường dây chung. Nhớ một lần đi công tác với nhau, vượt đường 10 ở quãng gần Thầm, phải qua giữa

khoảng cách bất địch đóng ở Thẩm và La Uyên. Theo kinh nghiệm thì đi sát hàng rào đồn địch thường gây bất ngờ cho chúng, cho nên an toàn hơn. Tuy nhiên, phải rất cẩn thận. Người nọ bám người kia trong đêm tối để vượt đường, nói không dám nói to, ho không dám ho to, lội nước hoặc rút chân trên ruộng lầy cũng phải khẽ khàng không gây tiếng động, để khỏi lộ đường dây. Bỗng thấy tiếng “phùng phùng”, mọi người hốt hoảng, thì ra tiếng ghi ta của Trần Hoàn mắc vào cái gì đó bật ra. Anh giao liên vội chạy xuống lấy chiếc khăn tay buộc chéo vào cần đàn, lấy chiếc áo nhét vào thùng đàn rồi tiếp tục đi. Về tới trạm giao liên, mọi người nhìn Trần Hoàn bật cười, thông cảm với nhạc sĩ. Cũng từ đó, đi đường dây chung với Trần Hoàn là phải nhắc ông ấy buộc dây đàn lại.

Những kỷ niệm nguy hiểm đó lại làm cho con người thêm thân nhau, thông cảm với cái “máu” của nghệ sĩ. Rồi những ngày cùng nằm hầm bí mật ở xã Hồng Việt trong chiến dịch càn quét Trái quýt của quân Pháp ở khu Tiên - Duyên - Hưng, Thái Bình cho đến khi cùng nhau công tác ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, câu chuyện về cây đàn ghi ta ở vùng địch hậu như một kỷ niệm sâu sắc với tôi khi nghĩ

về Trần Hoàn, thường được kể vui với nhiều anh chị em.

Cuộc đời nghệ sĩ thường muốn phóng túng, tự do. Nhưng nhiều phen Trần Hoàn được giao nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và vào hoạt động ở các chiến trường rất ác liệt. Nào là Phó ban Tuyên huấn khu Tả Ngạn thời chống Pháp, Giám đốc Sở Văn hóa Hải Phòng sau Hiệp định Giơnevơ, Phó ban Tuyên huấn khu Bình Trị Thiên trong kháng chiến chống Mỹ; sau ngày đất nước giải phóng, làm Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh Bình Trị Thiên, Trưởng ban Tuyên giáo thành phố Hà Nội, tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Phó ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Chủ tịch Liên hiệp các hội Văn học - Nghệ thuật. Bạn bè cùng lứa một mặt mừng cho anh được tin nhiệm nhưng cũng tiếc là anh không còn điều kiện dành nhiều thời giờ cho sáng tác. Đến lúc thấy anh vẫn tiếp tục sáng tác, có nhiều bài hát rất hay, lại lo anh mải mê sáng tác mà sao nhãng nhiệm vụ quản lý. Có lúc tâm sự nhắc nhở nhau nhưng Trần Hoàn cười, nói: “Yên tâm, việc nào ra việc đó!”.

Thế rồi Trần Hoàn vẫn sáng tác và vẫn lãnh đạo, quản lý. Người ta thường nói tới

năm bài hát hay nhất của Trần Hoàn có thể sống mãi với thời gian. Nhưng tôi kể về những bài hát có thể bình thường trong cuộc đời sáng tác của anh. Hội Trung ương khóa VIII chuẩn bị ra Nghị quyết 5 về văn hóa, Trần Hoàn không những phải khẩn trương tham gia dự thảo báo cáo, lại còn sáng tác phỏng theo lời của Bác Hồ bài “Văn hóa soi đường quốc dân đi”. Anh hát rồi dạy anh chị em Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương hát, lập thành tốp ca, và chỉ huy dàn đồng ca không chuyên đủ lứa tuổi đó đi thi hội diễn của cơ quan trung ương, được giải thưởng. Rồi khi Trần Hoàn ốm, phải nằm viện, tôi vào thăm lại thấy Trần Hoàn ôm đàn gảy, mồm lẩm bẩm ca từ. Bác sĩ nhờ tôi ngăn thì anh cười, nói “gảy vài tiếng cho đỡ nhớ, cũng là nghỉ ngơi”. Tôi biết là anh đang sáng tác, mà sáng tác là phải vắt tim, vắt óc chứ nghỉ ngơi nổi gì. Thế rồi, anh lại tập hợp mấy chị hộ lý, y tá ở bệnh viện luyện thành dàn đồng ca để đi thi “Tiếng hát ngành Y”, nghe đâu lại được giải. Ngay tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng rất nghiêm trang, mà có hôm vào giờ nghỉ giải lao tôi cũng thấy Trần Hoàn ôm đàn nhẩy lên bục hát.

Bây giờ Trần Hoàn đã đi xa rồi, đi xa mãi mãi. Mọi thứ khoác trên người chắc rồi cũng

sẽ quên đi theo năm tháng, nhưng bài hát và tiếng đàn của Trần Hoàn chắc rằng nhiều người vẫn nhớ. Nhớ mãi những bài hát rung động lòng người một thời và mãi mãi, nhớ cuộc đời một nghệ sĩ lúc nào cũng ôm đàn hát với nhân dân, ca ngợi cuộc chiến đấu của nhân dân, ca ngợi mùa xuân đất nước. Ai còn hát bài hát của Trần Hoàn thì Trần Hoàn vẫn ở bên cạnh họ; đó cũng là vinh quang riêng của người nghệ sĩ gắn bó sự nghiệp sáng tác của mình với nhân dân, với đất nước.

Báo Nhân Dân, Xuân 2004

NGƯỜI ĐỂ LẠI DẤU ẤN VỀ ĐỔI MỚI TRÊN BÁO *NHÂN DÂN*

Tin Hồng Hà ra đi đối với chúng tôi quá đột ngột vì mới hai ngày trước còn thấy anh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng với tư cách khách mời. Và cũng mới đọc hai bài trên báo *Nhân Dân* và *Công an nhân dân* số Tết Tân Mão, có thể là bài báo cuối cùng của anh trong sự nghiệp 65 năm cầm bút.

Hồng Hà làm báo *Cứu quốc* từ sau Cách mạng Tháng Tám và được Đảng điều động về báo *Nhân Dân* sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Thực ra tôi biết và gặp anh từ năm 1953 khi anh cùng đạo diễn Mai Lộc vượt sông Hồng vào viết và quay phim về cuộc kháng chiến trong vùng sau lưng địch ở Tả ngạn sông Hồng nhưng phải đến năm 1957 chúng tôi mới cùng làm việc với nhau ở báo *Nhân Dân*.

Anh tham gia phụ trách Ban Công nghiệp còn tôi mới được điều động về báo, là phóng

viên nông nghiệp của báo dưới thời Tổng Biên tập Hoàng Tùng, nhưng cả hai Ban đều ngồi chung trong một gian phòng rộng, trưa nào cũng cùng nhau ăn bữa cơm đạm bạc của bếp ăn tập thể rồi ra ngồi dưới gốc cây đa tán chuyện. Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, tôi là Phó ban Nông nghiệp được cử đi thường trú tại Quảng Bình, Vĩnh Linh, còn anh phụ trách các phóng viên thường trú, anh không những chăm lo truyền đạt chỉ thị của Ban biên tập với phóng viên mà còn tận tụy săn sóc gia đình chúng tôi khi cuộc chiến tranh diễn ra ác liệt ngay ở Thủ đô.

Với sự tận tụy trong công tác và tài năng, anh tham gia Ban biên tập rồi giữ trách nhiệm Tổng Biên tập của Báo, nhưng khi anh Hoàng Tùng tham gia Ban Bí thư khóa V thì anh với tư cách Phó Tổng Biên tập Thường trực đã điều hành công việc của Báo từ năm 1983 mà chúng ta hay gọi là thời kỳ “tiền đổi mới”.

Tư tưởng và định hướng của người phụ trách có ý nghĩa rất quan trọng với tờ báo; với báo *Nhân Dân*, công đầu thuộc Tổng Biên tập Hoàng Tùng. Chỉ đạo và quyết định để báo chí, trước hết là báo *Nhân Dân* ủng hộ khoán sản phẩm cuối cùng trong nông nghiệp có vai trò

quyết định của anh Hoàng Tùng lúc đó là Tổng Biên tập báo *Nhân Dân* kiêm nhiệm Phó trưởng ban Tuyên huấn Trung ương. Nhưng sau đó chuẩn bị tư tưởng và lý luận cho cán bộ của báo về công cuộc đổi mới bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng, có đóng góp quan trọng của Hồng Hà tiếp tục sự nghiệp đổi mới báo chí của anh Hoàng Tùng.

Chúng tôi còn nhớ, thời Hồng Hà làm Phó Tổng Biên tập thường trực rồi Tổng Biên tập, trên báo *Nhân Dân* xuất hiện một loạt chuyên luận theo hướng đổi mới về kinh tế. Sau Đại hội lần thứ V của Đảng, nhất là sau Hội nghị lần thứ VIII (khóa V) năm 1985, trên tinh thần cốt lõi là xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa (từ ngữ dùng lúc đó), (bước đầu cập nhật thông tin từ việc Bộ Chính trị thảo luận “Ba vấn đề kinh tế lớn” để sửa chữa Báo cáo chính trị tại Đại hội VI mở đầu thời kỳ đổi mới), dưới sự chỉ đạo của Hồng Hà, trên báo *Nhân Dân* có một loạt bài để hướng dẫn dư luận. Khái niệm “*đổi mới tư duy kinh tế*” xuất hiện trên báo *Nhân Dân* ngày 27/8/1985, tôi hiểu là sự xuất hiện đầu tiên khái niệm đó ở nước ta trong thời kỳ chuẩn bị bước vào Đại hội VI của Đảng. Rồi

trên báo *Nhân Dân* theo sáng kiến của Hồng Hà (có thể là tờ đặc san đầu tiên của báo chí nước ta trong thời kỳ mới) - đã không chỉ trình bày quan điểm mà còn giới thiệu mô hình bù giá vào lương, thực hiện một giá ở tỉnh Long An, Thủ Đức (Thành phố Hồ Chí Minh), Quảng Nam - Đà Nẵng, Hải Phòng, v.v..

Trong thời gian đó, anh Hồng Hà còn mời một số chuyên gia tiêu biểu cho tư duy đổi mới lúc đó như các anh Hà Nghiệp, Đậu Ngọc Xuân, Đào Xuân Sâm... đến trình bày những nghiên cứu cá nhân để chuẩn bị về mặt tư tưởng, lý luận cho cán bộ của báo. Càng ngày càng thấy việc làm đó rất quan trọng để phóng viên, biên tập viên có nền tảng nhận thức cơ bản khi đánh giá, phản ánh, bình luận các sự kiện đang biến động nhanh chóng trong thực tiễn.

Lúc này chúng ta hay nói tới căn bệnh “Làm láo báo cáo hay”, “Nói mà không làm” mà Bác Hồ từng nhiều lần phê phán, nhưng khi còn là Ủy viên Ban biên tập, Trưởng ban biên tập Công thương của báo *Nhân Dân*, Hồng Hà đã có sáng kiến và chỉ đạo mở chuyên mục “Nói và Làm”, tập trung tuyên truyền cho phong cách trung thực, làm ăn thật thà, trong hoạt động kinh tế.

Cuộc đời hoạt động báo chí của Hồng Hà rất phong phú, tôi không có điều kiện hiểu hết, nhất là thời kỳ làm báo trong kháng chiến 9 năm và ở Hội nghị Pari. Nhưng đọc lại hai bài báo Tết Tân Mão có thể là bài báo cuối cùng của anh viết vào tuổi ngoài 80 và một số bài báo khác, tôi thấy anh có trí nhớ rất tốt và là cây bút có trách nhiệm cao, là người luôn chuẩn bị tư liệu rất kỹ khi viết bài... đó là những phẩm chất rất quan trọng của một nhà báo tài năng.

Xem ra hai anh em Thép Mới, Hồng Hà mang sang thế giới bên kia nhiều tư liệu quý mà các anh chưa kịp viết ra. Cho nên nhớ các anh và tiếc cho chúng ta!

Báo Nhân Dân, ngày 15/01/2011

“CHUI” RA CHỖ SÁNG

Tết Quý Tỵ, nhà báo Thái Duy tức nhà văn Trần Đình Vân đến chơi và tặng cuốn sách mới ra lò *Khoán chui hay là chết*. Cuốn sách chủ yếu tập hợp những bài viết đăng báo của anh trong các năm 1980 - 1981 là thời kỳ sôi nổi đấu tranh cho khoán sản phẩm cuối cùng tới gia đình trong nông nghiệp, cũng là thời kỳ phát triển mới của nông nghiệp, mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước... Vì quen thân, hiểu cách làm việc và cố gắng của nhau cho nên tôi rất trân trọng cầm cuốn sách dày hơn 300 trang - cuốn sách tôi chờ đợi ra đời từ lâu. Thật ra nhiều bài in trong sách tôi đều đã đọc nhưng tập hợp lại một cách hệ thống làm nhớ lại khúc mở đầu trong chặng đường rất lý thú và cũng đầy sóng gió của những người làm báo đồng hành với công cuộc đổi mới đất nước.

Thái Duy là nhà báo lão thành, tuổi đã cao nhưng còn khỏe mạnh, minh mẫn và đặc

biệt khi gặp nhau anh rất sôi nổi bàn luận thế sự khiến nhiều lúc tôi quên rằng anh đã ngót nghét tuổi 90 với 60 năm cầm bút.

Anh là một trong số hiếm hoi các nhà báo đã chứng kiến và phản ánh những sự kiện trọng đại suốt 30 năm chiến đấu giữ vững nền độc lập và thống nhất đất nước: có mặt trong chiến dịch Biên giới và chiến dịch Điện Biên thời kháng chiến chống thực dân Pháp và ở chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tôi biết anh đã lâu nhưng chỉ thật biết và thân nhau từ năm 1979 khi cả hai cùng một mối quan tâm về sự nghiệp đổi mới nông nghiệp, bắt đầu từ đấu tranh cho khoán sản phẩm cuối cùng tới gia đình nông dân ra đời.

Cầm cuốn sách của anh trên tay tôi chợt nhớ tới các bạn đồng nghiệp cùng chung lưng đấu cật trong cuộc đấu tranh này như Thái Duy, Lê Điền ở báo *Đại đoàn kết*, Hồng Giao ở tạp chí *Học tập*, Đình Cao ở *Thông tấn xã*, Đắc Hữu ở báo *Hà Sơn Bình...* và những đồng chí hết lòng ủng hộ sự nghiệp đổi mới nông nghiệp, ủng hộ các nhà báo như các anh Nguyễn Khánh, Minh Chương, Trần Đức Nguyên ở Văn phòng Trung ương... trong đó theo tôi

thì nhà báo hăng hái xông pha trận mạc, viết nhiều nhất trong số chúng tôi chính là Thái Duy.

Cuộc đấu tranh cho chủ trương khoán sản phẩm ra đời rất quyết liệt, không chỉ quyết liệt ở cơ sở mà quyết liệt cả từ những người và cơ quan cấp cao, không chỉ trong nội bộ mà cả với ý kiến có gang có thép của một số cố vấn của Liên Xô... Những người không đồng ý khoán sản phẩm cuối cùng tung ra rất nhiều cái mũ to, cho rằng “nếu thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng thì nên đốt sách Mác - Lênin đi”, thậm chí cho rằng “thực hiện khoán sản phẩm là bỏ Đảng”. Còn người ủng hộ khoán sản phẩm thì không nói sách vở vì nói cho cùng thì không có sách vở nào nói tới mà chủ yếu vin vào thực tế, dựa vào ý kiến nông dân. Qua phản ánh, điều tra thực tế họ nêu rõ: “Vì sao ruộng 5% giao cho gia đình xã viên lại có năng suất cao hơn nhiều lần 95% đất ruộng của tập thể làm theo lối khoán việc?”, cho rằng “kinh nghiệm cả cuộc đời công tác vì nhân dân thấy chủ trương nào được nhân dân tán thành, ủng hộ là đúng”... Nhà báo có lợi thế là nắm chân lý từ thực tế cho nên tiếng nói, bài viết của báo chí lúc này góp phần quan trọng

vào thành công của sáng kiến mới ở cơ sở và nông dân.

Nếu 14 năm trước đồng chí Kim Ngọc, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc bị phê phán vì “dám xé rào thực hiện khoán hộ” thì lúc này Bí thư Đảng, Chủ nhiệm Hợp tác xã Đoàn Xá - Hải Phòng bị kỷ luật “treo thẻ Đảng” cùng một “tội khoán hộ chui”. Trong tình hình cấp bách có trường hợp “chui” không mò vào bóng tối mà luôn ra trời sáng vì khi được làm chủ ruộng đất thì năng suất lúa tăng, đời sống nhân dân được nâng cao. Nhưng vì “chui”, làm khác bình thường không chỉ Bí thư, Chủ nhiệm Hợp tác xã Đoàn Xá bị kỷ luật mà một số đồng chí lãnh đạo cao hơn cũng bị nghi ngờ mắc tội “hữu khuynh”, đến Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng phụ trách nông nghiệp cũng chỉ thị cho một số địa phương “khoán chui”.

Nguyên liệu của các bài báo chính là thực tiễn sinh động của cuộc sống cho nên đọc Thái Duy cùng với việc nhớ anh Võ Chí Công lại nhớ anh Hoàng Tùng, Vũ Oanh, Nguyễn Ngọc Trìu, Nguyễn Thanh Bình, Bùi Quang Tạo, Đoàn Duy Thành, Trương Kiện, Hoàng Quy, Nguyễn Văn Sở... là những đồng chí lãnh đạo một số

ban, bộ, tỉnh, thành đã dám chịu trách nhiệm ủng hộ chủ trương đổi mới quan trọng đó.

Nhiều anh chị em cùng thời nói Thái Duy là người chịu nhiều thiệt thòi. Anh thường nói vui, vì luôn phải di chuyển cho nên cả đời công tác của anh chưa bao giờ được làm tới chức tổ phó công đoàn chứ không “với tới” các chức tước ở tờ báo anh công tác trong suốt đời cầm bút. Nhưng tôi cũng nói vui với anh: “Thế cũng lại may vì ông không mất thời giờ vào chuyện họp hành lê thê mà nhiều cuộc vô bổ, do đó có điều kiện đi được nhiều, biết nhiều hơn chúng mình!”. Nhắc chuyện thiệt thòi của anh tôi nhớ khi nhận phần thưởng của Hải Phòng tôi nhanh nhẩu hỏi anh Mạnh, Phó Chủ tịch thành phố: “Thế còn Thái Duy thì sao?”, anh Mạnh trả lời: “Chắc đã trao rồi, ai quên được anh ấy”; nhưng khi hỏi lại thì thật sự người ta đã quên.

Nhân ngày đầu năm mới, cầm cuốn sách trên tay tôi nói:

- Mừng cho ông, nhưng còn nợ đời đấy.
- Nợ gì thế?
- Còn một cuốn nữa tập hợp những bài ông viết về dân chủ, hòa hợp và đoàn kết dân tộc.

In xong cuốn này thì mới được cầm hai cuốn sách về Đổi mới và Hòa hợp, Đoàn kết dân tộc báo cáo với Bác Hồ!

Nghe thế, anh cười: “Ông nói trúng ý tôi!”...

Báo Nhân Dân hằng tháng,

Xuân Quý Tỵ, 2013

LÊ VĂN BA VÀ “NGƯỜI ĐÀN BÀ QUỲ”

Tôi công tác ở báo *Nhân Dân* nhưng Lê Văn Ba cũng như Tất Vinh, Nguyễn Trí Tình, Bùi Ngọc Tấn, Lê Thị Túy..., những bạn đồng nghiệp ở báo *Tiền phong* cùng thời là những người tôi rất quý trọng, có người quen thân, nhưng có người chỉ “thích” qua các bài viết; vì đó là những tên tuổi làm nên tên tuổi *Tiền phong* một thời. Cho nên có cuốn sách *Phía sau nghề báo, nhà báo* của Lê Văn Ba dù đúng vào dịp đi công tác địa phương nhưng cũng phải mang theo đọc ngay trong nhà nghỉ, đọc xong một đêm, và sáng hôm sau giới thiệu ngay với một số bạn đồng nghiệp Quảng Ninh.

Chúng tôi là những nhà báo đã nghỉ hưu. Ba ít tuổi hơn tôi nhưng tôi vẫn theo dõi bước đi nghề nghiệp của anh vì chúng tôi vẫn viết báo. Không phải chuyện “phía sau” các bài báo nào của anh tôi đều không biết, nhưng bây

giờ nghe anh kể lại để xem tôi chưa biết những gì cho nên phải đọc liền một mạch. Đúng là, tuy tôi cũng có hiểu biết một phần phía sau các bài báo của anh nhưng không hiểu hết, nhất là nỗi vất vả của anh qua một số bài báo, vì hình như lúc còn làm việc anh ít nói ra hoặc chưa có không khí thuận lợi để nói ra.

Sách của Lê Văn Ba có thể coi như một thứ hồi ký kể kỹ lưỡng hơn một số sự kiện gian nan khi phải đương đầu với sự thật không ngọt ngào hay khi dùng ngòi bút tiếp sức cho cuộc đấu tranh chống tiêu cực. Chắc rằng “phía sau” cuộc đời nghề nghiệp của anh không chỉ có thế, nhưng anh chỉ kể về những nỗi gian truân không kể về những thuận lợi, nhưng nói cho cùng thì vượt qua những nỗi gian truân mới đem lại những bài học sâu sắc về nghề nghiệp.

Lê Văn Ba bắt đầu nghề báo của mình khi là học sinh tham gia làm báo ủng hộ kháng chiến trong nội thành Hà Nội ở vùng bị địch tạm chiếm, vì thế mà bị bắt giam ở nhà tù Hỏa Lò, ra tù lại tiếp tục làm báo bí mật. Khởi đầu làm báo như thế là thấm đẫm chất lý tưởng cao cả và chấp nhận gian nguy. Phải chăng sự khởi đầu đó đã hun đúc và rèn luyện

ngòi bút chiến đấu “phò chính, trừ tà” với lòng tin mãnh liệt ở nhân dân, ở lẽ phải, giúp anh vượt qua những khó khăn.

Cuốn sách chỉ tập trung kể kỹ hơn về hai sự kiện báo chí mà anh trực tiếp tham gia: Đó là tham gia biên tập cũng như hầu kiện chung quanh bài thơ *Mùa xuân nhớ Bác* đăng trên báo *Tiền phong* đúng ngày kỷ niệm lần thứ 55 Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 25/3/1986, trước Đại hội Đảng lần thứ VI mở đầu thời kỳ đổi mới 9 tháng. Và bài báo *Người đàn bà quý* đăng trên báo *Văn nghệ* ngày 07/12/1987 sau Đại hội Đảng lần thứ VI trong không khí cởi mở.

Chung quanh chuyện bài thơ *Mùa xuân nhớ Bác* tôi cũng được chứng kiến; đó là sự kiện báo chí khá nổi bật vào lúc đó vì nó phản ánh đúng hiện thực, bắt đúng mạch suy nghĩ của nhiều người trong đó có tôi, nhưng trong xã hội lại có những ý kiến khác nhau. Nhưng thú thật, lúc đó tôi không quan tâm bằng sự kiện thứ hai, vì liên quan tới công việc mình đang làm và cũng có phần hiểu biết.

Từ khi làm báo chuyên nghiệp, tôi được phân công theo dõi, viết bài ở mảng nông nghiệp, nông thôn trên báo *Nhân Dân*. Cũng là người chịu khó đi cơ sở, cho nên cũng có

chút hiểu biết tình hình nông thôn, cũng có chút đóng góp trong thời kỳ mở ra Khoán 100, Khoán 10, đổi mới trong nông nghiệp. Biết những gì là mới mẻ đang nảy nở đòi chuyển đổi, cũng biết những gì đang trì trệ, cản trở quyền làm chủ của nhân dân. Cũng biết rõ câu ca: “Mỗi người làm việc bằng hai/Để cho chủ nhiệm mua đài mua xe/Mỗi người làm việc bằng ba/Để cho chủ nhiệm xây nhà, xây sân”. Cũng đã từng nêu lên cơ chế quản lý các hợp tác xã tạo nên một lớp người có quyền “nắm cái dĩa dày” cộng với quyền hành chính để đe nẹt, áp bức nông dân, và cùng với Thái Duy ở báo *Đại đoàn kết* cổ vũ phong trào “5 công khai” ở Tiền Hải, Thái Bình, hòng qua phong trào “công khai” đó mà đẩy lùi tiêu cực ở nông thôn. Nhưng sự hiểu biết của mỗi người thường có hạn, cho nên phải chăm chỉ đọc bài của bạn đồng nghiệp. Lúc đó báo chí rầm rộ cổ vũ cho các điển hình tiên tiến, viết về những chuyện tiêu cực thì rất ít; không phải vì trong thực tế ít tiêu cực mà vì không muốn đăng tải trong khi đất nước đang có chiến tranh và những ngày đầu hòa bình, thống nhất còn đầy khó khăn. Nhưng ai cũng muốn biết thực tế vì ai cũng thấy trong cuộc sống không chỉ có màu hồng. Cho nên khi trên báo *Văn nghệ* xuất

hiện các phóng sự *Cái đêm hôm ấy hôm gì* của Phùng Gia Lộc, *Người đàn bà quý* của Trần Khắc (sau này tôi mới biết đó là bút danh của Lê Văn Ba) và *Lời khai của bị can* của Trần Huy Quang thì tôi cùng một số độc giả đọc rất kỹ, nhưng các bài của Phùng Gia Lộc và Lê Văn Ba là những bài tôi quan tâm hơn vì liên quan đến lĩnh vực nông thôn tôi đang theo dõi. Quan tâm khi đọc kỹ bài báo đã đành còn quan tâm theo dõi phản ứng của xã hội, của cấp có thẩm quyền đối với tác giả.

Trong bài báo, Lê Văn Ba cũng phải viết tránh tên xã, viết là Tiên Đồng nhưng khi miêu tả cụ thể câu chuyện, nêu tên người thì ai cũng biết anh đã nói lái cái tên xã Đồng Tiến, huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng (khi chưa chia tách), vì tên xã này đang rất nổi tiếng. Đồng Tiến cũng là nơi tôi lui tới một vài lần vì đó là một trong hai xã thí điểm xây dựng hợp tác xã nông - công - thương - tín của Ban Nông nghiệp Trung ương. Trong bài viết, Lê Văn Ba cũng chỉ tập trung phản ánh một chuyện bất bình của một nông dân, kiên trì khiếu kiện lên đến cấp cao nhất chuyện bắt công khi xã lấy đất ở của họ nói là để xây dựng cụm cơ khí của hợp tác xã nhưng lại cấp cho họ hàng xây nhà (sao mà giống chuyện

đất đai ở Đồ Sơn hai mươi năm sau đến thế). Nhưng điều khó hiểu là vì sao chuyện chỉ động tới ba ông cán bộ xã mà bị phản ứng gay gắt đến thế?

Theo hiểu biết của tôi thì ở đây không có chuyện bao che cho họ hàng, thân thích gì, vì có đồng chí lãnh đạo tỉnh nói với tôi: “Bảo vệ mấy cán bộ xã này là bảo vệ một chủ trương, một mô hình” cho nên họ làm rất quyết liệt. Bài báo phê phán mấy cán bộ xã thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do đích thân đồng chí trưởng ban về kiểm tra và ký thông báo “không có chuyện gì”. Họ còn tổ chức Đại hội Đảng bộ bất thường và chỉ đạo để bầu cho mấy cán bộ đó 100% phiếu, dùng quân bài “dân chủ” để bác bỏ bài báo. Thế là Lê Văn Ba phải đối đầu trong thế “trúng chọi đá”, nhưng anh không lùi, tiếp tục đưa ra những chứng cứ để đấu tranh, bảo vệ chân lý, bảo vệ người dân.

Khi miêu tả những hành vi tai quái, ngang ngược của mấy cán bộ xã như bố trí cướp tài liệu người đi kiện, mua chuộc, uy hiếp thậm chí đánh người tố cáo, anh đã mạnh mẽ chỉ ra đó là bọn “cường hào mới” ở nông thôn - là một khái niệm mới gây sốc khá mạnh. Trong một hội nghị quan trọng ở Hội trường số 10 Nguyễn Cảnh Chân, có những ý kiến khác nhau

về nhận định này, nhưng tôi công khai ủng hộ; khi nghỉ giải lao có một đồng chí cấp trên đến vỗ vai tôi nói: “Không nên nhận định là cường hào mới, nói như thế là bôi nhọ, làm nản lòng cán bộ cơ sở”. Tôi trả lời: “Không vớ đũa cả nắm nhưng số người lạm quyền ức hiếp dân cũng không ít”. Tuy nói thế nhưng cũng thấy giật mình vì người góp ý kiến với tôi là người đang được phân công phụ trách nông nghiệp của Đảng. Thế rồi tôi cũng bị nhận xét là “bốc đồng”. Bảy năm sau, khi là đại biểu Quốc hội, tôi phát biểu công khai tại Hội trường Ba Đình (khóa IX), biểu dương ba bài phóng sự đã nêu ở trên để nói lên sự đóng góp của báo chí trong thời kỳ đổi mới, trong đấu tranh chống tiêu cực, thì khi nghỉ giải lao, một vị khách mời cũng đến vỗ vai, nhắc nhở tôi: “Cậu lại bốc đồng rồi!”. Tôi không nói gì nhưng lặng lẽ tỏ thái độ dứt khoát trong trả lời phỏng vấn báo chí và in vào sách. Kể lại mấy chuyện đó để thấy, ngay là người ngoài cuộc, chỉ tỏ thái độ ủng hộ mà cũng gặp khó khăn như thế để thông cảm với tác giả.

Lê Văn Ba đã tâm sự trong sách, đại ý: Tham gia cuộc đấu tranh này có ba cái mất: mất thời giờ, công sức; mất một số bạn bè và một số quan hệ; mất sự yên ổn, nhưng anh vẫn

dùng ngòi bút của mình tiếp tục đấu tranh vì “trách nhiệm trước công chúng của nhà báo”. Nhưng đương đầu trong đấu tranh lại không dễ dàng gì cho nên anh rút ra kinh nghiệm “tự cứu mình bằng hai cách: cái tâm trong sáng và tài liệu thật chính xác”. Không có tấm lòng ngay thẳng, vô tư mà viết vì sự hiềm thù, ghen ghét... thì sẽ dẫn cuộc đấu tranh đi lạc hướng. Nhưng cuộc đấu tranh nào thì cũng chịu sự phản ứng gay gắt từ nhiều phía do những động cơ khác nhau, cho nên phải có chứng cứ đầy đủ, chính xác thì mới thành công, thậm chí không bị phạm tội vu cáo. Đọc những dòng này và những cuộc đối thoại với một số nhà báo trẻ ghi lại trong sách, tôi có cảm giác anh đang truyền đạt kinh nghiệm viết phóng sự điều tra chống tiêu cực cho các bạn đồng nghiệp. Kinh nghiệm của mỗi nhà báo là kinh nghiệm riêng và cụ thể, nhưng không có cái cụ thể và riêng của nhiều nhà báo thì làm sao có thể có được kinh nghiệm phong phú của báo chí Việt Nam.

Báo Nhân Dân cuối tuần,
ngày 21/6/2007

NHỮNG THUỐC PHIM MÁU CỦA PHAN TRỌNG QUỲ

Trong thời gian làm phóng viên báo *Nhân Dân* tôi thường “đụng đầu” với các bạn làm phim thời sự - tài liệu khi cùng đến một đơn vị hay cùng trao đổi ý kiến về một vấn đề thời sự của đất nước. Cho nên cũng quen biết một số anh chị đạo diễn, quay phim nhưng cũng thú thật là không thật thân vì mỗi người một việc, thường chỉ gặp nhau ở cơ sở hay những chuyến đi công tác chung; quen biết các anh Hồng Nghi, Quang Huy, Lê Mạnh Thích... cũng ở trong trường hợp đó. Nhưng dù sao quen nhau khi làm nghề thường rất nhớ. Tôi phải nói như thế vì làm phim có nhiều thể loại nhưng cái nghề báo viết của tôi luôn luôn gắn bó với các anh chị làm phim thời sự - tài liệu, đi tới đâu cũng gặp họ.

Như trên đã nói, quen nhau trong khi làm nghề thường rất nhớ, đặc biệt trong những

lúc vào sinh ra tử, để nhớ đạo diễn, quay phim Phan Trọng Quỳnh, người bạn đồng nghiệp thân thiết.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc thì Quảng Bình và Vĩnh Linh là nơi ác liệt nhất. Nhiều nhà báo, nhà làm phim đã có mặt ở vùng này. Các tòa soạn thường cử vào đây những người làm báo có bản lĩnh chính trị và nghề nghiệp vững vàng để bám trụ làm phóng viên thường trú. Tôi không dám nói về chúng tôi như thế nhưng các cơ quan báo chí khác thì đúng là như vậy. Một trong những người tôi rất quý trọng là đạo diễn, quay phim Phan Trọng Quỳnh được cử làm Tổ trưởng phóng viên thường trú của Xưởng phim thời sự - tài liệu cùng với bạn quay phim trẻ Phạm Đình Thăng và Trung Hiếu.

Tôi biết và xem phim của Quỳnh từ trước khi gặp mặt, nhất là khi được xem những thước phim anh quay hình ảnh Bác Hồ đi thăm chín nước xã hội chủ nghĩa và nhiều thước phim về hoạt động của các lãnh tụ. Tôi hiểu rằng những người cầm máy đi theo Bác Hồ phải là những người được tin cậy về chính trị cũng như nghề nghiệp. Cho nên nghe tin Phan Trọng Quỳnh vào đây tôi hiểu là xưởng

phim đã cử những con người vững vàng vào bậc nhất của cơ quan để không những trụ vững mà còn ghi được những hình ảnh đáng giá nhất của vùng chiến đấu ác liệt nhất này.

Làm việc ở đây, những anh em trong tổ phóng viên thường trú báo *Nhân Dân* chúng tôi cũng được đánh giá là những nhà báo dũng cảm, nhanh nhạy, cũng đã được nhận Huy hiệu “05/8” (ngày không quân Mỹ ném bom miền Bắc), Huy hiệu “Hai giỏi” của Quảng Bình và “Cồn Cỏ” của Vĩnh Linh là những phần thưởng cao quý của địa phương trong chiến tranh. Nhưng khi cùng nhau làm nghề thì thấy rõ là những người quay phim thời sự - tài liệu thường phải nhanh nhạy và vất vả hơn những người làm báo viết chúng tôi. Đến trận địa pháo cao xạ bắn máy bay địch, người viết báo có thể lấy tài liệu xong rồi về, khi cần quan sát cũng có thể đứng trong công sự còn người quay phim phải nhô lên trên công sự hoặc ra ngoài công sự để quay phim, chấp nhận sự nguy hiểm hơn. Một chiếc máy bay địch bị bắn rơi, một cuộc săn đuổi tên phi công địch nhảy dù, một loạt bom tàn phá hủy diệt các ngôi làng, chúng tôi đều phải đạp xe đến tận nơi nhanh nhất để lấy tài liệu, nhưng Quý và các bạn

quay phim phải tìm cách đến nhanh hơn khi còn khói, còn lửa để ghi lại những hình ảnh chân thật nhất. Chúng tôi đi thì nhẹ nhàng với chiếc xắc cốt có quyển sổ và cái bút còn các bạn phải ôm máy móc và hộp phim. Nhớ hôm ở trận địa pháo bảo vệ đập Cẩm Ly, một đồng chí chỉ huy cầm máy quay của Quỳ rồi nói “để nó nặng bằng khẩu trung liên Breno của cánh bộ binh”. Tôi kể và nhận xét một cách khái quát như vậy về những chuyến đi công tác chung với nhau khi tường thuật cuộc vây bắt giặc lái ở Quảng Trạch, tường thuật vụ bom Mỹ hủy diệt làng Liêm Lấp, cũng như chiến công của các cô gái Ngư Thủy bắn cháy tàu chiến Mỹ...

Trong số những người làm phim vào làm việc ở Quảng Bình trong thời gian chiến đấu ác liệt nhất không chỉ có Phan Trọng Quỳ. Tôi còn có dịp làm việc với các anh Bành Châu, Bành Bảo, Ngọc Quỳnh, Nguyên Tự... nhưng với Quỳ thì sâu sắc hơn vì Quỳ ở lâu trong trách nhiệm thường trú do đó có một số chuyến cùng làm việc với nhau. Quỳ hơn tuổi tôi, làm nghề lâu hơn tôi và cũng thành đạt trong nghề trước tôi nhưng tôi có cảm giác anh vẫn nể trọng tôi, có lẽ cũng phần nào do cái tính xuề

xòa, không phân biệt của anh. Anh là người sống hết mình, đã mê cái gì là mê đến say đắm, đã định làm cái gì là phải làm bằng được không kể hiểm nguy, khó khăn, cho nên chúng tôi hay nói đùa là Quỳ có tính “bốc đồng”. Tuy không tường tận công việc làm phim nhưng tôi có cảm giác anh rất khát khe với nghề nghiệp nhất là đối với bạn trẻ phụ quay cho anh. Tuy thế, trong cuộc sống anh lại là người rất có tình cảm, rất dễ xúc động; khi nói tới sự gian khổ, hy sinh của đồng bào, đồng chí, đồng nghiệp là thấy mắt anh đỏ hoe. Tôi đến sau nhưng nghe nói lúc vào thôn Liêm Lấp quay phim cảnh máy bay Mỹ thả bom hủy diệt một thôn ven biển, anh vừa chỉ đạo quay phim, vừa trực tiếp quay phim vừa khóc, nước mắt nhòe ống kính cho nên phải ngưng máy một lúc cho hồi tâm mới có thể tiếp tục công việc. Chính Quỳ vừa khóc hu hu vừa báo cho tôi tin chiếc xe chở đoàn làm phim “Luỹ thép Vĩnh Linh” có ba người cùng hơn 2.000 thước phim đã quay bị Mỹ thả bom trúng ở ngầm Đá Mài trong số đó có Khuê, Chủ nhiệm phim, rồi cùng với địa phương thu lượm xác đồng nghiệp.

Tôi viết báo, cũng đôi lần tham gia bàn bạc với đồng nghiệp một số kịch bản phim thời

sự, song chưa bao giờ viết kịch bản phim, nhưng Quỹ khuyến khích tôi viết để “tận dụng cái vốn sống của ông, không thì phí”, rồi bàn nhau phải tìm một khía cạnh độc đáo nào đó để phản ánh cuộc chiến đấu toàn diện của nhân dân Quảng Bình - Vĩnh Linh cho khỏi trùng lặp. Cuốn phim “Lúa trên đất lửa” do tôi viết kịch bản, Quỹ đạo diễn và quay phim ra đời như thế. Cuốn phim được giải Huy chương Bạc trong Liên hoan phim năm 1970. Cũng trong Liên hoan này Quỹ còn được giải Huy chương Vàng cho phim “Một ngày trực chiến” do anh đạo diễn và quay phim. Phim “Một ngày trực chiến” thì tôi được xem ngay, còn phim “Lúa trên đất lửa” khi xuất xưởng (năm 1968) và dự Liên hoan (năm 1970) thì tôi đi công tác xa, cho nên không được xem ở trong nước nhưng lại được xem ở Budapét trong một buổi chiêu đãi quốc tế của nước bạn. Khi cùng xem phim, đồng chí Gioóc Matê, Chủ tịch Hội Nhà báo Hunggari nói đại ý, nhà báo Hunggari cho rằng trường đoạn các chị phụ nữ đang cấy lúa với súng đeo vai, buông tay cấy giương súng bắn máy bay địch đang chúc xuống bỏ bom, đằng sau là khói bom ùn ùn làm nền của cánh đồng đang cấy dở là trường đoạn phim đặc sắc trong

cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc mà chỉ riêng có ở cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam. Lời khen đó của khán giả nước ngoài chắc chắn thuộc về Trọng Quỳnh và Trung Hiếu khi các anh phải vất vả, chấp nhận hiểm nguy để quay cảnh này. Đánh giá tay nghề của Phan Trọng Quỳnh như thế nào thì tôi không thể có ý kiến vì là người ngoại đạo, nhưng Nghệ sĩ ưu tú Lại Văn Sinh, Giám đốc Hãng phim Thời sự - Tài liệu cho rằng Phan Trọng Quỳnh là “Người làm phim thời sự hay nhất” thì chắc chắn là lời đánh giá có thẩm quyền.

Phan Trọng Quỳnh đã đi xa, ngày đó tôi đang công tác ở các tỉnh phía Nam nên không có dịp đến viếng bạn. Anh được phong danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú đợt đầu cho sự nghiệp làm phim cách mạng là rất xứng đáng. Nhưng cho tới nay tôi vẫn băn khoăn khi “Người làm phim thời sự hay nhất” theo đánh giá của các bạn đồng nghiệp lại vẫn chưa nhận được giải thưởng Nhà nước về tác phẩm. Không nói về một số bộ phim được giải vàng, giải bạc mà hãy nói về những thước phim. Ngày Hà Nội chiến đấu chống pháo đài bay B.52, tôi cũng tham gia cuộc tường thuật này. Do phân công, tôi nằm phục ở Uy Nỗ cũng là nơi bị bom B.52 rải

thăm để viết bài. Sau đó tôi cũng được nghe kể lại những bạn đồng nghiệp hoạt động ở các trận địa khác; được biết Trọng Quỳnh phục mấy đêm trên nóc nhà số 72 phố Hoàng Hoa Thám để quay phim cuộc chiến đấu chống B.52, rất hả lòng hả dạ khi được xem những thước phim quay máy bay B.52 bị bắn cháy, đặc biệt được xem cảnh B.52 rục cháy trên bầu trời Hà Nội và thậm chí cảm ơn các bạn đồng nghiệp làm phim, nhưng cũng không biết những thước phim đó của ai... Nhưng cũng nghệ sĩ Lại Văn Sinh nói rõ: “Hình ảnh máy bay B.52 cháy rục như một quãng lửa rơi trên bầu trời Hà Nội được đánh giá là đẹp nhất và được sử dụng rất nhiều trong phim của các đồng nghiệp trong và ngoài nước là của Phan Trọng Quỳnh”. Vậy thì tác phẩm của Quỳnh không chỉ ở những bộ phim giải vàng, giải bạc mà còn ở những thước phim thời sự thực ra còn có giá trị hơn các giải vàng, giải bạc.

Phan Trọng Quỳnh đã xa chúng ta 26 năm. Nhưng năm 2002 trong một dịp được xem lại phim của anh quay trên đất lửa Quảng Bình năm 1966 - 1968 sau hơn 30 năm ghi hình, và sau 27 năm hòa bình, không phải chỉ tôi xem lại để nhớ về những kỷ niệm một thời mà

nhiều bạn trẻ hôm đó có dịp hiểu thêm cuộc chiến đấu gian khổ và thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta và cũng cảm thông và ghi nhận công lao của những người làm báo trong đó có những người làm phim thời sự - tài liệu trong thời gian khổ đó.

Báo Nhân Dân cuối tuần,
ngày 25/11/2007

TRẦN MINH TÂN VIẾT VỀ NHÀ QUÊ

Trần Minh Tân, người bạn thân thiết đã ra đi. Với tôi, anh ra đi không có gì đột ngột vì anh đã hôn mê nằm đó với sự săn sóc tận tình của gia đình, bệnh viện và thăm nom của bạn bè, học trò. Nhưng khi anh ra đi vẫn để lại sự tiếc nuối và nhớ thương sâu sắc khi nhớ lại những kỷ niệm về anh.

Chúng tôi đều là cán bộ hoạt động ở vùng sau lưng địch, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhưng ở hai tỉnh khác nhau, cách con sông Luộc. Sau này, khi cùng lên Khu Tả ngạn công tác, chúng tôi mới quen nhau. Anh lớn tuổi hơn tôi, học hành hơn tôi, là dân đồ tú tài thời Pháp thuộc, lúc đó được coi là những trí thức quý hiếm, lại thành đạt trong công tác sớm hơn tôi, đã là Trưởng ty Thông tin Hải Dương khi tôi còn là Chính trị viên đại đội bộ đội hoạt động ở Thái Bình. Và trong nghề báo thì anh cũng vào

nghề sớm hơn, khi anh đã là phóng viên tờ báo của Khu thì tôi vẫn đang công tác ở Hải Dương, nhưng lại cùng có quyết định của Khu ủy về công tác ở báo *Nhân Dân* một ngày.

Khi về công tác ở báo *Nhân Dân*, anh Tú Cống (tên khai sinh của anh Tân) được phân công về Ban biên tập Văn hóa, chắc vì học hành khá, còn tôi về Ban biên tập Nông thôn. Về Ban Văn hóa, anh thâm nhập lĩnh vực này rất nhanh và sớm có bài thành công, nhưng rồi sau đó lại được chuyển về công tác cùng Ban biên tập Nông thôn với tôi. Chúng tôi đều xuất thân là thanh niên học sinh đô thị đi kháng chiến, dù chín năm ở nông thôn cùng đồng bào kháng chiến, cho nên có hiểu biết chút ít về nông thôn, nhưng sản xuất nông nghiệp thì mù tịt cho nên phải tìm sách, tìm thầy mà học và tự học.

Cùng ở một Ban biên tập, cùng phản ánh một lĩnh vực, nhưng xem ra mỗi người đi một hướng nghiệp vụ. Những năm đầu, chúng tôi rất hăng hái đi cơ sở viết phóng sự, bút ký, nhưng các phóng sự về nông thôn của Minh Tân, Phan Quang, Văn Sơn, Trần Đình là có “chất văn” hơn cả... Mà “chất văn” trong các bài viết thường có sức hấp dẫn bạn đọc, nhất là bạn

đọc trẻ. Ngay từ khi anh viết về Anh hùng làm thủy lợi Phạm Thị Vách ở Hưng Yên năm 1960, mới ba năm làm báo chuyên nghiệp mà đã thấy rõ phong cách viết của anh. Giở lại các tập sách *Đứng mũi chịu sào*, *Giống mới trên đồi hoang* xuất bản năm 1962 in chung, lại nhớ những ngày cùng nhau xông xáo viết về con người mới, cuộc sống mới trong phong trào “Làm thủy lợi hai năm”, “Phá xiềng ba sào”, “Đuổi kịp mức sống trung nông”... trong nông nghiệp của đầu những năm 60 thế kỷ trước. Để nhớ lại các bài viết của anh về Lý Đồng, Vĩnh Tuy (Bình Giang - Hải Dương), Thọ Lão (Kim Bảng - Hà Nam) với khuôn mặt “mẹ Bạ”, “cô Phao”, mẫu người một thuở hiện lên qua phong cách viết của anh. Đó là các bài viết có nhiều chi tiết mà phải có sự hiểu biết và đồng cảm với nhân vật, mới có thể lấy ra được; đó là ngôn ngữ nhân vật trong các bài phóng sự thâm đăm hồn quê một thuở, có những chi tiết đắt giá và hóm hỉnh mà không dễ gì các cây bút khác có được. Đọc nhiều bài viết của anh, vừa đọc vừa tủm tủm cười, nhiều khi không cần xem tên tác giả cũng biết là do anh viết, vì tư duy của anh, giọng văn của anh không lẫn với ai.

Có thể nói tới nhiều bài viết trong sự nghiệp báo chí của anh, nhưng tôi chỉ kể một chi tiết trong các bài viết đó.

Nhớ lại, giữa những năm 70 của thế kỷ trước, nông thôn có cuộc cải tiến kỹ thuật sâu sắc thay lúa chiêm bằng lúa xuân, trong đó có chuyện cấy dày đúng mật độ, cấy thẳng hàng. Lúc này là chuyện bình thường nhưng lúc đó là cuộc vận động lớn, vì bỏ thói quen lâu đời “cấy thưa thưa thóc” đâu có dễ. Chúng tôi đều đi viết phản ánh phong trào cải tiến kỹ thuật này. Minh Tân về Bình Đà, huyện Thanh Oai, Hà Sơn Bình (tên tỉnh cũ) phản ánh một cuộc tập cấy kỹ thuật mới của các chị phụ nữ. Đầu tiên là phải chăng dây tập cấy trên sân gạch cho đến khi thành thạo mới bước xuống ruộng; mà cấy trên nền cứng giữa nắng, nóng trên trời đổ xuống, nóng hầm hập từ sân gạch bốc lên, là những buổi tập nặng nhọc. Trong bài, anh miêu tả chi tiết một chị phụ nữ sau buổi tập, về nhà người đau như dầm, trần trọc không ngủ được, đứa con hỏi mẹ: “Ai đánh mẹ thế?”. Bà mẹ mỉm cười ôm con vào lòng nói: “Không, mẹ tập cấy đấy”... Đọc bài viết đó, gặp nhau ở sân 71 Hàng Trống, bọn tôi vỗ vai anh: “Ông giỏi! Đúng là phóng sự sống động nhờ chi tiết... giỏi thật!”.

Rồi còn nhớ những ngày cùng nhau cười xe đạp la cà ở huyện Gia Lộc cùng các anh Đổm, Hách, Viết, ở Bình Giang với anh Tâm, ở Cẩm Giàng với các anh Phùng, Lục, về Tứ Kỳ “xem” Phù Thăng chăn vịt; khi hứng chí thì nhâm nhi chén rượu Phú Lộc với mấy hạt lạc, chiếc bánh đa Kẻ Sặt, mớ vó bò chấm tương Đồng Tái, tâm sự chuyện nông nghiệp nông dân. Và những ngày cùng Minh Tân, Lê Điền, Thái Duy xuống Đoàn Xá (Hải Phòng), nơi dăm “phá rào”, khoán sản phẩm tới hộ, một loạt cán bộ bị kỷ luật, không khí rất nặng nề, đói bụng nhưng không dám ăn cơm ở xã, nhưng cùng nhau quyết liệt ủng hộ công cuộc đổi mới nhờ có chút hiểu biết tâm trạng, niềm vui cũng như nỗi buồn của nông dân. Cái thời làm báo gian khổ ấy sao mà vui, mà thương nhau, tôn trọng nhau thế!

Nhớ Trần Minh Tân để nhớ người bạn thân thiết, người đồng nghiệp tài năng trong cùng thế hệ luôn đắm mình trong thực tiễn, một cây bút có bản sắc trong các bài viết về nông thôn trên báo *Nhân Dân* mà tôi luôn luôn coi như một tấm gương trong nghề.

Mỗi người có một thời. Lịch sử sang trang, xuất hiện tư duy mới, phong cách mới nhưng

lịch sử vẫn là những trang nối tiếp nhau: vào thời ấy lại nhớ những chuyện ấy, cây bút và những con người ấy, cho nên có người một thời thành mãi mãi.

Báo Nhân Dân cuối tuần,
ngày 17/02/2009

TÌNH BẠN TRONG CHIẾN ĐẤU GIAN KHỔ

Cuộc chiến đấu phá hoại có dấu hiệu kéo dài và ngày càng ác liệt nhất là khu “cán song” (theo cách gọi của Mỹ) ở Khu 4, đặc biệt là Quảng Bình - Vĩnh Linh, chủ yếu là để phá hoại giao thông, nhằm cản trở việc chi viện của miền Bắc cho cuộc chiến đấu ở miền Nam. Cơ quan báo Nhân Dân quyết định tăng cường phóng viên thường trú để phản ánh cuộc chiến đấu trực tiếp ở các địa phương, vì đi lại khó khăn, việc cử các phóng viên đi từng chuyến công tác để viết bài sẽ không kịp thời. Vào thời điểm đó, tôi và anh Nguyễn Sinh được cử vào thường trú ở Quảng Bình - Vĩnh Linh do tôi làm Tổ trưởng. Chúng tôi là người thân nhau, vì chính tôi đại diện cơ quan đi xin Nguyễn Sinh từ báo *Nông nghiệp* về báo *Nhân Dân*, chọn lựa giữa ba người mà báo *Nông nghiệp* có thể cho chuyển chuyển là Nguyễn Sinh, Sơn Tùng và Xuân Khang.

Vào thời điểm đó, được cử đi công tác ở vùng chiến đấu ác liệt là một vinh dự. Tuy nhiên, mỗi người đều có hoàn cảnh khó khăn khác nhau. Chị Danh, vợ Nguyễn Sinh nghe nói bị yếu tim, con lại còn nhỏ. Bà Trâm, vợ tôi phải vừa công tác (phóng viên) ở báo *Hà Nội mới*, vừa phải chăm sóc bố mẹ già và hai con còn nhỏ. Riêng tôi còn có bệnh gan, nghe bác sĩ nói là gan sưng “hai khoát” nhưng tôi giấu cơ quan để đi công tác, nhưng Nguyễn Sinh thì biết, vì chị Danh công tác ở Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô, nơi tôi khám bệnh. Gọi là không vương vấn gì thì không đúng, nhưng cả hai anh em đều quyết chí lên đường công tác, chỉ rủ nhau đi thăm lại một số phố phường Hà Nội để cho đỡ nhớ, vì biết rằng đi công tác ở nơi xa xôi, chiến tranh ác liệt không thể về thăm nhà, thăm Hà Nội luôn như các đồng chí thường trú ở các tỉnh gần Hà Nội.

Hai anh em nhuộm áo quần, mấy tấm vải màu để ngụy trang, sửa sang xe đạp để đạp một đoạn đường hơn 500 km vào nơi công tác qua nhiều cầu phà bị bắn phá dọc đường số 1. Sinh trẻ hơn tôi, lại khỏe khoắn, không có bệnh tật gì, cho nên giúp chúng tôi rất nhiều

trong công tác. Cơ quan phát cho chiếc đài Spinoza nặng hơn một kilôgam để nghe tin tức do Nguyễn Sinh phụ trách. Ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, chúng tôi phân công nhau: Tôi là đảng viên phụ trách phản ảnh công tác xây dựng Đảng, các mặt công tác chính trị và công tác bảo đảm giao thông chi viện cho miền Nam. Còn Nguyễn Sinh phụ trách bám theo các đơn vị bộ đội. Tuy phân công thế thôi nhưng công tác thường làm chung, đi đâu cũng thường đi hai người, để đề phòng khó khăn, bất trắc thì hỗ trợ nhau.

Đi công tác với Nguyễn Sinh tôi nhận ra anh có biệt tài là rất nhớ: nhớ việc, nhớ người, và đặc biệt là nhớ đường. Vì đường trong kháng chiến thì không phải lúc nào cũng thẳng đường nhựa để đi mà phải tắt đồi, tắt rú để mất phương hướng. Đặc biệt Nguyễn Sinh với cách sống chân thật đậm đà hiền lành, cho nên được anh em rất mến.

Vì là phụ trách bám bộ đội chiến đấu cho nên Nguyễn Sinh rất vất vả, nhưng anh không nề hà, chỉ chiếc xe “cởi truồng” (tức là bỏ hết các chấn bunn, chấn xích) để lao tới các trận địa; gặp chỗ không có đường, là vớt xe gửi nhà dân cuốc bộ. Các cuộc chiến đấu bắn máy

bay ở cầu Chánh Hòa, Lý Hòa (Quảng Bình), các cuộc chiến đấu bắn máy bay ở Vĩnh Nam, Vĩnh Sơn, Vĩnh Tú, và cuộc pháo kích đồn Côn Tiên, Dốc Miếu bên phía Nam ở Vĩnh Linh, cuộc bắn tàu chiến địch ở Quảng Bình, Vĩnh Linh đều có mặt hai anh em. Rồi nhớ những ngày bị một trận bom đêm ở nhà cụ Quý, Lý Ninh, Quảng Bình. Trời tối mờ, bụi đất đá mịt mù, khói bom khét lẹt, tôi nghe Sinh gọi: “Anh Thọ ở đâu!”. Thế là biết chắc Sinh không việc gì. Cuộc chiến đấu ngày càng ác liệt, và cuộc sống càng ngày càng khó khăn. Thức ăn chủ yếu là sắn và rau tàu bay. Chết đạm thì quanh đi quẩn lại chỉ ít mắm ruốc và cá khô. Sức khỏe của tôi ngày một giảm sút, nhưng xem ra Nguyễn Sinh vẫn béo tròn, chắc lắn, vì sức trẻ của tuổi ba mươi.

Còn nhớ ngày sống và chiến đấu ở Vĩnh Linh, Sinh bám bộ đội pháo binh trong chiến dịch bắn phá Côn Tiên, Dốc Miếu; từ trận địa trở về đã gần một giờ chiều, cơm nước không còn gì, lại phải viết bài để điện ra cho kịp. Thế là Nguyễn Sinh ôm bụng đói meo ngồi trong căn nhà hầm trong tiếng gầm rú của máy bay và bom đạn viết bài. Còn tôi thì cũng đói, ngồi chờ xem lại, góp ý vào bài viết để

kịp chuyển ra Hà Nội qua điện mật của Văn phòng Đặc khu ủy Vĩnh Linh. Viết bài xong thì đã ba giờ chiều, Nguyễn Sinh vào nhà dân ở Vĩnh Nam xin củ sắn luộc chia nhau ăn cho đỡ đói bụng. Những lúc đó, sao mà chúng tôi thương nhau đến thế.

Chúng tôi là phóng viên thường trú, coi như là nhà báo thổ công, cho nên có trách nhiệm giúp anh chị em các báo vào công tác từng chuyến. Do đó anh em sống dựa vào nhau, quen và rất thân. Nhớ ngày đoàn xe chở phim ra Hà Nội của Đoàn làm phim Luỹ Thép - Vĩnh Linh, bị bắn cháy ở Đá Mài (Quảng Bình). Phan Trọng Quỳ, Tổ trưởng tổ quay phim của Xưởng phim Thời sự - Tài liệu thường trú ở đây, nhảy bổ vào hầm chúng tôi khóc hu hu: “Cả cái xe thằng Khuê chết rồi!”. Mấy nghìn thước phim đã quay cháy không có cách gì cứu được. Cả đoàn gồm Nhạ, Hồi, Khuê đi trên xe đều hy sinh. Tôi và Nguyễn Sinh cùng Phan Trọng Quỳ, Phạm Đình Thăng ở xưởng phim cùng địa phương thu dọn những gì còn lại của chiếc xe cháy để giữ kỷ niệm cho gia đình các bạn đồng nghiệp, rồi làm lễ truy điệu rất quan trọng ở một căn hầm. Không có diếu văn, chỉ có mấy lời chia tay và những

tiếng khóc. Tình bạn chiến đấu sao mà thương nhau thế!

Mấy năm công tác thường trú tại Quảng Bình, Vĩnh Linh, tổ công tác của báo *Nhân Dân* còn được bổ sung thêm Quốc Vinh và Hồng Khanh, người địa phương để thay thế chúng tôi khi có điều kiện rút về Trung ương. Tôi ốm, phải khiêng ra trước, còn Nguyễn Sinh trở về sau tôi một năm. Tôi thì chuyên tâm viết báo như đã xác định rõ cái nghiệp của mình. Còn Nguyễn Sinh làm báo nhưng cái máu nhà văn trong anh lúc nào cũng sôi động như lời bàn giao khi anh chuyển về báo *Nhân Dân* công tác. Sau này, đọc lại “Ký sự miền đất lửa” được giải nhất của Hội Nhà văn của anh cùng viết với Vũ Kỳ Lân, nguyên Chính ủy Đặc khu Vĩnh Linh, nhưng người viết chính là anh, tôi thấy rất rõ sự tích lũy tài liệu của anh từ những chuyến đi của nhà báo. Một số tập truyện của anh cũng từ tích lũy tài liệu, cảm xúc trong những ngày làm báo ở vùng đất lửa.

Thế là chúng tôi thân nhau từ trong cuộc chiến đấu gian khổ. Và tôi rất kính trọng những tác phẩm văn học của anh từ chất liệu trong những chuyến công tác của nhà báo. Đó không phải là con đường đi của tôi cũng vì tôi

không có khả năng đó và cũng vì tôi từ bỏ con đường văn thơ từ ngoài hai mươi tuổi để chuyên tâm viết báo. Nhưng tôi rất coi trọng các tác phẩm văn học của anh chủ yếu từ các tài liệu nóng hổi trong các chuyến đi của nhà báo.

Ngày 21/6/2005

NGƯỜI PHÁC THẢO XUẤT SẮC CHÂN DUNG CÁC NHÀ KHOA HỌC

Trong dịp Tết Tân Mão và chuẩn bị kỷ niệm 60 năm Ngày báo *Nhân Dân* ra số đầu, anh Hàm Châu đến chơi và tặng vợ chồng tôi hai cuốn sách: *Ngô Bảo Châu một “Nobel toán học”* và *Đất Việt cuối trời xa*. Cuốn thứ hai viết về giáo sư Việt kiều Trần Thanh Vân là cuốn tái bản có bổ sung cho nên cũng coi như sách mới.

Anh Hàm Châu và tôi có thời gian cùng công tác với nhau ở báo *Nhân Dân* và có lần cùng đi với nhau một chuyến công tác. Tuy có lúc cùng công tác ở một cơ quan nhưng cũng ít có thời gian tâm sự với nhau vì mỗi người công tác ở một lĩnh vực và ai cũng bận túi bụi, nhưng tôi biết anh từ khi anh công tác ở báo *Hà Nội mới* trước khi về công tác ở báo *Nhân Dân*. Sau này, khi anh đã chuyển công tác khỏi báo *Nhân Dân* tôi vẫn đọc các bài viết của anh. Xem ra, với những người

cầm bút, chúng tôi hiểu nhau thậm chí quan tâm tới nhau không chỉ ở những lần gặp mặt hoặc công tác cùng cơ quan mà còn qua các tác phẩm.

Tôi hay tìm đọc các bài báo và sách viết về các nhà khoa học, văn hóa, nhất là những bậc tinh hoa. Tôi đã đọc các bài anh Hàm Châu viết về các anh Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa, Lê Văn Thiêm, Trần Đức Thảo, Nguyễn Khắc Viện, Tôn Thất Tùng, Hồ Đắc Di, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Vũ Hỷ, Đặng Văn Ngữ, Đỗ Xuân Hợp... và gần đây là Trần Thanh Vân, Ngô Bảo Châu. Viết về các nhà trí thức nổi tiếng ở thời hiện đại nêu ở trên cũng có nhiều người và tôi cũng đã được đọc khá nhiều. Mỗi người viết có cách nhìn, cách thể hiện riêng, nhưng phần lớn các bài viết của Hàm Châu là những bài tôi thích nhất.

Do hoàn cảnh khác nhau, tôi nghiệm thấy mỗi người viết có khả năng riêng để mở cửa cuộc đời một loại nhân vật. Chẳng hạn như tôi cũng có tham gia viết bài miêu tả chân dung nhân vật nhưng rất thích đọc những bài viết về các nhà khoa học và hay tìm hiểu về họ nhưng không dám động bút sâu vào đề tài này, vì biết rằng mình không thể hiểu và viết

về họ bằng một số bạn đồng nghiệp. Vì yêu mến cho nên cũng một vài lần viết về một số nhà khoa học quen biết và kính trọng nhưng đều là những bài viết không mấy thành công. Viết về các nhân vật tiêu biểu này, bên cạnh việc miêu tả tinh thần hy sinh, tấm lòng cao cả, khí phách kiên định chân lý, tinh thần sáng tạo khoa học, còn cần cho độc giả biết giá trị những sáng tạo của họ đóng góp cho tiến trình phát triển của quốc gia, cũng như đóng góp vào kho tàng trí tuệ của loài người. Do đó người viết phải có kiến thức khoa học nhất định để có thể hiểu được những giá trị đóng góp về mặt khoa học của họ, trong khi đó mỗi nhà khoa học lại hoạt động ở những lĩnh vực khác nhau với các kiến thức khác nhau đòi hỏi người viết phải có kiến thức cơ bản đồng thời phải tìm hiểu kỹ khi viết về từng loại nhân vật khoa học.

Khi phác thảo chân dung các nhà khoa học hiện đại, cây bút Hàm Châu vừa nêu được tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, sự kiên trì học tập, say mê nghiên cứu khoa học, tinh thần độc lập sáng tạo mà còn nêu lên những giá trị đóng góp về mặt khoa học của các bậc tài danh đó với đất nước, với

nhân loại. Các bài viết của Hàm Châu về các nhà khoa học hướng tới các độc giả bình thường nhất là lớp trẻ. Với vấn đề khoa học thì không có vấn đề nào dễ hiểu, nhưng Hàm Châu có tài trình bày một cách có thể hiểu được với những độc giả phổ thông về các vấn đề khoa học phức tạp. Người ta thường nói là những người có tài mới có thể trình bày dễ hiểu về một vấn đề khó hiểu. Do đó tôi hiểu là anh phải tự học rất nhiều và công phu nghiên cứu tư liệu và tìm tòi cách viết.

Khoa học là lĩnh vực nghiêm túc, chính xác, nhưng cuộc sống của các nhà khoa học lại rất phong phú và đa dạng với các hoàn cảnh khác nhau. Bài viết của Hàm Châu về các nhà khoa học không chỉ cho ta thấy công trình của họ mà quan trọng là cho ta thấy cuộc đời của họ và rõ ràng nhận thấy tình yêu của người viết với nhân vật cho nên bài viết của anh về các vấn đề khoa học mà đậm chất văn. Cứ xem anh viết sách về Ngô Bảo Châu thì biết. Để có cuốn sách dày hơn 200 trang viết về nhân vật anh khá quen thuộc vì đã từng giới thiệu trong một bài viết 3.000 từ cách đây hơn 15 năm khi Châu mới bảo vệ thành công luận án tiến sĩ ở Pháp, nhưng anh phải

gặp nhiều người trong gia đình và bạn bè của Châu để hiểu thêm về cuộc đời Châu, đồng thời phải sưu tầm, đọc và khai thác từ 2.000 trang tư liệu với mấy ngôn ngữ khác nhau để viết sách.

Nghe anh nói thế tôi tin vì tôi đã từng đi một chuyến công tác nước ngoài với anh, xem xét cách anh lấy tài liệu và sau đấy thể hiện thành bài viết để hiểu rằng viết một bài 3.000 từ về một chuyến đi công tác anh đã phải chuẩn bị khá công phu cho chuyến đi và quan trọng là bề dày kiến thức của anh về vùng đất đó được tích lũy từ nhiều năm. Do đó tôi hiểu thêm vì sao các bài viết của anh về các nhà khoa học luôn luôn có nhiều thông tin mới, được đọc giả ưa thích trong đó có tôi.

Tất nhiên, như có học giả đã nói đại ý, mỗi người chỉ có một chìa khóa để mở một loại cánh cửa. Đọc Hàm Châu cũng thế. Anh là nhà báo viết về các nhà khoa học mà tôi thích nhất, là một trong số ít nhà báo phác họa chân dung các nhà khoa học hiện đại xuất sắc nhất, nhưng xem ra anh cũng vẫn né tránh viết về các nhà hoạt động văn hóa, hoặc thỉnh thoảng anh có viết về những người anh yêu mến hoạt động trong lĩnh vực này, thì những

bài viết đó chưa đạt được sự mong muốn của độc giả như khi đọc các bài viết của anh về các nhà khoa học. Nhưng dù sao giỏi ở một lĩnh vực cũng là giỏi rồi.

Báo Nhân Dân cuối tuần,
ngày 26/6/2011

NẾU ANH ẤY ĐƯỢC CHUYÊN TÂM VIẾT!

Về nghỉ rồi nhưng một số anh chị lãnh đạo một số tờ báo cũng hay đến chơi hàn huyên chuyện nghề. Các anh chị thường than phiền với tôi là “nhà báo thì nhiều nhưng “cây bút” thì rất hiếm; cây bút mà ông bạn hay gọi là “cây bút có thẩm quyền” lại càng hiếm”. Tôi cũng nói lại là bây giờ độc giả có trình độ cao hơn, do đó cũng đòi hỏi cao hơn. Rồi những tiêu cực đang xảy ra, có những vụ rất nghiêm trọng làm xấu hình ảnh nhà báo mà tôi rất đau lòng, tuy nhiên cũng nên công bằng mà đánh giá những bạn trẻ và những bạn đứng tuổi đang làm nghề. Cứ xem các bạn đó đã gian nan và vượt qua nguy hiểm như thế nào khi thông tin, phanh phui những vụ tiêu cực, các bài viết và hình ảnh cho chúng ta biết tình hình bão lũ, rồi cho chúng ta biết cuộc sống của đồng bào vùng sâu, vùng xa và cả ở một số vùng nguy hiểm để bảo vệ chủ quyền biển đảo,

một số sự kiện nóng trên thế giới... Cho nên phải thấy cả đội ngũ báo chí đang trưởng thành rất nhanh.

Còn nhớ, có một bạn trẻ (lúc bấy giờ còn trẻ) được coi là lớp người có triển vọng, đến đưa cho tôi một tập sách dày tập hợp một số phóng sự của anh, trong đó có nhiều bài tôi đã đọc trên báo nhưng đọc cả tập được tập hợp có hệ thống cũng thấy lý thú và tôi đã viết Lời tựa trong đó có câu: “Xin cảm ơn, vì đọc sách của bạn tôi đã thấy những giọt mồ hôi và gió bụi đường trường để thấy được những điều mà tôi chưa biết hoặc biết không kỹ càng”. Nhưng có một điều tôi không viết ra vì sợ chưa chín chắn và quan trọng là sợ làm nhụt nhuệ khí của bạn đó là thấy những đề tài được đề cập chưa động tới và lý giải những vấn đề xã hội lớn với tầm triết lý sâu sắc do đó khó trở thành những nhà báo lớn ghi dấu ấn thời đại như các bậc tiền bối đã thành danh.

Hôm đó, trao đổi ý kiến với một số bạn đồng nghiệp, tôi buột miệng nói: “Nhưng tôi vẫn tiếc một số bạn “rẽ ngang” quá sớm”.

Nghe thế, có bạn hỏi “ai?”. Tôi nói ngay: “Có một số bạn, nhưng tôi chỉ nói trường hợp anh Trần Đăng Tuấn”...

Vừa rồi đọc trên báo thấy có bài của Tuấn phân tích việc Tòa án xử vụ một số công an dùng nhục hình đến chết một người, thấy đó là bài phân tích mà tôi cho là sâu sắc nhất trong những bài tôi được đọc, cho nên càng tiếc...

Tôi biết Trần Đăng Tuấn từ khi anh bảo vệ luận án phó tiến sĩ (bây giờ là tiến sĩ) chuyên ngành truyền hình ở Liên Xô về, là giảng viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nghe sinh viên khen anh “giảng có nghề” thì tôi rất mừng vì nhiều giảng viên lúc đó thường giảng lý luận chay, lý luận thì sao chép và thực tiễn tác nghiệp thì rất ít hoặc rất cũ.

Ít lâu sau thấy anh chuyển sang công tác ở Đài Truyền hình Trung ương, tuy rất tiếc một giảng viên được sinh viên yêu mến nhưng dù sao anh cũng về một cơ quan đúng nghề được đào tạo. Nghe nói anh cũng có một số ý tưởng mới mẻ góp phần nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình, lúc ở VTV1, đặc biệt là ở VTV3 cùng nhau xây dựng được một êkíp người giỏi nghề như Lại Văn Sâm, Tạ Bích Loan, Diễm Quỳnh... cho nên tôi rất mừng.

Khi anh công tác ở Đài Truyền hình Trung ương, chúng tôi hay gặp nhau trao đổi

nghề nghiệp và rất coi trọng những ý kiến có phần mạnh bạo của anh. Tất nhiên biết về anh cũng chỉ biết qua những ý tưởng lúc trao đổi ý kiến và qua các chương trình VTV3 do anh là Phó Tổng giám đốc trực tiếp phụ trách.

Rồi bỗng một hôm anh mời tôi xem và viết vài lời đề tựa cho cuốn sách có tên *Phản biện* của anh thì mới có dịp đọc một số bài viết của anh, có bài tranh luận trực tiếp với một số đồng chí lãnh đạo về nội dung “đảng viên làm kinh tế tư nhân” đang có ý kiến khác nhau trong quá trình chuẩn bị văn kiện Đại hội lần thứ VIII của Đảng. Đọc tập bản thảo tôi mới thấy khả năng nhìn nhận vấn đề sắc sảo và đặc biệt là khả năng bình luận thẳng thắn, thuyết phục nhưng tôi nghĩ chỉ có Đà Linh lúc đó là Giám đốc Nhà xuất bản Đà Nẵng mới bạo phổi in cuốn sách này và tôi cũng hăng hái viết Lời giới thiệu.

Trong Lời giới thiệu cuốn sách, tôi nói đến khả năng viết bình luận của anh vì nghĩ rằng nếu anh chuyên tâm thì sẽ trở thành cây bút bình luận sắc sảo của làng báo Việt Nam. Nói thế và cũng hy vọng thế nhưng tôi biết sẽ rất khó, vì từng làm lãnh đạo tờ báo cho nên tôi biết. Để làm lãnh đạo cho tròn vai thì có trăm thứ việc

phải làm, trăm cuộc họp phải dự, thời giờ đâu mà nghiên cứu tài liệu, la cà trong cuộc sống mà viết bài, mà làm việc gì cũng phải chuyên tâm mới có thể làm nên chuyện. Tôi cũng phải bỏ nghề viết phóng sự điều tra mà tôi yêu thích và có chút ít kinh nghiệm mà lo rèn luyện viết bình luận theo trách nhiệm và “chui” vào tiểu phẩm để giữ nghề một cách rất vất vả.

Thế rồi thấy anh chuyển sang AVG, lại là người phụ trách một việc tuy cùng ngành nhưng rất mới, do đó xem ra nguy cơ bỏ nghề viết rất cao. Gặp anh tôi khuyên anh giữ nghề nhưng cũng chỉ là khuyên “xã giao” vì sẽ rất khó thực hiện. Tuy vậy cũng luôn theo dõi hoạt động của anh, cả trên blog của anh. Rồi lại thấy cuộc vận động “bữa cơm có thịt” cho học sinh vùng cao, một cuộc vận động đầy tính nhân văn, có thể là công việc của người làm báo nhưng vẫn không phải nghề viết báo mà tôi mong ở anh.

Cho đến khi đọc bài bình luận sắc sảo của anh chung quanh vụ xử án ở Phú Yên thì tôi vẫn thấy ở anh cây bình luận sắc sảo. Chắc rằng bức xúc và “ngứa nghề” cho nên phải viết đều đặn vì “văn ôn, võ luyện”, phải viết hằng ngày, rút tỉa kinh nghiệm hằng ngày mới nên nghề.

Viết đến đây tôi lại nhớ tới phát biểu vào cuối đời của một giáo sư mà tôi rất kính trọng, khi ông nói: “Nếu không có chân trong lãnh đạo thì khó có khả năng thực hiện được ý tưởng của mình, nhưng đã làm lãnh đạo có trách nhiệm thì đủ thứ việc phải giải quyết, không có thời giờ đâu mà nghiên cứu”. Thật là mâu thuẫn mà cũng thật tiếc. Vì có lần tôi nói với một đồng chí lãnh đạo: “Đào tạo một cây viết giỏi rất khó, có khi khó hơn cả một tổng biên tập tờ báo đấy!”. Tất nhiên yêu nghề mà nói thế thôi chứ như một gánh hát cải lương, không có ông bầu, bà bầu có lương tâm thì làm sao dung nạp được đào kép giỏi vì họ thường rất khó chiều; nhưng không có đào kép giỏi diễn hay, hát mùi mẫn thì người xem đâu có chịu bỏ tiền mua vé vào rạp!

Tiếc thật mà cũng khó thật!

Phát biểu tại tọa đàm
về “Cây bút” do Chi hội nhà báo
báo *Nhân Dân tổ chức*, tháng 4/2014

ANH ẤY VIẾT ĐỂ GHI NHỚ, ĐỂ TRI ÂN

Trong dịp kỷ niệm 36 năm Ngày thống nhất đất nước, anh Dương Đức Quảng đến chơi nhà thăm vợ chồng tôi, tất nhiên không phải là lần đầu.

Dịp này, những người đã từng sát cánh bên nhau trong cuộc chiến đấu gặp nhau thật lý thú. Tôi khoe với anh Quảng rằng: Nguyễn Sinh và tôi có cùng ý tưởng do Nguyễn Sinh chấp bút một bài viết về anh Nguyễn Tư Thoan, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình, một con người có ý chí kiên cường tiêu biểu đứng nơi đầu sóng ngọn gió vào thời kỳ chiến tranh ác liệt nhất mà chúng tôi rất kính trọng nhưng rồi bị tai vạ, lãng quên, để muốn ghi lại những gì không thể quên trong lòng chúng tôi về những con người như thế trong những ngày vui. Kể với Quảng chuyện này vì Quảng từng là phóng viên Việt Nam Thông tấn xã và tôi với Nguyễn Sinh, Quốc Vinh là phóng viên

báo *Nhân Dân* cùng thường trú tại Quảng Bình, Vĩnh Linh trong những ngày chiến đấu gian khổ nhất, cho nên chúng tôi đều biết nhau và biết anh Nguyễn Tư Thoan.

Gặp nhau, Quảng đưa cho tôi tập bản thảo cuốn sách *Tiếng tụng kinh trong căn nhà vị tướng*. Cầm cuốn bản thảo dày cộp, nặng tay, khổ A4, đem cân dễ tới một kilôgam rưỡi, tôi giật mình nghĩ mình quá chủ quan khi có lần nói với Quảng: “Bài nào cậu viết mình đều đọc”. Khi Quảng ra về, tôi giở lướt qua thì thấy mình không quá lời vì phần lớn các bài in trong sách tôi đều đã đọc, có bài nhớ từng chi tiết.

Quảng cùng chúng tôi công tác ở Quảng Bình, vùng chiến đấu gian khổ nhất ở miền Bắc trong chiến tranh phá hoại rồi anh được điều động vào làm phóng viên thường trú tại Quảng Đà vùng chiến đấu gian khổ nhất ở Khu 5, sau đó ra Hà Nội có thời gian dài là Vụ trưởng Vụ Thông tin báo chí của Văn phòng Chính phủ khi tôi là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, chúng tôi lại thường gặp nhau bàn về nghệ.

Nghỉ hưu rồi nhưng chúng tôi vẫn viết báo và ai cũng dành thời gian viết về những người mình đã gặp trong cuộc đời nhưng xem ra anh

có quan hệ rộng hơn tôi và về nghỉ khi còn khỏe vì anh kém tôi tới hơn một giáp tuổi, cho nên tích góp lại thành một công trình đồ sộ mà tôi đang cầm trên tay.

Trong cuốn sách anh cho in một số bài viết lại những lời kể của những người đã từng giúp việc Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng cung cấp thêm một số chuyện giúp ta hiểu thêm những phẩm chất cao quý của hai Bác trong đời thường. Anh viết lại những chuyện chung quanh cuốn nhật ký rất nổi tiếng của Đặng Thùy Trâm và sự trở về như huyền thoại của 48 bức ảnh của liệt sĩ Nguyễn Văn Giá lưu lạc trên đất Mỹ, với tấm lòng tri ân những tấm gương về sự hy sinh cao cả đã làm nên chiến thắng vĩ đại mà họ không bao giờ được nhìn thấy. Song phần lớn cuốn sách anh viết về những con người với nhiều cương vị, công tác ở nhiều lĩnh vực, những con người có số phận không đơn giản, thậm chí nghiệt ngã mà anh từng có quan hệ trong công tác.

Thật lý thú khi đọc sách vì phần lớn những người anh viết tôi đều quen, có người quen thân, cho nên đọc để hiểu thêm về họ mà mình tưởng rằng đã hiểu. Anh nói rõ trong lời nói đầu rằng, anh viết về những con người đó với tư cách là nhà báo chứ không

phải là nhà văn cho nên đều là chuyện thật; đọc sách của anh, tôi tin là như thế.

Viết chân dung vừa dễ lại vừa khó. Viết chuyện thật, nhưng do con người cụ thể viết ra cho nên vừa có tính khách quan nghiêm khắc vừa thông qua sự trải nghiệm và đánh giá chủ quan của người viết với các thông điệp mà họ gửi gắm nhưng không vượt quá giới hạn của sự chân thật báo chí. Qua các bài viết của anh, về những đồng chí có địa vị cao trong xã hội cũng như những người bình thường anh đều viết với tấm lòng chân thành, kính trọng, viết “để tri ân” như anh nói; viết về người có địa vị cao với sự khâm phục, ghi lại công lao nhưng không viết theo giọng nịnh bợ, với bạn bè gặp số phận không may anh tỏ lòng thông cảm và quý trọng những con người vượt qua số phận. Anh không lợi dụng cách viết về người để chen vào những chi tiết đề cao mình như một số cây bút, đúng như tính khiêm tốn của anh khi anh viết câu thơ *“Giữa chốn đông người/Tôi chọn góc khuất”*. Cho nên đọc những bài do Quảng viết về người mà thấy con người anh với lòng chân thành, yêu quý những người tốt, yêu quý đồng nghiệp.

Đọc nhiều bài viết của anh tôi rất thích thú về việc chọn lựa những chi tiết nhấn mạnh,

chỉ cần mấy nét phác thảo đã thấy rõ con người định miêu tả. Viết về anh Hồ Nghinh, một đồng chí lão thành cách mạng, một đồng chí lãnh đạo kiên cường, khi chiến sự khẩn trương, giữa tiếng đại bác vẫn thư thả bình luận thơ Đường và tình yêu với con chó hoang nuôi trên chiến khu; đó là những tình tiết tôi không hề biết nhưng đọc xong tôi thấy rõ con người anh Hồ Nghinh mà tôi đã từng quen và được làm việc. Rồi phì cười khi đọc bài anh viết về nhà thơ Xuân Hoàng miêu tả chi tiết Hoàng nhớ lầm khu vực ngừng bắn, là sự nhầm lẫn chết người, đó cũng là chi tiết tôi không biết nhưng lại rất rõ con người đang trí rất đáng yêu của nhà thơ Quảng Bình thời kỳ đạn bom mà tôi quen thân. Rồi chuyện “Chân giả, chân thật” viết về anh Đinh Trọng Quyền người đồng nghiệp tôi đã từng gặp và công tác với nhau trên Tây Bắc đầu năm 60 của thế kỷ trước, sống gian khổ chia nhau từng nửa con cá khô trong bữa cơm, đến đầu những năm 80 lại cùng làm việc với nhau ở Hà Nội khi anh quyết liệt đấu tranh với việc khôi phục công bằng cho “một ông giám đốc doanh nghiệp”, có lúc bị người lãnh đạo cao của thành phố hiểu lầm. Cái đầu đề thật hay: cái “chân giả” để chỉ con người chiến đấu ở chiến trường

Quảng Đà bị thương phải cưa chân, lấp chân giả, với sự “chân thật” như bản chất của Quyền với tư cách người làm báo tôn trọng sự thật và lẽ công bằng... Có thể kể nhiều chuyện nữa mà tôi bắt gặp trong cuốn sách, nhưng lại sợ dài dòng, chỉ để muốn nói sự quan sát và chọn lựa chi tiết để miêu tả làm nổi bật bản chất con người trong từng thời điểm, là một nghiệp vụ báo chí quan trọng làm cho chất văn của báo chí rất gần với chất văn trong văn học.

Gấp sách của Dương Đức Quảng viết về những con người hiện lên những nét đáng yêu để yêu thêm con người, dù cho họ là những lãnh đạo đương chức hay đã nghỉ hưu, khi là những cán bộ bình thường với những số phận khác nhau không phải ai cũng suôn sẻ trên đường đời. Với người làm báo thì có thể thấy thêm những bài học về nghề nghiệp của một nhà báo có tấm lòng yêu người, yêu nghề, có nghề nhưng luôn giữ nguyên tắc về nghề.

Xin trân trọng giới thiệu một cuốn sách rất nên đọc với bạn đọc gần xa.

Báo An ninh thế giới,
ngày 01/5/2011

BÀI THƠ TẾT CỦA THỢ RÈN

Nhà thơ, nhà báo Thợ Rèn đã từ biệt chúng ta. Với tôi, anh là đồng hương, là đồng nghiệp ở báo *Nhân Dân*. Khi anh chuyển đi công tác ở cơ quan khác, tôi thỉnh thoảng vẫn đến thăm anh bàn chuyện văn chương, báo chí.

Trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, tôi công tác ở vùng địch hậu Thái Bình. Quê Thợ Rèn (tên tục là Phạm Văn Huyền) ở La Uyên cách quê mẹ tôi ở Bình An con đường số 10 lối ra Tân Đệ - sông Hồng. Cùng công tác ở vùng sau lưng địch nhưng lúc đó ít khi chúng tôi gặp nhau vì mỗi người một cơ quan. Tôi chỉ là một cán bộ bình thường nhưng công tác ở Văn phòng Tỉnh ủy rồi ở bộ đội cho nên cũng có nhiều người biết, còn Thợ Rèn tuy là cán bộ tiên khởi nghĩa nhưng ở tỉnh có “Tiếng trống Tiên Hải” năm 1930 thì những cán bộ như anh không hiếm, tuy vậy nhiều người trong đó có tôi biết anh chính vì

những bài “ca dao kháng chiến” của anh ký tên Phạm Lê Văn, khi đăng trong các tờ tin bướm của Ty Thông tin Thái Bình cùng với Năng Hồng, Bút Ngũ, khi đăng trên tờ báo *Công dân* của Liên khu 3 cùng với các anh Trần Lê Văn, Bùi Hạnh Cẩn. Người làm thơ theo kiểu ca dao kháng chiến không ít nhưng người ta nhớ Phạm Lê Văn vì đặc tính thơ của anh thấm đẫm chất ca dao truyền thống dễ nhớ cho nên anh đề thẳng là “ca dao kháng chiến”. Riêng tôi cùng một số anh chị em còn nhớ tới anh khi công tác trong vùng sau lưng địch vào những lúc khó khăn nhất.

Lúc bấy giờ, mỗi người một cơ quan, ít có dịp gặp nhau vì phải tránh những cuộc họp đông người dễ lộ bí mật địa điểm đóng quân. Còn nhớ, cơ quan Tỉnh ủy Thái Bình đóng ở làng An Khang - huyện Tiên Hải bị bỏ bom trong chiến dịch càn quét “Thủy ngân” của địch, do đó chúng tôi phải chuyển cơ quan lên huyện Tiên Hưng. Và chúng tôi đã gặp nhạc sĩ Trần Hoàn và nhà thơ Phạm Lê Văn trên đường dây giao liên vượt đường số 10 trong đêm. Giữa hai đồn bốt địch, mọi người phải lặng lẽ, nói không được nói to, ho không dám ho, bước đi trong ruộng bùn phải rút chân nhẹ nhàng. Đó là chuyến đi mà các đồng chí

giao thông dẫn đường rất khốn khổ với hai ông nghệ sĩ. Anh Trần Hoàn lúc đó đang ở Khu xuống tỉnh công tác thì gặp trận càn; anh ấy đi đâu cũng ôm theo cây đàn ghita. Lúc vượt đường 10 gần bót Thầm của địch thì tự nhiên mấy dây đàn chạm vào đầu đó kêu phùng phùng làm cho mọi người hốt hoảng. Nhưng buộc được dây đàn của anh Trần Hoàn thì vẫn nghe tiếng lách cách, khi chạy tiếng kêu càng to, mọi người nhìn nhau ngại ngùng, sau mới phát hiện ra tiếng kêu đó phát ra trong tay nải của Phạm Lê Văn. Thì ra tiếng kêu phát ra từ chiếc phin pha cà phê mà anh độn giấy chưa kỹ. Đó là những kỷ niệm mà tôi nhớ rất kỹ để nhớ về một anh bạn quen lối sống đàn ông hoàng ngay trong tình thế khó khăn, nguy hiểm. Lúc đó sống và chiến đấu trong vùng sau lưng địch mọi thứ phải gọn gàng, cuộc sống phải giản tiện tới mức cao nhất nhưng Phạm Lê Văn vẫn dè sẻn tiền phụ cấp, gửi mua ở các chợ vùng Tê thuốc lá Cotab để hút, cà phê để uống trong khi đó chúng tôi đã bỏ các thói quen đó từ lâu. Anh cũng phớt lờ cả những lời phê phán “tạch tạch sè” (tức là tiểu tư sản), chỉ cười hóm, nói “Thì có gì sai đâu, mình vốn là chân tạch tạch sè mà, chỉ cốt không ai chê tinh thần chiến đấu là được”.

Nói như thế để thấy cái thói quen sống
đàng hoàng, minh bạch và có phần phớt đời
của nhà ca dao kháng chiến Phạm Lê Văn cũng
như nhà báo, nhà thơ châm biếm Thợ Rèn,
một bút danh mới khi giữ chuyên mục “Chuyện
lớn, chuyện nhỏ” trên báo *Nhân Dân* từ năm
1955. Công tác ở báo *Nhân Dân*, Thợ Rèn vẫn
giữ nếp sống đàng hoàng ngay cả trong thời
kỳ chiến tranh phá hoại, bao cấp khó khăn.
Tất nhiên, anh có thể có thu nhập khác mọi
người vì có người anh sống ở Pháp thỉnh thoảng
chu cấp tiền bạc, xe đạp Peugeot và anh cũng
không giấu ai như một số người vì sợ liên quan
với họ hàng đang sống ở nước ngoài. Chúng
tôi cũng phần nào hiểu vì sao Tổng Biên tập
Hoàng Tùng lại trao cho anh và anh Như Phong
giữ chuyên mục “Chuyện lớn, chuyện nhỏ”.
Làm “thơ châm” khác hẳn với phong cách ca
dao kháng chiến đăng trên báo *Công dân*. Cái
bút danh Thợ Rèn ra đời cùng với chuyên mục
“Chuyện lớn, chuyện nhỏ” trên báo *Nhân Dân*
từ năm 1955 khi đã giải phóng nửa nước. Khi
không còn công tác ở báo *Nhân Dân* để chuyển
sang công tác ở Hội Nhà văn thì cái tên và
dòng thơ châm Thợ Rèn vẫn tiếp nối sự nghiệp
báo chí - văn học của anh.

Trong lịch sử văn học nước nhà đã có những dòng thơ châm biếm, đả kích với những phong cách và những tác giả nổi tiếng, tôi không dám và không có điều kiện để đánh giá thơ châm của Thợ Rèn đứng ở hàng nào trong dòng văn học này. Thơ châm của Thợ Rèn ra đời chủ yếu phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội như chuyện hách dịch làm mất lòng dân, các mảnh lời trực lợi, bệnh nói dối, báo cáo láo, xa hoa lãng phí, cách nghĩ bảo thủ, công thức của cán bộ cho đến lối sống bừa bãi ở chỗ đông người... nghĩa là phê phán thói hư, tật xấu trong nội bộ nầy nọ trong thời kỳ hòa bình nhằm xây dựng, làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước tốt hơn. Anh vận dụng ca dao, tục ngữ trong các bài thơ châm nghe nhẹ nhàng, xa xôi nhưng đủ làm đau lòng nhiều người. Anh phê phán từ hành vi kém văn hóa, tổng ngồng tắm ở vòi nước công cộng, khi đã về thành phố mà cứ giữ thói quen sống luộm thuộm ở rừng, ở quê trong kháng chiến. Anh phê phán tư tưởng và cách làm cứng nhắc dựa dẫm theo kiểu cha chung không ai khóc của các hợp tác xã làm cho cái xe ba gác của chung *“Kiếp hồng nhan có mong manh/Nửa chừng xuân thoát gãy vành cao su”*. Thời đổi mới, anh cũng vác thơ châm hăng hái xông trận.

Anh phê phán những người cơ hội “một kiếp phen che gió” cho nên khi hết chỗ dựa thì *“Tượng võ mấy hay toàn đất sét/Bão to, đa đổ hết bình vôi”*. Nhưng nhiều người thường nhớ tới hai bài thơ châm biếm của anh trong không khí chuẩn bị đổi mới và đổi mới.

Nhớ lại, trên báo *Nhân Dân* năm 1988, trên chuyên mục do anh phụ trách có bài thơ nhắc lại sự cứng nhắc, ấu trĩ trong lãnh đạo, một thời mà đến nay chưa chắc đã gột sạch được: *“Một lời vàng không biết từ đâu/Thế là rằm rắp cúi đầu/Chung giàn bí lẫn cho bầu chịu đau/Cái thời liên quan sợ lắm/Qua đêm trường tóc trắng như bông/Cái thời chỉ biết phục tùng/Gọt chân cho gọn mà nông khuôn giấy”*.

Có lẽ mọi người nhớ nhất là bài thơ châm đắng báo Tết năm 1983 (báo *Đại đoàn kết*). Bài thơ khá dài, tôi có nhớ nhưng chỉ nhớ từng đoạn, nhưng có bạn không phải nhà văn, nhà báo đọc lại cho tôi nghe cả bài. Vào ngày Tết người ta thường chúc nhau, nhưng bài thơ này lại có thái độ khác thường là điểm danh những người không nên chúc họ. Vậy những người không nên chúc là ai? Theo Thợ Rèn, đó là “loại người hiền cổ lỗ”. Lúc đó anh đã là đảng viên có 50 tuổi Đảng nhưng vẫn “chán những anh đồ mắc xít” thuộc lâu sách nhưng

không hiểu thực tiễn đất nước và đời sống của người dân, chỉ toàn nói lý thuyết suông, cho nên nhà thơ không chúc Tết. Anh cũng không chúc Tết bọn người cơ hội chuyên “đơm đó... vì dân thì ít, vì trên thì nhiều” mà xem ra đến nay vẫn còn không ít. Lúc đó, trong không khí chuẩn bị đổi mới, đã cởi mở hơn, nhưng nói như thế cũng là bạo phổi và đến nay người ta vẫn còn nhớ bài thơ Tết đó vì những loại người ấy vẫn còn không ít trên thế gian này.

Như trên đã nói, tôi không có đủ tư cách để đánh giá “thơ châm” của Thợ Rèn trong làng thơ châm Việt Nam với rất nhiều tên tuổi sáng giá, chỉ nhắc tới một phong cách thơ gắn với báo chí mang đầy tính thời sự nóng hổi của Thợ Rèn với một vài kỷ niệm về người bạn hiền lành, dí dỏm nhưng đầy tính chiến đấu, chiến đấu với phong cách dí dỏm.

Báo Nhân Dân cuối tuần

Phần thứ hai

TRONG LÒNG ĐỒNG NGHIỆP

HỮU THỌ - MỘT PHONG CÁCH BÁO CHÍ

Hữu Thọ là nhà báo đã có trên bốn mươi năm tuổi nghề. Đối với một đời hoạt động báo chí, chừng ấy năm cũng đủ để có thể suy nghĩ và đánh giá lại con đường đi của mình. Hữu Thọ vẫn hằng say, chân tình “cho đến ngày hôm nay đã 61 tuổi đầu (năm 1993) tôi làm báo vẫn thấy tất bật, vất vả ngày đêm. Nhưng mà tôi yêu cái nghề của tôi lắm”, “Nếu phải đi lại từ đầu, tôi vẫn sẽ đi lại con đường tôi đã đi”.

Tâm huyết với nghề là một phẩm chất không thể thiếu của nghề báo nhưng điều quan trọng để tạo nên lòng yêu nghề chính là hiệu quả trong công việc.

Nghề báo của Hữu Thọ đã có hiệu quả, nếu tính vào tác phẩm và công sức lao động cụ thể. Cũng như người trồng vườn tính vào hoa trái, Hữu Thọ trong khoảng mười năm trở lại đây đã có các tác phẩm *Người hay cãi*

(năm 1991), *99 chuyện đời* (năm 1995), *Sông đỏ, sông đen* (năm 1996), *Chuyện khoán, chuyện thầu* (năm 1996), *Công việc của người viết báo* (năm 1997), *Nghĩ về nghề báo* (năm 1997), *Bản lĩnh Việt Nam* (năm 1997). Luận bàn, ghi chép, miêu tả và cuối cùng phong cách của Hữu Thọ đã có sự quy tụ. Đóng góp chủ yếu của ông là những suy nghĩ về nghề báo của một nhà báo có năng lực và giàu kinh nghiệm. Và quan trọng hơn là thành quả của hàng mấy trăm tiểu phẩm và tiểu luận báo chí. Nói đến tiểu phẩm báo chí là nói tới tác phẩm báo chí với kích cỡ nhỏ. Thể loại nào cũng có những tác phẩm cỡ nhỏ như tiểu phẩm sự kiện, tiểu phẩm điện ảnh, tiểu phẩm văn chương. Dung lượng nhỏ nhưng nhiều khi hiệu quả lại cao. Chúng ta đã có truyền thống phát triển của tiểu phẩm báo chí qua các giai đoạn lịch sử. Mở đầu và sáng tạo ra tiểu phẩm báo chí cách mạng thuộc về công lao của Nguyễn Ái Quốc. Sau này với nhiều bút danh khác như CB, ĐX, TL, Chiến sĩ... Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà chính luận xuất sắc nhất cũng là người viết tiểu phẩm báo chí tài năng và sáng tạo. Cũng cần kể đến ở các giai đoạn sau với tiểu phẩm báo chí của Ngô Tất Tố, Chế Lan Viên, Xích Điều,

Thép Mới... Hữu Thọ đã tiếp nối và đi theo con đường của những cây bút tiểu phẩm xuất sắc này. Hữu Thọ đến với tiểu phẩm trong hoàn cảnh nào và với những suy nghĩ gì? Ông cho biết ông rất thích phóng sự nhưng không dễ gì có điều kiện lẫn lộn thâm nhập cuộc sống mà “chất liệu của phóng sự điều tra chính là cuộc sống bề bộn, là con người đa dạng chứ không phải được lấy từ những cuộc họp. Tôi ít viết phóng sự, điều tra bởi vì ít có điều kiện viết điều tra thật (chứ không phải viết điều tra giả). Khi nào có điều kiện tôi sẽ viết vì đó là thể loại có tính chiến đấu mà tôi rất thích, phù hợp với tính cách “người hay cãi” của tôi, mặc dù nó cũng gây cho tôi khá nhiều sự phiền phức”.

Hữu Thọ đến với tiểu phẩm, một thể loại báo chí thích hợp với hoàn cảnh công tác của mình để “giữ nghề” vừa làm báo vừa đảm nhiệm công tác quản lý.

Như thế là ông đã có một sự lựa chọn tỉnh táo và đúng đắn trong công việc.

Hữu Thọ quan niệm tiểu phẩm là “từ những chuyện rất bình thường trong cuộc sống để nghĩ về chuyện cao hơn cái bình thường. Từ những chuyện nhỏ mọn, tưởng thế, mà lại hóa ra không nhỏ chút nào. Nghĩa là từ chuyện “đời” mà nói về cái “đạo”.

Nhận hai chuyên mục “Chuyện làm ăn” trên tờ *Nhân Dân chủ nhật* và “Chuyện đời” chuyên mục của *Thế giới mới*, tích tụ theo thời gian, xếp lại những tờ lịch theo năm tháng, những viên đá nhỏ gom góp lại đã trở thành hòn đá lớn. Trong báo chí cũng như văn chương, đời thường là mặt bằng gần gũi quen thuộc hàng ngày dễ làm cho nhiều người bỏ qua mà ngồi chờ những cơn sóng lớn. Tuy nhiên, có con sóng lớn nào không khơi nguồn từ dòng chảy hàng ngày, có chuyện phi thường nào không bắt nguồn từ cái bình thường. Gương mặt của đời sống chủ yếu là khuôn mặt của đời thường và Hữu Thọ đã có lý khi chọn khai thác mảnh đất này. Quan hệ giữa đời và đạo như tác giả quan niệm, thực chất là quan hệ giữa chuyện đời và sự luận bàn, luận bàn theo một lý thuyết và nguyên tắc nào đó.

Về chuyện đời trong tác phẩm của Hữu Thọ chắc chắn không phải là mạch đời, dòng đời mà là mảnh đời, là sự việc đây đó mà tác giả lắng nghe, tiếp nhận được. Vì vậy phần chuyện đời phải ngắn gọn, tiêu biểu. Tập *99 chuyện đời* giới thiệu hướng khai thác đó. Tuy nhiên, chuyện đời không thay thế và không thể là phần chủ yếu được. Phần đạo mở ra theo hướng luận bàn là rất quan trọng. Luận trong

tiểu phẩm Hữu Thọ có khi là bình luận như: *Suy nghĩ từ bài báo “Dân vận” của Bác Hồ; Đảng ta với sự nghiệp đổi mới đất nước ta; Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Bản lĩnh Việt Nam*. Và phần chủ yếu là luận bàn với nguyên liệu và sự kiện, hiện tượng hoặc hình tượng như cách nói của tác giả.

Tiểu luận của Hữu Thọ đã thực hiện được cái mục tiêu mà tác giả tự xác định cho mình. Trước hết là vấn đề quan điểm. Hữu Thọ cho rằng “cái cốt lõi của các bài luận là quan điểm rõ ràng của các tờ báo, của tác giả đối với các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đề cập. “Luận” nào cũng phải đấu tranh bảo vệ quan điểm của mình với nhiều cách khác nhau”. Hữu Thọ trong cuộc đời hoạt động báo chí của mình đã nhiệt tâm đi tìm cái mới, đấu tranh bằng lý lẽ của ngòi bút để bảo vệ cho cái mới phát triển. Hữu Thọ đã đứng về phía ủng hộ cho vấn đề khoán hộ trong nông nghiệp bằng những bài viết sắc sảo. Tác giả là người nhạy cảm với cái mới mà cơ sở là sự nắm vững đường lối chính trị và sự thực đời sống với nhiều mặt vừa bộc lộ vừa còn tiềm ẩn.

Qua những chuyến đi về Quỳnh Lưu (Nghệ An), rồi Định Công (Thanh Hóa) ông đã cảm nhận thấy trong khoảnh khắc tiếp xúc

với cuộc sống những dấu hiệu của sự bất ổn. Hữu Thọ không chạy theo dư luận nhất thời mà suy nghĩ vào bản chất của vấn đề. Bước vào cơ chế thị trường, chuyện làm ăn trở nên sôi động và phức tạp. Phụ trách chuyên mục “Chuyện làm ăn” tác giả đã góp một bàn tay để đẩy cho bánh xe quay về phía trước. Hàng trăm bài viết về kinh tế, Hữu Thọ nhạy cảm với các vấn đề cần đặt ra trong kinh doanh, những khâu bế tắc và góp một số ý về phương hướng giải quyết. Trong công cuộc đổi mới của đất nước và của một số ngành hoạt động như báo chí, Hữu Thọ nhấn mạnh đến thực chất của công cuộc đổi mới, ý nghĩa chính trị, xã hội và hiệu quả của sự đổi mới. Có thể nói, dấu ấn in đậm trong tiểu phẩm báo chí là của một nhà hoạt động chính trị. Sự nhạy cảm trong nhận thức chính trị, chất tiên tiến về chính trị của các luận điểm là cơ sở để hình thành và phát triển các luận điểm báo chí của Hữu Thọ. Tiểu phẩm báo chí xưa nay thường mang nhiều màu sắc. Dù cho là từ lĩnh vực hoạt động nào trong xã hội, văn học, triết học, đạo đức học... cũng phải tiên tiến về quan điểm. Song hỗ trợ cho cốt cách tư tưởng ấy có thể là những suy nghĩ, tình cảm của một nhà văn hóa, một nhà văn, một nhà triết học.

Lỗ Tấn dồn tụ vào ngòi bút chiến đấu với sức mạnh của một nhà văn hóa tiên tiến mang đặc điểm của cả một thời đại. Ngòi bút tiểu phẩm báo chí của Ngô Tất Tố là của một đại biểu ưu tú, một trí thức hàng đầu về Nho học đang vượt lên phía trước tiếp nhận và đấu tranh cho cái mới của một thời đại mới. Tiểu phẩm văn học và báo chí của Chế Lan Viên trong những năm chống Mỹ là của một nhà thơ giàu suy tưởng triết lý và nhạy bén về chính trị. Chính điều này cắt nghĩa phong cách của từng người viết. Tính chiến đấu và tác động của những trang viết được thực hiện có hiệu quả theo những cách khác nhau. Về Hữu Thọ, có ý kiến nhận xét: “Chính nhờ tính chiến đấu và tính đảng cao trong con người tác giả nên tác giả sớm phát hiện được những hình thức biến tướng dưới mọi danh nghĩa của những người luôn xuống âm hai nốt đô, la... trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội” (Ánh Hồng).

Một phương diện khác góp phần quan trọng tạo nên phong cách của tiểu phẩm báo chí chính là sự am hiểu hiện thực và cách khai thác, miêu tả chất liệu của đời sống hiện thực trong tác phẩm. Hữu Thọ với nhiều tiểu phẩm báo chí đã có những cách tiếp cận và

khai thác cuộc sống riêng có hiệu quả. Trước hết là ý thức quan tâm và bao quát những diễn biến chung của các hiện tượng và những vấn đề nảy sinh trong đời sống. “Hữu Thọ lấy ngay những chuyện trong xã hội xảy ra hằng ngày cùng với độc giả bàn bạc điều hơn lẽ thiệt một cách bình dị như lời bạn bè với tinh thần nhỏ to bảo nhau để sống tốt hơn, để làm cho xã hội ngày một bớt đi những cái dở, thêm những cái hay làm cho cuộc sống hạnh phúc hơn” (Hoàng Như Mai).

Hữu Thọ thường chọn cách đặt tên cho tiểu phẩm gọn và khá hấp dẫn qua một tương phản hoặc một ấn tượng về ngôn từ: *Phạt nặng để ít người bị phạt; Được thưởng mà chưa được dùng; Rác nhà giàu đổ sang nhà nghèo; Trong nghề, ngoài nghề; Chấm chấm chấm... để ăn; Ngoắt ngoéo; Đáng treo thì treo; Không phải cái gì lấp lánh đều là vàng...* Tiểu phẩm của Hữu Thọ tập trung nhiều cho vấn đề kinh tế. Ông không phải là chuyên gia kinh tế, nhưng nhạy cảm với các vấn đề kinh tế, nói hộ các nhà kinh tế nhiều chuyện qua tiếng nói báo chí. Không đi sâu vào những kiến thức chuyên môn của chuyên ngành mà chủ yếu nêu lên như những câu hỏi giao lưu và những luận bàn về nguyên tắc, những mối

quan hệ giữa kinh tế với các vấn đề xã hội khác. Ông phê phán lối làm ăn trì trệ, đối phó và thiếu trung thực trong hoạt động kinh tế. Vấn đề tạo vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Rồi tình trạng tham ô, lãng phí, tham nhũng (*Tiền ở đâu; Phong bì có từ bao giờ; Đến Tây cũng phải chào thua*), luật pháp trong hoạt động kinh tế còn nhiều sơ hở (*Lợi dụng khe hở và bịt khe hở*), hoạt động của bọn lừa đảo phá hoại (*Ở ta có maphia không?*).

Từ chuyện kinh tế đến các vấn đề xã hội, văn hóa, đạo đức... biết bao nhiêu chuyện cần đề cập như: lương tâm nhà báo, lương tâm người thầy thuốc, lối sống, mức sống, nền nếp, tập quán... Phải xây dựng cuộc sống, tạo nên nền nếp đẹp cho xã hội. Nói về chuyện chào cờ, hát quốc ca, tác giả viết: “Không phải chuyện hình thức đâu. Mỗi lần đứng trước lá cờ Tổ quốc mọi người sẽ nhớ mình là người của nước nào để hết lòng vì Tổ quốc, quê hương”. Hữu Thọ thường sử dụng một cách nói bè bạn gần gũi để bộc lộ ý tưởng của mình. Bàn luận về chuyện giữ gìn phẩm chất của nhà báo, Hữu Thọ viết:

“Chúng mình còn nghèo. Gặp lúc không may rồi cũng phải bán thứ này thứ nọ mà chi tiêu, nhưng bán gì thì bán chứ không bán ngòi bút. Làm nghề viết mà bán bút là bán tất cả”.

Bàn về chuyện giàu nghèo của đất nước tính theo GDP thì nước ta xếp số 156 trên 173 nước, có thể vì vị trí quá thấp của chỉ số trên nên Hữu Thọ đã chọn thêm một cách tính theo HDI (chỉ số phát triển con người) và Việt Nam đứng thứ 115. Vẫn còn rất nghèo nên ông tìm lời an ủi của cha ông “Nghèo nhân, nghèo nghĩa mới là điều lo”.

Trong phương thức biểu hiện của Hữu Thọ qua tiểu phẩm, tác giả thường hay vận dụng liên hệ và so sánh, so sánh những hiện tượng tương đồng và tương phản. Ông liên hệ chuyện thất thu thuế ở nước ta với cách thu thuế của Philíppin và Nhật Bản. Sang thăm Hàn Quốc về ông thấy ở nước bạn chủ yếu dùng chữ dân tộc để quảng cáo, viết tên các cửa hàng, cửa hiệu, tiếng Anh viết nhỏ như phụ đề. Từ đấy ông liên hệ đến hiện tượng sính dùng chữ nước ngoài ở ta trên các biển quảng cáo và các cửa hàng cửa hiệu.

Qua các tiểu phẩm báo chí, Hữu Thọ muốn đề cao sức mạnh và bản lĩnh của dân tộc. Sức mạnh và bản lĩnh đã bộc lộ qua hai cuộc kháng chiến chống xâm lược cũng như những tháng năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bản lĩnh Việt Nam phải thể hiện trong từng người, trong từng việc làm.

Hiện thực của đời sống trong tiểu phẩm của Hữu Thọ tuy đa dạng nhưng chủ yếu ở dạng vấn đề, hoặc các hiện tượng phiếm chỉ. Đường như tác giả muốn nói về một chủ đề nào đó nên tìm đến hoặc tạo ra một hiện tượng, một sự việc, một cảnh ngộ để bàn luận. Như thế rõ ràng vấn đề đó ràng buộc và phức tạp hơn. Tuy nhiên, lại có cách suy nghĩ khai thác. Khai thác trực tiếp những hiện tượng có thật, có địa chỉ, có tên tuổi trong đời sống để phân tích, luận bàn, sẽ tạo hiệu quả cao hơn. Những tiểu phẩm báo chí của nhiều cây bút lớn đều làm theo phương thức này. Tiểu phẩm báo chí của Ngô Tất Tố dùng lý lẽ sắc bén và ngòi bút châm biếm thâm thúy để tiến công trực diện vào những tên đầu sỏ thực dân như Pages, Tholance, bọn tay sai có tên tuổi và tai tiếng kiểu như Phạm Quỳnh, Phạm Huy Lục, những người cầm bút thiếu trách nhiệm như Trương Tửu rồi các tổ chức, các văn đoàn từ Khai trí tiến đức đến Tự lực văn đoàn... Các đối thủ đều có thể lực nên cuộc tiến công chẳng dễ dàng song Ngô Tất Tố đã thắng thế trong công luận.

Tiểu phẩm báo chí của Hữu Thọ cũng gây ấn tượng về dạng cấu trúc tác phẩm. Cái khó chung đối với tiểu phẩm cho dù là tiểu phẩm báo chí, điện ảnh, sân khấu hay văn học là

phải lấy cái nhỏ để nói cái lớn hơn tạo được nhiều liên tưởng ở người đọc. Hữu Thọ luôn tỏ ra nhạy cảm với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, chọn được các hiện tượng khá tiêu biểu để bàn luận. Tác giả luôn biết vận dụng các biện pháp liên hệ, so sánh tìm những tương đồng, tương phản giữa quá khứ và hiện tại, giữa hiện tại và tương lai, giữa trong nước và nước ngoài để cấu tạo tiểu phẩm. Hữu Thọ không gây ấn tượng và tạo cảm giác gò bó, áp đặt cho cấu trúc tiểu phẩm. Giữ được nét tự nhiên, như ngẫu nhiên, câu chuyện và sự việc thoáng tới và người bắt lấy mà kể, mà luận bàn.

Nhận xét về những tác phẩm của mình, Hữu Thọ khiêm tốn ghi nhận phần được và chưa được. Đó cũng là điều tự nhiên với người viết có ý thức với trang viết của mình. Không dễ đạt được sự hoàn thiện, cái sắc sảo về phía này lại dễ tạo nên sự bất cập về phía khác. Hữu Thọ sắc sảo, thông suốt trên những mạch chính của dòng chính trị còn những chuyện đời tản mạn thì không dễ nắm bắt hết. Khi tác giả phê phán hiện tượng lạm dụng chữ tây trên quảng cáo, biển hàng là đúng lại chưa đúng khi nhận xét “một số tờ báo của các ngành ở nước ta có cái “mốt” là tóm tắt một số

bài chính bằng tiếng nước ngoài ở trang cuối xem ra để cho oai trong khi đó người đọc trong nước lại bị thiệt mất mấy trang thông tin”. Thực ra những dòng chữ tóm tắt không phải để cho oai mà là cần thiết để góp phần giới thiệu với các nhà nghiên cứu nước ngoài. Rồi chuyện ăn uống tuy thường nhật nhưng cũng khó luận bàn. Trong bài *Chuyện ăn, chuyện uống* tác giả viết:

Trên thế giới này có bao nhiêu kiểu đưa thức ăn lên miệng, nhưng người ta thường nói tới ba loại chính:

- Cách đưa trực tiếp thức ăn lên miệng bằng tay mà chúng ta hay gọi là ăn bốc là ăn theo lối ăn của thủy tổ loài người;

- Cách dùng dao đĩa là mô phỏng cách ăn của những con thú;

- Cách dùng đũa như nhiều nước vẫn dùng là mô phỏng cách ăn của loài chim.

Có thể một cuốn sách, một tờ báo nào đó ở nước ngoài đã viết như thế. Nhận xét trên có hạ thấp đi cách ăn uống vốn rất đa dạng và có văn hóa của con người?

Mặc dù có những hạn chế, nhưng Hữu Thọ đã tạo được cho mình một phong cách tiểu phẩm có bản sắc riêng khá độc đáo. Vấn đề đặt ra ở ngòi bút tiểu phẩm sung sức này là cần

bổ sung, gia tăng thêm những phẩm chất gì để những trang viết có thêm sức nặng về màu sắc tránh sự đơn điệu ở chặng đường cuối, một nhược điểm thường dễ mắc phải của những cây bút báo chí có bề dày hoạt động với trường độ về thời gian. Cho đến nay Hữu Thọ vẫn là một nhà báo nhập cuộc. Tác phẩm báo chí của Hữu Thọ vẫn sắc sảo và có tính thời sự.

Tính thời sự là mặt mạnh của tác phẩm báo chí Hữu Thọ. Quá khứ cho dù huy hoàng tráng lệ nhưng đã thuộc về ngày qua. Tương lai là điều chưa đến và có thể sẽ đến. Còn hiện tại là tất cả. Báo chí sống trong môi trường của hiện tại, góp phần đem lại những điều mới mẻ cho hiện tại. Tuy nhiên, tính thời sự lại cũng có yếu tố trực tiếp thử thách giá trị tồn tại của báo chí. Chính yếu tố thời sự dễ làm cho tác phẩm báo chí mất đi sức hấp dẫn và giá trị khi nó không còn là cập nhật, là thời sự. Muốn vượt được thử thách đó, tác phẩm báo chí phải có giá trị đích thực và lâu dài. Đó là vấn đề đặt ra chung cho tác phẩm báo chí hôm qua cũng như hôm nay.

GS. Hà Minh Đức

In trong *Cơ sở lý luận báo chí, đặc tính và phong cách*, năm 2000

MỘT PHONG CÁCH VIẾT TIỂU PHẨM

Tôi đã đọc những bài viết ngắn này - có thể gọi là *tiểu phẩm báo chí* - đăng đều đặn trong chuyên mục *Chuyện đời* trên từng số của tạp chí *Thế giới mới*. Nay các bài này tập hợp in thành sách, tôi đọc lại có hệ thống, thấy có mấy điều đáng ngẫm nghĩ:

Đây là những chuyện thường ngày. Tôi nói *chuyện thường ngày* tức là những chuyện hằng ngày ta có thể tai nghe mắt thấy, dường như là *chuyện vặt* vì nó không lớn lao gì, có khi nhìn thấy, nghe thấy ta cũng bỏ qua, hoặc có ngạc nhiên, bực dọc, ngẫm nghĩ một chút rồi cũng thôi. Nhưng Hữu Thọ thì lại chú ý và mời độc giả cùng anh suy nghĩ, vì những “chuyện vặt” ấy có khi có những ý nghĩa lớn, đưa đến những hậu quả rất lớn.

Có thể là một sự việc nhỏ trong gia đình: một em học sinh nhỏ *chửi* ngày chủ nhật. Thì ra ông bố cứ đến ngày chủ nhật là kiểm tra

sách vở của con và chỉ tìm lỗi để mắng mỏ, chẳng khen bao giờ. Có thể là một điều thuộc về lối sống xã hội: một người nước ngoài nhận xét nhiều người ở các thành phố của Việt Nam ăn tiêu xa xỉ, đêm đêm vũ trường đầy ắp người; mặt khác người ăn xin quá đông. Có thể là một sự thiếu đạo đức nghề nghiệp đáng chê trách: ông phóng viên nọ viết báo, kể ra một số cơ quan, xí nghiệp có vấn đề tiêu cực rồi chấm... chấm... chấm...; nghĩa là còn nữa, chưa nói hết; chấm chấm là để cơ quan, xí nghiệp nào có tật giật mình phải tìm cách “ngoại giao” với anh ta để khỏi bị bêu lên báo.

Cũng có chuyện vui: Hữu Thọ lên một bản Mông ở Lai Châu, thấy bà con nghe bài hát và chép bài hát để tập hát. Bài hát gì? Ấy là mấy câu hát vận động sinh đẻ có kế hoạch và không trồng cây thuốc phiện: “Đẻ nhiều thì nghèo... Trồng cây thuốc phiện hút vào thì khổ cả con cháu”. Thì ra đài của ta nói nhiều nghị quyết quá, đồng bào không thích nghe, nhưng đặt thành bài hát thì không những thích nghe mà còn chép để tập hát.

Vân vân...

Bởi vì chuyện thường ngày cho nên rất sinh động và phong phú. Mọi lĩnh vực đời sống, xã hội, hơn thế nữa, mọi ngóc ngách, kể cả

những nơi “bếp núc”, những “xó xỉnh” cũng được Hữu Thọ đưa ra mạn đàm với độc giả.

Hữu Thọ viết ngắn gọn, giản dị, có bài chỉ 15, 16 dòng, do đó đọc không nặng nề mà thoải mái, chẳng khác nào như câu chuyện nói với nhau bên ly cà phê, trên ghế đá sau buổi tập thể dục, hay trong bữa cơm gia đình, trên chuyến xe buýt.

Trước kia, trên báo chí cũng có những cây bút viết tiểu phẩm, như trong các mục *Hài đàm* của Nguyễn Văn Tội, *Chuyện cà kê* của Lãng Nhân... Nhưng các tác giả viết các mục trên thường hay thích triết lý hoặc là châm biếm, đả kích.

Hữu Thọ viết với tinh thần xây dựng, với ý thức trách nhiệm. Anh viết vui nhưng không có ý máy móc, xúc xiểm. Anh phê phán nhưng không quy chụp, cường điệu. Anh phân tích lý lẽ nhưng không lên mặt dạy đời. Anh không có cái kiểu hách dịch quan cách: *Chân mình những lấm mê mê - còn cầm bó đuốc mà rê chân người*. Anh nói cả báo *Nhân Dân*, cả chính bản thân anh nữa, khi có điều cần nói để sửa. Có thể coi đó là phong cách viết tiểu phẩm của Hữu Thọ.

Gần đây, các nhà xuất bản có in ra nhiều loại sách “học làm người”, “học xử thế”. Những

cuốn sách ấy hay thiên về kiểu kinh viện, dẫn sách, lấy những tấm gương cổ kim đông tây từ đời nào đời nào và ở nước này nước nọ. Những sách ấy cũng có ích hoặc nhiều hoặc ít, nhưng không có mấy giá trị thực tiễn, đối với độc giả ngày nay ít phù hợp.

Hữu Thọ lấy ngay những chuyện trong xã hội ta, xảy ra hằng ngày, chẳng phải đâu xa và cùng với độc giả bàn bạc điều hơn lẽ thiệt một cách bình dị, bạn bè, với tinh thần nhỏ to bảo nhau để sống tốt, để làm cho xã hội ngày càng bớt những cái dở, thêm những cái hay, làm cho cuộc sống hạnh phúc hơn.

Đọc cuốn sách, tôi thấy hứng thú, bổ ích. Cách làm tuy là nhẹ nhàng như thế mà tác dụng “chữa bệnh cho con người, cho xã hội” chắc là có hiệu quả cao.

GS. Hoàng Như Mai

In trong tạp chí *Thế giới mới*,
tháng 01/1996

TỰ BẠCH CỦA MỘT TÂM LÒNG VỀ NGHỀ BÁO

Hữu Thọ không chỉ là người hành nghề làm báo đơn thuần, mà ông còn là người luôn suy ngẫm, luận lý, đúc kết những kinh nghiệm nghề nghiệp. Chính điều đó trở thành yếu tố tác động để nâng cao tầm những tác phẩm của ông về ý nghĩa xã hội, tạo ra “chất Hữu Thọ” không lẫn với ai khác. Những suy ngẫm đúc kết về nghề của ông đã được tập hợp thành một cuốn sách chuyên luận dày dặn cả về dung lượng kiến thức đến tầm khái quát lý luận nghiệp vụ. Đó là cuốn *Công việc của người viết báo* do Nhà xuất bản Tuyên huấn ấn hành năm 1988 và Nhà xuất bản Giáo dục in lại năm 1997. Gần đây, cuốn sách mới của ông *Nghĩ về nghề báo* lại được Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành vào cuối năm 1997.

Nghĩ về nghề báo tập hợp 20 bài nói và bài viết của Hữu Thọ đã trình bày tại các hội nghị, hội thảo, trên bục giảng trường đại học

hay đăng trên các báo, tạp chí nước ta trong thời gian 10 năm đổi mới. Có thể nói, *Nghĩ về nghề báo* là sự tiếp nối mạch tư duy nghề nghiệp từ *Công việc của người viết báo*, sự tiếp nối những điều hiểu biết, những lời tâm sự được chất lọc trong cuộc đời làm báo phong phú và sôi động của tác giả. Đúng như Hữu Thọ viết trong lời phi lộ của cuốn sách rằng “Đây là những điều tâm sự” và để tiếp cái dòng tâm sự trong *Công việc của người viết báo*, tác giả còn nhấn mạnh: “Chỉ là mấy lời thôi”. Dù tác giả có nói như vậy, song thực ra tập hợp trong 315 trang in của cuốn sách là khối lượng lớn những bài học, những hiểu biết, những suy ngẫm về nghề nghiệp của một cây bút hơn 40 năm lăn lộn với nghề, gắn bó số phận của mình với bao nhiêu biến động lớn lao của đất nước, của đời người và của một đời làm nghề còn đầy nhiệt huyết.

Cho dù là không thể rạch ròi, tách bạch, song những gì tác giả đặt ra trong *Nghĩ về nghề báo* có thể được tạm chia thành hai nhóm. Trước hết, đó là những kinh nghiệm, những bài học thực tiễn nghề nghiệp được đúc kết, khái quát hóa trở thành những vấn đề lý luận. Về phong cách thể hiện có điều khác biệt trong hai cuốn sách cùng một hướng đi của tác giả.

Ở Công việc của người viết báo, các vấn đề lý luận đã được đúc kết, tổ chức để trở thành một logic kết cấu chặt chẽ, mang tính khái quát cao. Ở *Nghĩ về nghề báo* là những bài học kinh nghiệm, những vấn đề gắn liền với các chi tiết, tình huống cụ thể, còn tươi nguyên nhựa sống. Điều đó làm cho những vấn đề đặt ra rất sinh động, dễ đọc, dễ chấp nhận. Đó là những kinh nghiệm cụ thể trở thành bài học kinh điển trong nghề làm báo như *Quan sát của phóng viên*, 5 phẩm chất cần và đủ cho nhà báo trong “lăn lộn trong cuộc sống để làm nghề”, hay những luận điểm khái quát về cả nền báo chí trong *Một số vấn đề về báo chí trong thời kỳ mới*, v.v..

Về phương diện lý luận, có thể thấy, Hữu Thọ đề cập từ những vấn đề cơ bản nhất, có tính chất như những quan điểm làm cơ sở khởi phát cho lý luận báo chí đến những vấn đề tương đối cụ thể trong ngôn nghề, trong giao tiếp xã hội của nhà báo. Ông không ngại đề cập những vấn đề gai góc, luận lý một cách rành mạch và bình tĩnh theo nhận thức của mình như vấn đề chức năng, quyền lực của báo chí (trong bài *Một số vấn đề về báo chí trong thời kỳ mới*), vấn đề trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo

(trong bài *Viết kinh tế trong kinh tế thị trường*), đặc thù lao động báo chí và loại hình cơ quan báo chí (trong bài *Tổ chức, quản lý báo chí*), đạo lý nghề nghiệp của nhà báo (trong bài *Sự trung thực trong đạo đức của người làm báo*), v.v.. Hữu Thọ rất sành khi tiếp cận những vấn đề “bếp núc” của người làm báo, trình bày, lý giải, nhận xét các ngón nghề, các thao tác sáng tạo cụ thể. Những gì ông viết ra trong *Quan sát của phóng viên* cho thấy sự lọc lõi nghề nghiệp, mà không phải ai cũng có thể đạt được sau cả đời làm báo.

Nếu ở mảng vấn đề thứ nhất, ông đứng lùi ra xa một chút để chiêm nghiệm, suy tư về nghề nghiệp, đưa ra những kết luận, quan điểm có tính lý luận, thì ở mảng thứ hai, Hữu Thọ tự hòa nhập, lẫn mình vào số đông các đồng nghiệp sáng tạo để thổ lộ những lời tâm sự. Ở đây, cùng với sự tinh tường nghề nghiệp của 40 năm làm báo, sự cẩn trọng của một cán bộ giữ trọng trách của Đảng, vẫn thấy ở ông cái “chất bụi” của cái nghề làm báo - cái nghề rất lắm công phu. Và cũng có lẽ cái “chất bụi” một chút ấy đã giúp ông viết rất đều, rất khỏe, rất dí dỏm ngay cả khi đã là Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập báo Nhân Dân, rồi Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

Cái điều ông bộc bạch đầy tâm đắc đầu tiên có lẽ là cái say. Đó là phẩm chất được ông coi là hàng đầu trong những phẩm chất cần và đủ của một nhà báo (*Lăn lộn trong cuộc sống để làm nghề*). Ngay khi viết về một đồng nghiệp mới qua đời, ông cũng rất trân trọng cái chất “say” và coi đó là cái đáng yêu, đáng trọng nhất tạo nên chất nghề nghiệp của bạn (*“Cái say” của nghề*).

Chính cái chất “say” ấy đã thôi thúc Hữu Thọ, khiến ông luôn tự nhìn mình, suy ngẫm về nghề. Ông luận về nghề, suy ngẫm về tấm lòng của người làm nghề trong *Mất sáng, lòng trong, bút sắc* thật sâu lắng. Ông băn khoăn, day dứt với những gì chưa thật hài lòng, những thiếu sót hạn chế của mình và các đồng nghiệp (*20 năm sôi động; Mình không bán thì ai mua được*). Ông thật hào hứng khi “bày tỏ tấm lòng”, trước những thôi thúc đòi hỏi mà xã hội đang đặt ra trước người làm báo và trước cả làng báo nói chung (*Ngòi bút xã hội; Cái mới và cái cụ thể*), v.v..

Quán xuyên tất cả các bài viết và thấm đượm vào từng trang sách là tình yêu của tác giả với nghề, với nghiệp của mình. Chính Hữu Thọ tự nhận mình là “người không có năng khiếu nghề báo” và chính ông cũng biết rằng làm

cái nghề này “cũng lắm công phu” và “càng say nghề thì càng khổ và càng nghèo”. Nhưng có lẽ chính từ những cái biết trên đã đưa đẩy, thôi thúc Hữu Thọ trong nghề nghiệp, làm cho những suy tư, tâm sự về nghề của ông càng đậm hơn, càng tinh chất hơn. Cuốn sách khép lại bằng bài viết *Đêm nay trên đường Hàng Trống*. Một thoáng dạo trên phố khuya thanh vắng sau ca trực vẫn trần trở “hoang mang ngày mai lấy gì mà đăng”, vẫn “canh cánh trong lòng nỗi lo lắng cho số báo ngày mai của chúng tôi đến tay bạn đọc sẽ được đón nhận như thế nào”. Phải chăng đó là cái lo toan vất vả thường nhật, là tấm lòng rất thật của một người làm báo đầy trách nhiệm mà ngoài đời không mấy ai hiểu hết!

“Vẫn biết “ngón nghề” thì không ai giống ai..., cho nên không dám nghĩ rằng mình dạy nghề” (Hữu Thọ), nhưng *Nghĩ về nghề báo* vẫn rất đáng trân trọng, rất hữu ích cho những ai đang làm nghề báo và cả những ai đang quan tâm đến nghề báo, bởi đó là sự chất lọc của một cây bút có uy lực, sự suy tư bộc bạch của một tấm lòng yêu say mê nghề nghiệp.

PGS.TS. Tạ Ngọc Tấn

Báo Nhân Dân, số ra ngày 26/12/1998

NGƯỜI BÀN LUẬN

Dù có nói khiêm nhường đến đâu thì người viết chính luận báo chí, khi sáng tạo tác phẩm, cũng vẫn ở tâm thế đang tranh luận. Tranh luận để tỏ rõ thái độ của mình, chính kiến của mình đối với các vấn đề, sự kiện. Nhưng ở bài viết mở đầu cuốn sách tuyển chọn 57 bài trong tổng số hàng trăm bài báo chính luận của mình, Hữu Thọ vẫn khẳng định: Viết luận để luận bàn, cứ như là không phải để “cãi cọ” với ai. Tôi tò mò đọc một mạch cả cuốn sách để tìm hiểu vì sao tác giả của cuốn *Người hay cãi* lại đột nhiên “tuyên ngôn” như vậy?

Đọc xong thì ngứa ngáy muốn viết một cái gì đó về cuốn sách, nhưng cứ đặt bút là lại thấy bí. Bí nhất là vì ở bài viết mở đầu cuốn sách, ông rào đón chặt chẽ, khiến cho tôi không biết lách bút vào đâu.

Hữu Thọ nổi tiếng ở báo *Nhân Dân* và trong làng báo với sở trường viết phóng sự

điều tra và khả năng kiên trì một mình “nuôi” một chuyên mục trong nhiều năm liền - chuyên mục *Chuyện làm ăn trên Nhân Dân cuối tuần*. Nhưng công việc làm báo hằng ngày, nhất là từ khi đảm nhiệm lần lượt các cương vị phụ trách trong tòa soạn báo, buộc ông phải viết chính luận, chủ yếu là viết xã luận và bình luận. Đọc hết 57 bài chưa đủ, tôi gỡ báo lưu tìm đọc những bài báo chính luận đầu tay ông viết từ đầu những năm 60. Đọc xuyên suốt mới hay rằng, cũng như các thể loại khác, văn chính luận của Hữu Thọ là kết quả của những vật vã, lăn lộn với cuộc sống, với con người. Dường như thành quả nào gặt hái được đối với ông cũng phải đánh đổi bằng một sự kiên trì đáng kinh ngạc, kiên trì học tập, kiên trì thử nghiệm, kiên trì như người đi trong mưa thà loay hoay bì bõm chứ quyết không chịu lặp lại dấu chân người khác, kể cả... dấu chân mình. Có lẽ vì thế mà văn chính luận của ông có sắc thái riêng. Sắc thái đó không phải chỉ là những khía cạnh nội dung ông đề cập trong mỗi bài viết mà còn ở khẩu khí, ở chất văn đọc lướt qua có vẻ rất khiêm cung, nhưng nghiền ngẫm kỹ hóa ra cũng rất oái oăm và gai góc. Những bài viết trong tập sách đề cập từ quan niệm về người anh hùng làm kinh tế trong

thời kỳ đổi mới; các dạng hư hao, mất mát sản phẩm xã hội đến chuyện hàng nội, hàng ngoại, chuyện buôn lậu, tham nhũng như một cặp bài trùng v.v. và v.v.. Tập sách chỉ dày 220 trang, tuyển chọn những bài viết trong khoảng 10 năm (1986 - 1996) mà ông đề cập hầu như các mặt của đời sống: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, báo chí, môi trường, lịch sử, luật pháp... Văn phong trong các bài chính luận của Hữu Thọ, do thấm đẫm hơi thở cuộc sống, cho nên đúng như ông nói, là cố gắng không sa vào “sách vở”, “khô cứng”, “viết lý mà thiếu lý”, “có lý nhưng thiếu tình”, “có đạo nhưng thiếu đời”, những căn bệnh mà hiện nay người đọc thường phàn nàn về một số cây bút chính luận. Có lẽ vì thế cho nên ông nói, ông viết, “luận” là để luận bàn, chứ tránh không để mang tiếng là “dạy bảo” ai, “chỉ thị” cho ai.

Hữu Thọ viết nhanh, kể cả viết chính luận. Khi còn là Tổng Biên tập báo Nhân Dân, nhiều buổi trưa, cơm nước xong, ông leo lên bàn chợp mắt chừng 30 phút, rồi choàng dậy ngồi “cày” xã luận. Có bài chỉ viết trong một tiếng là xong. Tờ giấy hẩm, thô ráp kín đặc những dòng chữ nhỏ đều đặn, nhưng vô cùng khó đọc. Ông cầm bản thảo sang Ban thư ký biên tập nhờ người đánh máy:

- Chữ xấu, chị chịu khó đánh giúp cho...

Không phải là chữ ông xấu, chữ ông khó đọc vì thiếu nét, “do viết không kịp với nghĩ”. Hay nói cho đúng hơn là ông đã ngẫm nghĩ về chủ đề đến nát cả ra rồi mới cầm bút viết, mới sắp xếp ý nghĩ của mình ra giấy. Viết xong rồi, Hữu Thọ tự biên tập một lần thật kỹ. Ông không thích biên tập nhiều lần. “Kỳ cọ kỹ quá, chữ nghĩa bóng loáng cả lên thì làm gì còn cái thô mộc của cuộc đời”. Ông bảo vậy khi tôi “ngứa tay” xin ông chữa vài chữ.

Hữu Thọ viết nhiều thể loại, mà nhiều lúc phải gật gù thừa nhận, “trong các sự khó của nghề báo thì viết “luận” là rất khó”. Khó của luận là bày tỏ thái độ, chính kiến của mình. Mà ở đời có phải cái gì cũng có thể nói “toạc móng heo” ra được đâu. Trong các bài báo chính luận của Hữu Thọ, có rất nhiều kiểu nói, kể cả việc dùng hiện tượng, nhưng rốt cuộc là ông trực tiếp bày tỏ chính kiến của mình. Có lẽ vì thế mà nhiều người quý ông, nể ông, nhưng cũng có những người “ngại” ông, không ưa ông. Ấu đó cũng là cái giá ông phải trả cho nghề làm báo.

Thêm một cái khó nữa của viết chính luận là không những phải chỉ ra xu hướng vận động

phát triển của sự vật, sự kiện mà còn đòi hỏi dự báo đúng. Dự báo sai, những bài viết về sau dù lý lẽ sắc sảo đến mấy, cũng khó thuyết phục người đọc. Năm 1987, viết về nạn liên hoan, chè chén, Hữu Thọ dự báo: Tệ nạn ấy không dẹp sớm sẽ “thành thói quen”, sẽ là sự “bắt đầu của những hành vi tội lỗi”. Bàn về việc chống tham nhũng, hối lộ, cũng từ năm đó, ông viết: “Không mấy khi và có thể nói là không có trường hợp nào tự giác thú nhận lỗi lầm nếu như không có chứng cứ, chỉ “phê bình”, “nhận xét” hời hợt và không có quần chúng tham gia”. Đọc những dòng ấy, tôi cứ ngỡ ông đang phổ biến các bước triển khai cuộc vận động tự phê bình và phê bình, lần này với tư cách là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

Bài xã luận báo *Nhân Dân* số Tết Bính Tý - 1996 ông viết với đầu đề *Bản lĩnh Việt Nam*, giành thêm một giải nhất Hội báo Xuân cộng với bảy giải nhất trước đó của Hội Nhà báo Việt Nam ông đem về góp phần tô điểm thêm bảng thành tích nghiệp vụ của báo Đảng. Ông lấy đầu đề bài báo đó đặt tên cho tập sách gồm các bài báo chính luận của mình và bảo rằng:

- Chính báo *Nhân Dân* dạy tôi viết luận.

Đó là cách nói của ông, nhưng sự thực, cũng là suy nghĩ và tình cảm của nhiều anh chị em làm báo Đảng trong những ngày kỷ niệm 48 năm báo *Nhân Dân* ra số đầu.

TS. Đinh Thế Huynh
Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 11/3/1999

NGƯỜI GAI GÓC CHỊU ĐƯỢC

“**N**gười gai góc chịu được” - đây là lời bè bạn của Hữu Thọ nói về ông khoảng một giáp trở lại đây khi ông đặt nhiều tâm lực vào thể loại tiểu phẩm báo chí và không thể không thừa nhận, ông đã thành công. Không cần nhiều chữ, nhiều lời, các tác phẩm của Hữu Thọ có giọng điệu riêng, rất gây được ấn tượng. Hữu Thọ viết về nhiều mặt trên khắp các lĩnh vực. Nhiều tiểu phẩm tưởng như đề cập đến chuyện “vật vãn” nhưng lại có ý nghĩa xã hội to lớn. Dường như Hữu Thọ ở trong số không nhiều nhà báo Việt Nam trong hơn thập kỷ qua vẽ được rõ nét chân dung mình. Và qua các tiểu phẩm người ta có thể thấy một bức tranh xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới khá sinh động với nhiều cung bậc màu sắc. Chỉ trong 10 năm, tập hợp tập tiểu phẩm *Người hay cãi; 99 chuyện đời; Sông đỏ, sông đen*; đến *Cửa chùa*, hơn 800 trang

đã ghi nhận thêm vị trí đáng nể trọng của Hữu Thọ trong làng báo Việt Nam đương đại.

Đúng thôi, tiểu phẩm báo chí phải “gai góc”. Thể loại này - như văn hào Lỗ Tấn xứ Trung Hoa thường viết - còn gọi là tạp văn, đương nhiên có tính chiến đấu cao. Người ta cũng vậy thôi, chẳng có gì chán bằng thứ người tốt nhưng câu an, chẳng va chạm với ai, cứ tròn và trơn như bi. Tóm lại là thứ người tẻ nhạt trên đời. Nhưng gai góc chứ đừng ba gai mà trong cuộc sống hằng ngày đầy hệ lụy hiện nay, người ta càng thích chữ an, chữ nhàn thì người gai góc vốn không nhiều. Và chẳng gai góc để người đời chịu được, chơi được cũng khó lắm thay vì rằng người gai góc là người phải có tài và phẩm sâu phải bao dung, độ lượng.

Ông thông minh sắc sảo và có thừa sự nhạy cảm và uyển chuyển tinh tế! Đến giờ mặc dù tuổi đã nhiều nhưng Hữu Thọ vẫn còn “đẹp trai”. Mặt có uy, ánh mắt rất nhanh, tai có tướng có tinh. Nhưng lạ làm sao nhìn ra “cái chất” Hữu Thọ thật không dễ. Trên tường nhà ông treo bức sơn dầu vẽ ông cùng đồng nghiệp đang làm tờ *Nhân Dân* giống ông nhưng không rõ ra Hữu Thọ. Cả hai bức ký họa vẽ ông cũng chưa thấy chất Hữu Thọ...

Không hiểu sao buổi chiều tối hôm đó Hữu Thọ lại nói về sự ra đi của hai Nghệ sĩ nhân dân Lê Dung và Nguyễn Đình Nghi. Ông chưa phải là người già theo cách nghĩ của tôi và cũng chưa phải lúc ông bàn với tôi về lẽ sinh tử của kiếp người. “Đó là những người mà về tài năng có thể khi họ còn sống chúng ta chưa nhận thức được hết vị trí của họ trong đời sống!”. Tất nhiên nhìn sự ra đi của người khác cũng là cách tốt để xem đường mình đi đến đâu. Đột nhiên ông nói sang khía cạnh khác. Đây không phải là sự lan man - mà chính là sự biến thái của người thông minh biết lôi cuốn người đối thoại: “Trong một bài viết về Nguyễn Đình Nghi có nhắc đến một câu của Stanislavski ông Nghi rất thích. Tôi cũng rất tâm đắc, rằng người ta có trăm cách nói dối, nhưng nói thật thì chỉ có một cách...”. “Thế thì liệu tôi có thể hoàn toàn hy vọng buổi trò chuyện này của ông là toàn nói sự thật không khi mà tôi vốn đa nghi, vì từ xưa bố tôi đã nói: “Có thể người ta không nói dối nhưng không phải lúc nào cũng nói ra sự thật được”.

- *Nghề báo chọn ông hay ngược lại? Tại sao ông lại khẳng định được mình trong lúc ở báo “Nhân Dân” hồi ấy cũng toàn cây đa, cây đề.*

Thời đi học tôi chỉ giỏi khoa học tự nhiên.

Hoạt động khá sớm, sau hòa bình lập lại, cùng một lúc tôi nhận được hai quyết định. Về làm bí thư một huyện hay về làm phóng viên báo Đảng. Tôi nghe theo lời khuyên của người bạn lớn tuổi - nhà báo Lê Điền hiện đã mất - để theo nghề báo. Theo tôi, có hai loại nhà báo, loại có năng khiếu bẩm sinh với độ dày tri thức văn hóa xã hội, loại còn lại - đông là khác - làm báo như một nhiệm vụ. Làm việc trong môi trường tốt thì dần sẽ nâng khả năng mình lên rồi yêu và say. Tôi thuộc loại thứ hai. Về báo *Nhân Dân* lúc 25 tuổi tôi thấy rất “ngợp”, không kể các bậc đàn anh về báo trước, tôi còn nể một số cây bút về sau tôi nhưng đã có những thành công nhất định. Thôi thì phải cố, phải lao vào cuộc sống thôi... Và tất nhiên phải học nghề, học chính trị, học văn hóa. Cái nghề này phải chú tâm, khổ công rèn nghề lắm...

- *Nhưng dường như hiện nay không chỉ ở báo “Nhân Dân”, lớp nhà báo lứa tuổi ba, bốn, năm mươi nữa cũng có rất ít người khẳng định được mình thật sự...?*

Hữu Thọ (cười): Báo *Nhân Dân* trong một thời gian dài không chỉ là “ngọn cờ” được trao, “ngọn cờ” tự phong, mà là ngọn cờ trong thực

tế được “tâm phục, khẩu phục”, độc giả phục mà đồng nghiệp cũng phục. Cái nghề báo rất lạ, biết nhau, phục nhau qua tên, qua bài chứ không phải là biết mặt. Còn việc phục “chức vụ” xem ra chỉ là bề ngoài. Tôi thấy cần phải nghiên cứu, tổng kết thế nào là năng khiếu báo chí. Còn thì nói thẳng, lớp trẻ giờ làm báo thuận lợi, dễ “kiếm tiền” hơn, mà nghề này lại dễ buông tuồng... Bây giờ nhiều người lười lắm không chịu đi, ít chịu đọc. Không phải tự khoe mình, đến tuổi này không làm báo nữa, nhưng bao giờ tôi cũng đi làm sớm nhất cơ quan, chỉ sau chị phục vụ; trưa nào cũng từ 12h30 ngồi vào bàn làm việc; chỉ về nhà khi công việc đã xong; và đêm nào cũng đọc sách. Và trong suốt những năm làm báo, tôi đều ghi nhật ký chính trị, ghi chép được hàng vạn cái fiches, ghi từ những câu hay của các đồng nghiệp trẻ...

Trong tiểu phẩm *Tâm và địa*, Hữu Thọ viết: “Chữ nghĩa trình làng thì chẳng giấu được ai, dù cho là “văn tại ý ngoại”. Có những người không hay nói cái “tâm” nhưng viết chuyện tích cực thì ai cũng thấy những dòng tâm huyết, bộc bạch tấm lòng trong sáng dù

mọi lời nói của họ chưa hẳn đã đúng. Nhưng lại có một số người hay lớn tiếng rêu rao chữ “tâm” mà người đọc thấy họ luôn luôn thay đổi màu sắc và càng hiểu rõ cái tâm địa của họ”. Tôi thì không mấy khi tin câu “văn là người” vì với nhiều tác giả, bạn đọc chỉ nên đọc tác phẩm mà tránh cho xa con người tác giả. Vì thế tôi mới hỏi ông:

- *Trong đời viết của mình, ông có hay phải day dứt, dằn vặt không?*

Tôi thấy rằng, viết hay là phải dẫn thân. Nỗi day dứt, dằn vặt của tôi - chắc cũng là của những người viết báo nói chung - là trước một vấn đề, một sự việc, một con người, qua bài viết phải ủng hộ hay phản đối thế nào cho chính xác, viết sai kiểu nào cũng là nguy hiểm. Bây giờ người ta hay dằn vặt về chê nhâm, còn tôi có dằn vặt vì chủ yếu là khen nhâm, vì tôi khi khen thường theo dõi đến cùng xem cơ sở ấy, người ấy có thực xứng đáng không...

- *Thế có bao giờ ông thực sự ân hận vì bài viết của mình chưa?*

Hữu Thọ (khẽ cười): - Có chứ. Chẳng hạn như một số bài viết của tôi cổ vũ phong trào hợp tác xã lên quy mô to vội vàng. Tôi ân hận

vì đã cổ vũ, gắn tên mình vào phong trào đó. Thiếu sót đó là do nhận thức kém và thiếu hiểu biết đời sống nông dân. Làm nghề báo như múa võ giữa chợ. Báo chí còn được lưu giữ nữa chứ. Thế là cái sai của mình cứ ở mãi trong thư viện.

- *Thế ông có ân hận vì có những chuyện mình không dám viết?*

Hữu Thọ (neho mắt): - Cũng nhiều chuyện tôi không dám viết chứ. Nằm một tuần ở Cai Lậy, thấy rõ là ép nông dân vào hợp tác xã, tôi không viết bài biểu dương nhưng không dám viết bài phê phán. Rồi sau này làm công tác quản lý thì lại càng không được giả định. Cuộc sống vốn phức tạp, nhiều khi hiểu kỹ quá cũng lại không dám viết. Tôi cũng có nhược điểm, lắm lúc không nhận thức đúng đắn sự việc khi còn là mầm mống. Chất dự báo, tính phát hiện trong các bài báo đâu phải bao giờ cũng làm được. Còn đã là hoa là quả rồi mới ca cải lương “xuống xề” thì cũng rất vô duyên... Tôi nhiều khi cũng chưa đủ dũng cảm. Mà có được sự dũng cảm cũng phải có phương thức đấy...

Hữu Thọ rất tâm đắc với một số tiểu phẩm của mình như *Người hay cãi*, *Buôn quyền lực*,

Quần hiền và trảo nha, Chó sủa suốt đêm, Ở ta có maphia không?... Không chỉ tác giả, nhiều bạn đọc - trong đó có tôi - cũng đều thích những tiểu phẩm này. Vì thế tôi buộc phải hỏi ông:

- Phải chăng ông là người hay cãi khôn khéo nên trong sự nghiệp ông cũng thăng tiến không mấy chậm. Và cũng được biết, ông rất được cấp trên tín nhiệm, cũng luôn được đi cùng các vị lãnh đạo. Ông có thể là người nhiều kinh nghiệm chăng? Và trong những năm làm quản lý, thực sự ông đã dùng được những người hiền tài?

Hữu Thọ (không lúng túng một chút nào): - Làm cho người ta yêu (như yêu kẻ tay sai, giúp việc) không khó, làm người ta trọng (dù mình là cấp dưới rất xa) mới khó. Phải giữ được khoảng cách - dù cũng mệt đấy - là để tự tôn trọng mình. Ai mời thì tôi đi. Mình có thể “ăn theo” chứ vẫn phải dám “nói leo”. Nhiều đồng chí lãnh đạo hay gọi tôi đi vì mình dám nói. Họ cũng cần thông tin, cũng có nhu cầu bè bạn, chứ không phải ai cũng thích cúc cung, nịnh bợ đâu... Tôi bạo trao đổi. Đầu tiên cũng có người khó chịu, nhưng

nếu là người tốt, người hay, họ sẽ hiểu. Người viết báo phải là người đối thoại... Còn câu ông hỏi về tôi đã dùng được những người hiền tài cấp dưới thì chắc rằng chưa trọn vẹn. Nhưng tôi không bảo thủ...

Muôn thuở như kẻ học võ lòng nghề viết báo, tôi hỏi ông câu cuối cùng:

- Là người chọn sự nghiệp làm báo gắn bó với báo “Nhân Dân”, ông có nhắc nhở gì những nhà báo trẻ?

Tôi tin ở lớp trẻ và luôn hy vọng vào đội ngũ người viết trẻ. Tuy nhiên còn không ít anh chị em kiến thức không rộng - dù đã qua đại học - còn thiếu sự nghiêm túc. Lỗ hổng trong văn hóa kiến thức và văn hóa ứng xử là rất đáng lo ngại. Với người làm báo, điểm cao nhất là lòng tin cậy, từ những nhà báo đáng tin cậy thì mới có tờ báo đáng tin cậy. Quả đất thì rộng, nhưng chỉ cần chừng 40cm² là có chỗ đứng riêng. Đừng giống người khác. Mỗi nhà báo nên tìm cho mình một lĩnh vực, một thể loại để đi sâu. Người ta mỗi người chỉ nên có một chìa khóa. Người có khóa vạn năng thì là một thiên tài, hoặc là kẻ trộm. Chớ có lan man phí phạm thời gian, cái còn lại là bài viết chứ đừng tưởng mình có báo, có chức có quyền

là oai lắm. Không viết được, không viết hay thì nhà báo cũng chẳng là gì...

Trong một lần trò chuyện với họa sĩ Bùi Xuân Phái, Giáo sư Tôn Thất Tùng (nay cả hai đã mất) mong một ngày có tới 48, 50 giờ hoặc hơn nữa. Những người tài năng thường có khát vọng khổng lồ được thời gian và không bao giờ sớm chấp nhận sự hết giờ. Hữu Thọ cũng vậy. Ông có sức làm việc đáng nể phục. Ông là nhà báo lão thành thực sự - chứ không phải đã lão mà chưa thành. Tôi quý ông còn ở chỗ, *người hay cãi* ấy biết lắng nghe. Có lần tôi đã “dám” phê ông viết còn ít văn, tính đa nghĩa còn chưa cao. Nhưng trong bài viết này, tôi chưa thể vẽ chân dung ông thêm những khía cạnh khác nữa - theo cách nhìn của riêng tôi. Phải chăng cũng phải học ông sự khiêm nhường? Trước khi về ông cho tôi xem bức thư gửi cho Chủ tịch Hội đồng biên soạn *Từ điển Bách khoa Việt Nam* xin rút tên vì trong tập hai có mục từ về ông, đây đã là bản bông thứ 12: “Trong cuộc đời làm báo chuyên nghiệp hơn 40 năm, tôi có đóng góp, nhất là thời kỳ đổi mới, nhưng tự nghĩ: Chưa đủ để đưa vào Bách khoa từ điển”.

Viết như thế là sự tự tin của một người tài năng. Vì Hữu Thọ vẫn đang viết. Như thế là đang tồn tại thật sự. Tồn tại giữa cuộc đời. Điều đó mới là quan trọng.

Y Trang

Báo *Lao động*, số ra ngày 09/3/2001

MỘT THOÁNG VỚI NHÀ BÁO HỮU THỌ

Cách đây chừng năm, sáu năm, cũng do công việc của báo chí mà tôi có dịp tiếp xúc với nhà báo Hữu Thọ.

Ấy là khi tạp chí *Văn nghệ quân đội* mở chuyên mục mới: *Mười hai cuộc đối thoại trong năm*. Người mà tòa soạn chọn mở đầu cho chuyên mục là nhà báo Hữu Thọ. Xin bạn đọc lưu ý cho, đây là cuộc đối thoại chứ không phải phỏng vấn. Chính vì có người nhầm lẫn giữa hai loại rất khác nhau ấy nên có nhã ý trách tôi đã lẩn lướt, chơi trội đối với người được hỏi chuyện, nhất là người đó lại là nhà báo lớn, một Ủy viên Trung ương Đảng, người giữ trọng trách của Đảng: Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Khổ nỗi, đây đâu phải cuộc phỏng vấn. Phỏng vấn thì phóng viên chỉ biết hỏi và ghi, người trả lời nói sao thì ghi vậy. Còn đối thoại thì cả hai cùng trao đổi bình đẳng về một vấn đề gì đó mà cả hai

cùng quan tâm. Trong trao đổi có những điều gặp nhau, có những điều hoàn toàn đối ngược. Cả hai cùng thảo luận rồi mà vẫn không gặp nhau. Thế là đành bỏ ngỏ để bạn đọc cùng tham gia nghĩ tiếp. Cuộc gặp gỡ chớp nhoáng ấy đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng tốt đẹp. Hữu Thọ đã hoàn toàn chinh phục tôi bởi sự thông minh, tinh nhạy và hiểu biết thấu đáo. Dường như chạm đến lĩnh vực nào, ông cũng rất am tường. Thường trước những câu hỏi hóc búa, ông lại đưa ra được những lý giải sắc sảo và đúng đắn. Sau này theo dõi nhiều cuộc tiếp xúc của ông với giới báo chí, tôi vẫn có ấn tượng như vậy. Hữu Thọ là người luôn giữ vững nguyên tắc, nhưng lại không khô cứng và giáo điều, thêm nữa là thái độ xuề xòa gần gũi, nên đối với anh em phóng viên, dường như ông không có khoảng cách nào cả. Người ta chỉ thấy lồ lộ hiện trước mặt mình một nhà báo đàn anh, một người bạn đồng nghiệp, cùng hội cùng thuyền. Có khen ông chân thành thì cũng không có mặc cảm mình là anh xu nịnh, mà nếu có yêu mến hâm mộ ông, bốn cột ông thì cũng không có cái cảm giác là mình sàm sỡ, “Gần chùa gọi Bụt bằng anh”. Chính đây là cái ông hơn người. Có lẽ vì thế, một phóng viên của báo *Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh*

đã hỏi một câu mà người yếu bóng vía có thể giật mình:

- Có người nghĩ nhà báo Hữu Thọ bây giờ như một cảnh sát báo chí, lúc thì bật đèn xanh, lúc lại bật đèn đỏ, ông nghĩ như thế nào về điều này?

- Ô thế à, thật như thế à? - Hữu Thọ tủm cười - Sao anh chị em lại nghĩ về mình như thế? Mà nếu thế thì có sao đâu nhỉ? Ở ngã ba ngã tư đông người thì phải có đèn xanh, đèn đỏ và cả đèn vàng nữa chứ. Cũng là vì lợi ích của người đi đường, của kỷ cương xã hội. Có “đèn” thì đường phố trật tự, người đi đường đi nhanh hơn. Có phải thế không? Thế thì tội tình gì! Nhưng thực ra tôi cho rằng, đã là người làm báo, cái gốc là có được thông tin để bình giá theo lương tâm, theo sự trung thực của chính mình. Chúng ta đều đứng trên một trận địa, cùng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Nếu cung cấp thông tin đầy đủ, cùng thảo luận xem việc gì nên làm, việc gì không nên làm thì rõ ràng là hay hơn. Tôi đã làm báo, tôi biết. Ngòi bút viết ra từ cái đầu và trái tim. Phải tin, phải yêu thì viết mới hay. Không áp đặt được đâu. Nhưng làm gì cũng phải có luật lệ chứ...

Hữu Thọ chẳng né tránh điều gì. Dù đã từng giữ nhiều trọng trách: Tổng Biên tập báo Nhân Dân, rồi bây giờ là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, nhưng ông vẫn không bỏ viết. Hữu Thọ trước sau vẫn là người của nghề, vẫn đau đầu vì nghề, vẫn mất ăn, mất ngủ vì không viết được những bài báo hay. Còn thế nào là một bài báo hay ư? Cứ theo Hữu Thọ thì trả lời câu hỏi ấy không dễ dàng gì. Ông bảo: *Chính tôi cũng chẳng biết viết như thế nào cho hay, cho thành công. Vì mỗi bài báo là một sự thử thách. Nhưng tôi biết bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời chỉ để làm vừa lòng tất cả mọi người...*

Trong cuộc đời làm báo của mình, Hữu Thọ cũng vất vả lắm, gian nan lắm, đâu phải lúc nào cũng êm chèo, mát mái. Ông hoạt động cách mạng từ rất sớm. Mới ngoài hai mươi, ông đã tham gia Thường vụ Thị ủy thị xã Hải Dương. Năm 1957, ông nhận được một lúc hai quyết định. Một là quyết định của Tỉnh ủy Hải Dương cử ông về Ninh Giang làm Bí thư Huyện ủy. Hai là quyết định của Khu ủy Tả ngạn bổ sung ông về công tác ở báo *Nhân Dân*. Tình thế bắt buộc ông phải lựa chọn. Nhà báo Lê Điền, phóng viên báo *Nhân Dân* lúc bấy giờ đang về viết ở

Hải Dương bảo ông: “Nếu cậu muốn làm quan thì theo quyết định của tỉnh, còn thích cuộc đời phóng khoáng như bọn mình thì về báo. Làm báo cũng là phục vụ nhân dân thôi”.

Hữu Thọ không chọn con đường làm quan, mà chỉ chọn làm một anh nhà báo. Ông làm lính của báo *Nhân Dân* từ thuở ấy. Ở trong môi trường báo, ông cũng tập sống như cánh nhà báo, cũng nhí nhách cà phê, cũng dăm chiêu nhả khói thuốc lá mà rồi đâu đã thành được nhà báo. Chuyến đi đầu tiên của ông là đi Hòa Bình, viết về đời sống của nhân dân miền núi. Kết quả là một bài viết na ná như bản báo cáo tổng kết thành tích của cấp lãnh đạo cơ sở dài 1.200 âm tiết. Tổng Biên tập Hoàng Tùng không một chút khoan nhượng đã “thiến” hết, chỉ để lại phong phanh chừng ngót một phần mười. Tổng Biên tập Hoàng Tùng bảo: “Lẽ ra cậu chưa nên đi công tác vội. Phải biết nghề báo là cái gì, cách viết báo là thế nào đã rồi hãy viết chứ”.

Bài báo đầu tiên đã thất bại. Một loạt bài sau cũng chẳng hơn gì. Hữu Thọ buồn lắm. Ông nghĩ, hay là mình đã chọn nhầm nghề mất rồi. Ông lân la tìm Thép Mới, coi Thép Mới như một người thầy đầu tiên. Thép Mới thủng thẳng: “Tao thấy mày độc dựa ý kiến

ông này, ý kiến ông nọ, rồi cấp này, cấp nọ, chẳng thấy đâu là ý kiến riêng của mày. Chán là chán chỗ đó. Cứ viết thế thì ai đọc?”. Thấy Hữu Thọ buồn, Thép Mới bảo: “Cậu chưa chi đã nản. Làm việc gì cho giỏi mà chẳng khó. Còn cứ lằng nhằng thì khó quá gì. Phải đi vào góc ngách đời sống. Phải tạo cho mình một lối nghĩ riêng, phải có suy nghĩ thật mới thì người ta mới đọc. Nên bắt đầu từ những hiểu biết sâu sắc của mình”. Rồi Thép Mới đổi giọng thân mật: “Thôi về nghỉ đi. Tao thấy mặt mũi mày cũng được đấy, chẳng đến nỗi nào...”.

Đấy chính là những bài học đầu tiên của Hữu Thọ về nghề báo. Sự hiểu biết sâu sắc thấu đáo của ông là đời sống nông dân trong các làng quê vùng Thái Bình của ông. Thế là ông trở lại quê ngoại Thái Bình, viết về sự biến đổi của đời sống nông dân trong thời kỳ mới. Bài viết *Những con đường kháng chiến quê tôi* của ông cũng khá dài, Thép Mới cho đăng ngay, không hề chữa một chữ. Tổng Biên tập Hoàng Tùng cũng khen: “Bài cậu viết được đấy”. Lời khích lệ dù còn rất dè xẻn ấy của bậc đàn anh cũng đủ sức giữ ông ở lại làng báo. Rồi Hữu Thọ đi chiến trường, làm phóng viên mặt trận ở Vĩnh Linh, Quảng Trị

rồi Khe Sanh cùng với những bài viết nóng hổi hơi thở của mặt trận.

Bây giờ, Hữu Thọ đã là một nhà báo nổi tiếng và hơn thế, ông là một nhà báo lớn, tác giả của hàng ngàn bài báo, đã nhiều lần nhận giải thưởng cao nhất của giải báo chí toàn quốc. Sau này, dù phải đảm đương nhiều trọng trách, ông vẫn không rời cây bút. Ngày nào ông cũng viết, và thường chỉ viết tranh thủ vào giờ nghỉ trưa, từ 12 giờ đến 1 rưỡi. Ấy là giờ riêng của ông. Còn suốt ngày là các công việc sự vụ. Tối ông đọc sách. Ông đọc rất nhiều, đủ các thể loại. Đọc sách đối với ông cũng là một kiểu đi thực tế, một cách trau dồi kiến thức.

Hữu Thọ chỉ tập hợp các bài viết của mình thành bốn tập sách dày dặn *Người hay cãi*, *99 chuyện đời*, *Sông đỏ, sông đen* và *Cửa chùa*. Sau đó tuyển lại gộp chung vào một cuốn dày đến hơn 800 trang. Đó là một việc làm táo bạo, nếu không nói là mạo hiểm. Bởi báo chí là chuyện cập nhật, chuyện hằng ngày mang tính thời sự. Khi sự việc đã qua rồi thì mọi chuyện cũng đã qua. Nhiều bài rất hấp dẫn ở thời khắc ra đời của nó, sau đọc lại thấy bề bàng, cũ rích. May sao, Hữu Thọ thoát khỏi hiểm họa ấy. Cuốn sách rất dày, bán rất đắt,

mà vừa ra đã được tái bản ngay, quả cũng là một điều hiếm thấy. Hữu Thọ bàn đến nhiều vấn đề trong xã hội hiện đại, từ kinh tế đến văn hóa, giáo dục rồi những chuyện thể thái nhân tình, cả những chuyện vật vãnh hằng ngày. Hầu hết là những bài báo ngắn. Đặc sắc nhất trong tập lại là những bài cực ngắn. Có bài chỉ một vốc chữ, tái ra không đầy một gang tay, nhưng lại đề cập đến nhiều vấn đề lớn, có chất thời sự mà vẫn có tính muôn thuở. Tỷ như Hữu Thọ bàn đến chuyện đoàn kết nội bộ. Bài báo có tên *Chó cắn suốt đêm*, Hữu Thọ kể một lần về địa phương tiếp xúc cử tri. Sau khi xong việc, ông đi dạo quanh xóm, hỏi thăm đời sống bà con. Một cụ bà bảo ông: “Gớm, đêm qua, tôi chẳng ngủ được, ông ạ”. “Có chuyện gì thế cụ?”. “Chó cứ cắn suốt đêm. Ông đã về đây, thì ông còn lạ gì!”. Bà cụ chỉ bóng gió vậy, rồi hỏi gì cũng không nói nữa. Muốn biết lòng dân thì phải tìm hiểu. Hữu Thọ la cà hỏi chuyện, mới hay làng có cuộc bầu bán một chức vụ gì đó trong cơ sở của xã. Thế là cả làng cứ xì xì xầm xầm chuyện nhân sự. Rồi ba bè, bảy nhóm thậm thà thậm thụt đi vận động suốt đêm. Chó cứ nường theo những bước chân rón rén mà sủa ông ổng đến sáng, làm cho dân không thể ngủ

yên được. Bà già mượn tiếng chó sủa để bóng gió nói nỗi lo lắng của dân về sự mất đoàn kết nội bộ, trong việc tranh giành một cái ghế lãnh đạo ở cấp cơ sở. Cái ghế thì bé, nhưng việc bè cánh, phe phái trong cơ sở đảng thì lại chẳng bé chút nào. Nó chính là hiểm họa làm cho dân chán nản, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của tổ chức, của cấp trên.

Còn bàn chuyện ký kết kinh tế, Hữu Thọ có một bài viết cũng rất ngắn. Bài *Gói ruốc và chiếc ô tô*. Ông kể về chuyến đi công tác của ông xuống cơ sở. Một vị lãnh đạo địa phương mời ông lên chiếc xe ngoại mới. Được giải thích là khi mua một chiếc tàu biển, hãng bán hàng “biếu không” cho hai chiếc xe du lịch. Một cho đồng chí Chủ tịch. Một cho đồng chí Bí thư. Mới hay, cái hãng buôn bán nước ngoài này cũng lỏi đời, biết ở ta không chỉ có Chủ tịch mà Bí thư cũng to, cũng quan trọng không kém nên biếu cả hai, chứ không biếu một. Các nhà buôn thường rất biết tiêu tiền. Họ đâu có ném tiền ra gió. Rồi ông chợt nhớ đến cái thời còn là đứa trẻ thò lò mũi xanh. Bấy giờ ở phố Hàng Giấy có một ông chủ hiệu rất tinh quái, đã hiểu thấu bụng dạ trẻ con, biết chúng thích ăn vặt và món chúng mê nhất là ruốc, nên thường bán mỗi cuốn vở,

ông lại tặng riêng cho mỗi đứa một gói ruốc. Gói ruốc chả đáng là bao. Thế nhưng vì sở thích ấy, lũ trẻ thời đó sẵn sàng mua những cuốn vở xấu xí, không đủ chất lượng, bao nhiêu vở, chúng cũng mua hết, bởi vì tiền của bố mẹ chứ tiền quái gì mình. Gói ruốc và cái xe ô tô là hai thứ rất khác nhau, và hai thời cũng rất khác nhau là chuyện một trời một vực. Bây giờ lớn rồi, ai lại nhận gói ruốc. Có nhận thì cũng nhận cái gì ra tầm ra món, cho bỏ với chữ ký. Người lớn chứ đâu phải trẻ con. Nhưng có khi to đầu mà vẫn còn dại dột, nếu vẫn cứ nghĩ: Tiền của bố mẹ, chứ tiền quái gì của mình. Rồi sự thể muốn ra sao thì ra. Lúc đó đã là việc của người khác.

Có khi Hữu Thọ lùi sâu một khoảng thời gian, lùi đến mấy thế kỷ để bàn về cách dùng người, về mẹo trị dân của các bậc vua chúa. Bài *Quần hiền và trảo nha* cũng chỉ không đầy ba trăm âm tiết. Thời nào cũng vậy, một người dù hiền tài đến mấy, hoặc bạo ngược đến mấy cũng không thể một mình cai trị đất nước, hay trấn trị một phương.

Cho nên mới phải dùng người. Biết bao lời khuyên việc dùng người. Các nhà nghiên cứu những chuyện cổ kim cho rằng các vị vua chúa thường chỉ có hai phép: quần hiền và

trảo nha. Quân hiền là phép tụ tập người tài, muốn nghe chước lạ mưu hay, dùng người đúng việc và kính trọng mọi người, kể cả những người nói ngang, để hình thành một lực lượng hùng hậu, chân tài dưới cờ nghĩa. Còn trảo nha là nanh vuốt, từ điển còn chưa nghĩa đời thường là vây cánh, bè đảng. Người dùng thuật trảo nha chỉ nghe một số người, tin một số người, tạo thành tay chân, cài cắm ở mọi nơi và trong mọi việc, lấy đạo trung thành với mình làm mục tiêu, bất kể phải trái. Vua hiền thường dùng phép quân hiền, nhưng lại có lúc dùng thuật trảo nha. Thuở hàn vi lập nghiệp, các vua ta hay dùng phép cầu hiền để quân hiền, khi thỏa mãn địa vị cao sang thì làm điều càn rỡ, không nghe lời ngay thẳng, lòng tin bị ngã nghiêng thì nghi kỵ lan tràn, cho nên hay dùng thuật trảo nha. Quân hiền thì mây lành hội tụ. Sức lúc đầu yếu nhưng sau mạnh. Trảo nha thì lũ hung đồ và nịnh bợ xuất hiện, bạo lực lan tràn, cũng có lúc mạnh, nhưng lại là cái mạnh nhất thời, lâm vào thế phòng thủ, cho nên là thế yếu và lòng dân ly tán.

Đoàn kết của ta theo đạo lý Bác Hồ là theo phép quân hiền mà thành đại đoàn kết. Quân hiền là phép nên theo, không phải

chỉ trong chuyện to tát như cai trị đất nước mà cả trong “chuyện làm ăn” của từng cơ sở nhỏ nhất.

Các bài báo của Hữu Thọ thường như vậy. Ông bàn đến nhiều vấn đề lớn trong một bài rất nhỏ. Dù chuyện xưa hay chuyện nay. Tóm tắt bài viết của ông có khi lại còn dài dòng hơn nguyên bản của ông viết. Hữu Thọ có khả năng thời sự hóa những chuyện đã trở thành vĩnh cửu và vĩnh cửu hóa những chuyện tưởng như là thời sự, thậm chí cả những chuyện vụn vặt hằng ngày, chúng ta có thể thấy rồi bỏ qua, nhưng Hữu Thọ vẫn không bỏ qua và còn có thể dựng thành những bài báo đọc không nhạt, người đọc cũng không nghĩ đấy là chuyện vụn vặt. Đó là cái tài và cũng là cái tâm của một nhà báo. Những người như thế, trong giới báo chí của ta cũng đâu có nhiều...

Trần Đăng Khoa

Báo Văn nghệ, số ra ngày 24/6/2000

MỘT NGÒI BÚT CHIẾN ĐẤU

Hữu Thọ là một nhà báo có 40 năm làm báo chuyên nghiệp; trong 40 năm đó có nhiều năm được giao trách nhiệm quản lý một tờ báo quan trọng. Nhưng dù làm việc gì, bận rộn đến đâu anh vẫn không chịu buông bút. Hữu Thọ luôn là cây bút đi nhiều, viết khỏe, viết nhiều thể loại. Độc giả thường nhớ tới những bài viết của anh ở ba thời kỳ: trong chiến tranh phá hoại, làm phóng viên thường trú của báo Nhân Dân ở Quảng Bình - Vĩnh Linh là nơi chiến đấu ác liệt nhất ở miền Bắc. Trong thời kỳ mở đầu đổi mới từ những năm 80 của thế kỷ XX, vào thời kỳ đó, phụ trách Ban Nông nghiệp của báo Nhân Dân, anh vừa tổ chức vừa là một trong những cây bút đi đầu ủng hộ khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Từ ngày đổi mới đến nay anh luôn kiên trì đấu tranh cho quan điểm đổi mới đúng đắn, chỉ ra những tích cực cũng như tiêu cực của kinh tế thị trường, đặc biệt

là đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Chính thực tiễn cuộc sống, chất lý tưởng, tài năng và tình yêu nghề nghiệp đã giúp anh trở thành một cây bút chiến đấu đáng trân trọng trong làng báo nước ta.

Khoán sản phẩm là một sự kiện lớn châm ngòi cho quá trình đổi mới từ thực tiễn nông nghiệp ở nước ta. Trong cuộc chiến đấu cho khoán sản phẩm ra đời, Hữu Thọ là một cây bút tả xung hữu đột. Anh viết theo kiểu dẫn thân, dám kiến nghị, dám khẳng định. Xem quyển *Chuyện khoán, chuyện thâu* tập hợp một số bài viết của anh trong khoán sản phẩm, chúng ta thấy rõ điều đó. Với thực tiễn sôi động lúc đó, ngày 21/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22 cho làm thử khoán sản phẩm cuối cùng ở miền Nam, ở Hội thảo Côn Sơn, trước đó một ngày, Hữu Thọ cùng tập thể báo Nhân Dân đã khẳng định khoán sản phẩm là một phương pháp quản lý tiến bộ và nên cho làm rộng trong cả nước. Chỉ thị 100 ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động ra đời, thì tháng 6/1982, anh kiến nghị khoán thẳng tới gia đình. Anh xông vào giải đáp những thắc mắc cụ thể của xã hội

xung quanh cái bờ ruộng, việc quản lý con trâu, con bò, chiếc xe ba gác, chiếc máy cày... để khẳng định khoán sản phẩm, một khâu đột phá đổi mới trong nông nghiệp.

Chiến đấu cho sự nghiệp đổi mới, có bao nhiêu điều phải được lý giải, để khẳng định phương hướng đúng đắn cũng như nêu lên những vấn đề mới phải xử lý. Các bài: *Đảng ta với sự nghiệp đổi mới đất nước ta; Đi tìm mầm nụ mới; Thoải mái và yên tâm; Bản lĩnh Việt Nam; Khi tính lỗ lãi trong chuyện làm ăn; Lại bàn về chuyện cạnh tranh* trong cuốn *Bản lĩnh Việt Nam*; hoặc *Quảng cáo và kinh doanh* trong cuốn *Người hay cãi...* là những bài phân tích thực tiễn có sức thuyết phục. Anh đặc biệt quan tâm tới mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội và giữ gìn đạo đức con người trong thời kỳ đổi mới. Loạt bài *Hướng thiện; Giàu có và hạnh phúc; Hộ nghèo, vùng nghèo* trong *Bản lĩnh Việt Nam*; *Ăn vào N; Lo làm nhà, không lo việc nhà* trong *Sông đỏ, sông đen*; *Biết* trong *Người hay cãi*; *Bạc thang giá trị* trong *Sông đỏ, sông đen*; *Học lên cao ôi khó thay; Anh chị ấy có phải là người có văn hóa* trong *99 chuyện đời...* là những bài có giá trị phát

hiện sớm, đọc lên thấy giạt mình về những biến đổi xã hội trong thời kỳ kinh tế thị trường đòi hỏi phải luôn luôn coi trọng việc điều chỉnh để đổi mới đúng hướng.

Ngòi bút Hữu Thọ đặc biệt quan tâm tới tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí đang phát triển và đấu tranh rất kiên quyết với các tệ nạn đó. Dự báo đúng luôn luôn là phẩm chất của các bài báo, của người viết. Nếu nhìn hiện trạng tham nhũng ngày nay, ta sẽ thấy sững sốt khi từ tháng 3/1990, anh đã đặt vấn đề: *Ở ta có maphia không? (Người hay cãi)*. Có lẽ anh là người đầu tiên đưa lên báo khái niệm “kinh tế phong bì” (tháng 9/1992), với một loạt bài *Phong bì có từ bao giờ; Phong thư xẹp với kiểu “Biếu và biếu xén”; Nhạc hai “nốt” phê phán những người mờ mắt vì đồng tiền bất lương*. Nếu nhìn từ trạng thái bán đất bộc lộ nhức nhối trong năm 1997 ta có thể thấy từ tháng 5-1992 anh đã viết bài *Bán đất (Sông đỏ, sông đen)*; phê phán tình trạng *Thiếu trách nhiệm và tệ tham nhũng trong quản lý đất đai (Bản lĩnh Việt Nam)*. Đối với tệ bắt nông dân đóng góp quá nhiều gây ra phản ứng gay gắt như chúng ta đã biết trong năm 1997, có thể đọc bài *Đóng và góp trên báo*

Nhân Dân từ năm 1990, phát hiện nông dân phải “góp” một cách ép buộc tới hơn 21% sản lượng; rồi tệ cường hào mới được đưa lên báo từ ngày 10/4/1988. Rất nhiều thủ đoạn của bọn tham nhũng bị anh kịp thời phanh phui trong các bài *Hoa hồng kiểu thông đồng; Hợp tác và móc ngoặc* trong giao dịch; *B của tôi* trong xây dựng; *Cán bộ địa bàn* trong ngân hàng; *Làm nghề thu thuế thì phải thể* trong hoạt động thu thuế... Đọc *Đầu năm bàn chuyện người tài, Người hay cãi, Quân hiền và trảo nha, Làm tướng, Khảo quan, Học lên cao, ôi khó thay!, Cái tội giỏi...*, thấy anh rất quan tâm đến việc đánh giá con người, bồi dưỡng, chọn lọc cán bộ - một vấn đề then chốt trong thời kỳ mới.

Anh viết khá nhiều thể loại, nhưng có lẽ thể loại thành công nhất là điều tra kinh tế, bình luận và tiểu phẩm. Đặc tính của ngòi bút Hữu Thọ là thẳng thắn, thái độ rõ ràng nhưng có lý, có tình để thuyết phục, không áp đặt, không cực đoan. Nhiều lúc anh châm biếm chua cay nhưng vẫn trên tình đồng chí. Khi đọc đến những dòng nêu lên tâm lý bình quân chủ nghĩa của nông dân theo kiểu chia lòng lợn, mỗi thứ muốn có một tý đang chi phối

cách chia ruộng, phân phối... thấy rõ ngòi bút Hữu Thọ sát cuộc sống, với cách nhìn sâu sắc, dí dỏm.

Báo là một thứ biên niên sử, nhưng một bài báo lại thường chỉ thu hút người đọc trong một thời gian nhất định. Trong đời làm báo, tuyển được các bài báo để in thành 8 tập sách thì biết rằng Hữu Thọ đã có nhiều bài vượt qua được ngưỡng cửa thời gian. Trong 8 cuốn sách đó, có lẽ cuốn *Chuyện khoán, chuyện thâu* (Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin); *Người hay cãi* (Nhà xuất bản Sự thật); *99 chuyện đời* (Nhà xuất bản Văn học); *Sông đỏ, sông đen* (Nhà xuất bản thanh niên); *Bản lĩnh Việt Nam* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội) và những cuốn sách về nghề nghiệp... là những cuốn sách tập hợp nhiều bài có giá trị của anh.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, nổi lên một số cây bút chiến đấu có đóng góp quan trọng mà Hữu Thọ là một cây bút được độc giả ghi nhận. Cũng là tất nhiên, không thể nói là các bài viết của Hữu Thọ đều hay, các vấn đề đặt ra đều được giải quyết, nhưng phải nhận là bài hay khá nhiều, mỗi bài thường có một vấn đề đặt ra mới mẻ, chính vì lẽ đó các

bài báo trong 8 tập sách đã in cho đến hôm nay vẫn còn có sức thu hút bạn đọc.

Bây giờ anh không làm báo ở một tờ báo nữa, nhưng người ta vẫn mong anh tiếp tục viết báo như thuở nào, như anh đã hứa với khán giả truyền hình đầu năm 1997.

Hữu Đức

Báo *Lao động*, số ra ngày 20/02/1998

CHUYỆN KHOÁN, CHUYỆN THẦU

Hữu Thọ là người phụ trách một tờ báo quan trọng của nước ta nhưng ai cũng nhớ tới ông như một nhà báo quen thuộc. Ông vẫn thường cho rằng: Cái vinh dự của mình là ở chỗ đó. Ông viết khỏe và viết nhiều thể loại. Ông viết bình luận, phóng sự, điều tra, tiểu phẩm, ghi chép... thể loại nào cũng có những tác phẩm để lại tiếng vang, đáng ghi nhớ. Một số tác phẩm báo chí của ông đã được tập hợp in thành sách.

Khi viết, hình như Hữu Thọ không câu nệ lắm về thể loại. Ngòi bút của ông rất linh hoạt, khi phóng túng, miêu tả, kể chuyện dí dỏm, giàu hình ảnh, khi trình bày, phân tích sự kiện sâu sắc, khúc chiết, khoa học, khi lại luận lý, so sánh, đánh giá đầy chất chính luận. Cho dù là viết kiểu gì, thể loại nào thì Hữu Thọ cũng luôn luôn dẫm cảm xông vào những vấn đề gai góc của xã hội, những sự kiện nóng hổi của thời cuộc. Và trong các tác phẩm, dù

đề cập đến vấn đề, sự kiện nào, ông cũng bày tỏ thái độ của mình một cách rõ ràng, sắc sảo. Có thể nói tính chiến đấu của ngòi bút Hữu Thọ chính là ở chỗ đó.

Tập sách *Chuyện khoán, chuyện thâu* tập hợp một số tác phẩm của Hữu Thọ viết về quá trình tìm tòi, phát hiện và đấu tranh để thực hiện phương thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng trong nông nghiệp chỉ là một vấn đề cụ thể trong lịch sử, nhưng nó là sự kiện mở đầu cho công cuộc đổi mới về quản lý kinh tế ở nước ta; đó là một lĩnh vực cụ thể nhưng lại mở hướng đổi mới tư duy trong thời kỳ đổi mới, cho nên là một cuộc đấu tranh khá gay gắt, kéo dài. Tham gia cuộc đấu tranh này có nhiều nhà báo đã góp phần, nhưng cho đến nay các bạn đồng nghiệp đều nhận rằng Hữu Thọ là một trong những ngòi bút có phần cống hiến quan trọng. Do đó, chúng tôi chọn một số bài viết của một tác giả, trong một thời gian nhất định để đồng nghiệp có điều kiện nghiên cứu về một giai đoạn mở đầu đổi mới, vừa có điều kiện nghiên cứu hoạt động nghiệp vụ của một tác giả. Trong lĩnh vực này và thời kỳ này, Hữu Thọ viết nhiều bài báo, nhiều thể loại báo

chỉ nhưng chúng tôi chỉ chọn để in một số, riêng các bài bình luận mà anh viết khá nhiều, chúng tôi sẽ chọn in vào một dịp khác.

Sự kiện “khoán sản phẩm” trong đời sống báo chí diễn ra khá sớm, ngay cả trước khi Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra đời ngày 13/01/1981. Chúng tôi không tuyển chọn những bài trước đó, chỉ dùng hai bài *Nhớ hội thảo Đồ Sơn* và *Đường lối - tờ báo - cuộc sống* của tác giả in trong phần phụ lục để tham khảo. Những bài báo in trong tập sách này chỉ chọn lựa trong số những bài đăng sau khi có Chỉ thị 100 để đấu tranh bảo vệ, phát triển một hình thức kinh tế mới, vì cuộc đấu tranh để đưa Chỉ thị của Đảng vào cuộc sống diễn ra khá phức tạp, trong suốt 7 - 8 năm trời. Cuộc đấu tranh thực hiện tư duy mới diễn ra trên nhiều mặt, nhưng vì nó là một cuộc đấu tranh cho một hình thức kinh tế cụ thể ra đời, tạo ra những hiệu quả nhiều mặt, nhiều chiều trong xã hội, gây ra những nhận định, tâm lý rất khác nhau, cho nên không thể chỉ nói lý lẽ mà phải trình bày thực tế, phân tích thực tiễn để chứng minh, thuyết phục. Mà chứng minh và thuyết phục thì có nhiều cách.

Khi là từ những chuyện mà phân tích nhẹ nhàng như các bài *Chuyện quanh nồi bánh chưng, Những cơn mưa thử thách, Gặt hái hơn một vụ gặt, Lần thứ ba theo Vĩnh Phú lên đồi...* và nhiều mẫu chuyện trong một số bài điều tra. Khi phải mang nhân chứng, sự kiện, số liệu ra mà phân tích thực tiễn như các bài điều tra ở Hà Bắc, Thái Bình, Vĩnh Phú,... những bài này thường khá nặng nề, nhưng người đương thời lại rất say sưa đọc, bình luận, sôi nổi tham gia tranh luận. Khi lại phải xông thẳng vào những vấn đề mới phát sinh để trình bày, phân tích, tỏ thái độ với tinh thần xây dựng như các bài *Máy công, máy tư, Ai giỏi nghề gì làm nghề đó, Chung quanh chuyện tranh chấp ruộng đất ở Nam Bộ, Nghị quyết 10 không chỉ có khoán 10...* Nghĩa là phải vận dụng nhiều hình thức báo chí phù hợp với những tình huống tư tưởng, tâm lý khác nhau trong xã hội.

Báo chí là một thứ biên niên sử, cần đặt các bài báo trong hoàn cảnh nó ra đời. Cho nên có chuyện hôm nay thấy như không có gì cần bàn, đáng bàn, nhưng lúc đó lại là những vấn đề được bàn luận khá sôi nổi, cần phải phân rõ phải trái, cùng nhau chọn lựa. Rồi nhận thức

là một quá trình, cho nên nếu mang nhận thức hôm nay ra mà nhìn lại thì lại thấy là chưa đầy đủ, chưa “tối”, nhưng đặt trong bối cảnh lúc đó thì nhận thức như thế cũng đã là một bước tiến theo hướng đổi mới. Do đó trong khi biên soạn, chúng tôi cố gắng giữ nguyên như khi bài báo đã đăng, ghi thêm ngày tháng dưới từng bài để các bạn đồng nghiệp tiện nghiên cứu, thẩm định.

Người viết báo có trách nhiệm phản ánh dư luận nhưng lại có trách nhiệm hướng dẫn dư luận. Dự báo cũng là trách nhiệm của người cầm bút. Nhưng dự báo đúng, hướng dẫn dư luận theo hướng mà sau đó thực tiễn chứng minh là đúng thường là sự biểu hiện quan trọng trong bản lĩnh người làm báo. Nếu người đọc chú ý thì trong tập sách này có khá nhiều bài có những dự báo đúng như vậy, có khi là một chủ đề của một bài, có khi chỉ là một sự việc, hình mẫu cụ thể mà tác giả tỏ rõ thái độ ủng hộ, khuyến khích. Khi Chỉ thị 100 ra đời tháng 01/1981 thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động thì từ tháng 6/1982, tác giả đã nhấn mạnh xu thế khoán đến người lao động, đến gia đình. Từ điều tra ở Hà Bắc tháng 9/1986, và trước đó ở Hải Phòng tháng

4/1981, tác giả đã ủng hộ “khoán gọn”, “khoán theo đơn giá” mà tháng 4/1988, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị cho thực hiện. Chuyện “máy công, máy tư”, “khoán thầu” lúc đó là chuyện mới, chuyện rất “tế nhị” nhưng sự phân tích từ thực tiễn của tác giả ngay từ lúc đó, đến nay đã được công nhận. Các chuyện “giàu nghèo”, tư thương chiếm lĩnh thị trường nông thôn, thái độ với các gia đình “chính sách”, tiêu cực của “cán bộ liên kết”... tác giả đề cập từ một chục năm nay, đến nay vẫn là vấn đề thời sự nóng hổi.

Qua các tác phẩm được tuyển chọn trong tập sách này có thể thấy phần nào bản lĩnh nghề nghiệp của một nhà báo với sự nhạy cảm chính trị xã hội, khả năng bám sát và phát hiện những vấn đề của dòng thời sự chủ lưu, kỹ năng tinh xảo trong việc khai thác, xử lý tài liệu và hình thành tác phẩm, v.v.. Ở một mặt khác, có thể cảm nhận trong các tác phẩm này sự hiểu biết khá sâu sắc, phong phú về đề tài nông nghiệp và nông thôn của tác giả. Điều đó chỉ có thể là kết quả của lòng say mê nghề nghiệp, sự theo dõi sát sao, liên tục kết hợp với khả năng trí tuệ, việc thu nhận, xử lý những tri thức mới trong lĩnh vực này. Tựu trung lại, đó

là sự thành công của kỹ năng nghề nghiệp và ý thức chính trị xã hội: hai mặt thống nhất trong phẩm chất của một nhà báo!

Cho đến nay, trong cuộc đời 40 năm làm báo của mình, Hữu Thọ đã tám lần nhận giải nhất báo chí Việt Nam, thì có ba giải được nhận trong thời gian đấu tranh cho khoán sản phẩm trong nông nghiệp, là giai đoạn chuẩn bị tiền đề cho thời kỳ đổi mới đất nước.

PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng
Học viện Báo chí và Tuyên truyền,
tháng 8/1996

CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI VIẾT BÁO

Cần khẳng định ngay rằng, đây là cuốn sách rất nên đọc đối với những người trong nghề, sắp vào nghề hoặc bất kỳ ai quan tâm đến nghề báo.

Trước hết, Công việc của người viết báo là một trong không nhiều cuốn sách nói về cái nghề gian lao nhưng cao quý này.

Theo như tôi được biết, lịch sử báo chí Việt Nam (từ năm 1865) đến nay đã hơn 130 năm nhưng không có mấy sách vở của người trong nghề viết. Trước năm 1975, ở miền Nam có vài ba tập sách của Vũ Bằng, Lãng Nhân (Phùng Tất Đắc), Hồ Hữu Tường... Nhưng đó là những cuốn sách nặng về hồi ức, về kỷ niệm của tác giả. Làm nghề đã khó, viết về nghề lại càng khó hơn. Ngay giới nhà văn lăm chũ lăm nghĩa đến thế cũng chỉ có dăm ba người bàn về nghề là đáng kể như: Hoài Thanh,

Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, v.v..

Hữu Thọ dường như là một trong số ít người đang có vị thế thuận lợi và có đủ thẩm quyền để bàn về nghề báo. *Công việc của người viết báo* là tập hợp những bài viết, bài phát biểu của ông trong khoảng 15 năm sôi động báo chí vừa qua. Hữu Thọ khi viết và nói về báo chí đã đứng vững ở cả ba vị thế: *người viết báo, người làm báo, người làm công tác quản lý báo chí*.

Hữu Thọ - người viết báo. Trong tập sách ông cố tránh nói về mình: “Phải viết về mình là một điều đau khổ. Vì nếu giá trị của việc làm là một phân số thì những ý nghĩ về mình là mẫu số; nghĩ về mình càng nhiều thì mẫu số càng lớn, do đó giá trị của phân số càng nhỏ”. Nhưng có lẽ ông không cần phải có cái mặc cảm này. Hữu Thọ là một nhà báo có tầm cỡ của báo chí đương đại. Ông thành công ở nhiều thể loại báo chí. Thời kỳ ông làm phóng viên nông nghiệp rồi Trưởng ban Nông nghiệp báo Nhân Dân là thời kỳ chúng ta có cả một đội ngũ nhà báo xuất sắc về mặt trận này như: Lê Diên, Phan Quang, Trần Minh Tân, Văn Sơn, Trần Đình... Và sẽ phải còn rất lâu, chúng ta mới có những cây bút viết về nông thôn và

nông nghiệp tài hoa đến thế. Hữu Thọ là một nhà báo thực sự chuyên nghiệp. Vì ở báo Nhân Dân thời ấy có những nhà báo lớn nhưng phong cách viết vẫn còn khá văn chương... Phải thành thật mà nói, văn của Hữu Thọ không thật sáng chói, lấp lánh nhiều tầng nhiều nghĩa. Nhưng ngược lại, Hữu Thọ có tầm nhanh nhạy, sắc sảo của người viết báo đích thực luôn trần trở đi tìm sự thật, là tay thợ rất lành nghề trong việc “sản xuất thông tin” xác đáng và hấp dẫn bạn đọc.

Hữu Thọ - người làm báo và làm công tác quản lý báo chí. Trong nghề báo, có nhiều phóng viên là cây viết xuất sắc nhưng làm báo thì lại là một chuyện khác. Hai việc đó không bao giờ đồng nhất. Hữu Thọ ngoài sự nghiệp viết báo, còn là người làm báo đích thực. Ông là một trong những đầu bếp từng trải, tinh tường mọi công việc để làm nên mâm cỗ “thông tin” ngon lành cho bạn đọc. Từ phóng viên, lên Trưởng ban, rồi Phó Tổng Biên tập, Tổng Biên tập của báo Đảng và bây giờ ông giữ cương vị Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Chính quá trình sống hết mình với nghề đã khiến cho những bài viết về nghề báo có sức thuyết phục. Điểm mạnh của ông là ông không muốn làm nhà lý luận báo chí

mà là người thực tiễn, bằng thực tiễn sống động của báo chí để nói về nghề. Vì thế ông có quyền tự hào vì chính ông là người thầy của không ít người viết báo trẻ, những người trực tiếp được ông giảng dạy trên lớp hoặc những ai chỉ được đọc ông qua trang viết.

Báo chí là thông tin, thông tin sẽ vô nghĩa nếu không nhằm mục đích chia sẻ và thiết lập quan hệ giữa con người với nhau. *Công việc của người viết báo* là cuốn sách mà tác giả muốn chia sẻ và bày tỏ những quan hệ tốt đẹp với nhiều thế hệ bạn đọc.

Y Trang

Báo *Lao động*, số ra ngày 09/01/1999

CHUYỆN NHỎ MÀ LỚN

Tiếp sau cuốn sách *Người hay cãi* do Nhà xuất bản Sự thật ấn hành năm 1992 được bạn đọc đánh giá cao về nội dung thiết thực, bổ ích cùng cách viết trong sáng, ngắn gọn, giúp cho mọi người cách nhìn hay gợi mở hướng giải quyết tích cực trước những vấn đề bức xúc đặt ra trong kinh tế, văn hóa, xã hội... ở thời kỳ mới của đất nước; lần này, tác giả Hữu Thọ lại cho ra mắt tiếp cùng một lúc hai tác phẩm *99 chuyện đời* và *Sông đỏ, sông đen* với chủ đề trên.

Cũng như *Người hay cãi*, *99 chuyện đời* và *Sông đỏ, sông đen* đều là những tiểu phẩm của tác giả in trên tạp chí *Thế giới mới* và báo *Nhân Dân chủ nhật* từ những năm 1991 - 1995 được tập hợp lại, giờ đọc vẫn thấy hấp dẫn bởi những vấn đề của tác giả đặt ra còn “nóng hổi” tính thời sự, làm đau đầu nhiều người.

Đằng sau những chuyện tưởng như rất “nhỏ nhất” kia, lại chứa cái gì đó hết sức lớn lao,

hệ trọng đối với số phận con người, quê hương, đất nước trong hiện tại cũng như tương lai.

Đọc xong trên 500 trang sách (*99 chuyện đời*: 112 trang, do Nhà xuất bản Văn học ấn hành và *Sông đỏ, sông đen*: 408 trang do Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành), nhiều người cho rằng: Sở dĩ tác giả Hữu Thọ phát hiện được chuyện nhỏ mà lớn bởi ông là nhà báo lâu năm, có nghiệp vụ giỏi, lại thông minh sắc sảo.

Tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng nếu chỉ có thế, chưa đủ làm nên cái tên tác giả Hữu Thọ được bạn đọc tin cậy và yêu mến.

Trong cuộc đời binh nghiệp và làm báo của mình, tôi đã tiếp xúc với nhiều người thông minh, sắc sảo như ông và hơn ông; sao họ vẫn không thấy được những điều ông thấy?

Tôi cho rằng, sở dĩ tác giả phát hiện được cái lớn lao trong cái nhỏ nhặt thường ngày mà nhiều người bỏ qua, đâu chỉ là trách nhiệm của người cầm bút...; mà bởi ông có một tấm lòng nhân hậu, cảm thông với những trần trở, buồn, vui của mọi người.

Ông không coi mình là người viết, là... mà luôn đặt mình vào cương vị người dân cần lao sống giữa đời thường. Điều đó, giống trái tim

ông dễ nhạy cảm, phát hiện kịp thời cái tốt, cái xấu, hướng đúng, hướng sai từ khi còn là mầm mống, giúp ích cho Đảng, cho dân.

Qua các chi tiết sinh động của những câu chuyện khác nhau, người đọc cảm thấy tác giả thông minh bằng trái tim nhiều hơn sự thông minh bằng lý trí.

Chính nhờ sự thông minh bằng trái tim, đã biến những tiểu phẩm báo chí của ông trở thành văn.

Đọc một số tiểu phẩm của Hữu Thọ: “Chấm, chấm, chấm... để ăn”, “Sao lại chủ nhật?”, “Chẳng đáng vui sao?”, “Cái sân trường”, “Cái tội giỏi”... trong 99 chuyện đời và “Ăn mày hiện đại”, “Trăm phần trăm”, “Dịch vụ bấm báo”, “Buôn ai”, “Thông cảm”... trong *Sông đỏ, sông đen*, tôi nhớ nhà văn Nguyễn Tuân hồi cụ còn sống: “Mình viết chỉ cần người đọc thích là được, còn các ông muốn gọi là gì..., tùy”.

Nói vậy thôi, đứng ở góc độ lý luận văn học mà nói, người viết bài này quả quyết rằng: Đa số chuyện “vật” của Hữu Thọ rất truyện từ tình tiết, nhân vật, nội dung, kết cấu...

Ông viết có nghề lắm! Thủ pháp khá cao tay. Đọc kỹ, ta mới thấy. Ý nghĩa chính của câu chuyện, ông thường đặt ở đoạn kết, có khi

chỉ là một hai dòng. Nhiều khi nghĩa lý của câu chuyện lại nằm ngoài “chuyện” để người đọc cùng suy ngẫm.

Ông “khép” mà “mở”. Nghĩa là mọi người cùng tham gia giải quyết nội dung vấn đề câu chuyện đặt ra. Và, vô tình trở thành nhân vật trong chuyện mà không hay biết. Phải chăng tiểu phẩm của Hữu Thọ cũng là một dạng của *truyện ngắn mini*?

Có khác chăng là hình thức biểu đạt của nó mới hơn, nội dung thiết thực, giúp ích cho đời hơn những *truyện ngắn mini* ta đã quen đọc.

Đây là không nói đến văn phong: “*Chiều hè, tiếng sáo diều từ khoảng không rơi xuống hòa lẫn với tiếng reo xào xạc của mấy bụi tre nghe như những khúc ca đồng nội êm ả, thanh bình*” (*Diều vào thành phố*).

Đọc câu trên, tôi chỉ thấy tim mình rung lên một tình cảm yêu quê hương da diết. Ôi! Làng quê, sao đẹp thế!

*

* *

99 chuyện đời của Hữu Thọ là một xã hội thực tại được thu nhỏ lại, sống động với muôn hình vạn trạng khác nhau. Đó là sự đan xen giữa cái xấu, cái tốt, cái bi, cái hài trong mỗi

con người hay quan hệ giữa con người với con người: Anh em, bạn bè, đồng nghiệp, đồng chí... đối xử với nhau trong gia đình, làng xóm, cơ quan...

Vấn đề lớn tác giả đặt ra là: Mỗi người cần phải xem xét lại chính mình để làm sao ngày càng tốt đẹp hơn... Và, tự mình tìm ra cách ứng xử theo hướng tích cực nhất, người nhất trong cuộc sống. Nghĩa là phải có một triết lý nhân sinh: *Mỗi người hãy vì mọi người*.

Đây chính là dụng ý của tác giả trong tác phẩm *99 chuyện đời* cất nghĩa không phải ngẫu nhiên tác giả tập hợp các bài tiểu phẩm trên báo chí của mình thành sách, và vì sao mỗi chuyện “vật” của tác giả khi viết cho báo chí nhưng lại rất hoàn hảo. Hoàn hảo đến nỗi khi được đưa vào sách, không cần sửa chữa.

Qua *99 chuyện đời*, người đọc nhận ra tấm lòng của người viết - một tấm lòng nhân ái, độ lượng, luôn khuyến thiện với một tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao.

Nên dù có phê phán ở khía cạnh này hay khía cạnh khác trước các hiện tượng tiêu cực của xã hội đang làm tha hóa con người, người viết cũng chỉ nhẹ nhàng phân tích rõ cái lợi, cái hại để mọi người tự rút ra những bài học bổ ích.

Tác giả không có giọng đả kích, mỉa mai hay lên giọng dạy đời, chỉ khuyên nhủ với tình cảm của người bạn, người đồng nghiệp, nhiều khi tác giả tự trách mình có lỗi với những gì mình còn chưa làm được để mọi người đều được hưởng công bằng hạnh phúc trong xã hội. Chính điều đó, khiến người bị phê phán cũng dễ tiếp thu và bạn đọc thông cảm với những nỗi ưu tư đằng sau trang viết của ông.

Song, ý kiến của ông bao giờ cũng thẳng thắn, phải trái rõ ràng. Ông không hề tránh né, chỉ ra tận gốc những gì làm hạn chế sự phát triển của đất nước, làm giảm uy tín của Đảng và chính quyền. Người nằm trong cuộc cũng phải ngậm bồ hòn khen ngọt. Bởi ông nói đúng quá. Vả lại, ông có nói cho ông đâu. Ông cũng chẳng trách riêng ai, chỉ tự trách mình chưa làm được những gì Đảng và nhân dân giao phó: *“Tôi cũng có khuyết điểm là cứ chuyển ý kiến bà con đi mà không theo dõi, đôn đốc sự trả lời, giải quyết cho nên cũng không hơn gì một người đưa thư của bưu điện”* (Hồi âm).

Sự trần trụi của tác giả, âu cũng là sự trần trụi của những người cộng sản chân chính. Có lúc, ông cũng cảm thấy mình bất lực trước những gì trắng đen còn lẫn lộn, nên giọng văn

đôi chỗ buồn buồn, hoặc nói lung tung như chơi đay mà trong lòng đứt từng khúc ruột.

Song ông vẫn đầy tự tin. Tin ở Đảng, tin ở dân, tin ở chính lương tâm mình. Cuộc sống sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, *cái thiện* sẽ đẩy lùi *cái ác*.

Ông thật sự vui mừng trước cái mới nảy sinh - cái tốt đẹp trong sự giao thoa giữa hai thế hệ. Và ông nghiệm ra rằng: Đối với thế hệ trẻ, đừng cứng quá, hãy tìm cách hiểu họ, họ sẽ gần lại với mình. Chỉ có thế, các thế hệ mới hòa hợp với nhau: “Tôi cũng vui vui trong lòng vì “số hên” đã run rủi cho tôi chứng kiến những phút tốt đẹp của hai con người. Một anh chúc bé, còn trẻ tuổi đời, tuổi nghề, dám cãi, mà một anh chúc to, đã nhiều tuổi đời, tuổi nghề, sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến đúng và dám sửa những ý kiến không đúng của mình” (*Chẳng đáng vui sao?*).

Nếu 99 *chuyện đời* toát lên triết lý nhân sinh kêu gọi mọi người hãy hướng thiện, sống tốt, sống đẹp; thì *Sông đỏ, sông đen* lại bộc lộ tinh thần dũng cảm, dám đấu tranh một cách không khoan nhượng với những việc làm sai trái, phi đạo đức của tất cả những ai lợi dụng khe hở của pháp luật, những mặt trái của cơ chế thị trường... để mưu cầu cá nhân, thỏa mãn

được những dục vọng của mình, bất chấp lợi ích của nhân dân, đất nước.

Với con mắt nghề nghiệp sắc sảo và trái tim mẫn cảm, tác giả đã nhanh, nhạy, kịp thời phát hiện những hiện tượng, hành vi tiêu cực khi còn là mầm mống dưới mọi hình thức, mọi vỏ bọc, giúp cho Đảng và Nhà nước nhanh chóng ngăn chặn, chấn chỉnh để khỏi lây lan.

Hình như tác giả biết tổng những anh *Táctuyt* hiện đại, nên ông chỉ nói như đùa: “Chuyện làm ăn” thôi mà, ai muốn nghe thì nghe, không nghe cũng được. Thế mà khối người giạt mình, thối tim, thối ruột.

Hơn 400 trang sách của *Sông đỏ, sông đen*, chẳng hề đao to, búa lớn, ông cứ thủng thẳng nói chuyện “vật” mà “động trời”.

Đây cũng là bút pháp của Hữu Thọ và bản chất lịch lãm của ông. Vì theo ông, phê bình cốt để người có khuyết điểm sửa chữa chứ không phải đẩy họ thành kẻ chống đối.

Tính chiến đấu và hiệu quả của ngòi bút tác giả, chính là ở sự “mềm” này. Đọc kỹ, ta mới thấy. Đó là cái “mềm” của sự *cứng*, không khoan nhượng, không né tránh, kiên kỳ các “vấn đề” mặc dù ông biết “đụng” vào sẽ lợi ít hại nhiều, cho bản thân: “Thư tay, lệnh miệng”; “Cái gì làm cho anh mệt?”... Nhưng tư cách

và phẩm chất của ông không cho phép ông “Ngậm miệng ăn tiền”, buộc ông phải tỏ thái độ với tất cả những ai làm thiệt hại đến lợi ích của nhân dân, đất nước, đến uy tín của Đảng...; mà bản thân ông đã xin nhận “khuyết điểm” là “người hay cãi”.

Chính nhờ *tính chiến đấu, tính đảng* cao trong con người, nên tác giả sớm phát hiện được những hình thức biến tướng dưới mọi danh nghĩa của những người luôn xuống âm nốt “đô la”... trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội từ thành thị đến nông thôn: *Hợp tác và móc ngoặc, Bán đất, Đại khôn...*

Không những thế, tác giả còn thẳng thắn chỉ ra những cái tướng là “hợp lý”, thực ra chỉ là sự phiến hà, tạo khe hở cho người xấu lợi dụng, góp phần giúp Nhà nước chấn chỉnh lại bộ máy hành chính: *Một cửa, một lần*, hay những nguyên nhân làm cho *Nước nghèo, cá nhân giàu*, cần sớm phải ngăn chặn: *Ăn mày hiện đại, Buồn ai?, Bôi trơn...*

Đồng thời, tác giả cũng dám chỉ ra trong công tác cán bộ, cần phải bố trí sao cho hợp lý hơn nữa, nhất là đối với lớp trẻ và những người có tài thật sự, để họ phát huy được năng lực phục vụ tốt cho Đảng, cho dân. Chỉ có thế mới đưa sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa của nước ta nhanh chóng thành công tốt đẹp: *Đầu năm bàn chuyện người tài, Được thưởng mà chưa được dùng...*

Song, vượt lên tất cả, vẫn là tấm lòng nhân ái của người viết thấm đậm trên 400 trang sách - một người luôn vì mọi người, không ngừng đấu tranh với những thói hư, tật xấu của con người để cho hôm nay, cho ngày mai... xã hội được công bằng và hạnh phúc như lời đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đã nói.

*

* *

Khép hai cuốn sách lại. Tôi ngồi lặng yên. Phải rồi, cha ông ta ngày xưa đã nói: “Ồ đời, hố mối làm hỏng con đề...”, thảo nào, tác giả Hữu Thọ toàn viết chuyện “vật”.

Ánh Hồng

Báo Văn nghệ, số ra ngày 16/3/1996

CÔ NHẪNG, CHÚ CUỘI...

Một lời là một vận vào khó nghe!... Tôi cứ có cảm giác sơ thoáng như thế khi đọc từng tiểu phẩm *Chuyện đời* của nhà báo Hữu Thọ. Đọc liền mạch cả 99 chuyện đều “phiếm chỉ” nhưng lại có cảm tưởng rằng mình cũng có một “khuyết điểm” nào đó trong mọi “chuyện lớn, chuyện nhỏ” hàng ngày mà tác giả chỉ ra: một “cơn nóng giận” với vợ con trong nhà, một lần nữa đã vô ý thức với “cái rác trên đường”, “chuyện con chuột chết” trước cửa... Nhưng ở tư cách con người cụ thể, những “khuyết điểm” của tôi cũng chỉ giới hạn ở đấy. Còn những chuyện “biếu và biếu xén”, “khảo quan”, “hát nghị quyết” hay “chuyện một cây cầu bị sập”... thì đích thị là “chuyện nhà quan”. Nhưng tôi động lòng “khó nghe” thì “nhà quan” nào đó hẳn cũng phải “động lòng” trước những việc làm sai trái của họ chứ? Người xưa có câu “Trực ngôn nghịch nhĩ” (lời nói thẳng khó nghe) - và tôi nghĩ ông Hữu Thọ

đã nói lên tiếng nói thành thật để mỗi công dân, trên từng cương vị cụ thể của mình (dân thường và lãnh đạo, cấp nhỏ và cấp to), có dịp “chạnh lòng” mà tỉnh ngộ, mà tự xem xét lại chính mình. Điều này cũng đã được GS. Hoàng Như Mai khẳng định rõ trong *Lời giới thiệu*: “Hữu Thọ viết với tinh thần xây dựng, với ý thức trách nhiệm... Anh nói cả báo Nhân Dân, cả ông to, bà lớn, cả chính bản thân anh nữa khi có điều cần nói để sửa”.

Để viết được những “chuyện đời” có ý nghĩa khái quát cao, có thể thấy tác giả không chỉ chú ý tới những chuyện thời sự, cập nhật trước mắt, mà thường mở rộng liên hệ tới bài học cổ nhân, chuyện cổ kim đông - tây. Viết *Bỏ ra và lấy lại*, ông liên hệ tới việc Đặng Huy Trứ phê phán tệ “kinh doanh uy quyền”; khi phê phán thói giả danh “Cứ ngấm cái từ “đồng chí” đang được sử dụng trong sự giao tiếp mà sao thấy lo ngại cho tình đồng chí”, ông truy tìm lại lịch sử hai chữ “đồng chí” có từ thời Phan Bội Châu; bàn về tấm gương con người biết “nghe lời chê”, ông dẫn lại tích chuyện người họa sĩ cổ Hy Lạp ham học... Rồi khi luận về việc truy cứu trách nhiệm “Từ chuyện một cây cầu bị sập”, ông liên hệ tới chuyện bên Hàn Quốc...

Đương nhiên phải là người chịu học, chịu đọc, chịu lăn lộn trong nghề (ông Hữu Thọ vào nghề báo từ năm 1957) và phải đi nhiều, như ông từng làm phóng viên mặt trận, từng đi khắp trong Nam, ngoài Bắc, vùng sâu, vùng xa “Hôm lên Lai Châu...”, “Khi sang Nhật...”, “Khi đi công tác ở một vài nước châu Âu...” thì mới hội đủ kiến văn và tầm nhìn rộng có thể so sánh, nhận rõ mặt mạnh và hạn chế “Trông người lại ngắm đến ta”. Vì thế, những điều ông chỉ ra hầu hết là những bài học quý. Càng quý hơn ở những lời tường chừng như “khó nghe” được viết ra ở một ngòi bút thành thật, tâm huyết với con đường đổi mới, hướng tới tự do, dân chủ của đất nước.

Đọc những trang viết của Hữu Thọ thấy có điều thú vị bởi ông đã nêu lên được tính vấn đề của những “chuyện đời” kia. Đây cũng chính là sự nhạy cảm, là tư chất và bản lĩnh của người làm báo. Ở đây cần hiểu rằng “chuyện đời” có thể mở rộng tới kiến thức cổ kim đông - tây nhưng tính vấn đề của “chuyện đời” lại phải rất thời sự. Trong nhiều tính vấn đề rộng lớn, chỉ ít có hai chủ đề cực kỳ quan trọng mà tác giả tập trung phê phán. Thứ nhất, đó là bệnh hình thức, chủ nghĩa hình thức, cơ chế hình thức đã trở thành

mãn tính. Thứ hai, từ thực tế đã nảy sinh yêu cầu cấp bách cần phải làm “nghiêm phép nước”, nghĩa là đề cao vai trò của pháp luật.

Điểm cuối cùng cần nhấn mạnh qua *99 chuyện đời* là phần nhiều những câu chuyện ở đây được chuyển hóa trong một ngòi bút sắc nét, giàu suy tưởng, tạo nên tiếng cười thâm thúy, ý vị. Phê phán bệnh hình thức, tác giả đan kết lối “cải tiến” phục vụ phổ tại bàn thuở trước và bình luận: “Việc tất nhiên phải làm như thế, làm gì mà phải cải tiến, cải lùi cho nó to tát ra!”; ngày nay có đại biểu Quốc hội nêu vấn đề “người bị án tù, phải vào tù”, ông thêm lời bình; “Ô, tất nhiên là như thế, việc gì phải đề ra “phương hướng phấn đấu” cho thêm rắc rối...”. Vậy là, đọc hết *99 chuyện đời* rồi, lại muốn đọc tiếp chuyện thứ 100, thứ 101... Xem ra, sự đời còn lắm điều hay.

PGS.TS. Nguyễn Sơn
Báo *Giáo dục và thời đại*,
năm 1996

CHUYỆN ĐỜI

Có bạn chia ra trước mặt tôi một tờ báo: “Các ông tìm kiếm những chuyện đâu đâu, những là trăng sao, mây gió quá khứ vị lai”. Xem đi này, “chỉ vì mấy đồng bạc mà nỡ để con người ra mà rạch... chao ôi; nhà báo người ta phải chu đáo tận tình thế này chứ”. Vốn quá quen với tính khí thất thường của cô bạn già nên tôi ậm ừ và miễn cưỡng cầm lấy trang báo mà móng tay sơn đỏ của cô dím vào một vài dòng khung. À, một tiểu phẩm của nhà báo Hữu Thọ, nhoáng cái, tôi đã liếc xong. Chuyện hài hước mà cóc dám cười. Ấy là việc chị em ta bây giờ đi nhà hộ sinh để thực thi phận sự cao quý của tạo hóa là sinh nở thì tỷ lệ bị *rạch*, bị *chích* nhiều quá. Hóa ra, chẳng phải vì nòi giống ta độ này tuy mới là hài nhi đã lớn đã to so với xưa với trước mà có *rạch*, có *chích* thì mới có tiền chi phí bồi dưỡng cho nhà hộ sinh (! ?).

... Vốn quen cái thói viết dài, viết dai (đôi lúc cả viết đại nữa) nên tôi vừa ngán vừa

kinh cái ông viết ngắn. Ngán bởi nhiều người cứ trần thui lụi, khô không khốc. Nhưng phải kinh những anh kiệm lời đoản chữ mà trường về nhân bản, nhân văn. Thích và kính họ nhưng không sao bắt chước được. Hình như không phải cái hay nào cũng học, cũng theo được thì phải. Trời cho anh Hữu Thọ cái “duyên” ấy. Người ta (ấy là nói đến bạn đọc) biết Hữu Thọ là nhà báo chuyên nghiệp (từ năm 1957) hơn là các chức vụ quan trọng khác mà anh đang giữ. Sáu ấn phẩm của anh đã xuất bản: *Cô gái thôn Bạt*, *Chuyện khoán*, *chuyện trâu*, *Công việc của người viết báo*, *Người hay cãi*, *99 chuyện đời*, *Sông đỏ*, *sông đen* mà cái nào cũng dày dặn cả, ít cũng trăm rưởi, nhiều là bốn trăm trang in. Những bài báo đa phần là ngắn (năm sáu trăm chữ) mà tập hợp được như vậy kể cũng là nhiều.

Khoảng 5, 6 năm lại đây, Hữu Thọ chuyên viết tiểu phẩm. Nhiều nhất vẫn là *Nhân Dân chủ nhật*, *Nhân Dân cuối tuần*, *Thế giới mới* và một số báo khác. Tiểu phẩm, một thể loại báo chí (tôi tạm gọi thế) mà có người thiên nghĩ (một dạo có tôi) anh nhà báo muốn khỏi đụng chạm, khỏi phiền toái thì hay xài. Nhưng đọc một số tiểu phẩm nói chuyện đời, bốn trong sáu ấn phẩm của Hữu Thọ những là

Nghề bán bản đồ, Trăm phân trăm, Nỗi buồn của người thợ xây dựng, Màu thức ăn, Mua một chiếc bút tất, v.v.. Tôi chợt giật thột với ý nghĩ hình như cái cốt nhân văn trong mỗi tiểu phẩm ấy là Hữu Thọ muốn khơi dậy làm bung lên đốm lửa thiên lương đang le lói, đang tiềm ẩn trong mỗi con người.

... Hữu Thọ đang ngồi kia, trong các Hội nghị của Trung ương, của Chính phủ, trong cuộc họp quan trọng của các bộ, ngành, hay đang đi đây đi đó, đang xuống tỉnh, tới huyện, đến xã hay đang la cà với tốp thợ xây trong một quán bia ở vỉa hè... Hình như bất kỳ ở đâu, bất kỳ làm việc gì, anh cũng đều đang tiếp tục kể với bạn đọc những chuyện đời mà anh khỏi sự đang còn dang dở.

Nhân đọc anh, nhân ngày vui nghề báo, cái tình nghề, tình đồng nghiệp xui khiến có một “vế đối” hơi dài này so với dung lượng tiểu phẩm của nhà báo Hữu Thọ.

Xuân Ba

Báo Tiền phong, số ra ngày 25/6/1996

“NGƯỜI HAY CÃI” HAY NGƯỜI CÃI HAY, CÃI ĐÚNG?

Ở đời, cái hay - cái dở, cái khôn - cái dại và cái thành - cái bại đều khởi từ lời nói. Thế mà ông lại đặt cho đứa con tinh thần của mình (hay cho mình nhỉ?) cái tên là *Người hay cãi*.

Trong từ điển, “cãi” được định nghĩa: “Dùng lời lẽ chống lại ý kiến người khác nhằm bảo vệ ý kiến hoặc việc làm của mình”. Vì vậy, những người hay cãi thường được coi là liều lĩnh lắm, dũng cảm lắm. Thế nhưng ai cũng yêu mến, kính trọng “ông hay cãi Hữu Thọ”, bởi ông hay cãi nhưng cãi đúng, cãi bằng cái tâm nhân bản với “cách cãi” nhẹ nhàng, dí dỏm nhưng sâu sắc của một người thông minh và rất giỏi nghề. Nghĩa là ông cãi vừa đúng lại vừa hay.

Hơn 500 tiểu phẩm được chia làm ba phần: *Người hay cãi*, *99 chuyện đời* và *Cửa chùa*. Có thể nói, không có việc gì từng xảy ra trên đất

nước này khoảng một thập kỷ qua mà không được ông đề cập đến. Mà toàn là những bài ngắn, rất ngắn, thậm chí vài ba trăm chữ và những “chuyện vặt” hoặc tưởng như rất vặt đã được ông mổ xẻ, phân tích... tìm ra cội nguồn để độc giả cùng tác giả suy ngẫm và chột giật mình khi thấy sau cái “chuyện vặt” kia là những ý nghĩa, những sự việc lớn lao và cả những triết lý nhân sinh sâu sắc.

Đọc ông nhưng đôi khi lại quên đi cái “cảm giác đọc” vì ông viết thủ thả như một lời tâm sự. Một câu chuyện nhìn thấy, nghe thấy... đọc được ông khéo léo kể lại để người đọc tự tìm ra cho mình câu trả lời. Ông hay đặt ra những câu hỏi để rồi cùng giải đáp. Không máy móc, xúc xiểm. Không cạnh khoe, quy chụp. Không cường điệu nhưng cũng không dễ bỏ qua. Những lý lẽ thấu đáo cộng với cách viết chân tình nặng nghĩa tình đồng đội, đồng chí đã tạo cho ông cái vị thế chan hòa, chia sẻ. Không đao to, búa lớn. Không răn dạy đe nẹt. Nó là những lời thủ thả nhưng kiên quyết, có trách nhiệm và dám nhận trách nhiệm với cuộc đời của một nhà báo - nhà văn hóa.

Văn ông trong sáng, dễ hiểu. Các mệnh đề được sắp đặt đối xứng như cổ văn cộng với mạch văn khỏe, chắc, nhịp văn ngắn, sắc sảo.

Vui đấy, cười đấy mà đau đớn, mà xót xa đến tận tâm can. Cái cách viết sâu sắc mà dí dỏm đã tạo nên một phong cách riêng: phong cách tiểu phẩm Hữu Thọ. Đó chính là nét văn phong thâm thúy, hóm hỉnh ông ảnh hưởng của nho sĩ Bắc Hà.

Nhưng để có tất cả những thành công này có lẽ bởi ông còn là người tự trọng với ngòi bút. Ông đã viết cho mình và cũng đã răn mình: “Tôi chưa biết viết như thế nào cho thành công vì mỗi bài báo là một sự thử thách. Nhưng tôi biết chắc chắn bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời vừa lòng mọi người”. Không và không thể có bài báo làm vừa lòng tất cả. Đó là nhân cách của “người hay cãi”.

Bùi Hoàng Tám

Báo Nhà báo và công luận,
số ra ngày 13/01/2000

NHÀ BÁO HỮU THỌ - BẢN LĨNH VÀ NHÂN CÁCH

Hồi từ *Hoa học trò* mới ra mắt bạn đọc, nhà báo Hữu Thọ đang là Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*. Anh ghé qua tòa soạn thăm hỏi và chúc mừng chúng tôi. Tôi được anh hỏi chuyện và trao cho tấm danh thiếp. Nhưng tôi không có dịp dùng tới chiếc danh thiếp đó và cũng không có dịp tiếp xúc với anh, mà chỉ có “kính nhi viễn chí” thôi.

Sau đó anh được cử sang làm Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Tết năm ấy lần đầu tiên Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức một cuộc giao lưu - đối thoại của sinh viên với “những nhân vật trong năm” để đưa lên chương trình VTV3. Hữu Thọ là một trong những người đầu tiên được mời lên sân khấu ở rạp Công nhân, Hà Nội. Chính tôi cũng muốn đặt ra cho anh mấy câu hỏi, nhưng mình lại không phải là dân “ét-vê” (sinh viên), tôi bèn “gà” hai câu hỏi cho Phương Mai, lúc đó đang

là sinh viên Cao đẳng Sư phạm Hà Nội và là thành viên Hội bút *Hương đầu mùa* của báo *Hoa học trò* (nay phụ trách thư ký tòa soạn của *Hoa học trò*). Trong số rất nhiều câu hỏi được đưa lên, cả hai câu này đều được chọn trả lời. Một câu tôi “gài bẫy” để anh nói về tờ *Hoa học trò* còn non trẻ của chúng tôi, điều đó chẳng nói làm gì. Điều đáng nói là anh có những nhận xét rất trúng, rất đúng, chứng tỏ anh có đọc và nắm rất chắc đối tượng bạn đọc của tờ báo. Câu hỏi kia, đại ý hỏi anh từ một nhà báo bây giờ được cử làm người quản lý báo chí và các nhà báo liệu anh có làm “khó dễ” anh em không. Chính ở câu hỏi này tôi đã nhận biết được bản lĩnh của anh. Anh trả lời không né tránh. Anh bảo, bây giờ và cho đến cuối đời anh vẫn là nhà báo, anh hiểu công việc, hiểu những khó khăn và tâm sự của người làm báo. Anh không phải là “quan chức” báo chí. Công việc của người quản lý báo chí không phải là đứng đối lập, gây “khó dễ” cho đồng nghiệp. Việc chỉ ra những đường hướng, cũng như nhắc nhở những sai sót trên báo chí chính là nhằm làm cho báo chí càng hay hơn, phát triển hơn và càng phát huy tác dụng tốt hơn vào sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Theo sự phân công của tòa soạn, tôi có hai lần phỏng vấn anh Hữu Thọ. Lần thứ nhất cho *Hoa học trò* nhân dịp Ngày báo chí Việt Nam. Anh hẹn gặp ở nhà riêng, nhưng dịp ấy anh đang phải sửa nhà nên mời Tổng Biên tập Nguyễn Phong Doanh và tôi đến trụ sở Ban Tư tưởng - Văn hóa vào cuối giờ làm việc. Khi viết bài này tôi cố tình không tìm đọc lại để nhớ xem nội dung bài phỏng vấn đó, nhưng không có gì đậm nét, chứng tỏ bài viết còn mang tính thời vụ, chưa thành công lắm.

Lần thứ hai tôi phỏng vấn anh nhân dịp sắp tiến hành Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VII. Lần này tôi đã phần nào hiểu biết về anh hơn, đặc biệt là tôi đã đọc khá kỹ cuốn *Người hay cãi* của anh vừa xuất bản. Sau khi trả lời những câu hỏi của chúng tôi, anh quay sang trò chuyện và tâm sự về nghề viết. Đặc biệt anh nói về đặc thù của thể loại tiểu phẩm, mà theo anh là một thể loại rất khó. Tiểu phẩm phải ngắn gọn. Ngắn về khuôn khổ, nhưng mà ý phải “dài”. Vì vậy người viết phải có vốn từng trải, chiêm nghiệm nhiều về cuộc sống. Vượt ra khỏi bài phỏng vấn, trong bài báo này tôi còn ghi lại những điều tâm sự của anh và tôi lấy tên bài là *Hỏi chuyện “Người hay cãi”*. Tôi cũng thấy hài lòng và bài

báo cũng nhận được sự quan tâm của bạn đọc. Sau đó anh Hữu Thọ có chọn in lại trong hai cuốn sách mới xuất bản của anh: *Bình luận báo chí thời kỳ đổi mới* và *Theo bước chân đổi mới*. Trong sách anh ghi rõ bài phỏng vấn do Nhữ Nguyên thực hiện và tặng sách cho tôi.

Sau này trong một dịp tình cờ trò chuyện về viết phỏng vấn, anh có nói, muốn phỏng vấn ai đó trước hết phải hiểu biết về người đó, chí ít cũng phải tìm hiểu ít nhiều thông tin về họ. Có như thế mới đặt ra được những câu hỏi hay và xác đáng. Có câu hỏi hay thì người được hỏi mới trả lời hay được. Đồng thời nhà báo cũng cần lưu ý, không phải là hỏi cho mình, mà cho bạn đọc của mình, hỏi những vấn đề mà bạn đọc thực sự quan tâm. Lúc đó tôi mới ngẫm lại sự thành công và thất bại trong hai lần tôi tiến hành phỏng vấn anh chính là ở chỗ đó.

Tổng Biên tập Phong Doanh rất mê phong cách viết tiểu phẩm của Hữu Thọ. Vì vậy khi anh vừa thôi giữ cương vị Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa, anh Phong Doanh cùng tôi đến đề nghị anh giữ trang mục “Trò chuyện cùng bạn” trên báo *Sinh viên Việt Nam*. Điều thuyết phục được anh chính là cơ hội để anh đối thoại với giới trẻ có tri thức, lớp người có

vị thế quan trọng nắm vận mệnh tương lai của đất nước. Anh Phong Doanh đã nhanh nhạy chớp đúng thời cơ, vì sau đó có nhiều báo tìm đến anh, mời anh viết, nhưng đã chậm chân hơn. Anh chỉ nhận lời viết cho tờ *Nhân Dân* với bút danh Nhân Nghĩa và với tờ *Sinh viên Việt Nam* với chính tên mình có kèm bức ký họa chân dung.

Được giao cho việc liên hệ đặt bài với anh, tôi rất lo vì biết anh luôn bận rộn. Nhưng mọi việc đều suôn sẻ vì Hữu Thọ là nhà báo mang tính chuyên nghiệp cao và đặt trách nhiệm với bạn đọc lên hàng đầu. Biết mình có những công việc đột xuất, bao giờ anh cũng chuẩn bị trước bài vở và chủ động gọi cho tôi để trao đổi đề tài. Vừa rồi anh bị bệnh phải vào bệnh viện, nhưng trước đó đã kịp gửi bài cho tôi. Trong khi đang nằm ở phòng cấp cứu anh còn gọi điện về cho tôi để hỏi xem bài vở có đáp ứng được “đơn đặt hàng” không.

Là một nhà báo dày dạn kinh nghiệm, nhưng lúc nào anh cũng băn khoăn không biết mình viết có phù hợp với đối tượng không. Mỗi khi đưa bài cho tôi và khi báo ra, anh đều hỏi tôi đánh giá như thế nào và bạn đọc phản hồi ra sao. Đầu tiên tôi còn ngại, vì dù sao mình cũng chỉ là đàn em, so với anh còn cách

xa nhiều, nhưng qua những lần trao đổi với anh, tôi biết anh thực sự là người biết lắng nghe. Từ đó tôi cũng mạnh dạn trao đổi, nhận xét về các bài viết của anh. Khi biên tập tôi đã “dám” sửa một vài tí bài cho mềm hơn, hợp với đối tượng hơn. Có lần viết bài về nguồn lực của đất nước, anh chỉ nhắc đến nguồn lực con người, tài nguyên và những điều kiện tự nhiên. Báo ra có bạn đọc góp ý là còn bỏ sót nguồn vốn. Tôi cũng chỉ kể qua loa với anh thế thôi, nhưng khi bài báo ấy được anh chọn in vào tuyển tập, anh đã bổ sung.

Anh rất coi trọng những lời phê bình, nhưng cũng biết đánh giá đúng những lời khen. Không phải chỉ một lần tôi nói với anh là trong số những bài anh viết cho *Sinh viên Việt Nam* tôi thích nhất hai bài *Hoa và càn* và *Dựng tượng*. Nhiều người cũng rất tâm đắc và bảo đó đúng là “chất Hữu Thọ”, vì tâm sâu sắc được thể hiện bằng cách viết súc tích làm cho bài viết chứa đựng hàm lượng trí tuệ cao. Được nghe vậy anh rất mừng và bảo, cái nghề viết nó vậy, nhặt được những *hạt ngọc* ít ỏi ấy đâu phải dễ. Chính anh cũng coi đó là những *hạt ngọc* của mình.

Mặt khác, trong các bài viết tôi nghiệm thấy anh luôn tỏ ra khiêm nhường, không tự

phô mình ra. Chẳng hạn, trong bài *Dựng tượng*, bàn về xây tượng Bác Hồ, Hữu Thọ đưa ra những ý kiến sâu sắc và xác đáng, theo tôi các nhà điêu khắc và kiến trúc rất nên tham khảo. Nhưng ở bài viết cũng như ở ngoài đời anh vẫn luôn nhận mình là người “ngoại đạo” và không muốn áp đặt ý kiến của mình. Trong bài *Người mẹ và đứa con*, anh ca ngợi một bà mẹ cự chiến binh đi bán rao bánh mì buổi sáng để nuôi con trai đi học. Cậu bé đó phấn đấu học giỏi, đã thi đỗ vào đại học và giành được học bổng du học ở Nhật. Có một người rất thông cảm với người mẹ ấy, sáng sáng dù nắng hay mưa ông đều mua giúp vài chiếc bánh mì, mặc dù đó không phải món ăn ông thích. Hữu Thọ kể câu chuyện ấy và ở đoạn cuối anh viết rằng anh chỉ là người nghe và ghi chép lại. Sau đó tôi được chị Trâm (vợ anh) kể cho biết, câu chuyện đó có thực và người đàn ông có nghĩa cử tinh tế ấy không phải ai khác mà chính là tác giả. Gần đây cậu sinh viên về nước dự hội thảo, mặc dù quỹ thời gian eo hẹp, vẫn không quên mua quà kỷ niệm và đến thăm cảm ơn anh chị.

Có một điều tôi cảm nhận rất rõ ràng, với Hữu Thọ, câu nói “Văn là người” hoàn toàn chính xác. Cuộc sống thường ngày của anh rất

dung dị. Những lần tôi đến làm việc đều được uống nước vối, đôi lần được mời ăn ngô luộc và khoai lang nướng là món ăn mà anh thích. Ngay lần vào thăm anh trong bệnh viện tôi lại thấy người nhà mang khoai lang luộc vào cho anh. Tôi lại muốn lần nữa nhắc lại cái “định nghĩa” lạ trong một tác phẩm của anh: “Người hiền” nhiều khi không phải là người hiền lành theo nghĩa thông thường, mà có khi họ ở trong số những người hay cãi.

Nguyễn Như Mai

Tạp chí *Sinh viên*, năm 1996

NHỮNG CON CHỮ ĐAU ĐÒI ĐỂ GIÚP ĐÒI

(Vài suy nghĩ quanh một số tác phẩm nghề nghiệp và tập hồi ký mới nhất *Những ngày chưa xa* của nhà báo Hữu Thọ).

Mới đây, khi đọc lại tuyển tập các bài báo của tác giả *Tắt đèn* Ngô Tất Tố, nhiều lúc tôi đã kinh ngạc về tính thời sự của không ít hiện tượng xã hội mà cụ “đầu xứ Tố” đã nêu ra trong các tiểu phẩm sắc sảo, thú vị, đầy tính chiến đấu của mình. Đất nước đã có bao nhiêu thay đổi, bao nhiêu tiến bộ nhưng nhiều chuyện xảy ra đã hơn nửa thế kỷ mà vẫn đang là những bài học sâu sắc cho ngày hôm nay. Vượt lên cái hữu hạn của thời điểm, Ngô Tất Tố với tư cách nhà báo đã đụng chạm được tới cái cốt lõi của nghề: viết gì, viết thế nào cũng là để bênh vực cho con người, bảo vệ lẽ công bằng, tôn vinh cái hay, cái đẹp, đả phá cái xấu, cái hắc ám... Những con chữ dù đôi khi

mang tính châm biếm sâu cay nhưng vẫn luôn toát lên một nỗi đau đời thấm thía.

Tôi cũng có cảm giác tương tự khi đọc hàng loạt bài báo của nhà báo Hữu Thọ, xuất hiện đầu tiên chủ yếu trên báo *Nhân Dân* hay tạp chí *Thế giới mới* rồi được tập hợp trong các tập sách xuất bản ngọt ngào mười năm qua như *Người hay cãi*, *99 chuyện đời*, *Sông đỏ, sông đen*, *Cửa chùa* và tập chính luận *Theo bước chân đổi mới...* Đúng như nhận xét của giáo sư Hà Minh Đức, trong những bài báo rất giàu ý nghĩa xã hội đó đã bộc lộ rõ nét một “chất Hữu Thọ” không thể lẫn với ai khác. Dù viết ở thể tài nào, ông cũng bộc lộ rõ sự sắc sảo, tinh nhạy trong việc phát hiện ra hiện tượng: lắm khi từ những góc độ bất ngờ nhất rồi triển khai thành vấn đề có tầm cỡ cao, tư duy mạch lạc và khôn khéo trong xử lý các mâu thuẫn cũng như vốn hiểu biết sâu rộng về cuộc sống và đường lối của Đảng. Ông biết cách tạo cho các tác phẩm báo chí của mình một thế cân bằng động của người luôn đi sát mép nước nhưng dứt khoát không để cho chân bị ướt. Không ít bài viết của ông vì thế đã có tác dụng tích cực mạnh mẽ tới xã hội, góp phần vừa giúp cho cái mới phát triển vừa kìm được những sự quá đà. Có lẽ không ai là không

nhận thấy những đóng góp đáng kể của loạt bài in trên báo *Nhân Dân* năm 1982, trong đó có nhiều bài của nhà báo Hữu Thọ, tới việc khoán sản phẩm nông nghiệp (ông được nhận nhiều giải thưởng báo chí năm 1982 cũng là vì thế). Có những bài tiểu phẩm của ông rất ít chữ thôi nhưng đã đụng chạm được tới những chuyện sinh tử dài lâu của xã hội, thí dụ như bài báo mà ông cũng rất tâm đắc *Ở ta có maphia không?* đăng ngày 11/3/1990 trên báo *Nhân Dân*. Ở thời điểm đó chưa có nhà báo nào dám trực diện nói tới chuyện nhạy cảm và động trời như vậy, chỉ có Hữu Thọ trên cơ quan ngôn luận của Đảng đã nêu rõ: “Đúng là đã xuất hiện những dấu hiệu maphia phải coi chừng” và cảnh báo rằng, nếu chúng ta không có những biện pháp ngăn chặn kịp thời và hữu hiệu, chúng ta không thể tiêu diệt được những vụ làm “lậu” có sự câu kết giữa thế lực kinh tế ngầm với một bộ phận thế lực chính trị đen tối, trong đó có cả một số người trong cơ quan bảo vệ luật pháp và một bộ phận thế lực báo chí cơ hội, hình thành một thế lực rất to lớn ngoài xã hội, ngang nhiên vi phạm pháp luật. Thực tế cho thấy, nhà báo Hữu Thọ đã rung chuông đúng việc... Năm 1992, trong bài *Về Đảng của chúng ta*, khi phân

tích những nguyên nhân đã dẫn tới việc Liên bang Xôviết sụp đổ và chế độ xã hội chủ nghĩa tan rã ở Đông Âu, nhà báo Hữu Thọ cũng đã thẳng thắn đề cập tới những tồn tại “đặc biệt về mối quan hệ đảng với dân, quan hệ lãnh đạo với thực tiễn... làm cho kinh tế - xã hội trì trệ, quyền làm chủ của dân bị vi phạm, Đảng không còn gần bó máu thịt với nhân dân, kỷ cương xã hội bị buông lỏng”, đồng thời kiến nghị, dù “lãnh đạo một đất nước trong hoàn cảnh rất phức tạp hiện nay, khó có thể không mắc khuyết điểm sai lầm” nên chúng ta cần phải “xây dựng được một cơ chế bảo đảm có thể nhanh chóng phát hiện và sửa chữa có hiệu quả khuyết điểm sai lầm; có cơ chế giám sát có hiệu lực cán bộ cấp cao, kể cả người cao nhất” và “đặc biệt coi trọng phát huy sáng kiến, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội hơn nữa”. Đến hôm nay, đấy rõ ràng cũng là phương cách mà chúng ta đang làm trong công tác xây dựng Đảng. *Nhà báo đã nói lên được những điều là tâm nguyện của toàn Đảng, toàn dân...*

Những bài báo như thế không phải ít trong hành trang báo chí của Hữu Thọ. Ở tuổi xưa nay hiếm (ông sinh năm 1932), ông vẫn còn chưa “nóng cái đầu” và chưa “nguội trái tim”

(hình như Hữu Thọ đã có lần nói là nhà báo *cần làm việc với một trái tim đủ nóng và một cái đầu đủ lạnh*). Ông vẫn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình với cương vị trợ lý Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ nhiệm Khoa Báo chí, Phân viện Báo chí và tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh... Những bài báo có ký tên ông vẫn tiếp tục xuất hiện với một bút pháp quen thuộc, đầy sức thuyết phục. Bài trả lời phỏng vấn trên báo *Nhân Dân cuối tuần* (số ra ngày 23/6), được thực hiện sau khi ông vừa xuất viện, vẫn toát lên sự tinh tường, chắc chắn, tư duy của một nhà báo lão thành. Ông dường như vẫn không quên bất cứ điều gì trong những bài báo mà ông đã viết về những vấn đề mà cho tới hôm nay, vẫn còn là nỗi ám ảnh canh cánh trong lòng chúng ta...

Thông thường, thiên hạ vẫn coi làm báo là một nghề “phù du”, chỉ sống được với cái hiện tại. Thời điểm qua thì mình cũng qua. Có người còn nói rằng, thế là may vì rất có thể những bài báo ta bênh vực cái tưởng như đúng của ngày hôm qua sẽ là chứng cứ để chống lại ta trong ngày hôm nay vì “*Sự thật hôm nay không thật tới ngày mai*” (Xuân Diệu). Tuy nhiên, với những nhà báo tài năng và

chân chính thì không hẳn đã như thế. Trong suốt cuộc đời làm báo dài tới hơn 45 năm giữ được cho mình một tâm thế vị nhân sinh và biết thoát hiểm một cách lịch lãm, kể cả khi ông bị rơi vào những tình huống khá trở trêu. Trong tập hồi ký *Những ngày chưa xa* do Nhà xuất bản Công an nhân dân phát hành, Hữu Thọ đã thẳng thắn kể lại một vài “rắc rối” trong đời cầm bút của mình khi ông cùng báo *Nhân Dân* đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Đã có lần ông bị nhắc là “phải nhạy cảm về chính trị” - với một nhà báo ở cương vị như ông, bị nhắc đến thế là nghiêm trọng lắm... Kinh nghiệm đắng đót đó đã giúp cho ông có được những bài học hữu ích và ông đã rất thật lòng khi tâm sự ở tuổi 70: “Tôi chưa biết viết như thế nào cho thành công vì mỗi bài báo là một sự thử thách. Nhưng tôi biết chắc chắn bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời làm vừa lòng tất cả”...

Nhìn từ một khía cạnh nào đó, làm báo là một nghề “thiệt thời” trên phương diện cá nhân vì thông thường, người ta quan tâm hơn cả tới những vấn đề mà nhà báo đề cập tới chứ mấy ai để ý xem cụ thể tới cuộc sống của nhà báo. Tuy nhiên, cuốn hồi ký *Những ngày chưa xa* của nhà báo Hữu Thọ chắc chắn sẽ có

sức hút lớn đối với độc giả, vì trong đó chứa đựng cả nhiều chi tiết thú vị trong cuộc đời phụng sự cách mạng và nhân dân của ông, cả những bước biến đổi của xã hội ta qua lăng kính trung thực và đằm nhân tình thế thái của một nhà báo lớn. Những con chữ thực sự đau đời có thể giúp ích không ít cho đời.

Hồng Thanh Quang

Báo An ninh thế giới, tháng 6/2002

CHẠY..., CHUYỆN NHÂN TÌNH THẾ THÁI

Tháng 4/2004, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia cho ra mắt bạn đọc cuốn *Chạy...*, tập sách thứ 16 của nhà báo Hữu Thọ, nguyên Tổng Biên tập báo Nhân Dân, nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

Cuốn sách tập hợp những bài tiểu luận ngắn, chủ yếu được đăng trong chuyên mục *Bàn góp sự đời trên Nhân Dân cuối tuần*, với bút danh là Nhân Nghĩa.

Trong lời mở đầu chuyên mục này, anh bày tỏ chính kiến và mong muốn của mình một cách nhẹ nhàng: “Đất nước đang đổi mới với những biến đổi nhanh chóng trong đời sống vật chất và tinh thần. Nhiều điều mới mẻ đang diễn ra, có lúc sáng sủa thẳng băng, có khi đen tối, ngoắt ngoéo. Cũng muốn góp một vài lời bàn những gì diễn ra trong cuộc đời,

cùng nhau vươn tới chân, thiện, mỹ; đấu tranh với cái giả, cái ác, cái xấu, cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn”.

Cái giả, cái xấu, cái ác ở đây là gì? Là tất cả những gì chưa hoàn thiện trong mỗi một con người chúng ta, nhưng tác giả tập trung khía sâu vào cái xấu ở trong cơ chế, trong một bộ phận không nhỏ cán bộ có quyền điều hành xã hội, bởi vì cái xấu ở nơi này nó mới phát tác mạnh mẽ.

Hầu hết những chuyện trong tập sách này là chuyện thật mà tác giả chứng kiến và có nhiều thời gian suy ngẫm về nó, một số chuyện khác *nghe kể lại* nhưng có tính xác thực cao. Vì vậy, với *Chạy...*, các vấn đề nêu ra một cách thẳng thắn, gần gũi, với giọng điệu *trò chuyện*, Hữu Thọ đã tạo được sự đồng thoại một cách tự nhiên đối với người đọc, tự nhiên thuyết phục họ bằng tâm huyết để họ cảm thấy như chính mình phát hiện ra, chính mình phải suy nghĩ như thế, bức xúc như thế. Đó là điều không phải người viết nào cũng có thể làm được. Tuy nhiên, với bản thân đối tượng, tức với cái xấu, Hữu Thọ chọn sự đối mặt ngay từ đầu, ngòi bút của ông như dồn đuổi cái xấu đến cùng, không cho lẫn lộn,

không cho chạy thoát. Đây là đoạn ông viết về người giả (ngày 22/7/2001):

Cái ngoắt ngoéo của sự “giả” lại là làm như thật để mọi người tưởng rằng thật. Nó ra vẻ vững vàng, nhưng lòng lại xao xuyến. Nói ra vẻ thông suốt, nhưng trong lòng đầy hồ nghi và làm khác. Nói ra những lời nhân nghĩa, nhưng tâm địa lại nhỏ nhen, thù vặt. Vạch ra biện pháp thì cụ thể, chi tiết, nhưng viết ra, nói ra rồi lại quên ngay... Những loại “giả” này rất khó nhận ra vì họ “nói” là thật mà “làm” lại là giả. Nó không đóng dấu trên giấy, nhưng có khi lại đóng dấu chất lượng vào lòng người có trách nhiệm. Những “người giả” này dễ được tin dùng, cất nhắc, khi không kiểm tra từ hành động, từ đánh giá của nhân dân.

Riêng bệnh chạy, chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy dự án, chạy tội... và nổi khổ vì phải chạy cấp trên, mà lại chạy qua nhiều người, riêng trong tập sách này Hữu Thọ có tới ba bài. Anh chỉ ra việc chạy bây giờ thường diễn ra, khiến có người lúc đầu không muốn chạy, nhưng cả làng chạy thì mình không thể không chạy theo. Thế là hỏng, là loạn, trước hết là loạn chuẩn. Người mua chức thì phải có chỗ để mua, triệt là triệt cái

anh bán này trước, có lần Hữu Thọ đã phát biểu trước Quốc hội như vậy.

Chạy đã là căn bệnh rất nguy hiểm. Dưới ngòi bút chính diện, sắc sảo, phanh phui thói hư, tật xấu, qua các bài tiểu phẩm, Hữu Thọ vẫn gieo được vào người đọc niềm tin đầy lùi tiêu cực. Anh vẫn một mực tin tưởng ở sự chiến thắng của những điều tốt đẹp, kiên trì và kiên cường tìm ra phương cách để chiến thắng: Tôi cho rằng để ngăn chặn bệnh “chạy” thì phải bịt các “cửa chạy”. Bịt các cửa chạy trước hết phải bịt bằng cơ chế. Không tạo ra những cơ chế có quyền ban phát kiểu “xin - cho”, không tạo ra cơ quan có thể ban danh, ban lợi cho người này, người khác. Tôi nghe dân nói có câu “trên tiền”, ý muốn nói đến chức vụ. Có chức là có quyền. Có quyền là có khả năng có nhiều tiền, vì quyền lực có khả năng để ra sở hữu... Trước hết phải quét nhà cho sạch thì mới có được đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, liêm khiết, công minh.

Trên đây chỉ là một vài dẫn chứng về phong cách của Hữu Thọ.

Hơn 100 bài trong tập sách này, mỗi bài chỉ hơn một trang in, được viết từ sau Đại hội IX của Đảng tới Tết Canh Thìn năm 2000,

có thể coi như một sự “bất mạch” và trong những mức độ nào đó, là những “bài thuốc” kháng sinh và di dưỡng tinh thần, làm lành mạnh thể chất và tinh thần của mỗi người, của cả xã hội.

TS. Nguyễn Sĩ Đại

ngày 13/6/2004

NHÀ BÁO HỮU THỌ: CHẠY TRỜI KHÔNG KHỎI NẮNG

Ai đó đã nói, mực của học giả còn
thiên lệch hơn máu của kẻ tử vì
đạo. Thời nào cũng vậy, những trần trở suy tư
của kẻ sĩ luôn là cống hiến lớn lao cho sự tiến
bộ của xã hội và những dòng tâm huyết mà
kẻ sĩ viết ra đâu không là “đòn xoay chế độ”
(chữ của nhà thơ Sóng Hồng) nhưng luôn có
thể trở thành điểm tựa để người ta bầy tư duy
chung đi lên thêm những bước dài... Hữu Thọ
là một nhà báo luôn biết bắt đúng mạch của
tháng ngày ông hiện hữu. Ông thuộc lớp người
sẵn sàng chối bỏ quan trường để đi làm báo,
khác hẳn với không ít đồng nghiệp chỉ mượn
báo chí để bắc cầu lập nghiệp trên quan
trường. Thời trẻ, nghe nói ông đã từ chối làm
bí thư huyện uỷ để trở thành một “phóng viên
chân đất”. Dường như ngay từ khi còn rất
thanh xuân, Hữu Thọ đã cảm thấy được
“thiên chức” của mình theo hành trình cổ xưa

của các cụ: kẻ sĩ phải biết lập ngôn, lập chí mà lập nghiệp. Ông đi tìm giọng nói riêng của mình trong dàn đồng ca đa thanh nhưng không hẳn đã đa sắc của làng báo chí đương thời và càng ngày càng bộc lộ được rõ rệt hơn những điều thức đặc biệt mà chỉ mình ông mới có. Tỉnh táo mà đắm say. Khôn ngoan mà vẫn nhân hậu. Biết nhiều mà không chán nản. Hiểu thấu mà không kiêu bạc... Những phẩm chất này đã hòa quyện trong ông thành một “bản năng gốc” tự nhiên và dung dị. Có phải vì thế chăng nên Hữu Thọ đã làm được những việc mà không nhiều nhà báo Việt Nam làm được: ngay cả ở tuổi “cổ lai hy”, ông vẫn là người mẫn tiệp và nhạy bén cùng thời thế mà những tư duy chiến lược nhất nhiều khi cũng cần để làm người đối thoại hay phản biện trên con đường đi tìm chân lý. Ông không định nâng ai lên nhưng ở cạnh ông, ai cũng có thể cảm thấy mình không chỉ được giữ nguyên giá trị mà như còn được bồi đắp thêm cảm xúc và lý trí. Tiếc thay, những người như ông càng ngày càng hiếm!

Gần nửa thế kỷ liên làm phóng viên báo *Nhân Dân* rồi làm Tổng Biên tập cơ quan ngôn luận của Đảng, rồi lên giữ chức Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và trong

cương vị là Trợ lý Tổng Bí thư, Hữu Thọ luôn tỏ rõ khả năng “ưu thời mãn thế” hiếm có. Trong bất cứ giai đoạn nào, bất lỗi ông trong các bài viết hay nói luôn là việc khó khăn, mặc dù ông đã tự nhận mình là “Người hay cãi!”. Cãi, đôi lúc khá hăng hái và bộc trực, nhưng vẫn bảo toàn được công việc của mình và hơn thế, ngày càng củng cố được uy và tín, đó há chẳng phải là ước mơ của mọi nhà báo ở mọi thời hay sao?

Hữu Thọ nghĩ gì về nghề nghiệp của mình? Theo ông, đấy là một trong những ngành cần phải có tâm nhất: “Tôi có thể chấp nhận một bài báo có sai sót, vì sự thiếu hiểu biết, thiếu thận trọng, nhưng là người quý trọng cái nghề của mình, tôi không bao giờ chấp nhận một ngòi bút có dụng ý không chính đáng, một ngòi bút ác” (trích tham luận tại Hội thảo chuẩn bị việc ban hành Quy ước về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam). Đúng như cụ Nguyễn Du xưa đã nói: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Với Hữu Thọ: *“Văn chương chẳng lộ thật thà. Chữ nghĩa trình làng thì chẳng giấu được ai, dù cho là “văn tại ý ngoại”. Có những người không hay nói cái “tâm” nhưng viết chuyện tích cực hoặc tiêu cực thì ai cũng thấy những dòng*

tâm huyết, bộc bạch tấm lòng trong sáng cho dù mọi lời nói của họ chưa hẳn đã đúng. Nhưng lại có một số người hay lớn tiếng rêu rao chữ “tâm” mà người đọc thấy họ luôn luôn thay đổi màu sắc và càng hiểu rõ tâm địa của họ” (báo Nhân Dân, ngày 22/7/1990). Tôi không rõ trong đời mình, nhà báo Hữu Thọ có hay phải đối diện với những *Khameleon* (tên một truyện ngắn của văn hào Nga A. Sêkhốp mà nhà văn trứ danh Nguyễn Tuân đã dịch ra tiếng Việt rất đạt là con hoát đầu) hay không nhưng đọc các tác phẩm của ông, tôi có cảm giác dường như ông luôn luôn phải cảnh giác với những kẻ như thế. Tôi cứ đồ rằng, chắc ông từng bị những kẻ như thế trong làng báo “chơi khăm” không chỉ một lần: trước mặt ông, những người này luôn luôn ngọt nhạt, “gọi dạ bảo vâng, lễ phép ngoan suốt ngày”. Nhưng họ lại luôn hóng gió và chỉ chờ cơ hội để gạt ông đi khỏi dòng chảy của báo chí cách mạng. May thay, cái ác bao giờ cũng chỉ cười được nửa miệng và trời thì có mắt. Nhưng dẫu sao trong lòng Hữu Thọ, những vết thương tinh thần như thế không dễ lành sẹo: cái danh cái lợi mất đi thì cũng chưa sao nhưng cái tình bị lừa thì thực là chua xót. Hữu Thọ viết: *Trong những bạn bè trẻ tuổi*

phố tôi, mỗi người một tính một nết, ai cũng có tính tốt, tính xấu, chẳng mấy ai vẹn toàn. Tôi chẳng ngại gì những bạn hay tính nghịch, hiếu động, đôi lúc có sai sót làm phiền lòng nhiều người, nhưng thấy rất ngại ngùng với những cậu nhỏ nhen thù vặt có tính ác, hay lừa thầy phản bạn, từng chơi nhau “một cú chết tươi”. Cứ chiêm nghiệm trong cuộc đời thì thấy: độc ác là tính xấu rất nguy hại và khó sửa nhất trên đời! Càng nguy hại hơn khi cái độc ác được bọc trong những lời đường mật xảo trá hoặc giả ngơ ngẩn, điên điên khùng khùng. Hữu Thọ viết những dòng này đã gần 15 năm rồi, nhưng hôm nay, ngồi đọc lại, tôi vẫn có thể hình dung cảnh bàn tay ông đã run lên giận dữ (một cách xót xa và buồn tủi) thế nào khi ông buộc phải nhìn thấy những “cậu bé” nào đó trên “phố hàng Báo” của ông, đã xấu chơi đến thế với ông, với những người tử tế đôi lúc đến độ cả tin như ông...

Nhạy cảm như thế mà làm báo thì thường hay mất ngủ, lúc tàn canh tỉnh giấc, đầu trước có không uống rượu đâu, hẳn vẫn thấy “giật mình mình lại” thương đời và thương mình biết mấy. Hữu Thọ đã có lần tâm sự: *Người làm báo, cũng như người làm các nghề khác, đều có niềm vui và nỗi buồn. Chúng tôi vui*

khi được những tin phẩn chấn, buồn khi gặp phải những trắc trở hoặc đọc những tin không vui. Đọc rất nhiều nhưng tôi thường mất ngủ là khi đọc những bức thư giải bày nỗi niềm oan ức. Tôi tin rằng hẳn ông sẽ mất ngủ nhiều hơn khi thấy những nỗi niềm oan ức mà ông không làm sao giúp gỡ bỏ được. Có phải vì thế chẳng mà mỗi lần tiếp xúc với ông, tôi đều như thấy trên gương mặt rất trí tuệ của ông luôn hằn những nếp nhăn sâu thẳm của không chỉ thời gian và tuổi tác mà là của những dằn vặt “lực bất tòng tâm”? Cái nỗi đau đời có cứu được đời đâu (thơ Huy Cận) nào chỉ riêng của các pho tượng La Hán chùa Tây Phương. Kể sĩ hay buồn!

Hữu Thọ cũng coi làm báo là một trong những nghề cần phải tôn trọng sự thật nhất: *Chân thật là nguyên tắc quan trọng hàng đầu của báo chí. Sức mạnh của báo chí cách mạng là ở sự thật* (bài đăng báo Nhân Dân ngày 21/6/1987). Hữu Thọ là người viết nhiều về những điều ông biết, nhưng những điều ông biết mà chưa viết ra hoặc viết rồi mà chưa công bố có lẽ còn nhiều hơn bội phần. Đối với cá nhân tôi, mỗi lần tiếp xúc với ông là một lần được thêm mở mắt, mặc dù về nhà rồi thì tôi lại dễ bị mất ngủ hơn, chẳng hiểu có phải

ông đã truyền cho tôi những cơn mất ngủ tiềm thức của chính ông không?!

Tập sách mới nhất của Hữu Thọ có nhan đề là *Chạy...*, ấn hành ở Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (năm 2004). Đường như chẳng có chuyện lớn nhỏ nào xảy ra trong xã hội hiện nay mà qua được con mắt sắc bén và nhanh nhạy của nhà báo lão thành này. Hữu Thọ “nhập” thông tin vào mình rất siêu. Và ông xử lý thông tin thường là chuẩn, vừa đúng đường lối vừa “thế thái nhân tình”, không bao giờ cứng nhắc. Ông là cán bộ cao cấp, rất cao cấp, nhưng mọi sinh hoạt cũng như tâm tư của ông gắn bó rất bền chắc với giới bình dân. Người ta chạy trời không khỏi nắng, ông đi đâu, làm gì thì cũng vẫn máu thịt cùng những lo toan, trần trở của người bình dân. Không chỉ gần dân mà ông còn luôn xác định cho mình một thái độ “trọng dân”. Ông viết: *Gần dân mà không trọng dân thì làm sao mà hiểu được dân; người ta nói thì như nước đổ lá khoai, nói trái ý lại còn ngúng nghĩnh! Có trọng dân thì mới có trách nhiệm với dân, không phải là trách nhiệm theo kiểu bề trên, vì nếu không làm tròn thì dân sẽ bãi miễn. Và trọng dân mới đúng tinh thần Bác Hồ, vì Bác nói: “Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”...*

Thực thấm thía dù rất giản dị, tưởng như chẳng có gì mới lạ. Chao ôi, dưới ánh mặt trăng này thì còn có tín điều nào là mới mẻ, nhưng những cái nhìn mới mẻ có thể làm sáng rạng lại những chân lý tưởng như quá xưa cũ. Trong nhiều bài viết của mình, nhà báo Hữu Thọ đã có được cái nhìn mới mẻ, giúp cho những ngày chúng ta đang sống trở nên đỡ bị rêu phong trong những giáo điều... Đó há chẳng phải là đóng góp lớn lao của một nhà báo cộng sản đúng nghĩa như ông sao!

Tả truyện ngày xưa có câu: “Người tốt mà giàu, thế là trời thưởng. Người xằng mà giàu, ấy là trời phạt”. Người có tâm mà thành đạt, ấy cũng là trời thưởng vì sự thành đạt không bao giờ làm bằng hoại nổi trái tim nhân hậu của những hiền nhân đích thực. Nói theo cách đó, Hữu Thọ là người được trời thưởng.

Hồng Thanh Quang

Báo An ninh thế giới, tháng 8/2004

BỘ SÁCH “CHẠY” VÀ TÂM HUYẾT CỦA NHÀ BÁO HỮU THỌ

Nhà báo Hữu Thọ là người làm báo tài năng và đầy tâm huyết. Với hơn 50 năm tuổi nghề, trưởng thành từ phóng viên “chân đất” như các bạn đồng nghiệp từng nói, rồi đến khi làm quản lý vẫn tiếp tục viết, khi không hoạt động báo chí chuyên nghiệp vẫn tiếp tục viết báo.

Những năm qua, ông đã cho ra đời nhiều tác phẩm báo chí ở nhiều thể loại khác nhau như tiểu phẩm, bút ký, đối thoại phê phán, bình luận... và nhận nhiều giải nhất báo chí. Mười cuốn sách được chọn in và tái bản đợt này gồm: *Đối thoại, Xiếc, Mắt sáng, lòng trong, bút sắc, Ghế, Chạy, Chuyện nhà, chuyện nước, Ô, dù, lọng, Chia sẻ, Ra biển lớn, Đèn xanh, đèn đỏ*. Đặc biệt, cuốn *Chia sẻ* mới in xong đã được tái bản. Đây là cuốn sách tập hợp những bài báo của Hữu Thọ mang phong cách đối thoại, nhằm chuyển tải những

thông điệp, thể hiện quan điểm, chính kiến của tác giả cũng như của người làm báo trước những sự kiện, tình huống diễn ra trong xã hội ở nhiều thời điểm và lĩnh vực khác nhau.

Chạy - cuốn sách tiêu đề của cả bộ sách khiến người đọc liên tưởng đến những vấn đề hết sức nhạy cảm trong xã hội, đó là hiện tượng chạy chọt như chạy bằng, chạy chức, chạy quyền, chạy tội... Mỗi câu chuyện là một bài báo nhỏ, mang tinh thần đấu tranh với các thói hư tật xấu, dưới ngòi bút sắc sảo của nhà báo Hữu Thọ, vừa dí dỏm vừa phê phán sâu sắc. Thông qua các tiểu phẩm, lão nhà báo đã gieo được vào người đọc niềm tin đầy lùi tiêu cực. Ông một mực tin tưởng ở sự chiến thắng của những điều tốt đẹp. Đa số các câu chuyện trong cuốn sách đều gần gũi với đời thường, được tác giả chứng kiến hoặc được nghe kể lại, tạo được sự hứng thú, đồng thuận của người đọc. Có ý kiến cho rằng, ở mức độ nào đó, những tiểu phẩm này là những “bài thuốc” kháng sinh, làm lành mạnh thể chất và tinh thần của mỗi người, của cả xã hội.

Cuốn *Chuyện nhà, chuyện nước* tập hợp những tiểu luận, phản ánh, tản văn... khắc họa nhiều mảng đời sống của đất nước những năm đầu thế kỷ XXI, khi nước ta chuyển đổi

mạnh mẽ sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giọng văn trong cuốn sách nhẹ nhàng, đôi lúc trầm tĩnh, chứa đựng nhiều cung bậc cảm xúc buồn, vui, chia sẻ, đồng cảm, phê phán đồng thời bộc lộ những tâm tư về đời sống, xã hội cũng như con người của thời đại mới.

Cuốn *Ghế* gồm hai phần, phần thứ nhất là 141 tiểu phẩm báo chí được viết từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, là 141 câu chuyện được nhà báo Hữu Thọ phân tích, bình luận một cách nhẹ nhàng. Phần thứ hai là những cuộc trao đổi, đối thoại về nghề báo với đồng nghiệp, và nói như PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thái thì đó là những cuộc đối thoại “sòng phẳng, minh bạch và dũng cảm”. Các bài báo của Hữu Thọ trong cuốn sách này đều bàn đến vấn đề lớn trong một bài rất nhỏ. Dù chuyện xưa hay chuyện nay, ông có khả năng thời sự hóa những chuyện tưởng như thời sự, thậm chí là những chuyện vặt vãnh ngày rất dễ bị bỏ qua. Hữu Thọ đã dựng chúng thành những bài báo để người đọc thấy những chuyện đó không hề vụn vặt, không nhạt, trước những câu hỏi hóc búa, ông lại đưa ra được những lý giải sắc sảo, giản dị và đúng đắn.

Trong bộ sách của nhà báo Hữu Thọ đã in từ nhiều năm qua, có tới tám cuốn là tiểu phẩm. Trong những tiểu phẩm đó luôn có “lửa nóng” và sự phê phán nhưng không phải “phê phán cho sướng miệng”. Với cương vị là một đảng viên, một nhà báo trách nhiệm, trước hết ông “tự răn mình”, góp tiếng nói vào xây dựng Đảng, xây dựng con người. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) cũng đề cập tới vấn đề nổi cộm và được dư luận quan tâm hiện nay là tệ nạn tham nhũng. Trong cả trăm bài báo, tiểu phẩm, nhiều bài được nhà báo Hữu Thọ dụng công phê phán nạn tham nhũng, với một niềm tin sẽ chống được sự suy thoái trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Ông Nguyễn Minh Ý, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Nghiên cứu khoa học - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật cho biết: “Bản thân mỗi cái tên trong bộ sách *Chạy* của nhà báo Hữu Thọ đã thể hiện về những vấn đề xã hội, văn hóa, đạo đức con người... Ngoài để tham gia Triển lãm - Hội chợ Sách quốc tế; kỷ niệm 60 năm ngành xuất bản, in, phát hành Việt Nam thì đây là bộ sách phục vụ thiết thực trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4”.

Giáo sư Hoàng Như Mai trước đây từng đánh giá: “Tiểu phẩm đời thường của Hữu Thọ là một mảng đặc sắc trong sự nghiệp báo chí của ông, và là sự cống hiến có bản sắc của Hữu Thọ vào sự nghiệp báo chí thời kỳ đổi mới”. Còn nhà thơ Hồng Thanh Quang (Phó Tổng Biên tập báo *Công an nhân dân*, chuyên đề An ninh thế giới) từng viết: “Hữu Thọ “nhập” thông tin vào mình rất siêu. Và ông xử lý thông tin thường là chuẩn, vừa đúng đường lối vừa “thế thái nhân tình”, không bao giờ cứng nhắc. Ông là người viết nhiều về những điều ông biết, nhưng những điều ông biết mà chưa viết ra hoặc viết rồi mà chưa công bố có lẽ còn nhiều hơn bội phần”.

Tại Triển lãm - Hội chợ Sách quốc tế - Việt Nam lần thứ tư (năm 2012) diễn ra tại Hà Nội, bộ sách “Chạy” của nhà báo Hữu Thọ đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của đông đảo bạn đọc và công chúng.

Văn Khánh

Báo *Nhân Dân* cuối tuần,
số ra ngày 30/9/2012

MỘT CÂY BÚT SAY NGHÊ, “HAY CẢI”

Một lần, trò chuyện với các nhà báo trẻ, Hữu Thọ tâm sự rằng, ông may mắn đã chọn nghề báo, nên trông mới trẻ thế, chứ nếu là quan chức thì đã “lọm khộm lắm rồi”! Một lối tư duy rất kín kẽ, nhưng cũng đầy cá tính, một phong cách làm việc say mê, bên bẻ, với những bài viết theo lối “nhập cuộc”, nóng hổi tính thời sự và chất suy ngẫm thế sự. Nói như nhà thơ Trần Đăng Khoa, khi tiếp xúc với Hữu Thọ, “Người ta chỉ thấy lộ lộ hiện trước mặt mình một nhà báo đàn anh, một bạn đồng nghiệp cùng hội, cùng thuyền. Có khen ông chân thành thì cũng không có mặc cảm mình là anh xu nịnh, mà nếu có yêu mến chiêm chọc ông, bốn cột ông thì cũng không có cái cảm giác là mình sàm sỡ, gần chùa gọi Bụt bằng anh. Chính đấy là cái ông hơn người”.

Con đường vào nghề báo của Hữu Thọ khá đặc biệt. 25 tuổi, đang là Thường vụ Thị ủy Hải Dương, ông nhận cùng lúc hai quyết định: một của Tỉnh ủy điều đi làm Bí thư Huyện ủy Ninh Giang; một của Khu ủy Tả Ngạn cử về làm phóng viên báo *Nhân Dân*. Cấp trên cho ông được tự lựa chọn. Với một thanh niên đầy khát vọng, nhiệt huyết và ý chí phấn đấu, từ chối cương vị Bí thư Huyện ủy, chọn con đường làm phóng viên để được “tự do bay nhảy”, “tha hồ mà đi, tha hồ mà viết” như cách của ông lúc đấy là một quyết định bất ngờ. Hữu Thọ tâm sự: “Tôi về làm báo chuyên nghiệp là sự ngẫu nhiên, chỉ do lời khuyên của bạn bè kích vào cái tính thích đi, thích mở tầm nhìn của tuổi trẻ... Còn yêu nghề, say nghề là phải từ sau này”. Cái “ngẫu nhiên” ấy là tiền đề cho một con người đầy bản lĩnh, ham mê tìm tòi, suy ngẫm, khám phá khả năng của mình trên một lĩnh vực mới mẻ, thú vị, nhưng cũng đầy khó khăn là cầm bút! Trong nhiều vật kỷ niệm, Hữu Thọ còn giữ được quyết định của Khu ủy Tả Ngạn bằng giấy poluya mỏng và một tấm vé ô tô Hà Nội - Hải Dương - đó là hành trang ban đầu để ông dấn thân vào nghề báo.

Nghề báo có ma lực cuốn hút mọi người, nhất là với lớp trẻ. Nhưng đó lại là nghề của sáng tạo, một công việc không dễ dàng. Không ít người vì sự cuốn hút, hào nhoáng bên ngoài của nó đã chọn nhầm nghề. Sau này, khi trò chuyện với các nhà báo trẻ, Hữu Thọ nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu “phải lăn vào cuộc sống” để trưởng thành. “Nơi thơm tho, nhưng lạ chỉ sinh ra những mưu mô, ngoắt ngoéo, không phải là môi trường tốt để nên nghiệp được”. Hữu Thọ may mắn được về báo *Nhân Dân*, tờ báo Đảng với nhiều tên tuổi đàn anh: Hoàng Tùng, Thép Mới, Lê Điền... một môi trường làm nghề nghiêm túc, có nền nếp. Học nghề từ những buổi bàn luận rút ngắn được khoảng cách thời gian hòa nhập với các bạn đồng nghiệp đi trước. Vì “cái sự chịu đựng và tính hay cãi”, Hữu Thọ đã dần “đứng” được trong môi trường công tác mới. Nhưng cái vốn quý nhất của ông, mạch nguồn nuôi dưỡng ngòi bút thanh xuân, năng nổ chính là sự xông xáo xuống cơ sở, gần với cơ sở, dò tìm ra những nguyên cơ tâm tư, cả ngọt ngào, phấn chấn, lẫn cái cập kênh, bất ứng giữa hiện thực và cơ chế, giữa lý thuyết, sách vở và đời thường muôn vẻ... Thấm thía lý lẽ nhân gian, yêu cái

hồn hậu của cuộc sống, muốn góp gì đó cho công cuộc xây dựng đất nước, những bài viết dài hơi về nông nghiệp, nông thôn của Hữu Thọ đã “đóng đinh” tên tuổi một cây bút am tường chuyện làng, chuyện xã, và xa hơn, bàn luận những chuyện vĩ mô về chính sách nông nghiệp, nông thôn, về cơ chế làm sao cho nông dân thoát khỏi đói nghèo.

Hơn 50 năm cầm bút, tên tuổi Hữu Thọ gắn với những bước chuyển của nông nghiệp Việt Nam, gắn với những mô hình kinh tế phát huy hiệu quả. Loạt bài ông tâm đắc nhất là những bài viết nóng hổi tính thời sự, tràn đầy nhiệt tâm, chân thành cổ động cho khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động đầu những năm 80. Nhận thức con đường mới chẳng dễ dàng, có lúc ông cũng bị hiểu nhầm, bị đánh giá chưa đầy đủ. Nhưng bản lĩnh “người hay cãi”, thấy cái gì đúng là ủng hộ tới cùng đã giúp Hữu Thọ kiên định ủng hộ khoán sản phẩm. Cuộc hội thảo Côn Sơn do báo *Nhân Dân* và Tỉnh ủy Hải Hưng (cũ) tổ chức là một sự kiện lịch sử, một minh chứng sống động về vai trò tham gia tổ chức - quản lý xã hội của báo chí. Chính sách khoán trong nông nghiệp đi vào cuộc sống, giải phóng tư duy,

sáng tạo của người nông dân, tạo động lực mới cho nông nghiệp nông thôn phát triển có vai trò quan trọng của báo chí, trong đó Hữu Thọ là một cây bút nổi bật...

Nghề báo là nghề chính trị - xã hội, nhưng giữa chính khách và nhà báo lại có những yêu cầu rất riêng, không dễ dung hòa. Trong hồi ký của mình, Hữu Thọ bộc bạch rằng, ít nhất ba lần ông xin “rút lui” trước ý định của cấp trên, bổ nhiệm vào các cương vị lãnh đạo Đảng và quản lý nhà nước để được “giữ cái nghề” của mình. Ở lại báo *Nhân Dân*, Hữu Thọ vẫn được tin nhiệm đề bạt dần lên những cương vị chủ chốt của tờ báo. Với nhiều người, làm quản lý nghĩa là thôi viết vì công việc rất bận rộn. Nhưng Hữu Thọ lại tìm ra cách “giữ nghề” của riêng mình. Từ cuối những năm 80, trên báo *Nhân Dân chủ nhật*, bắt đầu xuất hiện một loạt tiểu phẩm của Hữu Thọ bàn “Chuyện làm ăn”. Cơ chế mới nửa quen, nửa lạ, bao vấn đề đặt ra nóng hổi, bức xúc. Ngòi bút Hữu Thọ mổ xẻ, đúc rút nhiều điều thú vị từ cơ chế, cuộc sống. Cả những chuyện nghe trái tai, nghịch lý. Cả những khắc khoải, mong mỏi từ cơ sở... Có người đã nhận xét rất tinh rằng Hữu Thọ có

khả năng “thời sự hóa” những chuyện tưởng như vĩnh viễn, muôn thuở, và “vĩnh viễn hóa” những chuyện tưởng như thời sự, thoáng qua. Cái “duyên” ấy, không phải tự nhiên mà có. Nó là kết quả của cả quá trình rèn luyện, lao tâm, khổ tứ, không bằng lòng với những gì mình đã làm được. Bận rộn với trọng trách của một nhà quản lý, Hữu Thọ chỉ có buổi trưa là thời gian riêng dành cho nghề báo. Buổi trưa, cơm nước xong, ông leo lên bàn làm việc, chợp mắt độ nửa tiếng, rồi ngồi dậy viết cho đến đầu giờ làm việc buổi chiều. Tối là thời gian ông dành nhiều cho việc đọc sách. Quảng thời gian eo hẹp vào mỗi buổi trưa ấy đủ để ông cho ra đời những bài báo đầy chiêm nghiệm, đúc kết, nhưng cũng rất thực tiễn, có tính chiến đấu cao. Khi thì ông đề cập đến chuyện “lại quả”, “mua tàu biển được tặng ô tô”, chẳng khác gì thời đi học, trẻ con “mua vở được tặng ruốc”, vở xấu cũng mua, vì tiền bố mẹ chứ đâu phải tiền mình. Kết quả là nhà nước thiệt, còn cá nhân lợi lớn (“Gói ruốc và chiếc ô tô”). Có lúc ông đề cập đến chuyện mất đoàn kết, đấu đá nội bộ khá phổ biến ở một số địa phương qua ví dụ cụ thể: Một xã bầu chủ tịch. Thế là cả đêm, toàn người thậm thụt đi

vận động cho ông A, nói xấu ông B, rồi vận động ông B, nói xấu ông A, “họ nhà mình”, “người đảng mình”. Chó thấy động, sủa văng lên, cả làng mất ngủ (“Chó sủa suốt đêm”). Lại có tiểu phẩm Hữu Thọ đề cập đến cách dùng người của bậc quân vương: “Quần hiền” (tập hợp người hiền tài) hay “trảo nha” kéo bè, kéo cánh, cốt thu lợi (“Quần hiền và trảo nha”)... Mượn chuyện xưa, nói chuyện nay, ngòi bút Hữu Thọ đầm thắm, tự tại mà cũng biến ảo, linh hoạt đến bất ngờ. Nghề cầm bút đã làm sức nghĩ của ông trẻ hơn nhiều so với tuổi.

Hơn 50 năm trong nghề báo, giờ tuổi đã cao, lại bận bịu với công việc Trợ lý Tổng Bí thư, Hữu Thọ vẫn không ngại cầm bút. Chuyên mục “Bàn góp sự đời” trên báo *Nhân Dân cuối tuần*, ký bút danh Nhân Nghĩa - như một định hướng nghề viết của ông, vẫn được bạn đọc đón nhận, hình thành cuốn sách có tên *Chạy* hơn 300 trang, cuốn sách thứ 16 trong cuộc đời làm báo, đấu tranh với các biểu hiện cơ hội tham nhũng nóng hổi tính thời sự. Năm 1991, ông đảm nhiệm thêm cương vị Chủ nhiệm Khoa Báo chí - Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. Làm nghề rồi, phải truyền nghề, những bài nói, bài viết của ông là tài

liệu quý trong việc đào tạo các nhà báo tương lai. “Người hay cãi” vẫn đang đắm mình trong những trang viết, những đúc kết về nghề. Với một nhà báo say nghề như Hữu Thọ, ở tuổi ngoài 70, vẫn được cầm bút viết ra những điều mình nghĩ, với một nhiệt tâm sâu lắng như thế đã là hạnh phúc cuộc đời, không dễ mấy ai có được!

Hoàng Trọng Đan

Tạp chí *Doanh nghiệp cuối tháng*,
tháng 6/2004

CÂY BÚT CỦA HƠN 50 NĂM Ở CHỖN TRẬN BÚT TRƯỜNG VĂN

*T*ôi gặp ông vào một sớm thu Hà Nội, đây gió heo may trong nắng vàng lung linh xào xạc. Lúc này, ông vẫn còn dưỡng thương do tai nạn giao thông. Không khó khăn lắm để nhận ra dấu hiệu của một người đã cả đời gắn bó với nghề báo, dù còn rất yếu, cử động còn khó khăn bởi vết thương ở chân chưa bình phục nhưng không ai dám khẳng định vì vết thương đau này mà ông thôi đau đáu nỗi niềm cố hữu - vốn quá mẫn cảm - của một nhà báo đã hơn nửa thế kỷ gắn bó với từng động thái nhỏ nhất của thời cuộc. Bởi thế, ở góc nằm nho nhỏ của ông, cả gần chục đầu báo vẫn ngổn ngang, bộn bề lắm. Với một nhà báo chuyên nghiệp (hơn nữa lại là ông), thông tin, chữ nghĩa đã ngấm vào máu, có khi còn quấy rầy hơn cả cơm ăn, nước uống (cũng có thể là hơn tất cả mọi thứ?) thì những chuyện “giời đầy” như thế này, làm sao có thể khác?

Bài viết mới nhất của ông mà người viết cập nhật khi đang gõ những dòng này là một bài viết vào trung tuần tháng mười, dưới bút danh Nhân Nghĩa ở chuyên mục “Bàn góp sự đời” của tờ *Nhân Dân cuối tuần*. “Một nhà máy và một ngôi chùa” là tên của bài viết đó. Ý tưởng bài viết thật độc đáo, một nét độc đáo chỉ riêng có ở Hữu Thọ. Bài viết có đoạn: “... Phải vứt bỏ những công nghệ lạc hậu, cũ kỹ, vì công nghệ thế giới phát triển hằng ngày, phải thay đổi nhanh mới đủ sức cạnh tranh. Nhưng tôi đi thăm một ngôi chùa ở Quảng Bá có tuổi đời nhiều thế kỷ, nó không bao giờ cũ, vì càng nhiều năm càng quý; để mất đi thì không bao giờ khôi phục được...”. Nếu ai bảo cái duyên, cái đức, cái trí ở cây bút Hữu Thọ là một điều gì đó rất khác người, theo người viết thì cái khác người ở ông chính là ở những dòng tở như tôi vừa trích dẫn. Âu cũng là một nhân sinh quan rất kiên định sau cái vẻ đầy biến ảo của một lẽ sống: “Nhất biến, vạn biến” thường vẫn thấy ở bậc cao nhân, ẩn sĩ hoặc ở các bậc cầm quân mãi tiếp, đã trải thấu mọi lẽ đời (Được diện kiến và “ngộ” được chút gì từ những bậc như thế, phải chăng cái phúc, cái duyên ở mỗi người?). Với Hữu Thọ khi đã

từng ngụp lặn ở chốn “trường văn trận bút”, nhiều cương vị, trọng trách đã trải trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, hẳn cũng không là ngoại lệ. Nếu không thế thì làm sao mà ông có thể bình thản đón nhận một lời khen rất đặc địa của nhà thơ thần đồng một thuở Trần Đăng Khoa khi đọc những tuyển tập của ông: “Chịu bác! Bác viết như thế này mà vẫn làm to được!”. Viết “như thế này” là thế nào, quả thực bối cảnh cụ thể của từng bài viết thế nào thì kẻ hậu sinh như thế hệ chúng tôi không rành lắm. Nhưng đọc những gì ông viết, những gì ông nói về nghề nghiệp tôi thấy thật khó để mà quên. Ví như tâm tình của ông vào một dịp 21/6 nào đó: *“Tôi chưa biết viết thế nào cho thành công vì mỗi bài báo là một thử thách. Nhưng tôi biết chắc chắn bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời vừa lòng mọi người”*. Quả thực, phải có độ lùi của thời gian, thời gian ngày càng dày với một cây viết chuyên nghiệp (dĩ nhiên là phải tỷ lệ thuận với tần suất bấm dáp, sút đầu bươu trán bởi những khôn dại trong nghề?) mới thấu hiểu thế nào là “mỗi bài báo là một thử thách”. Tôi dám chắc, cái sự nông nổi của mình khi đọc những dòng này của ông ở thời điểm chập chững, tập

tạo viết lách với những bài vở từ thuở ở KTX A4 in tới tập sẽ lấy làm lạ lắm mà hỏi: Tại sao mỗi bài báo là một thử thách nhỉ? Cho đến tận bây giờ, khi đã tập tễnh trên con đường học nghề ở chốn trường văn trận bút này, thì tôi cũng dám chắc rằng mới ngộ được một tý tạo trong câu nói đã dẫn ở trên của bậc trưởng lão Hữu Thọ mà thôi. Nói thế đâu có nghĩa là ở đời không ai có sai lầm. Với Hữu Thọ trong hơn 50 năm cầm bút, ông cũng có nhiều lần lẫn chứ? Tôi nhớ, có sự lẫn lộn đã được ông công khai thừa nhận trong một chương trình giao lưu trên VTV3, từ thuở hợp tác hóa một thời. Khi được diện kiến ông, hỏi về vấn đề của một thời đó ông đã rất sòng phẳng với chính mình. Người viết tin rằng, nếu mình “được” ở hoàn cảnh của ông thì hẳn mình cũng chẳng có cách nào để thoát ra, để ứng xử một cách thẳng thắn hơn ông được. Ông nói: “Không ai đúng được suốt đời, có phải không? Cũng có lúc mình đúng, cũng có lúc mình sai. Có những bài, những vấn đề có thể mình viết sai nhưng lúc bấy giờ mình tin là mình đúng. Nhưng về sau nó không thể hiện mình đúng thì mình... sai. Mình nên sòng phẳng như vậy”.

Gặp được ông, lại làm phiền ông ở cái tuổi 73 này nếu chỉ đi sâu vào những chuyện sự vụ của nghề e sẽ rất... không phải với ông và với độc giả. Không gì tốt hơn bằng việc tranh thủ “phỏng vấn” ông về những “đoạn trường” và những kinh nghiệm đường đời ở một cây bút đầy mẫn tiệp, đã trải hơn nửa thế kỷ. Biết đâu, những kẻ hậu sinh nông nổi như chúng tôi chẳng rút ra được điều gì đó hữu dụng cho nghề nghiệp!

Phóng viên: *Thưa bác, qua một bài viết rất xúc động về bác của nhà thơ Hồng Thanh Quang trên An ninh thế giới cuối tuần mới đây, đọc nó mới thấu vinh quang với một cây bút như bác cũng thật là gian nan...*

Hữu Thọ: Những chuyện ấy nó lâu rồi. Thôi thì (*rất nhẹ nhõm*) ở cuộc đời - sống với cuộc sống, với anh em - cố gắng cho thẳng thắn. Và cũng phải nhớ một điều mà cổ nhân đã dạy rằng: Những người thành đạt hay lắm kẻ thù, luôn có kẻ thù. Anh trung bình chẳng ai nói gì. Yên ổn nhất là anh trung bình.

Phóng viên: *Trong những tình thế ấy, bác thường xử trí sao?*

Hữu Thọ: Làm sao à? Cứ trung thực mà sống, không có vấn đề gì. Nhưng mà lại phải

nhớ một điều là, gần đây có một cuộc tổng kết xã hội học, người ta cho tám nguyên nhân của những người không thành đạt, trong đó có một nguyên nhân là... hay tranh cãi. Hay “cãi” sẽ bất lợi cho mình... xuất phát từ cái chung thôi chứ chẳng thù hằn gì.

Phóng viên: *Vậy bác chọn “thành đạt” hay chọn sống là mình?*

Hữu Thọ: Cổ nhân có câu: Một trăm kẻ dạ vâng không bằng một lời nói thẳng. Tôi chọn nói theo ý mình, bởi vì xã hội đại đa số người ta tốt, chứ không phải người ta không thấy đâu. Trung thực có thể bị ghét lúc nào đó, sau đó người ta sẽ nhận ra - nếu người ta tốt chính người ta sẽ nhận ra. Cho nên, cứ sống trung thực, làm hết mình, đừng ngại vì xã hội còn có nhiều người tốt. Đôi khi, cuộc sống nghe người ta khen hoặc người ta chê cũng chưa chắc là thực. Nhưng điều quan trọng là đừng có mang thái độ ứng xử ấy mà ứng xử lại với người ta. Anh cứ xử sự một cách trung thực, nếu họ thực sự là người tốt họ sẽ phải nhìn nhận ra. Tôi nói thí dụ, có những người ghét tôi. Bởi mình đấu tranh, mình chăm chọc... đâu phải ai cũng thích mình. Vấn đề quan trọng là mình dám nêu vấn đề...

Phóng viên: *Sự miễn cảm, đi trước số đông khiến bác gặp nhiều áp lực, có khi phiền toái?*

Hữu Thọ: Nhân tố của cái mới bắt đầu, bao giờ cũng phủ định cái cũ. Điều này nó rất thử thách cho người dám nêu lên chứ? Lúc đó, cần sự bảo vệ chính kiến ghê gớm, cần suy nghĩ chín chắn. Thứ nhất, phải đủ sức dũng cảm để đưa trước dư luận, trước cuộc sống. Thứ hai, phải lựa phương pháp đưa. Thấy đúng thì phải bảo vệ, cách nói phải thẳng thắn. Nếu chưa nói được sự thật, thì cũng không được nói dối. Trong cuộc đời làm báo chuyên nghiệp cũng có nhiều cái sai, điều quan trọng là cái sai đó là ở lòng mình - do mình nhận thức chưa tới. Mỗi bài viết cần đúng và hay. Có những năm, tôi rất buồn vì không viết được bài nào hay - chỉ có mình mình mới biết điều này.

Phóng viên: *Bác ngẫm sao về sự im lặng?*

Hữu Thọ: *(Trầm ngâm)* Thà im lặng vì không viết nổi để chịu tiếng bất tài còn hơn là sự thiếu trung thực.

Nguyễn Đông Phong

Tạp chí *Người làm báo*,
tháng 11/2004

MỘT NGƯỜI TỬ TẾ

Khi thấy tôi có ý định viết về ông, một đồng nghiệp bảo “*anh liều thật*”. Và tôi cũng thấy quả mình liều bởi thứ nhất, ông là nhà báo lớn vốn trưởng thành từ một anh phóng viên, tuần tự lên đến chức Tổng Biên tập báo Nhân Dân, rồi Trưởng ban Văn hóa - Tư tưởng, nghĩa là để “*trèo*” lên cái bậc thang công danh, quan trường của nghề nghiệp ấy, ông đã phải kê cho mình bằng hàng ngàn tác phẩm với nhiều ngàn trang viết. Vì vậy, trong một bài viết ngắn, chịu sự quy định ngặt nghèo về số chữ, viết cho thấu đáo về một con người như ông là điều không thể. Điều thứ hai mà tôi lo ngại chính vì đã có quá nhiều người viết về ông. Thấy ông hay có những ý tưởng mới, dám nói, tính tình lại thân mật, dễ gần nên cứ có chuyện gì là đám phóng viên xô vào hỏi han, phỏng vấn. Có lẽ riêng số bài viết về ông, phỏng vấn ông cũng đủ thành một tập sách dày hàng trăm trang. Làm cái nghề báo,

điều kỳ nhất là viết về cái người ta đã biết, đã viết. Với ông, cái khó còn ở chỗ Trần Đăng Khoa, một tay viết chân dung có hạng đã “cày xới”, đã “ăn” ông khá kỹ.

Nhưng tôi không thể không viết về ông vì với tôi, ông là một ám ảnh. Ngay từ ngày còn là cái anh nhân viên của một cửa hàng ăn uống ở Thái Bình, tôi thường ngong ngóng chờ tờ *Nhân Dân* chủ yếu chỉ để được xem những bài viết trong mục “*Chuyện làm ăn*”, một mục rất nhỏ và hầu hết ở đấy là những bài ngắn. Nói như Trần Đăng Khoa “*Chỉ một vốc chữ, tãi ra không đầy một vốc tay*”. Sau này khi làm báo, tôi mới nhận ra rằng những nhà báo lớn thường viết về những chuyện nhỏ nhất, rất nhỏ và ngược lại, cái anh “*nhà báo tầm tầm*” lại hay viết về những vấn đề đao to búa lớn. Chỉ có điều, các nhà báo lớn khi viết chuyện nhỏ thì thành chuyện lớn, thậm chí là những triết lý nhân sinh có sức trường tồn, còn với các “*nhà báo bé*” thì ngược lại, những chuyện vốn đại sự trở thành vạt vãnh, tầm thường, chết yểu.

Thế nhưng, lần đầu tiên tôi gặp ông là tại một quán bún ngan trên đường Quán Thánh. Hôm ấy, tôi với nhà văn Lê Lựu đi thăm một người bạn về. Khi rượu đã rót, bún ngan đã

được đem ra nóng hôi hổi, tôi chợt thấy Lê Lựu đứng lên đi tới một đám đông người ngồi mờ mờ đang chuyện trò rôm rả lắm. Tôi không biết Lê Lựu đi đâu mất đến mười lăm phút, khi bát bún ngan không chống lại được cái gió bắc quay quắt từ Hồ Tây thổi về nên nguội nguội ngắt mới thấy anh quay lại. Trái với bản tính ôn ã, bồ bã ngày thường, anh trầm hẩn xuống. Tôi ngạc nhiên hỏi: “*Bác vừa đến chỗ ai đấy?*”, “*À, anh Thọ, anh Hữu Thọ*”. Lặng một lát, anh nói tiếp: “*Anh Thọ là một người tử tế*”.

Lê Lựu vốn là người khá “*hào phóng*” lời khen. Thế nhưng, chữ “*tử tế*” thì hình như tôi chỉ thấy anh nhắc đến hai lần. Một là với nhà văn Từ Bích Hoàng, người được anh em trong tạp chí *Văn nghệ Quân đội* gọi là “*ông Bụt*” và lần này với Hữu Thọ. Tôi muốn nhìn tận mặt xem ông “*Chuyện nhỏ...*” ra sao nhưng lúc đó, đoàn người đã ra đi. Chỉ thấy nhấp nhô mái đầu bạc trắng giữa một đám lố nhố đầu xanh.

Lần thứ hai tôi gặp ông là ở Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Lần ấy ông Phạm Thế Duyệt, khi đó là Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị đến nói về công tác chỉnh đốn Đảng. Thật tình đến bây giờ, tôi không

nhớ trong cuộc họp đó, Hữu Thọ đã nói những gì, chỉ biết ông nói rất rành rọt, khúc chiết và đầy xúc động khiến tôi quên hết nội dung, chỉ lảng máng hình như ông phê phán một tờ báo nào đó về một vấn đề gì đó. Nó xúc động đến mức đoạn gần cuối, hình như ngại về cách ứng xử không nên có ở vị thế của mình, ông quay sang ông Duyệt: *“Xin lỗi, tôi không tìm được cảm xúc”*. Từ hôm đó, tôi hiểu rằng đằng sau một nhà báo Hữu Thọ sắc sảo, tỉnh táo còn ẩn chứa một tâm hồn nhân văn dễ rung động.

“Tôi không chỉ sợ chê sai mà còn sợ cả khen sai”. Hữu Thọ đã hơn một lần nói thế. Để nói được câu này, Hữu Thọ cũng không ít lần phải trả giá. Ông kể rằng, ông đã viết bài khen Phú Thọ cả thấy 3 lần và cả 3 lần đều được giải thưởng báo chí quốc gia. Lần đầu, ông ca ngợi việc ra quân đưa chuối lên đồi. Ông buồn bã nói rằng té ra cả hai lần ấy ông đều khen sai. Chỉ có lần thứ ba, giao đất, giao rừng cho người nông dân thì ông mới đúng. Khi viết về Quỳnh Lưu, ông cũng khen sai và điều này khiến ông rất day dứt: *“Lúc đó, nhận thức của mình nó thế chứ mình không cố ý để lừa người khác. Dân ta vốn rộng lượng nên*

anh nói sai nhưng anh không vụ lợi, không cố ý, ác ý cũng dễ được thể tất”.

Nếu trong nói chuyện, Hữu Thọ thuộc dạng rất “bốc” thì khi viết, ngòi bút của ông rất điềm tĩnh. Bất cứ một sự việc nào, dù to dù nhỏ cũng đều được ông mổ xẻ rất kỹ. Trong bài viết về tệ hối lộ, ông chỉ ra rằng luật pháp trừng trị cả người nhận và người đưa hối lộ. Tuy nhiên, có những người vì hoàn cảnh nào đó mà bắt buộc phải đưa một ít quà thì dư luận cũng nên xem xét mà xử cho đúng. Hữu Thọ là thế, bao giờ cũng nhìn một sự việc qua nhiều lăng kính nên luôn thấu đáo. Văn của ông thủ thả như một lời tâm sự nên độc giả thường quên đi cái cảm giác đọc. Một câu chuyện nhìn thấy, nghe thấy dọc đường được ông khéo léo kể lại để tự người đọc tự tìm ra cho mình câu trả lời. Ông thường hay đặt ra những câu hỏi để rồi cùng giải đáp. Không máy móc, xúc xiểm, không cạnh khỏe, quy chụp, cường điệu nhưng cũng không dễ bỏ qua. Những lý lẽ thấu đáo cộng với cách viết nặng nghĩa tình đồng đội, đồng chí đã tạo cho ông cái vị thế chan hòa, chia sẻ. Không đao to búa lớn. Không răn dạy, đe nẹt. Nó là những lời thủ thả nhưng kiên quyết, có trách nhiệm và dám nhận trách nhiệm với cuộc đời của

một nhà báo - nhà văn hóa. Văn ông trong sáng, dễ hiểu... Các mệnh đề được sắp đặt đối xứng như cổ văn với mạch khỏe, chắc, nhịp văn ngắn, sắc sảo. Vui đấy, cười đấy mà đau đớn, mà xót xa đến tận tâm can. Cái cách viết sâu sắc mà dí dỏm đã tạo nên một phong cách riêng. Phong cách tiểu phẩm Hữu Thọ. Đó chính là nét văn phong thâm thúy, hóm hỉnh ông kế thừa của nho sĩ Bắc Hà mà tiêu biểu là nhà văn Ngô Tất Tố.

Không chỉ học ở sách vở, Hữu Thọ còn học ở những người anh, người bạn, những đồng nghiệp của mình. Ông học sự sắc sảo của Hoàng Tùng, sự bốc lửa của Thép Mới... Ông học từ cách ứng xử của tiền nhân đến cách nói trạng của người nông dân xứ Nghệ. Khi đến một trại nuôi bò để lấy tài liệu viết bài, có một chị cứ nhìn ông tùm tùm cười. Gặng hỏi mãi, chị ấy mới nói: *“Ông nom bò của chúng tôi có tinh thần tập thể không? Cứ 3 con đi với nhau là chúng dựa vào nhau”*, rồi lảng lảng bỏ đi. Đêm về, ông mới nghĩ ra đó là chị ấy nói *“trạng”*. Đàn bò ở đây gầy quá nên khi đi cứ dựa vào nhau cho khỏi ngã.

Một trong những mặt mạnh là trời đã phú cho ông cái khả năng linh cảm. Chính nhờ cái linh cảm trời cho cộng với cách nhìn nhận,

phân tích, đánh giá tỉnh táo của người làm chính trị đã khiến ông có những bài viết mang tính dự báo. Từ những năm đầu đổi mới, hơn một lần ông đã chỉ ra những ẩn họa của thói của quyền, tha hóa, coi thường dân và hiện tượng tha hóa, biến chất của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Khi phóng sự *“Cái đêm hôm ấy, đêm gì?”* của nhà văn Phùng Gia Lộc đăng trên báo *Văn nghệ*, đã nhiều lần ông lưu ý những người có trách nhiệm đối với phản ánh của văn học và báo chí về đời sống của người nông dân. *“Nếu như sau Cái đêm hôm ấy... chúng ta biết lắng nghe, biết tôn trọng nguyện vọng của người dân thì chắc chắn sau này, đã không để xảy ra hiện tượng như ở Thái Bình”*. Ông đã hơn một lần nói thế.

Bây giờ ông đã thôi giữ trọng trách, tưởng có thể được nhàn nhã nghỉ ngơi. Thế nhưng, một buổi trưa, khi tôi gọi điện đến nhà riêng thì bà Trâm, vợ ông thở dài thườn thượt: *“Ông ấy có về nhà đâu”*.

- Cái chức Trợ lý Tổng Bí thư của bác thực chất là làm những việc gì? Tôi hỏi khi ngồi với ông tại căn phòng yên tĩnh như tu viện ở số 2 Nguyễn Cảnh Chân.

- Nó chẳng phải chức mà cũng chẳng phải tước. Nhiệm vụ của nó là nắm tình hình,

ngiên cứu xem có vấn đề gì thì trình Tổng Bí thư và trả lời những vấn đề Tổng Bí thư hỏi. Thế cũng đủ bận suốt ngày...

- Việc Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cùng một lúc mời ông, ông Nghị (*Hồ Tiến Nghị*) và ông Đăng (*Hà Đăng*) đều là nhà báo làm trợ lý cho mình, phải chăng đây là thể hiện sự tin cậy của Tổng Bí thư với các ông nói riêng và báo giới nói chung?

- Đây là do Bộ Chính trị đề xuất và được anh Mạnh đồng ý. Về việc tin cậy của Bộ Chính trị với báo giới, theo tôi là dễ hiểu vì điều quan trọng là người làm báo thường có nhãn quan chính trị nên có thể giúp một phần nào đó cho lãnh đạo.

- Nhưng có người nói nhà hoạt động chính trị Hữu Thọ đã có lúc định thành thi sĩ?

- Thì cũng đã có lúc có thơ đăng báo. Mà đã sao nào? Các nhà hoạt động chính trị của ta cổ kim đã không hiếm người là nhà thơ đó thôi - Ông cười, một nụ cười hào sảng. Nói như Trần Đăng Khoa, ông hơn người cũng là ở nụ cười này.

Rồi ông kể với tôi rằng thời trẻ, ông đã từng mơ ước trở thành nhà thơ. Nhưng rồi sau này, ông ngộ ra rằng thơ ca là thứ trời cho, không ai học mà thành được. Vì vậy, tốt

nhất là trời cho ông làm một nhà báo thì ông làm một nhà báo. Tuy nhiên, ông đọc nhiều, hiểu rộng nhiều lĩnh vực nên những bài viết của ông rất sâu sắc nhưng giản dị và dễ hiểu. Ông viết cho mình cũng là để răn mình: *“Tôi chưa biết nên viết như thế nào cho thành công vì mỗi bài báo là một sự thử thách. Nhưng tôi biết chắc chắn bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời vừa lòng tất cả mọi người”*. Không và không chấp nhận sự vừa lòng tất cả. Đó là nhân cách của Hữu Thọ.

Để có được những trang viết như vậy, điều quan trọng là tác giả phải dám đặt cược vào ngòi bút. Nghĩa là phải sống cho ra sống, yêu cho ra yêu và ghét cũng phải ra ghét. Ông ghét cái sự nhờ nhờ, nhàn nhạt.

- Mình yêu 10, thậm chí 20 mới mong viết ra để bạn đọc yêu lấy 3 - 4. Nếu yêu chỉ hời hợt, thoáng qua thì còn gì mà viết. Đã thế, có người khi viết lại không dám chấp nhận sự dấn thân, không dám đặt cược vào ngòi bút. Cái anh nhà báo, tệ nhất là viết nước đôi.

Hữu Thọ là người sinh ra để viết báo và làm báo. Năm ngoài 20 tuổi, khi đang là Thường vụ Thị ủy Hải Dương, ông nhận được hai quyết định. Một là về Ninh Giang làm Bí thư Huyện ủy. Hai là về làm ở báo Nhân Dân.

Thấy ông theo nghề báo, một người bạn vong niên gọi ông đến mắng: “*Cái thằng, có ghế ngồi không yên đấy*”. Thế nhưng ông vẫn quyết đi theo cái nghề nghiệt ngã này.

- Bây giờ được bắt đầu lại, bác có dám dấn thân vào con đường cũ?

- Tất nhiên là mình vẫn đi con đường cũ, vẫn làm nghề báo. Có một điều rất lạ là khối anh cứ tưởng lãnh đạo là một nghề. Ô, làm gì có cái nghề nào có tên là “*lãnh đạo*”.

Bùi Hoàng Tám

Dân Trí online

“MẮT SÁNG, LÒNG TRONG, BÚT SẮC”

Mắt sáng, lòng trong, bút sắc là tác phẩm nổi tiếng của nhà báo Hữu Thọ. Từ nhiều năm qua, cuốn sách đã trở thành cẩm nang nghề nghiệp của nhiều nhà báo, phóng viên, sinh viên báo chí.

Cuốn sách bao gồm bốn phần: *Phần I*, tập hợp một số bài giảng cho sinh viên và một số bài trao đổi ý kiến với đồng nghiệp in trong tập *Công việc của người viết báo* viết trong những năm 1980 - 1988, đã được tác giả sửa chữa, bổ sung một số dẫn chứng để gần gũi hơn với bạn đọc hôm nay, nhưng vẫn giữ nguyên mạch suy nghĩ như khi mới được viết ra trong thời kỳ đầu đổi mới.

Phần II, tập hợp những bài nói, viết, bài giảng chuyên đề, trả lời phỏng vấn các báo của tác giả được trình bày tại các hội nghị, hội thảo, lớp học và đăng tải trên các báo, tạp chí

ở nước ta trong thời gian hơn 10 năm đổi mới đất nước.

Phần III, tập hợp các bài nói, bài viết về báo chí từ năm 2001 đến năm 2006, trong thời gian tác giả làm Trợ lý Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, phụ trách báo chí, tuyên giáo.

Phần IV, trích Hồi ký về nghề báo, tập hợp những bài viết của tác giả từ những ngày mới vào nghề, thời kỳ làm báo ở tuyến lửa, đến làm báo thời đổi mới.

Những bài nói, bài viết đề cập đến nhiều khía cạnh quan trọng của nghề làm báo, từ thực tiễn mà nêu lên những vấn đề lý luận nghiệp vụ vừa sâu sắc, vừa mới mẻ. Đó còn là “mấy lời tâm sự” của một người làm báo chuyên nghiệp trải hơn 50 năm kinh nghiệm trước những biến đổi lớn lao của đất nước, của đời người và của nghề nghiệp.

Hễ ai làm báo đều biết, đặc trưng của báo chí là gì. Nhưng xác định đâu là những điểm quan trọng nhất, cần được ưu tiên nhất, thì mỗi nhà báo, mỗi cơ quan báo chí lại có một quan điểm riêng. Với nhà báo Hữu Thọ, ông cho rằng: Hoạt động báo chí chủ yếu là thông tin, bình luận. Mà đã thông tin thì tiêu chuẩn cao nhất là nhanh và chính xác. Trong cạnh tranh nghề nghiệp phải cố gắng vươn tới

thông tin, bình luận nhanh nhất và chính xác nhất... Nếu đạt được cả hai tiêu chuẩn nhanh và chính xác thì tốt nhất, còn nếu không thể được thì theo tôi vẫn phải coi sự chính xác là tiêu chuẩn hàng đầu, rồi cố gắng thông tin nhanh nhất đến bạn đọc.

Trong một bài viết mang tên: “Trong nghề buôn đừng đi buôn chữ”, nhà báo Hữu Thọ viết: Ông cha ta thường nói: Dao găm có lúc liên thương tích - Lời nói theo nhau hận suốt đời. Nói vậy để cân nhắc trước ngòi bút. Tôi nghĩ rằng: Viết khen hay chê một ai thì chúng ta cũng nên làm một phép hoán vị, đặt mình vào vị trí người đó, ngòi bút sẽ đầm hơn. Khen thì hãy chân thành, không nịnh bợ, cũng không dám ra kiểu ban phát như người trên khen kẻ dưới. Chê ai thì cũng đừng dập vùi, mặt sát... Cái tâm, lòng chân thành, sự trung thực giúp cho nhà báo định hướng ngòi bút. Trong nghề buôn, đừng bao giờ đi buôn chữ.

Có thể trong xã hội, nhiều người muốn mua nhà báo. Nhưng ta nhất định không bán thì chẳng ai mua được.

Trả lời phỏng vấn các phóng viên về vấn đề chống tiêu cực, tham nhũng trên báo chí, ông nói: Nếu chống tiêu cực với động cơ trong sáng thì nhà báo chẳng việc gì phải ngại, cứ

kiên quyết chống. Làm được điều đó là giúp cho Đảng có thêm cơ sở để đánh giá cán bộ, nhìn người tốt, kẻ xấu, giúp cho Nhà nước có cơ sở phát hiện và xử lý nghiêm minh những kẻ vi phạm pháp luật. Cái gì nhà báo đã điều tra chắc chắn thì viết, không nên hạn chế, nhà báo chịu trách nhiệm pháp lý về điều mình viết. Cái gì mới chỉ nghe kể, nghe nói còn nghi ngờ, phân vân thì chưa nên viết, nhưng cũng nên cung cấp cho Đảng, cho cơ quan có trách nhiệm.

Rất nhiều vấn đề liên quan đến nền báo chí Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và tác nghiệp của nhà báo trong môi trường báo chí mang tính hiện đại, nhiều cạnh tranh, nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều cạm bẫy và thách thức đã được tác giả phân tích, dẫn chứng, bàn luận, mổ xẻ một cách sắc sảo và thấu đáo để làm sáng tỏ những luận điểm quan trọng. Ông gọi đây là những Tâm sự, nhưng với các thế hệ người làm báo, đây là những bài học lớn lao.

VTV, ngày 22/6/2010

BUỔI NÓI CHUYỆN VỀ NGHỀ THẬT SÂU SẮC

Đó là lời bộc bạch khiêm tốn của nhà báo lão thành Hữu Thọ - nguyên Tổng Biên tập báo Nhân dân, người đã hơn 50 năm gắn bó, tâm huyết với nghề báo trong một buổi nói chuyện về đạo đức người làm báo, đối với lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí toàn quân khóa 7 vừa mở gần đây.

Đã bước sang tuổi 77, cái tuổi “xưa nay hiếm” nhưng giọng ông vẫn sang sảng, truyền cảm, nhiệt thành. Chúng tôi, những học viên của lớp sẽ nhớ mãi lời ông.

Theo ông, đạo đức là khởi điểm, là vấn đề quan trọng bậc nhất, nó định hướng “tư tưởng chính trị” đúng đắn của những người cầm bút gắn với nghiệp báo chí. Báo chí là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội và là diễn đàn của nhân dân, nên người làm báo càng phải có đạo đức.

Nghề báo là nghề thông tin, điều tra, bình luận, phản ánh sự việc, dư luận và tạo ra dư luận. Thực sự là một thứ quyền lực dư luận, cho nên một số người làm báo dễ hiểu lầm là: Chính mình là quyền lực, có quyền ban phát để đòi công, có quyền tung ra để trả oán. Và khi đã giữ quyền lực thì bao giờ cũng phải đề phòng bệnh lạm quyền, vỗ ngực xưng hùng, có thể làm người ta e sợ, nhưng không làm cho người ta yêu thương và kính trọng... Hoạt động báo chí là một nghề luôn liên quan đến toàn xã hội, nó có ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, dư luận và quan điểm xã hội, nó có khả năng làm lợi hoặc làm hại cho xã hội, cho từng con người sau mỗi bài viết hay một lần xuất bản.

Chính vì lẽ đó, nói đến làm báo cách mạng là phải nói đến vấn đề đạo đức. Nó được thể hiện có khi thành văn nhưng có sức mạnh rất lớn đối với con người, trong đó phải nói đến ba lĩnh vực cơ bản là: *Đạo đức công dân* thông qua việc thực hiện luật pháp Nhà nước, quy chế và quy định của từng tổ chức. *Đạo đức làm người* (bao gồm cả nhân cách và đạo đức cách mạng) và *lương tâm của con người* là ý thức trách nhiệm, đạo đức của con người đối với hành vi của mình với người khác và với

xã hội, nguồn gốc của nó là sự tự nhận thức nghĩa vụ đạo đức của mình, đây là lĩnh vực quan trọng nhất, là sự khởi đầu của đạo đức.

Từ đó đối với những người có lương tâm trong nghiệp làm báo cần chú trọng ba vấn đề cơ bản: *Thứ nhất* là nói gì, viết gì cũng cần lưu ý không được gây hại tới tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân. *Thứ hai*, vạch cho thấy cái đúng, sai nhưng khi viết không được làm tổn thương đến đời tư nhân vật, đối tượng. *Thứ ba*, có quyền chứng minh nhưng không được tự mình quy kết tội; đồng thời phải biết khen chê, đánh giá tốt xấu đúng mức. Nhưng dù khen hay chê đều xuất phát từ sự tôn trọng sự thật, có tôn trọng thì mới có người nghe; Khen phải có chừng mực, chỗ phóng đại, chê thật thà, chân thành, đúng đắn - nghĩa là không giả dối, không bịa đặt...

Bằng lối diễn đạt dễ hiểu và có tính thuyết phục cao, nhà báo Hữu Thọ đã dẫn chứng rất sinh động về những lời dạy của nhà báo vĩ đại Hồ Chí Minh: “*Chính trị phải làm chủ. Đường lối đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên báo chí của ta đều phải có định hướng chính trị đúng*” và “*Các bài báo phải thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì người ta mới thích đọc...*”.

Trong cái nắng nóng oi nồng mùa hạ, với 153 học viên không chỉ ngồi kín hội trường mà phải ngồi cả ngoài hành lang, nhưng hơn 2 giờ đồng hồ, mọi người như nín lặng không một lời xì xào để “nuốt” từng lời giảng. Thầy đã ngừng nói mà cả lớp vẫn im không ai muốn đứng dậy, rồi những tràng vỗ tay không ngớt. Thầy gửi gắm niềm tin ở thế hệ trẻ hôm nay.

Sau buổi học chúng tôi cảm thấy thấm thía và tâm đắc với những lời dạy của thầy và càng thấy rõ trách nhiệm nặng nề nhưng rất vinh quang của những người sẽ làm báo, đang làm báo và đã từng là nhà báo.

Đỗ Lai Hùng

Tạp chí *Người làm báo*,
tháng 10/2008

ĐỌC “GHẾ”

Đó là *Ghế*, một cuốn sách khá đặc biệt, gồm hai phần:

- Phần thứ nhất là 141 tiểu phẩm báo chí được viết từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. 141 tiểu phẩm, 141 chuyện đời, 141 thói hư tật xấu được phân tích, bình luận một cách nhẹ nhàng mà chua xót, sâu buồn.

Chua xót, sâu buồn vì đó là những thói tật như luồn cúi, nịnh bợ, đón gió trở cờ, kiêu ngạo, ô dù, bè cánh, ham hố lợi lộc, chức quyền bằng mọi giá... càng ngày càng có vẻ như trầm trọng hơn trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và bộ máy trong một số nơi thuộc công quyền. Quán xuyến nhất trong tập này là *ghế*. Cái ghế tức chức vụ, địa vị, là cái rất, rất không ít người phải chạy chọt để mua. Mua được rồi thì giữ chặt lấy, “phát huy” nó để đe nẹt, làm hại người khác, để mua ghế cao hơn. Khi bắt buộc phải rời nó thì tìm cách

để “truyền” cho người cùng phe cánh để sau này còn có chỗ dựa. Trong “Đôi lời cùng bạn đọc”, Hữu Thọ tâm sự: “Tất nhiên có ghế cao, ghế thấp nhưng ghế vẫn là ghế, chỉ đơn giản là chỗ ngồi. Nhưng không đơn giản chỉ là chỗ ngồi bình thường mà quan trọng là địa vị xã hội. Từ đó nảy sinh ra nhiều thứ quyền, từ quyền dạy bảo, chỉ huy, đe nẹt, xử phạt tới tiền tài, đất đai, sự ưu ái cho bản thân và cho con cháu họ hàng... cho nên người ta ham ghế, sinh ra nhiều chuyện từ cái ghế. Tất nhiên không phải mọi người đều quan tâm tới ghế vì cung bậc giá trị cao thấp của mỗi người là ở trong lòng dân, trong lòng đồng liêu, đồng nghiệp nhưng cái ghế vẫn là thứ hấp dẫn với “không ít người”. Có bao nhiêu chuyện từ chỗ ham ghế dẫn tới những mưu mô mua chuộc, hãm hại nhau để “tranh ghế, mua ghế!”. Có ghế rồi thì có biết bao nhiêu chuyện để hòng có ghế cao, đã cao rồi còn muốn cao hơn, không có giới hạn nào của sự ham muốn. Rồi tìm mọi cách dối trên, lừa dưới, trị người khác ý, lập phe nhóm để giữ ghế”.

Cách viết của Hữu Thọ là như vậy, có lửa và lửa nóng, tuy không chỉ đích danh ai nhưng mà là chuyện đời thực sát sạt trăm phần trăm, làm cho không ít kẻ “có tật giat mình”.

Trên cương vị là một đảng viên, một nhà báo có trách nhiệm với xã hội, mục đích của những tiểu phẩm này không phải là sự phê phán để phê phán hoặc “nói cho sướng miệng”, gạt mình ra khỏi lỗi lầm, mà trước hết là “tự răn mình”, góp một tiếng nói vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng con người, đã và mãi là vấn đề then chốt theo những chỉ dạy giản dị mà sâu sắc, mà tha thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc thì Đảng ta không có lợi ích gì khác”; “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

Cả nước đang tích cực thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Điều đó hết sức quan trọng với mỗi người, đặc biệt đối với thế hệ trẻ, thế hệ cách mạng cho đời sau. Trong nhân dân, nhiều ý kiến cho rằng, việc học tập đạo đức Hồ Chí Minh, trước hết phải làm sâu sắc, triệt để, phải đưa ra được những tấm gương từ đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ cấp cao, có ảnh hưởng lớn đến xã hội. Điều này hoàn toàn có lý, quyết định hiệu quả của

Cuộc vận động. Bởi vì, sự xa rời tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, những biểu hiện tiêu cực, phi đạo lý đã và đang xuất hiện như những tổ mối nguy hiểm trong một số tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị mà Nghị quyết Đảng đã nhiều lần vạch rõ như một nguy cơ.

- Phần thứ hai của *Ghế* là những cuộc trao đổi, đối thoại về nghề báo, và nói như PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thái, thì đó là những cuộc đối thoại “sòng phẳng, minh bạch và dũng cảm”.

Bởi là những trả lời phóng viên báo này, báo khác ở những thời điểm khác nhau, ở những vấn đề cụ thể khác nhau, nên nó không mang tính hệ thống, nhưng là người từng trải, sắc nhạy, nhà báo Hữu Thọ đã nêu ra được những vấn đề, những kinh nghiệm làm báo thiết thực, bổ ích trong giai đoạn hiện nay.

Thí dụ, vấn đề “nhANH” và “đúng”. “NhANH”, đem lại vinh quang là “người đưa tin số một”, nhưng “đúng” đó mới là điều đem lại tin cậy, điều quyết định uy tín của tờ báo. Nếu được cả hai thì tuyệt vời, nhưng không phải lúc nào cũng có thể đạt được điều này.

Ông nêu ra tác nghiệp, cũng là yêu cầu đối với nhà báo trên ba điểm: Đó chính là

phương châm khởi đầu đổi mới của Đảng ta: “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”. Trong đó, “đánh giá đúng sự thật là khâu đòi hỏi không chỉ trình độ mà còn là lương tâm của người viết. Cùng với đó là *thái độ* của nhà báo: “Khi tiếp cận thực tiễn, phải đánh giá con người sự kiện và tổ thái độ. Theo tôi, đó là vấn đề có tính thời sự lớn nhất, khó khăn lớn nhất, sự lựa chọn khắc nghiệt nhất với người làm báo hôm nay”.

Nhà báo cần nhiều phẩm chất, trong đó phải có một phẩm chất, một hành vi thường trực: đó là tính hoài nghi khoa học. Hữu Thọ dẫn ra phương châm của Máckét: “Đối với người làm báo tin nào cũng phải điều tra”. Và như vậy, toàn bộ công việc của người làm báo, dù ở thể loại nào, cũng là công việc điều tra. Có những điều mình đinh ninh tin chắc vẫn phải kiểm tra, thẩm tra trước khi đặt bút viết, trước khi đem in. Và cũng theo ông, bệnh đáng sợ nhất của người làm báo là “bệnh ác”: “Tôi sợ nhất bệnh ác. Đó là căn bệnh khó sửa, bất nhân. Báo chí phải mang lại không khí hòa bình, nhân văn, điều đó nâng con người lên. Nếu tiếp tục thông tin trạng thái *dưới văn hóa* sẽ tạo ra một thị hiếu *dưới văn hóa* và một nền “văn hóa” dưới văn hóa”.

“Đã là nhà báo thì cũng phải biết phòng thân”, ông cũng đã từng nói vậy. Và đó cũng là nỗi buồn khi “lựa chọn” giữa “bề trên”... và chân lý, khi gặp tình huống phức tạp và phải im lặng, không ủng hộ cũng không phản đối và dù có thể hiểu trong bối cảnh nào gặt đầu đồng tình là dễ dàng, còn sự im lặng đó là ngầm ý phản đối..., thế thì vui sao được!

Ông cũng có kể lại một chuyện khiến ông day dứt khi còn là Tổng Biên tập báo Nhân dân: “Vụ ông Phạm Sỹ Chiến, khi đó là Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh, hai phóng viên báo *Nhân Dân* có bài điều tra về tiêu cực của ông, nếu tiếp tục đăng lên và xử lý thì chắc ông ta sẽ không lên được vị trí Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao. Có người bảo tôi “tha” nhưng tôi có bắt được ai mà tha, nhưng đồng chí lãnh đạo tỉnh nói với tôi: “Một công nhân đi học luật, làm luật như anh Chiến là đáng quý” làm cho tôi động lòng. Tôi đã không đăng tiếp một số bài báo nhưng sau này phải viết sách công khai xin lỗi hai phóng viên (bài in trong cuốn *Đèn xanh, đèn đỏ*) khi ông Chiến bị xử trong vụ Năm Cam”.

Và để tự nói về mình như một mong ước, một phần quan trọng trong sự nghiệp làm báo

60 năm của mình - Hữu Thọ - *Người hay cãi*,
mượn một câu Đào Duy Từ: “Ước tôi hay gián,
ước Chúa hay nghe”. Điều ước ấy không phải
lúc nào cũng đặc ý nhưng không phải không
có lúc đã được thực hiện thành công, đem lại
những điều tốt lành cho cuộc sống.

Nguyễn Sĩ Đại

Báo Nhân Dân cuối tuần,
ngày 20/9/2009

NGÒI BÚT DỰ BÁO

Trong một dịp kỷ niệm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, nhà báo Hữu Thọ viết một loạt bài đăng trên các báo trình bày ý kiến của mình về một số nhận thức mới đối với báo chí trong thời kỳ mới. Bài nào cũng có một số ý tưởng mới, nhưng bài “Sự phát triển chức năng, nội dung, nhiệm vụ của báo chí cách mạng nước ta” đăng trong kỷ yếu Hội thảo quốc gia về báo chí tháng 6/2005 và bài “Dự báo và phản biện” đăng trên báo *Lao động* tháng 6/2003 được nhiều bạn đồng nghiệp quan tâm. Nhiều người đồng tình với một số quan điểm đó nhưng cũng có một số người phân vân; riêng tôi thì đồng tình nhưng cũng để tâm xem nhà báo viết như thế nào để thể hiện quan điểm của mình.

Như thế là có nhiều nội dung trong hai bài viết đó nhưng thử phân tích một nội dung là chức năng dự báo khi trong dư luận có vấn đề nổi lên. Đó là sự biến đổi khí hậu, trái đất

nóng lên, thiên tai dồn dập và ác liệt đã được đặt ra ngay trên diễn đàn Quốc hội kỳ họp thứ 2, khóa XII, tháng 10/2007 và Hội nghị về biến đổi khí hậu của thế giới tổ chức tại Bali - Indônêxia đầu tháng 12/2007. Khi vấn đề được đặt ra, có bạn đồng nghiệp nói với tôi: “Về vấn đề này ông Hữu Thọ đã dự báo từ khá sớm ngay trên diễn đàn Quốc hội này, cứ giở sách của ông ấy ra thì biết!”. Thế lại là vấn đề “dự báo” trong chức năng báo chí mà tôi quan tâm. Nhưng muốn hiểu rõ thì phải có chứng cứ, nhưng sách của ông xuất bản có gần hai chục cuốn, biết tìm trong quyển nào. đành phải mượn thư viện cuốn “Nhà báo Hữu Thọ - tác phẩm và tác giả” của Nhà xuất bản Giáo dục in năm 2003, nghe nói là tập đầu trong ba tập in tuyển tập của ông.

Nghe anh bạn nói là anh phát biểu tại Quốc hội cho nên tìm trong mục lục thấy có hai bài trích biên bản kỳ họp thứ 10, khóa X, tháng 12/2001, có lẽ là phiên họp cuối cùng trong 10 năm ông là nghị sĩ. Trong trang 598 in lại biên bản phiên họp Quốc hội, ghi ý kiến của ông khá dài, chỉ tóm tắt một số ý kiến liên quan tới sự biến đổi khí hậu mà tôi quan tâm. Ông nói (và biên bản ghi lại): “Tôi rất lo lắng về tình hình quy luật tự nhiên hiện nay...

15 năm gần đây, ở các tỉnh miền Bắc về cơ bản không có bão như trước đây mà bão chuyển vào Nam Bộ và miền Trung. Vậy vấn đề đặt ra là quy luật tự nhiên đang có thay đổi gì đây khi trái đất nóng lên thêm 0,5 độ, khi mực nước biển dâng lên 25cm mà người ta dự kiến sang thế kỷ XXI trái đất sẽ nóng lên 2,5 độ và mực nước biển sẽ dâng cao hơn từ 0,5 - 1m. Những vấn đề đó các nhà khoa học cần tập trung nghiên cứu và nếu cần thiết nên có hợp tác với nước ngoài để nghiên cứu cơ bản những vấn đề khoa học trình Chính phủ để Chính phủ có những giải pháp cơ bản. Đây là những vấn đề mà theo tôi là rất lớn, phải có những đầu tư lớn, có khi phải hợp tác khoa học với thế giới để nghiên cứu những vấn đề cơ bản đó. Khi Thừa Thiên - Huế đào được tháp Chàm vùi dưới cát thì tôi rất giật mình bởi ở đây vào mấy thế kỷ trước là vùng đất cao vì vùng đất cao thì dân mới đặt tháp, thế mà chỉ mấy thế kỷ mà mười mấy mét cát lấp như thế. Cho nên tôi đề nghị đây là vấn đề hết sức cơ bản cần nghiên cứu, dự báo để phát triển bền vững”.

Tôi phải trích dẫn hơi dài để hiểu rõ tư tưởng của một nhà báo khi nêu dự báo một vấn đề quan trọng trước Quốc hội. Nhưng xem

ra ông cho là nói thế vẫn chưa đủ, cho nên ngày 08/01/2002 ông lại nêu vấn đề đó trong bài “Hôm nay và mai sau” trên báo *Nhân Dân*. Sau khi nêu ra những hiện tượng thời tiết khác thường, ông viết: “Có lẽ phải nghĩ đến cái gì nghiêm túc hơn, cơ bản hơn. Phải chăng quy luật tự nhiên đang có gì thay đổi, hoặc là ta đang làm một việc gì trái quy luật tự nhiên? Phải từ những hiểu biết cơ bản đó, mới có thể có phương án khoa học, căn cơ hơn cho cuộc sống của đồng bào các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và Trung Trung Bộ... Chưa bao giờ tôi thấy bồn chồn bằng lúc này khi thấy những cánh rừng bị tàn phá, những dòng sông đổi màu vì chất thải độc hại, những khu rác thải làm ô nhiễm cả một vùng, sự xâm mặn trên các dòng sông và không khí quanh mình có mùi lạ!”.

Đã có nhiều luận văn tốt nghiệp đại học và cao học, báo chí nêu lên những phát hiện của nhà báo Hữu Thọ có tính dự báo rất sớm, như các bài: “Kinh tế phong bì”; thông đồng “gửi giá” để bòn rút của công; người nghèo “Học lên cao, ôi khó thay!”; “Ồ ta có maphia không?”; “Quyền lực lưu manh” của bọn xã hội đen... Nhưng tôi tìm hiểu vấn đề đặt ra về thay đổi khí hậu do trái đất nóng lên, nước

biển dâng cao, yêu cầu có các giải pháp cơ bản để nói về tính dự báo của một ngòi bút và khẳng định trách nhiệm dự báo của những người viết báo theo quan niệm của ông.

Do đó tôi muốn gặp ông để tìm hiểu thêm nhưng rất khó gặp vì nghe nhiều bạn đồng nghiệp nói ông thường tránh gặp các nhà báo vì khi đã nghỉ việc rất ngại phải trả lời phỏng vấn, cho nên phải gọi điện thoại đến nhà ông, nói nghiên cứu của mình về báo chỉ với sự cảnh báo về sự thay đổi khí hậu toàn cầu trong đó có sự đóng góp rất sớm của ông. Nghe xong, ông cười trên máy rồi khiêm tốn nói: “Cũng chẳng có gì ghê gớm lắm đâu bạn ạ! Nếu chịu đọc sách thì thấy sự cảnh báo này đã được nêu lên tại Hội nghị thế giới về khí hậu, đâu như từ năm 1997 chứ đâu phải chờ tới bây giờ!”.

Trung Trực

Báo Nhân Dân cuối tuần,
ngày 27/6/2012

NHÀ BÁO CẦN ĐÔI TAI THÍNH VÀ NHÃN QUAN TỈNH TÁO

Hơn 20 năm đổi mới, sản xuất nông nghiệp luôn là mặt trận kinh tế đi đầu đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Luôn song hành để chia sẻ, cổ vũ bà con nông dân tăng gia sản xuất, phải kể đến công sức của các nhà báo.

Họ chính là người phát hiện gương điển hình tiên tiến sản xuất giỏi, các phương thức làm ăn hiệu quả và có những điều chưa được còn tồn tại để giúp các cơ quan quản lý đưa ra quyết sách đúng đắn cho mặt trận quan trọng này.

Trong thời kỳ đổi mới, báo chí có hai đóng góp quan trọng cho chủ trương, đường lối của Đảng về nông nghiệp - nông thôn. Đó là, nhà nước sẽ không chia lại ruộng, mà giữ ổn định chế độ đất canh tác để nông dân yên tâm sản xuất; đồng thời xem xét vấn đề hạn điền, bước đầu cho phép tích tụ ruộng đất để xây dựng nền nông nghiệp sản xuất lớn.

Phóng viên Hoàng Sơn, tác giả của loạt bài “kỷ niệm 20 năm khoán 10” cho rằng, chính những thực tiễn sống động mà các nhà báo thu lượm được từ đời sống nông thôn và những tâm tư của bà con nông dân, là căn cứ để nhà nước có những thay đổi kịp thời về chính sách.

Song hành cùng với đời sống của bà con nông dân, các tờ báo viết về nông nghiệp trở thành một kênh thông tin tham khảo quan trọng của các cơ quan xây dựng chính sách. Nhiều loạt bài báo trở thành những luận văn khoa học có khả năng phản biện lại những chính sách chưa hợp lý. Việc miễn thủy lợi phí cho nông dân, việc chính quyền nhiều địa phương phải xem xét lại chuyện thu quá nhiều loại phí và lệ phí ở nông thôn, chính là kết quả của một quá trình phản biện chính sách như vậy.

Nhà báo Lưu Quang Định, Tổng Biên tập báo Nông thôn ngày nay cho rằng: “Mảng báo chí viết về nông nghiệp - nông thôn bắt đầu nở rộ từ khoảng những năm 1980 đến năm 1986. Đó là thời kỳ được gọi là “Đêm trước đổi mới”, gắn với những nhà báo tên tuổi như Hữu Thọ. Đó cũng là một trong những thời kỳ tiêu biểu về đóng góp của báo chí đối với nông nghiệp - nông thôn”.

Nhà báo Hữu Thọ cho rằng, các thế hệ nhà báo viết về nông nghiệp của thời kỳ đổi mới hôm nay đã kế thừa rất tốt sự nghiệp của thế hệ đi trước. Vũ khí của các nhà báo là ngòi bút sắc bén, nhưng để viết được bằng cả tấm lòng với bà con nông dân, các nhà báo phải biết lắng nghe bằng đôi tai thính và nhãn quan tinh táo. Còn biết bao nhiêu tâm tư mà bà con nông dân cần sự lắng nghe, phản ánh của các nhà báo.

(Theo VTV.VN)

SỨC CHỨA CHỖ CỦA NGÔN TỪ

Một câu chuyện rất nội trợ thường tình, người chồng được vợ nhờ đi chợ. Xách làn, cầm tiền, theo mấy bà mua mua bán bán, mặc cả trả giá, người chồng biết được rằng, chọn cá phải xem thật kỹ cái... mang, hóa ra, cá ươn thì thối từ đầu, cũng như dân gian đã đúc kết, nhà dột từ nóc, một triết lý đầy chiêm nghiệm đã được bắt đầu từ ngay cuộc sống.

Với dung lượng ngôn từ cực ngắn, hơn ba trăm chữ, tiểu phẩm *Thì ra cá ươn từ đầu* của nhà báo Hữu Thọ lại chất chứa nhiều ẩn ý mà đọc lên sẽ khiến không ít người thấy nhồn nhột da thịt. Đây cũng chỉ là một trong hơn một trăm bài viết sắc sảo của ông, mà hầu hết đã đăng tải trên các ấn phẩm của báo *Nhân Dân* hai năm 2011 - 2012, vừa được chọn lựa vào cuốn sách mới in với tựa đề *Nề và Né* (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành tháng 10/2013).

Ngoài 80 tuổi, rời xa chính trường đã lâu, đang tận hưởng khoảng thời gian hưu an lành, nhưng con mắt nhìn cuộc sống của nhà báo Hữu Thọ, nói theo ngôn từ thời thượng, lại rất cập nhật các vấn đề thời sự. Dường như không một diễn biến gì trong thường ngày, được dư luận quan tâm mà ông không nắm bắt kịp và xoay trở nghiền ngẫm sắp đặt theo cách của riêng mình. Từ hoạt cảnh các em học sinh đánh nhau quay clip rồi tung lên mạng, đến hiện tượng nhiều cá nhân hăng hái tham gia phản biện xã hội để chứng minh vị thế *trí thức*, đều có thể trở thành tình huống trong bài viết của ông, để ông khái quát hóa lên thành những nỗi ưu tư thế sự như căn bệnh vô cảm đã ngày một trầm kha trong đời sống xã hội (*Người vô cảm xin được thông cảm*), hay xu hướng châm chích, đả kích chính sách thái quá nhiệt tình, dễ tạo nên bất ổn xã hội của những người luôn tự xưng *trí thức* (*Chẳng lẽ Nguyễn Trãi không là trí thức*)... Dõi theo vụ án các cô hoa hậu người mẫu tham gia đường dây bán dâm, ông đã gióng lên câu hỏi “*Nhân phẩm giá bao nhiêu?*” và đẩy thành nỗi nhức nhối của tệ tham nhũng đang được coi như quốc nạn: “Không chỉ có cô người mẫu diễn viên cam tâm bán đi cái nhân

phẩm quý giá để lấy tiền mua cái túi xách, bộ quần áo hàng hiệu mà ngay mấy ông tai to mặt lớn tham nhũng cũng là bán cái phẩm giá cao của mình để lấy tiền xây nhà, sắm xe... đấy thôi”.

“Ý tại ngôn ngoại”, chữ ít sức chứa chở lại âm ấp bạt ngàn, nhà báo Hữu Thọ, qua *Nể và Né*, càng chứng tỏ vị thế bậc thầy của một tác giả chính luận viết ngắn nhưng gửi gắm thông điệp nhiều. Bên cạnh các tiểu phẩm vốn là thế mạnh, *Nể và Né* còn tập hợp nhiều bài phỏng vấn thực hiện bởi các nhà báo như Hồng Thanh Quang, Song Hà, Hà Nguyễn..., từng rất được bạn đọc yêu mến, giúp khắc họa sinh động hơn chân dung mở một nhà báo đủ tâm, tầm, tài, luôn biết tự nhủ “*Có lý nhưng phải có tình*”, tự ý thức “*Phải cùng chung trách nhiệm*” và nhất quán cho mình lối ứng xử “*Rõ yêu ghét giữa làn ranh sáng tối*”...

Khánh Lam

Báo Nhân Dân hằng tháng,
tháng 10/2013

“CHẠY” VÀ TIỂU PHẨM CỦA HỮU THỌ

Trưởng thành từ một phóng viên “ba lô, chân đất”, với hơn 50 năm tuổi nghề, bên cạnh rất nhiều bài báo có tiếng vang, nhận được nhiều giải nhất báo chí, nhà báo Hữu Thọ còn có cả ngàn tiểu phẩm - gọi một cách gần gũi là tiểu phẩm báo chí, được đông đảo bạn đọc thích thú, ông viết từ năm 1987 tới nay.

Lấy cái mốc năm 1987 vì từ năm đó, nhà báo Hữu Thọ để tâm nhiều vào thể loại tiểu phẩm. Trên báo *Nhân Dân*, ông viết và giữ chuyên mục tiểu phẩm trong nhiều năm. Nét đặc sắc trong tiểu phẩm báo chí của Hữu Thọ là nhanh, gọn, sắc bén, giàu thực tiễn dựa trên một cái nền lý luận chắc chắn, mới mẻ, uyển chuyển và luôn gắn với số phận của nhân dân, đất nước, Đảng ta. Bởi vậy, trong sự nghiệp báo chí của ông, tiểu phẩm được đánh giá rất cao, đúng vào thời kỳ đất nước đang trên đà

đổi mới, lắm điều hay mà cũng không ít cái để quan sát, bàn bạc, theo cách nói của ông là “bàn góp sự đời”.

Chỉ xin lấy cuốn sách *Chạy*, xuất bản lần đầu năm 2004, tới năm 2012 đã in tới lần thứ tư, làm một ví dụ. Xã hội ta lắm lúc xôn xao về các thứ “giả”: hàng giả, tiền giả, bằng giả, danh hiệu giả, kiến thức giả,... tất cả những thứ này tuy nép rất khéo trong cái thật đã góp phần làm nên “người giả”. Mà những “người giả” này dễ được tin dùng, cất nhắc nếu họ không được kiểm tra từ hành động, kết quả hay từ đánh giá trung thực của nhân dân. Và theo tác giả Hữu Thọ, nạn người giả vẫn là thứ nguy hại nhất trong các của “giả” (Tiểu phẩm “Người giả”). Một cán bộ làm tuyên truyền, xuống tiếp xúc với dân nói chuyện rất dài, nói đúng nhưng hết sức chung chung. Cái bà con cần nghe lại không được anh ta nói tới, thành ra nói đúng mà có trúng đâu? Dân mình có tục nói lái, nói cho “dân biết” mà chưa “biết dân” thì họ còn nói đến bao giờ. Hữu Thọ bình một câu thật thấm thía: “Cái sự nói lái đó sâu sắc ghê gớm, sâu sắc đến ngượng ngùng” (Tiểu phẩm “Nói lái”). Lại nói đến thói dửng dưng, vô cảm của mấy ông cán bộ, để dẫn đến nạn cháy rừng, chiếm đất, xây dựng vô tội vạ,

xâm phạm cả vào những di tích cấp quốc gia! Qua một số chuyện cụ thể gây đau lòng, nhà báo Hữu Thọ bàn thêm: “Cho nên người nghe vẫn thấy các ông ấy đứng đưng, vô cảm! Trong khi đó, trách nhiệm quản lý trên địa bàn lãnh thổ, trong phạm vi lĩnh vực phụ trách đều đã ghi rõ. Không làm tròn trách nhiệm quản lý thì không nên để giữ trách nhiệm quản lý, đó cũng là lẽ thường tình. Xử nghiêm trách nhiệm một vài vụ từ trên xuống, thì mọi người giữ trách nhiệm đều lo trách nhiệm của mình...”. Từ năm 2002, Hữu Thọ đã nêu vấn đề văn hóa từ chức: “Nếu không làm tròn trách nhiệm mà xin từ chức, thì sẽ làm gương sáng biết mấy cho những người có trách nhiệm” (Tiểu phẩm “Dửng dưng”)... Có thể nói những ý tưởng nêu ra trong tiểu phẩm báo chí của ông ngộ bé nhỏ mà thực ra lại không hề nhỏ bé chút nào!

Mở đầu chuyên mục “Bàn góp sự đời” trên báo *Nhân Dân*, với bút danh Nhân Nghĩa, Hữu Thọ như nêu một “tuyên ngôn” cho ngòi bút giàu chất chính luận của mình: “Đất nước đang đổi mới, với những biến đổi nhanh chóng trong đời sống vật chất và tinh thần. Nhiều điều mới mẻ đang diễn ra, có lúc sáng sủa, thẳng băng, có khi đen tối, ngoắt ngoéo. Cũng muốn góp

một vài lời bàn những gì diễn ra trong cuộc đời, cùng nhau vươn tới Chân - Thiện - Mỹ, đấu tranh với cái giả, cái ác, cái xấu cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn”. Đó cũng là cái thức, cái trí, cái tâm của một nhà báo tâm huyết với nhân dân, Tổ quốc trên con đường lâu dài, gian khổ vì mục đích tối thượng là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ngoài đời thực, có thời gian dài nhà báo Hữu Thọ là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều năm làm Tổng Biên tập báo Nhân Dân, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, nhờ vậy ông có một tư thế, vị thế để phát ngôn, nhất là phát ngôn và bàn bạc những điều hệ trọng. Có lần, phát biểu trước Quốc hội, ông thẳng thắn: Việc “chạy” bây giờ thường diễn ra, khiến có người lúc đầu không muốn chạy, nhưng cả làng chạy thì mình không thể không chạy theo. Thế là hỏng, là loạn, trước hết là loạn chuẩn. Người mua chức thì phải có chỗ để mua, triệt là triệt cái anh bán chức này trước. Và ông đã thể hiện ý tưởng mạnh mẽ này ở vài ba tiểu phẩm trực tiếp hay gián tiếp có tiêu đề “Chạy”!

Với 132 tiểu phẩm báo chí trong cuốn sách *Chạy*, viết từ sau Đại hội lần thứ IX của Đảng,

nói như nhà báo - nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại, thì có thể coi như một sự “bắt mạch”, và trong những mức độ nào đó là những “bài thuốc” kháng sinh, di dưỡng tinh thần, góp phần làm lành mạnh thể chất cũng như tâm hồn, nhân cách của mỗi người, rộng ra là toàn xã hội...

Một ngòi bút báo chí lão thành như thế, đáng trân trọng và học hỏi thay!

Kim Hùng

Báo *Nghệ An* và blog Trần Nhung

MUỐN GIỮ ĐƯỢC TRUNG THỰC, PHẢI BIẾT HY SINH!

Nhà báo Hữu Thọ: “Báo chí phải gắn liền với sự thật, nhưng có những sự thật đưa ra lúc này không được vì ảnh hưởng tới lợi ích quốc gia, mục tiêu chung của cách mạng. Nhà báo phải cân nhắc và luôn phải đề cao trách nhiệm xã hội của người làm báo. Báo chí có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi của đám đông, nên sự thật nói ra có khi là chính đáng, có khi lại là mù quáng. Tiêu cực thời nào cũng có, thời chiến tranh cũng có tiêu cực như thời điểm những năm 50 của thế kỷ trước, xử vụ án tham nhũng Trần Dụ Châu, những năm 60 xử tử Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp... là những bản án thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, trong thời chiến tranh, có những khi người làm báo tự nguyện không nói đến tiêu cực hay những bi kịch cá nhân cũng vì lợi ích chung lúc đó. Tuy nhiên, thời nào thì cũng

cần cổ vũ mạnh mẽ những nhân tố mới, vì trong thực tế, những nhân tố mới, người tốt việc tốt rất nhiều, nếu tất cả chỉ một màu đen thì làm sao có sự nghiệp như ngày nay”.

Nói về đạo đức nghề báo, không ai không nhắc đến sự mẫu mực của nhà báo Hữu Thọ. Suốt một đời dành tâm sức cho ngòi bút, có thể nói nhà báo Hữu Thọ là một trong những cây đa, cây đề của làng báo Việt Nam không chỉ bởi bút lực mà còn bởi nhân cách và cái tâm thanh liêm của ông với nghề. Chính vì thế, nhắc đến đạo đức nghề báo, nhắc đến vấn đề tu dưỡng đạo đức cho người viết báo, lớp nhà báo trẻ chúng tôi luôn muốn nghe ông nói...

1. Trong căn phòng khá nhỏ bé, giản dị, nhà báo Hữu Thọ bắt đầu câu chuyện với chúng tôi bằng nhận định: Báo chí là một công cụ tác động rất mạnh vào dư luận xã hội. Cùng với sức mạnh này là trách nhiệm rất nặng nề, do đó phải trung thực và công bằng. Khi nhà báo không có đạo đức, họ có thể làm hại nhiều người. Họ có thể làm hại tờ báo của họ, độc giả của họ và cả xã hội nói chung. Đạo đức là một khía cạnh mà bất cứ nền báo chí nào cũng rất quan tâm.

Trên thế giới, có rất nhiều nguyên tắc đạo đức được đưa ra, thậm chí nhiều tòa soạn đặt

ra nguyên tắc, quy ước rất cụ thể cho tòa soạn mình. Người làm báo Việt Nam có những tiêu chuẩn riêng phù hợp với luật pháp Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lúc này, chúng ta lại nhớ tới những lời khuyên bảo của Bác Hồ, người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam, khi ta đang không hài lòng về “báo chí giật gân câu khách” nhưng từ rất sớm, ngay tại Đại hội Nhà báo Việt Nam lần thứ II năm 1959, cách đây hơn nửa thế kỷ, Bác Hồ đã khuyên tránh lối làm báo giật gân, không được moi móc bí mật đời tư của những người nhiều tiền để tống tiền, Bác còn khuyên, làm nhà báo không phải để lấy tiếng để “viết cho oai”, để “lưu danh thiên cổ”...

Người cũng dạy rằng, nhà báo phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, làm tốt nhiệm vụ “phò chính, trừ tà” để phục vụ nhân dân, đất nước.

Vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào nghề báo là hoàn toàn đúng đắn bởi Bác không chỉ là nhà cách mạng mà còn là một nhà báo xuất sắc. Tôi rất tâm đắc với điều Bác dạy: “Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa hiểu rõ, chớ nói, chớ viết”. Tại Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ II, Bác đã khuyên

các nhà văn nhà báo, viết cho hay, viết cho chân thật, viết cho hùng hồn. Hay là phải tác động vào cả lý trí và tình cảm; chân thật phải là tới bản chất sự thật, hùng hồn thể hiện thái độ, sự dẫn thân của người làm báo. Tôi nghĩ điều này áp dụng thời nào cũng đúng, nhà báo hãy coi nguyên tắc đó là của mình để thận trọng và giữ quan điểm của mình để luôn giữ cho mình “mắt sáng, lòng trong, bút sắc”.

Trên thế giới, các nhà báo nổi tiếng luôn có những quy ước riêng cho mình, nhà báo nổi tiếng Peter Arnett, người viết hàng nghìn bài báo về Việt Nam, được giải thưởng Pulitzer, giới thiệu quan điểm của đồng nghiệp mình mà ông rất tâm đắc về đạo đức nghề nghiệp rằng: “Hãy viết cái mình thấy, chứ không phải cái mình nghe”. Quan điểm này rất coi trọng sự quan sát trực tiếp trong quá trình tác nghiệp, sự cẩn trọng trước thông tin. Có lẽ với quan điểm này, Peter Arnett luôn vững vàng với công việc phóng viên chiến trường của mình và được coi là nhà báo xông xáo và trung thực.

2. Mỗi thời có những thay đổi, song những quan điểm cơ bản về đạo đức vẫn như vậy. Nghĩa vụ “phò chính, trừ tà” như Bác Hồ đã chỉ ra ở Việt Nam thời chiến tranh là chống

giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, ngày nay là xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh... Thời nào cũng thế, nhà báo phải là chiến sĩ, thậm chí là chiến sĩ xung kích, phải đi đầu, với mục tiêu vì lợi ích nhân dân, dân tộc. Tuy nhiên, lợi ích đó khác nhau ở từng thời kỳ, xưa là “diệt giặc đói, giặc dốt”, rồi đến thời “mỗi người làm việc bằng hai”, còn ngày nay là đưa đất nước đi lên trong thời hội nhập. Thế hệ chúng tôi hay các bạn, tuổi tác có thể khác nhau, thế thời có nhiều khác biệt nhưng chúng ta cùng ở trong một trận tuyến.

Hãy cùng nhau ôn lại những lời dạy của Bác để thấm nhuần và làm tròn đạo đức con người, đạo đức công dân và đạo đức cách mạng. Sự nghiệp “trừ tà” luôn phải chú trọng, phải chống những điều sai trái. Và hãy luôn nhớ lời Bác dạy “chính trị là làm chủ”; chính trị theo Bác Hồ là mục tiêu chung của dân tộc trong từng thời kỳ. Thời này, tôi hết sức khâm phục những nhà báo giữ được bản lĩnh. Là bởi anh chị em bây giờ làm báo ở thời kỳ khác chúng tôi.

Thời chúng tôi làm báo, viết bài cho báo không có nhuận bút, chỉ có lương. Và đặc biệt là đi công tác không bao giờ có phong bì, có

yêu quý nhà báo lắm người ta cũng chỉ cho yến gạo, đôi vịt, yến lạc vỏ mang về, khệ nệ cả xóm đều biết. Nhưng mà thời chúng tôi vẫn có những điều có thể làm ảnh hưởng đến sự trung thực của nghề báo. Đó là sự yêu ghét và những tình cảm cá nhân. Bởi vì cuộc đời mỗi con người đều có những mối quan hệ xã hội, có ân có oán. Có ân thì phải trả ân, nhưng người làm báo không thể trả ân bằng ngòi bút rồi đổi trắng thay đen hoặc nói quá sự thật. Tôi nói thế, để thấy rằng: thời nào cũng thế, chạm tay đến sự trung thực đòi hỏi nhà báo phải biết hy sinh. Ngày trước chúng tôi hy sinh tình cảm, quan hệ cá nhân, các bạn còn hy sinh tiền nong, hy sinh những món lợi. Thời nào cũng khó khăn nhưng tôi nghĩ, các bạn khó hơn vì những lợi ích ấy nó quá thiết thực, quá cảm dỗ.

3. Chúng ta đi từ kinh tế bao cấp đến kinh tế thị trường, đi từ chiến tranh đến hòa bình. Các bạn đồng nghiệp ở các nước tư bản phát triển cũng thừa nhận nền kinh tế thị trường có nhiều cạm bẫy. Với nghề báo, cạm bẫy khiến tờ báo dễ không trung thực, nhà báo dễ cong ngòi bút vì lợi ích nào đó. Khi viết không chân thật, nhà báo phải đối mặt với sự quay lưng của độc giả, họ không còn tin cậy vào

nhà báo nữa. Và tòa soạn suốt ngày đi cải chính thông tin sai thì sẽ giảm uy tín, ảnh hưởng trực tiếp đến số phát hành, kinh tế của tòa soạn.

Trên thực tế, ở các nước tư bản phát các tòa báo về tài chính rất nặng, đến mức phá sản nếu tờ báo không trung thực, còn nhà báo có tì vết về sự thiếu trung thực thì rất khó tìm việc. Trong cơ chế thị trường có nhiều cám dỗ hơn, người làm báo càng phải giữ được phẩm chất, để được xã hội kính trọng, đồng nghiệp nể và nhất là được độc giả tin cậy, còn cái giá nào hơn? Giáo dục từng người trong xu thế chung không phải dễ, chống trào lưu rất khó, tuy nhiên trào lưu sai thì phải chống. Đơn cử “xu thế chạy”, chạy trường, chạy thi, chạy chức vụ... cả xã hội chạy, ắt có người nghĩ không chạy theo thì sẽ thiệt. Người có bản lĩnh chính là những người phục tùng chân lý chứ không vì trào lưu, chân lý nào lúc đầu cũng là thiểu số mà thiểu số hay bị o ép. Vì vậy, phải tìm đến chân lý của sự thật để vượt qua.

Thời kinh tế thị trường nảy sinh những xu thế tất yếu, thương mại hóa báo chí cũng là một biểu hiện, khiến tờ báo, nhà báo thiếu trung thực. Nhà báo phải rèn luyện bản lĩnh để không mắc vào những vòng phức tạp của

xã hội thị trường hay bị những yếu tố ràng buộc để không tiếp cận được sự thật hoặc không viết sự thật.

Nhà báo trẻ giữ mình trong đạo đức nghề nghiệp trước hết bằng đạo làm người, đạo đức công dân trong các mối quan hệ xã hội. Kỹ sư xây dựng lâu đài cũng chưa chắc được ghi danh vào công trình của mình, trong khi nhà báo chỉ một cái tin vài trăm chữ cũng được ghi tên, thừa nhận trang trọng trên mặt báo, đó là đặc thù mà xã hội ưu ái cho nghề nghiệp. Vì vậy nhà báo phải biết trân trọng và có trách nhiệm với cái tên của mình, nếu để tên bị vấy bẩn thì phải thôi nghề.

An - Lành

Nhà báo & Công luận,

ngày 12/6/2011

NHÀ BÁO HỮU THỌ - NGƯỜI THÍCH ĐỐI THOẠI

Có lẽ vẻ đẹp quán xuyến suốt toàn bộ các tác phẩm báo chí của cây bút lão thành Hữu Thọ chính là tinh thần đối thoại thẳng thắn với xã hội của người làm báo chuyên nghiệp.

Trong phong cách viết của ông, phẩm chất này không khi nào chịu ngưng nghỉ. Tuổi càng cao, các bài báo mang phẩm chất đối thoại càng náo động, càng trở nên độc sáng. Ông quả là một trong những hình ảnh tiêu biểu cho báo chí cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, với tinh thần đấu tranh vốn có của mình, ông đã đặt tên cuốn sách vừa xuất bản là *Đối thoại*. Và đặc biệt, tất cả các bài báo được tập hợp trong cuốn sách này, đều là bài viết mang đúng tinh thần “đối thoại”, cho dù ông ở vị trí nhân vật “bị” các nhà báo phỏng vấn. Và ông đã trả lời, trong tư thế và trên tinh thần đối thoại sòng phẳng, minh bạch và dũng cảm.

Các nhà báo viết về ông đều là những nhà báo giỏi tác nghiệp trong thể loại phỏng vấn. Thuộc về những tờ báo khác nhau, họ đã biết ứng dụng sáng tạo tinh thần đối thoại của chính cây bút nhà nghề Hữu Thọ vào bài phỏng vấn của mình và thật sự, họ đã tạo nên vẻ đẹp chính luận riêng biệt của từng tờ báo, của từng phong cách cá nhân, qua các bài viết hiện diện trong tập sách này: *Nhân Dân, Lao động, Tuổi trẻ, An ninh thế giới, Văn nghệ quân đội, Pháp luật, Tiền phong, Kinh doanh & Tiếp thị, Nhà báo & Công luận, Nông nghiệp Việt Nam, Đầu tư, Đời sống & Pháp luật...*

Bởi vậy, tôi không ngạc nhiên khi talk show “Khi người ta trẻ” kênh VTV6 của Ban Thanh Thiếu niên, Đài Truyền hình Việt Nam, phát sóng lần đầu vào 20 giờ ngày 19-6-2008, đã mời ông “xông đất”, thực hiện cuộc đối thoại tay đôi thời lượng 90 phút về nghề báo, giữa ông - 78 tuổi đời, hơn 50 năm tuổi nghề, 20 đầu sách - với nhà báo trẻ Vũ Nguyên - 27 tuổi, phóng viên báo *Sài Gòn tiếp thị*.

Là nhà báo chuyên nghiệp, Hữu Thọ biết chắc rằng nhà báo chỉ có thể đối thoại với xã hội bằng cách thông tin về những vấn đề thời sự “nóng”, đang được cả xã hội đương đại quan tâm, trăn trở nghĩ suy, tìm cách tháo gỡ

để phát triển hài hòa, vững chắc, nhất là xã hội Việt Nam hiện đại, vốn xuất phát từ một xã hội nông nghiệp tiểu nông, mang đậm căn tính nông dân, đã và đang phải tiến đến một xã hội “công nghiệp hóa”, “hiện đại hóa”, “đô thị hóa”, với mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh... Ông tự nghiệm sinh rằng, muốn đối thoại với công chúng báo chí, trước hết nhà báo phải biết nghe, nhìn, phát hiện, chọn lọc và phản ánh thật nhanh nhạy những vấn đề xã hội, nảy sinh hằng ngày trong đời sống dân chúng. Nhưng muốn “biết” như thế, rất cần một điểm tựa nghề nghiệp đặc thù: “phải có mắt sáng, lòng trong, bút sắc”. Và hơn hết, phải xuất phát từ tinh thần dân chủ, phải thông tin vì quyền lợi dân chúng, phải đại diện cho công chúng báo chí, nhất là khi cần đối thoại với các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước về các vấn đề phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội... của đất nước, đặc biệt trong thời điểm Việt Nam gia nhập WTO... Có lẽ vì thế, Hữu Thọ sẵn lòng nhận biệt danh “người hay cãi”, cũng là tên cuốn sách (tập hợp các bài báo của ông, 1987 - 1991, in tại Nhà xuất bản Sự thật năm 1991, Nhà xuất bản Thanh niên tái bản năm 1999). Cũng không ngẫu nhiên, Hữu Thọ

nằm lòng lời Bác Hồ căn dặn báo chí: “Mỗi chữ viết, mỗi lời nói phải thể hiện một tư tưởng, một ước ao của nhân dân”. Bởi vậy, càng không tình cờ mà ông lấy tín nhiệm cho nghề báo của mình, cái “di ngôn” sâu sắc của nhân vật lịch sử Đào Duy Từ: “Ước tôi hay gián, ước chúa hay nghe” (Mong rằng bề tôi hay can gián, mong rằng những người lãnh đạo biết nghe). Vì vậy, càng không ngẫu nhiên khi cánh báo chí đặt tên các bài phỏng vấn Hữu Thọ trong cuốn sách này, đều xuất phát từ sự hiểu biết tính cách báo chí đặc biệt của Hữu Thọ: “Làm thế nào để nghe được tiếng nói thật của dân?”, “Ngăn chặn bệnh “chạy” phải bịt các cửa “chạy!”“, “Người tài phải biết tự bảo vệ mình”, “Không ai hội nhập bình đẳng với cái bóng của mình”, “Nông dân chưa được hưởng thụ bình đẳng những thành quả của đổi mới”, “Cần có tư duy mới và tầm nhìn xa trong vấn đề “tam nông”“, “Không thở dài trước tham nhũng”, “Báo chí là một thế lực cần được tôn trọng”, “Trong nghề buôn đừng đi buôn chữ”...

Khi viết, Hữu Thọ luôn trăn trở giữa cái nhanh và cái đúng trong cái nghề mà ông gọi là “nghề bút mực đầy gian khổ” này. Ông tâm sự: “nhanh mà phải đúng. Công chúng muốn

có tin nhanh nhưng quan trọng là phải tin đúng”. Vì chỉ nhà báo luôn thông tin nhanh và đúng mới là nhà báo, một tờ báo luôn thông tin nhanh mà đúng mới trở thành tờ báo được công chúng tin cậy, vì trên đời này không ai muốn trở thành người bị lừa. “Tin cậy” luôn là sự đánh giá cao nhất của công chúng với một tờ báo, một nhà báo.

Thành công của các bài phỏng vấn trong cuốn sách này chính là thành công “kép”, mang ý nghĩa tích cực đối với sự vận hành guồng máy báo chí ở Việt Nam. Nó hiển thị tích cực cuộc chuyển giao và tiếp nối giữa quyết liệt của thế hệ nhà báo sau với một nhà báo lão thành. Có thể rút một kinh nghiệm hữu ích cho riêng loại bài này: Bài phỏng vấn, nhất là ở đẳng cấp cao, giữa nhà báo và nhà báo, nhất định phải mang tinh thần cốt lõi là đối thoại, về các vấn đề nóng, luôn đặt ra từ thực tiễn xã hội đương đại và đặt ra từ chính thực tiễn nóng bỏng của nghề báo ở Việt Nam.

Đọc *Đối thoại*, theo cách làm sách về một nhà báo qua các bài phỏng vấn hay, trên tinh thần đối thoại thâm thúy như thế, tôi có cảm giác được xem một trận cầu mây với vẻ đẹp hiện đại nhất của bóng đá tấn công. Khi gấp sách *Đối thoại*, tôi bỗng nhớ một câu

Hữu Thọ nói nhẹ như không: “Có những lúc phải biết nhu, giữ thế, nhưng làm báo thì phải dấn thân, mình có yêu cái sự kiện, nhân vật đó mười lần thì mới hy vọng làm độc giả yêu một lần”.

PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thái

Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội

số 234, năm 2010

“ĐỐI THOẠI” - CẨM NANG CHO CÁC NHÀ BÁO TRẺ

Đọc sách là được đối thoại với một người uyên bác, thì với cuốn sách này, là cuộc đối thoại thực sự. Đối thoại với trí tuệ mãi mãi tiếp của Người hay cãi Hữu Thọ, đối thoại với một tư duy phản biện sắc sảo, một óc phân tích sâu sắc. Đối thoại với một cách nhìn nhân văn trước con người, sự kiện. Đối thoại với một người đáng kính và chuẩn mực trong nghề nghiệp...

Hơn 50 năm tuổi nghề, “gia tài” của nhà báo Hữu Thọ là hàng nghìn bài báo có giá trị. Đó cũng là những minh chứng giáo khoa sinh động cho các thế hệ nhà báo trẻ, đọc nó cũng là cách để họ học hỏi được rất nhiều điều cho nghề nghiệp của mình. Thêm một cuốn sách nữa của ông rất nên có trên giá sách, cuốn *Đối thoại*. Sách do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành.

Cuốn sách chọn lựa một số bài trả lời phỏng vấn và phát biểu tranh luận của nhà báo

Hữu Thọ trong từng thời điểm cụ thể. 29 chuyên đề thể hiện rõ những quan điểm, thái độ, chính kiến của ông. Thăng thấn đề cập đến các vấn đề thời sự nóng hổi của dư luận và xã hội hiện nay, không ngại động chạm đến những vấn đề gai góc. “Làm thế nào để nghe được tiếng nói thật của dân?”; “Người tài phải tự biết bảo vệ mình”; “Ngăn chặn bệnh “chạy” và bịt các cửa “chạy””.

Chậm rãi và thông thả, những kinh nghiệm trong viết báo, những quan điểm rõ ràng của người làm báo len lỏi và ngấm dần vào suy nghĩ người đọc, sau mỗi trang sách. Một lần lật giở là lại thấy vớ thêm bao điều về nghề. Có những thứ vốn nghĩ thật to tát, nhưng thực ra nên nhìn nhận đơn giản. Lại có những thứ nghĩ vốn tầm thường, mặc nhiên nó thế; hóa ra nó lại nằm trong một quy luật, có những quỹ đạo phát triển của riêng mình. Phải có hàng chục năm cầm bút, trải qua nhiều thăng trầm, chứng kiến nhiều biến cố, mới có thể đúc rút được điều đó, đứng trên sự kiện, nhìn bao quát sự kiện và chỉ ra được bản chất của nó.

Những bài trả lời phỏng vấn của nhà báo Hữu Thọ đề cập đến các vấn đề lớn, từ chống tham nhũng, xây dựng đời sống văn hóa, chọn

lựa người lãnh đạo, đến vấn đề tam nông, doanh nghiệp - doanh nhân...

Trong bài “Trò chuyện đầu năm về văn hóa”, nhà báo Hữu Thọ đưa ra khái niệm “dưới văn hóa” - nó còn nguy hiểm hơn “vô văn hóa”, vì nó không nhìn thấy, mà âm thầm diễn ra, khi xã hội chấp nhận thứ văn hóa dễ dãi, đơn giản, vô thưởng vô phạt, thực dụng, đỡ phải suy nghĩ - thứ văn hóa tiêu dùng. Nó làm đời sống tinh thần, văn hóa - nền tảng của xã hội thấp dần đi.

Khi được hỏi: Ông nghĩ gì khi nhiều người nói ông giống cảnh sát báo chí, lúc bật đèn xanh, lúc bật đèn đỏ? Đèn xanh, đèn đỏ hay đèn vàng, cũng vì người đi đường, vì kỷ cương xã hội. Nhưng tất cả không quan trọng bằng những gì viết ra từ cái đầu và trái tim...

Nhà báo Hữu Thọ nói về nghệ thuật sử dụng con chữ, những con chữ rất sắc, sử dụng mà không khéo có thể bị thương. Vết thương y tế thì có thể lành, chứ vết thương chữ nghĩa thì rất khó chữa. Trong nghề buôn đường đi buôn chữ; Không thở dài trước tham nhũng; Báo chí phải thể hiện rõ nỗi ước ao của nhân dân... Đó là những câu trả lời tâm huyết của nhà báo Hữu Thọ về trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân của nhà báo. Bị kịch

lớn đổi cái vô giá lấy cái có giá của một số nhà báo, hay những bài học sâu sắc từ nỗi đau của một số nhà báo dính đến vụ án Năm Cam... Không bao giờ được đổi cái vô giá là sự tin cậy của nhân dân để lấy cái có giá được tính bằng tiền...

Những câu trả lời bình dị, nhưng cuốn hút. Giống như vẻ đẹp mộc mạc không trang điểm, từ ngữ không bóng bẩy, văn hóa, cầu kỳ. Những suy nghĩ thuyết phục bởi sự uyên bác và chân thành của một nhà báo lão thành, một bậc tiền bối đáng kính. Một cuộc Đối thoại khiến người đọc phải tự vấn. Hạnh phúc, tự hào với nghề nghiệp, với công việc mình theo đuổi. Nhưng cũng phải luôn tự tôi luyện để xứng đáng với nó, với những vinh quang của một nghề mình đã chọn lựa: Nghề báo.

Huyền Trang

Tạp chí Thông tin và Truyền thông,
tháng 7/2008

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

K hông khí Tết Nguyên đán Kỷ Sửu đã ăm ắp trong ngôi nhà xinh đẹp ở ngõ số 6 phố Lê Thánh Tông (Hà Nội) từ những ngày đầu tiên của tháng Chạp này.

Ngay khi bà Trần Thị Trâm, người vợ đã sống với nhà báo Hữu Thọ hơn 47 năm trong cuộc hôn nhân hạnh phúc hé mở cánh cửa sắt, sau lưng bà, bình hoa đào phai nở sớm đặt bên cạnh khay hoa quả đựng những trái bưởi Diễn vàng xuộm nắng trên bàn thờ ngoài trời ngay bậc tam cấp bước vào nhà, thì chào ôi, Tết đã hiện hữu rõ rệt nơi đây rồi.

Chính vì thế mà sang tháng Chạp, nhà tôi đã bắt đầu mua đào, mua đơn cấm khắp các phòng. Tôi muốn cả nhà, các con cháu cảm nhận mùa xuân đến sớm hơn. Tết kéo dài hơn ở ngay trong ngôi nhà mình.

Bà Trâm pha trà nóng mời tôi và gọi chồng là nhà báo Hữu Thọ xuống tiếp khách. Bà vội vã quay trở lại bếp núc, với công việc

mà tôi có cảm giác như bà dồn vào đó bao yêu thương và sự chăm chút ấy là lo bữa cơm trưa cho ông và bữa cơm chiều cho cả gia đình.

Lần nào tôi đến nhà ông bà cũng thấy ông ngồi ở bàn làm việc với chồng sách báo ngổn ngang, còn bà lúi húi ở bếp. Lúc nào cũng vậy, một khung cảnh ấm áp thân thương của đôi vợ chồng già, mà người vợ suốt đời nép mình một bên, lui mình xuống bếp nhường chỗ cho chồng, bàn tay người vợ luôn lo toan cơm áo, thu vén bữa cơm giấc ngủ cho chồng và con.

Đến đây, nhìn ông bà, tôi có cảm giác như tìm được ở đây một khung cảnh gia đình trí thức thuần Việt ở Hà Nội trong các mối quan hệ vợ chồng, cha con, ông bà và các cháu. Tôi nói điều đó với nhà báo Hữu Thọ, ông cười lớn. Ông bật bạch cùng tôi, rằng một gia đình, một cuộc hôn nhân hạnh phúc đến đâu bạc rằng long như ông bà đây cả hai người đều phải nhường nhịn nhau, bảy tám bỏ làm mười.

Nhà báo Hữu Thọ kể về vợ với những câu chuyện chứa đầy sự hàm ơn trong tâm trạng của một người chồng luôn biết ơn công lao của vợ. Ông bà lấy nhau từ năm 1962, quen nhau từ Trường Trung cấp Báo chí khóa đầu tiên. Hồi ấy bà Trâm học cùng với nhà báo liệt sĩ Dương Thị Xuân Quý, Lý Biên Cương, v.v..

Còn nhà báo Hữu Thọ thì đã tác nghiệp, đến trường báo cáo kinh nghiệm công tác cho lớp sinh viên học tập. Quen nhau, cảm mến rồi yêu thương, chính cuốn sách đầu tiên của nhà báo Hữu Thọ *Cô gái Thôn Bạt* bà Trâm mua ở hiệu sách Tây Bắc và làm quà cho tác giả đã viết nó là người yêu của mình.

Thời kỳ ấy, bà Trâm xung phong lên Tây Bắc công tác, nhà báo Hữu Thọ làm việc tại Hà Nội. Thư đi thư lại cho nhau, kết hôn rồi lại xa nhau biệt biệt vì nhà báo Hữu Thọ đi chiến trường.

Những năm tháng ở chiến trường Khu 4, vợ ông nhà báo Trần Thị Trâm đã ghé vai gánh đỡ cho ông mọi việc hiếu nghĩa của gia đình. Một tay bà thay ông chăm nom nâng giắc bố mẹ chồng và nuôi nấng hai đứa con nhỏ để ông yên tâm công tác.

Vừa nuôi bố mẹ chồng, vừa chăm sóc con nhỏ, nhưng bà Trâm luôn có một chí tiến thủ rất tốt. Bà tiếp tục học Đại học hàm thụ trong chiến tranh. Có những lần, khi nhà báo Hữu Thọ đi công tác về, nhìn thấy vợ mình đang đạp xe chở hai đứa con nhỏ vào nhà trẻ của Trường Đại học Kinh tế quốc dân để gửi con ở đấy cho kịp lên lớp học. Hình ảnh người vợ tần tảo, lo toan, đảm đang

mọi việc luôn đọng mãi trong tâm trí của ông những ngày vợ chồng xa nhau.

Là vợ chồng cùng nghề, có thuận lợi là hiểu nhau, thông cảm và chia sẻ cho nhau rất nhiều. Nhưng cùng nghề cũng có sự khó chịu riêng, ấy là khi một nửa của nhau lại chính là độc giả khó tính nhất trước những bài báo của người bạn đời.

Nhà báo Hữu Thọ phải thừa nhận rằng, ông chưa từng gặp một độc giả nào khó tính, khắt khe và đòi hỏi cao ở ông như chính người vợ của mình. Không có một bài báo nào của ông viết ra trước khi đưa đến tòa báo mà vợ ông không đọc trước.

Bà vốn là một người biên tập giỏi, giàu kinh nghiệm, chính vì vậy, dù nhà báo Hữu Thọ tên tuổi nổi tiếng và xuất sắc đến đâu, khi đọc bài ông bà vẫn bắt lỗi như thường. Thế mà lỗi nào bà bắt, dù khó chịu đến mấy thì ông vẫn phải tâm phục khẩu phục.

Nói về cuộc hôn nhân đã gần tròn 50 năm của mình, nhà báo Hữu Thọ rút ra những chiêm nghiệm. Vợ chồng sống được bên nhau hạnh phúc trăm năm nào đâu có dễ. Ngay như vợ chồng ông tính khí hai người cơ bản khác nhau. Ông nhỏ nhẹ, ít lớn tiếng, thì bà lại nóng nảy, bộc trực.

Nhiều khi ông bà cũng bực mình nhau lắm, còn có những khi bất đồng quan điểm nữa đấy. Nhưng rồi hầu hết những lần cãi vã giận nhau ông đều nhường bà hết. Tính bà thẳng, nóng, và dễ lấn lướt, chính vì vậy phải có một người nhường.

Để nhường được cũng khó lắm chứ, nhưng lúc nào khó quá, nhà báo Hữu Thọ lại nhớ tới những năm tháng đi chiến trường vợ ông thay ông chăm bố mẹ chồng, chăm các con, ơn nghĩa chồng vợ sâu hơn biển cả, cao hơn núi thì có gì ông không nhường bà được.

Và thế là ông nhịn bà, nhường bà, chín bỏ làm mười, để gia đình ông bà luôn được yên ấm và hạnh phúc. Nhìn vào cuộc sống của hai ông bà, không ai không mơ ước được như vậy. Hai vợ chồng đều thành đạt, 3 đứa con trưởng thành, giỏi giang và họ đều có một cuộc sống khá giả.

Năm nào cũng vậy, đại gia đình ông có lệ cứ trưa ba mươi Tết là vợ chồng con cái cháu chắt họ hàng quây quần tụ tập tại nhà ông bà để cúng gia tiên và ăn bữa cơm tất niên. Sáng mồng một Tết, vợ chồng con cái cháu chắt tụ họp lại chúc Tết và mang quà Tết cho ông bà, sau đó mới đi đâu thì đi.

Đã thành lệ như vậy, các con ông bà dù có quyền cao chức trọng đến đâu, bận bịu việc nhà chồng, nhà vợ, lễ nghĩa anh em bạn bè đến đâu thì sáng ba mươi và mồng một Tết đều không thể vắng mặt tại nhà bố mẹ đẻ.

Nếp sinh hoạt ấy đã là truyền thống của gia đình nhà báo Hữu Thọ và đó cũng là nét đẹp văn hóa từ bao đời nay của con dân đất Việt trong dịp Tết Nguyên đán cổ truyền.

Như Bình

Theo *An ninh thế giới*,
tháng 01/2009

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
ỚN THẦY, NHỚ BẠN	7
- Tháng 6, nhớ lời Bác dặn	9
- Ấn tượng sâu sắc về một cuộc đời trong sáng, trung thực	16
- “Tình thương và lẽ phải”	21
- Anh Linh xuống cơ sở nghe dân	28
- Anh Tô dặn dò	35
- Nhớ những lần được anh Văn nhắc nhở, khuyến khích	40
- Nhớ anh “bám đội, lội đồng”	48
- Nhớ thầy Tùng - Nhà báo Hoàng Tùng	59
- Bỗng nhớ anh Nguyễn Khắc Viện	66
- Thép Mới, cây bút phóng sự chính trị hàng đầu	70
- Nhà báo học giả trưởng thành từ báo tường	76
- Buổi đầu quen anh Xuân Diệu	83
	367

- Mùa xuân nhớ anh Trần Hoàn	88
- Người để lại dấu ấn về đổi mới trên báo <i>Nhân Dân</i>	95
- “Chui” ra chỗ sáng	100
- Lê Văn Ba và “Người đàn bà quỳ”	106
- Những thước phim máu của Phan Trọng Quý	114
- Trần Minh Tân viết về nhà quê	123
- Tình bạn trong chiến đấu gian khổ	129
- Người phác thảo xuất sắc chân dung các nhà khoa học	136
- Nếu anh ấy được chuyên tâm viết!	142
- Anh ấy viết để ghi nhớ, để tri ân	148
- Bài thơ Tết của Thợ Rèn	154

Phần thứ hai

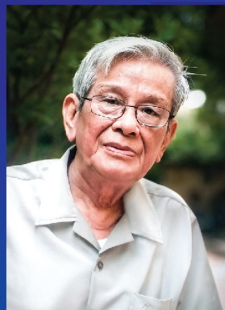
TRONG LÒNG ĐỒNG NGHIỆP	161
- Hữu Thọ - Một phong cách báo chí	163
- Một phong cách viết tiểu phẩm	177
- Tự bạch của một tấm lòng về nghề báo	181
- Người bàn luận	187
- Người gai góc chịu được	193
- Một thoáng với nhà báo Hữu Thọ	204
- Một ngòi bút chiến đấu	216
- Chuyện khoán, chuyện thầu	223
- Công việc của người viết báo	230
- Chuyện nhỏ mà lớn	234

- Cô Nhăng, chú Cuội...	244
- Chuyện đời	248
- “Người hay cãi” hay người cãi hay, cãi đúng?	251
- Nhà báo Hữu Thọ - Bản lĩnh và nhân cách	254
- Những con chữ đau đời để giúp đời	262
- Chạy..., chuyện nhân tình thế thái	269
- Nhà báo Hữu Thọ: Chạy trời không khỏi nắng	274
- Bộ sách “Chạy” và tâm huyết của nhà báo Hữu Thọ	282
- Một cây bút say nghề, “hay cãi”	287
- Cây bút của hơn 50 năm ở chốn trận bút trường văn	295
- Một người tử tế	302
- “Mắt sáng, lòng trong, bút sắc”	312
- Buổi nói chuyện về nghề thật sâu sắc	316
- Đọc “Ghé”	320
- Ngồi bút dự báo	327
- Nhà báo cần đôi tai thính và nhãn quan tỉnh táo	332
- Sức chứa chở của ngôn từ	335
- “Chạy” và tiểu phẩm của Hữu Thọ	338
- Muốn giữ được trung thực, phải biết hy sinh!	343
	369

- Nhà báo Hữu Thọ - người thích đối thoại	351
- “Đối thoại” - Cẩm nang cho các nhà báo trẻ	357
- Tình nghĩa vợ chồng	361

Tên khai sinh: NGUYỄN HỮU THỌ

- Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- Nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân
- Nguyên Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương
- Nguyên Trợ lý Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- Nguyên Chủ nhiệm kiêm nhiệm Khoa Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền



Bút danh: Hữu Thọ, Nhân Nghĩa, Nhân Chính

CÁC TÁC PHẨM CỦA NHÀ BÁO HỮU THỌ VỀ NGHIỆP VỤ BÁO CHÍ VÀ NHỮNG KỶ NIỆM VỀ NGHỀ BÁO:

- MẮT SÁNG, LÒNG TRONG, BÚT SẮC, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, 2005, 2012
- ĐÈN XANH, ĐÈN ĐỎ, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005, 2012
- ĐỐI THOẠI, Nxb. Chính trị quốc gia, 2008
- RA BIỂN LỚN, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010
- CHIA SẺ, Nxb. Chính trị quốc gia, 2012
- TÌNH BÚT MỤC, Nxb. Chính trị quốc gia, 2014